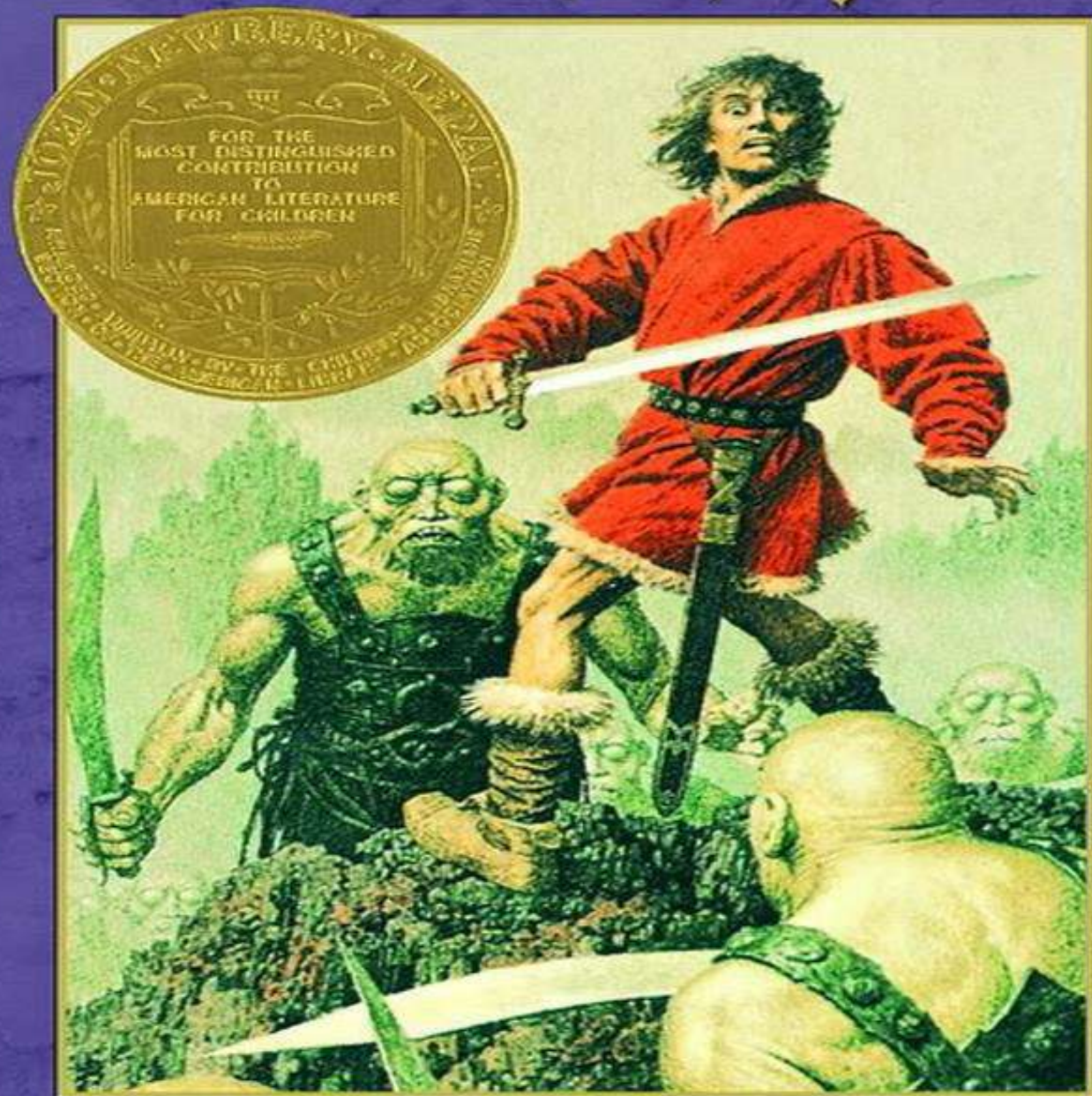


Lloyd Alexander

BIÊN HIÊN SỬ XỨ
PRYDAIN ★★ ★★
★★ ★★



ĐỨC THƯỢNG HOÀNG

Table of Contents

[LỜI TÁC GIẢ](#)

[Chương I - TRỞ VỀ NHÀ](#)

[Chương II - NHỮNG TẤM THẺ BÀI](#)

[Chương III - LỜI TIÊN TRI](#)

[Chương IV - LÂU ĐÀI CỦA VUA SMOIT](#)

[Chương V - NGƯỜI CANH GÁC](#)

[Chương VI - MỘT Ồ TRỨNG](#)

[Chương VII - VỊ QUỐC VƯƠNG ĐẢO MONA](#)

[Chương VIII - NHỮNG SỨ GIẢ](#)

[Chương IX - NGỌN CỜ CHIẾN](#)

[Chương X - PRYDERI XUẤT HIÊN](#)

[Chương XI - PHÁO ĐÀI](#)

[Chương XII - VÙNG ĐỒNG HOANG ĐỎ](#)

[Chương XIII - BÓNG TỐI](#)

[Chương XIV - ÁNH SÁNG BAN NGÀY](#)

[Chương XV - DÒNG SÔNG BĂNG](#)

[Chương XVI - VỊ PHÁP SƯ](#)

[Chương XVII - CƠN BÃO TUYẾT](#)

[Chương XVIII - ĐỈNH NÚI RỒNG](#)

[Chương XIX - CHÚA TỂ TỬ ĐỊA](#)

[Chương XX - MÓN QUÀ](#)

Chương XXI - TỪ BIỆT

LỜI TÁC GIẢ

Bất chấp những khiếm khuyết của tác phẩm, không cuốn sách nào lại khiến tôi vui sướng hơn khi sáng tác là bộ Biên niên sử xứ Prydain. Tôi đã đi đến đoạn cuối của cuộc hành trình này với tâm trạng buồn bã, biết rằng mình sẽ không thể nhận xét một cách khách quan về một tác phẩm đã cuốn hút tôi suốt một thời gian dài đến vậy.

Tuy nhiên, tôi phải báo trước với bạn đọc rằng với tập truyện thứ năm này, các bạn hãy chờ đợi những điều bất ngờ. Cấu trúc truyện có khác đi đôi chút, bối cảnh câu chuyện rộng hơn. Nếu có nhiều xung đột ngoại cảnh hơn, thì tôi cũng đã cố gắng thêm vào nhiều xung đột nội tâm; và nếu hình thức câu chuyện có giống với những câu chuyện anh hùng truyền thống, thì tôi hy vọng rằng các nhân vật cũng rất con người. Và mặc dù câu chuyện xoay quanh một trận chiến có tầm cỡ sử thi, khi mà Taran, Công chúa Eilonwy, Fflewddur Fflam, và thậm chí cả cô lợn có tài tiên tri Hen Wen cũng phải vắt kiệt sức lực, thì trận chiến ấy còn có những kết quả sâu xa nhiều lần hơn chính bản thân nó. Lựa chọn cuối cùng, một lựa chọn mà ngay cả Gurgi trung thành cũng không tránh khỏi, gần như quá khó khăn, không thể chịu đựng nổi. Thật may mắn là chúng ta không bao giờ phải lựa chọn một điều như thế trong đời thực, ít nhất là không phải với những điều kiện rõ ràng đến vậy. Nhưng nói theo cách khác thì chúng ta lại luôn phải đối mặt với những lựa chọn như vậy, bởi vì thật ra với chúng ta không bao giờ có lựa chọn cuối cùng. Chàng Phụ-Chăn Lợn đã lựa chọn đúng đắn hay không, câu chuyện kết thúc có hậu, không có hậu, hay là cả hai, thì bạn đọc phải tự mình quyết định lấy.

Cũng như các tập truyện trước, chuyến phiêu lưu này có thể được coi là một câu chuyện độc lập. Tuy vậy, một số điều thắc mắc đã có từ lâu nay sẽ được trả lời. Tại sao Magg, cái tên vô lại khinh khỉnh ấy, lại chạy trốn được khỏi Lâu Đài Llyr? Chuyện gì sẽ xảy ra với Glew, tên khổng lồ ti tiện? Liệu khi ở Caer Dallben rồi, Achren có đáng tin không? Và, tất nhiên, còn có cả điều bí mật về nguồn gốc của Taran nữa. Những bạn đọc đã đặt cho tôi các câu hỏi này sẽ hiểu tại sao tôi không thể trả lời chúng một cách hoàn toàn mà không để lộ một điều bất ngờ nào, cho đến tận lúc này.

Còn về bản thân xứ Prydain thì, mặc dù có phần giống với xứ Wales, đã trở thành một nơi có ý nghĩa hơn nhiều: mới đầu, tôi chỉ coi nó là một vùng đất nhỏ bé chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của mình. Nhưng sau đó thì đối với tôi, nó đã trở nên nhiều phần to lớn hơn. Được lấy cảm hứng từ truyện thần thoại xứ Wales, tôi cũng đã cố gắng mở rộng nó, và biến nó từ một vùng đất tưởng tượng thành một thế giới thực.

Những người bạn đầu tiên của Nhóm Bạn Đồng Hành giờ vẫn trung thành không khác ngày đầu; rất nhiều người tôi tưởng là những người bạn mới hóa ra là những người bạn đã có từ lâu. Tôi biết ơn họ hơn họ tưởng rất nhiều; và, cũng như mọi khi, tôi thân tặng những trang sách này cho họ, hy vọng rằng họ sẽ thấy kết quả không quá khác so với lời hứa của

tôi. Nếu thời gian đã thử thách lòng kiên nhẫn của họ dành cho tôi thì nó chỉ càng làm tình cảm của tôi dành cho họ thêm sâu sắc.

Tặng những cậu bé đã có thể là Taran, và những cô bé sẽ luôn là Eilonwy.

Chương I - TRỞ VỀ NHÀ

Dưới bầu trời xám xịt lạnh lẽo, hai kỵ sĩ đang phóng qua thảm cỏ. Taran, người cao hơn, mặt hướng ngược chiều gió và rạp người về phía trước trên yên cương, mắt dõi nhìn những rặng đồi phía xa xa. Ở thắt lưng cậu đeo một thanh gươm, và trên vai cậu lủng lẳng chiếc tù và bọc bạc. Người bạn đồng hành Gurgi của cậu, lông lá bù xù hơn cả con ngựa lùn nó đang cưỡi, kéo chiếc áo choàng đã dầm mưa dãi nắng của nó sát vào người hơn, xoa xoa cặp tai tê cóng vì sương giá và bắt đầu rên rỉ khổ sở đến nỗi rốt cuộc Taran phải gò cương ghì con tuấn mã của mình lại.

“Không, không!” Gurgi kêu lên. “Gurgi trung thành sẽ theo kịp! Nó sẽ đi theo cậu chủ nhân từ, ồ vâng, như nó vẫn luôn làm. Xin đừng bận tâm đến chuyện nó run rẩy hay mình mẩy đau nhức ra sao! Xin đừng bận tâm khi cái đầu yếu ớt khốn khổ của nó gục xuống!”

Taran mỉm cười vì thấy rằng Gurgi, bất chấp những lời lẽ can đảm ấy, vẫn đang liếc nhìn chỗ dừng chân dưới một cụm cây tần bì. “Vẫn còn thừa thời gian mà,” cậu đáp lại. “Ta cũng rất mong được về nhà, nhưng không mong đến mức bắt cái đầu yếu ớt khốn khổ của mi phải chịu đau đâu. Chúng ta sẽ cắm trại ở đây và không đi nữa cho đến khi trời sáng.”

Họ buộc ngựa lại và nhóm một đống lửa nhỏ giữa các viên đá xếp thành vòng tròn. Gurgi cuộn tròn lại và đã ngáy khò khò gần như trước khi kịp nuốt trôi bữa ăn của mình. Mặc dù cũng mệt mỏi không kém gì bạn mình, Taran lại bắt tay vào sửa sang những sợi dây cương. Đột nhiên cậu dừng lại và đứng bật dậy. Trên đầu, một con chim đang lao vun vút về phía cậu.

“Nhìn kìa!” Taran kêu lên, trong khi Gurgi, vẫn còn ngái ngủ, ngồi dậy và chớp chớp mắt. “Quạc đấy! Hẳn là thầy Dallben đã phái nó đi tìm chúng ta.”

Chú quạ vỗ cánh, gại mỏ, và bắt đầu kêu quàng quạc thật to ngay cả trước khi nó đậu xuống cổ tay đang chìa ra của Taran.

“Eilonwy!” Quạc lấy hết hơi gào lên. “Eilonwy! Công chúa! Về nhà!”

Sự mệt mỏi của Taran rời khỏi mình cậu ngay tức thì như một tấm áo choàng. Gurgi, giờ đã tỉnh ngủ và đang hò reo vui sướng, liền vội vã chạy đi tháo ngựa. Taran nhảy lên lưng Melynlas, quay con tuấn mã màu xám bạc và phi nước đại ra khỏi cụm cây, với Quạc đậu trên vai và Gurgi trên lưng con ngựa lùn phóng theo sát gót.

Họ đi suốt ngày đêm, chỉ dừng lại để nuốt vội một miếng thức ăn hoặc chớp mắt một chốc, vắt hết sức lực hai con ngựa và chính bản thân mình để đi thật nhanh, hướng về phía nam, ra khỏi những thung lũng ở vùng núi và vượt qua dòng sông Đại Avren cho đến khi,

vào một buổi sớm sáng rực rỡ, những cánh đồng của xứ Caer Dallben lại trải dài ra trước mắt họ.

Taran vừa bước chân qua ngưỡng cửa thì cả căn nhà tranh đã náo loạn lên đến nỗi cậu không biết quay đường nào nữa. Quạc lập tức bắt đầu huyền thuyên liến thoắng và đập cánh; bác Coll, với cái đầu hói nhẵn và khuôn mặt vuông vức sáng bừng lên vui vẻ, thì đang vỗ lưng Taran; trong khi Gurgi hò reo một cách sung sướng và nhảy lên nhảy xuống làm lông rụng khắp nơi. Ngay cả vị pháp sư già Dallben, vốn ít khi chịu để cho bất kỳ cái gì làm gián đoạn giờ thiền tọa của mình, cũng tập tễnh bước ra khỏi gian buồng để ngắm nhìn việc đón chào. Giữa sự náo nhiệt ấy, Taran gần như không thấy được Eilonwy, mặc dù cậu đã nghe thấy giọng nói của cô Công chúa vang lên những tiếng ồn ào.

“Taran xứ Caer Dallben ạ,” cô kêu lên, trong khi cậu cố lại gần cô hơn. “Tôi đã đợi gặp anh hàng mấy ngày liền rồi đấy! Sau suốt khoảng thời gian tôi phải đi xa để học làm một cô tiểu thư... -cứ làm như trước lúc ra đi thì tôi không phải là một cô tiểu thư không bằng- ...khi mà rốt cuộc tôi cũng được quay về, thì anh lại không có ở nhà!”

Chỉ một thoáng sau cậu đã tới đứng bên cạnh cô. Cô Công chúa mảnh dẻ vẫn đeo trên cổ vòng trắng lười liềm bằng bạc và trên ngón tay cô là chiếc nhẫn do người dân Mỹ Tộc chế tác. Nhưng bây giờ trên đầu cô còn có thêm một chiếc vòng vàng, và bộ y phục của cô sang trọng đến nỗi Taran bất thành tình nhận ra mình đang mặc chiếc áo choàng đầy bụi đường và đi đôi ủng lấm bùn.

“Và nếu anh nghĩ rằng sống trong một tòa lâu đài là dễ chịu,” Eilonwy nói tiếp, không thèm dừng lại lấy hơi, “thì tôi có thể cho anh biết rằng nó chẳng dễ chịu chút nào. Thật là ám đạm và chán chết đi được! Họ bắt tôi phải ngủ trên những cái giường với gối nhồi lông ngỗng căng đến độ làm ta chết ngạt; tôi dám chắc là bọn ngỗng cần chúng hơn là tôi nhiều... - ý tôi là chỗ lông ấy, chứ không phải là mấy cái gối đâu. Và những người hầu luôn đem đến đúng thứ mà ta không muốn ăn. Và gọi đầu cho ta bất kể đầu ta có cần gọi hay không. Và khâu vá và thêu thùa và nhún đầu gối chào và những thứ mà tôi thậm chí còn không muốn nghĩ đến nữa. Không biết đã bao lâu rồi tôi chưa được rút một thanh gươm ra khỏi vỏ...”

Eilonwy bỗng im bật và tò mò ngó Taran. “Lạ thật,” cô nói. “Trông anh khang khác thế nào ấy. Không phải vì mái tóc của anh đâu, mặc dù nom như là anh đã nhắm mắt tự cắt lấy tóc mình vậy. Nó... - ờ, tôi không thể nói rõ được. Ý tôi là, trừ phi anh cho ai đó biết trước, nếu không họ sẽ không bao giờ đoán nổi anh là một chàng Phụ-Chăn Lợn cả.”

Taran bật cười một cách trêu mếu trước cái nhíu mày bối rối của Eilonwy. “Than ôi, đã lâu lắm rồi tôi chưa chăm sóc cho Hen Wen. Thật ra, khi chúng tôi hành trình qua Vùng đất Tự do, Gurgi và tôi đã làm gần như tất cả mọi việc trừ chăn lợn. Tôi đã tự tay dệt tấm áo choàng này trên khung cửi của bà Thợ Dệt Dwyvach; thanh gươm này... - ông Thợ Rèn Hevydd đã dạy tôi rèn nó. Còn cái này,” cậu nói, với một thoáng buồn rầu, và lôi chiếc bát sành từ trong túi áo ra, “cái này tôi đã làm ra trên chiếc bàn quay của Annlaw Thợ Gốm.” Cậu đặt chiếc bát vào tay cô. “Nếu cô thích thì nó là của cô đấy.”

“Nó đẹp lắm,” Eilonwy trả lời. “Được, tôi sẽ giữ gìn nó thật cẩn thận. Nhưng đó cũng là điều tôi định nói đấy. Tôi không có ý bảo rằng anh không phải là một chàng Phụ-Chăn Lợn giỏi giang, bởi vì tôi dám chắc anh là người giỏi nhất trên toàn Prydain này, nhưng còn một điều gì đó khác-”

“Cháu nói đúng đấy, Công chúa ạ,” bác Coll xen vào. “Khi ra đi thì cậu ta chỉ là một anh chàng chăn lợn thôi, còn khi quay về thì nom như thể cậu ta có thể làm được tất cả những gì cậu ấy bắt tay vào, cho dù đó là cái gì đi chăng nữa.”

Taran lắc đầu. “Cháu đã hiểu được rằng cháu không phải là thợ rèn hay thợ dệt. Cũng không phải là thợ gốm. Gurgi và cháu đang trên đường về nhà khi Quac tìm thấy bọn cháu, và chúng cháu sẽ ở lại đây.”

“Tôi rất mừng được nghe anh nói thế,” Eilonwy đáp. “Mọi người chỉ biết rằng anh đang đi lang thang khắp mọi nơi thôi. Cụ Dallben kể với tôi là anh đi tìm cha mẹ mình. Rồi anh gặp một người mà anh tưởng là cha mình nhưng hóa ra lại không phải. Hay là ngược lại? Tôi không hiểu hết sự tình đấy.”

“Chẳng có gì để hiểu cả,” Taran nói. “Điều tôi tìm kiếm thì tôi đã thấy. Mặc dù nó không phải như tôi mong đợi.”

“Không, không phải,” cụ Dallben khẽ nói, từ nãy đến giờ cụ vẫn chăm chú ngắm nhìn Taran. “Con đã tìm thấy được nhiều hơn những gì con kiếm tìm, và có lẽ còn giành được nhiều hơn là con biết đấy.”

“Tôi vẫn không hiểu tại sao anh lại muốn rời khỏi Caer Dallben,” Eilonwy lên tiếng.

Taran không kịp trả lời, bởi vì một ai đó đã chộp lấy bàn tay cậu và lắc mạnh.

“Chào, chào!” Một chàng trai với cặp mắt màu xanh nhạt và mái tóc màu vàng rơm reo lên. Chiếc áo choàng thêu thùa tuyệt đẹp của cậu ta nom như đã bị ướt đẫm, rồi đem vắt cho khô. Dây giày của cậu ta đã bị đứt ở vài chỗ và được nối lại bằng những nút thắt lộn xộn to tùm.

“Hoàng Tử Rhun!” Taran đã gần như không nhận ra được chàng hoàng tử. Rhun đã cao lên và gầy đi, nhưng nụ cười toe toét của cậu ta thì vẫn tươi tắn như cũ.

“Giờ thì là Vua Rhun rồi,” chàng trai trả lời, “cha tôi đã qua đời hè năm ngoái. Đó là một trong những lý do tại sao Công chúa Eilonwy lại ở đây lúc này. Mẹ tôi muốn giữ cô ấy ở lại đảo Mona với chúng tôi để hoàn thành nốt việc học tập của cô ấy. Và anh biết mẹ tôi rồi đấy! Bà sẽ không bao giờ chịu bỏ mặc việc đó đâu, mặc dù cụ Dallben đã nhắn tin là Eilonwy phải quay về nhà. Và thế là,” cậu ta tự hào nói thêm, “cuối cùng thì tôi tỏ ra kiên quyết. Tôi ra lệnh trang bị một con tàu, và thế là chúng tôi rời khỏi Cảng Mona. Thật đáng kinh ngạc biết bao những điều mà một vị quốc vương có thể làm khi ông ta quyết tâm!”

“Chúng tôi cũng đem theo một người khác nữa đấy,” Rhun nói tiếp, chỉ về phía bên cạnh lò sưởi và lần đầu tiên Taran nhận thấy một người mập lùn đang ngồi với cái nôi kẹp giữa hai đầu gối. Người lạ mặt này liếm ngón tay và nhăn nhó cái mũi rúm ró nhìn Taran. Y không thèm đứng dậy, mà chỉ gạt đầu thật mạnh trong khi mớ tóc lồm chồm trên cái đầu tròn xoe của y lay động như rong rêu dưới nước vậy.

Taran nhìn chằm chằm, không tin nổi vào mắt mình nữa. Tên lùn đứng lên và khịt khịt mũi với vẻ vừa kiêu kỳ vừa tự ái.

“Chẳng có ai mà lại không nhớ nổi một người khổng lồ cả,” y gắt gỏng nói.

“Nhớ ông ấy à?” Taran đáp lại. “Làm sao mà tôi lại không nhớ được! Cái hang trên đảo Mona! Nhưng lần cuối tôi nhìn thấy ông, nom ông...to lớn hơn, mà đó là nói nhẹ nhàng nhất rồi đấy. Nhưng đúng là ông rồi. Đúng thế! Glew!”

“Khi ta còn là người khổng lồ,” Glew nói, “thì chẳng có mấy người lại dễ quên ta đến thế đâu. Thật không may là mọi chuyện xoay ra như thế này. Ở trong hang thì...”

“Anh lại làm hấn mở máy rồi đấy,” Eilonwy thì thầm với Taran. “Hắn sẽ lái nhái nói mãi cho đến khi ta mệt muốn xỉu, kể về những ngày quang vinh khi hắn còn là một tên khổng lồ. Hắn chỉ ngừng nói để ăn, và chỉ ngừng ăn để nói thôi. Tôi có thể hiểu được thói háu ăn của hắn, bởi vì hắn đã phải sống nhờ vào nắm suốt một thời gian dài. Nhưng hắn khi làm người khổng lồ thì hắn phải khổ sở lắm, ai cũng tưởng là hắn sẽ muốn quên chuyện ấy đi.”

“Tôi biết thầy Dallben đã cử Quac đem tới một món thần dược để giúp cho Glew trở lại hình thù cũ,” Taran trả lời. “Còn chuyện gì đã xảy ra với hắn sau đó thì tôi chẳng được nghe tin tức gì cả.”

“Đó chính là chuyện đã xảy ra với hắn đấy,” Eilonwy nói. “Ngay sau khi hắn chui ra được khỏi cái hang, hắn liền tìm đường đến lâu đài của Rhun. Chẳng ai có lòng dạ nào đuổi hắn đi cả, mặc dù hắn làm chúng tôi chán phát khóc lên được với những câu chuyện tầm phào không dứt của hắn. Chúng tôi đã đưa hắn đi theo khi rời khỏi đảo, vì nghĩ rằng hắn sẽ biết ơn cụ Dallben và muốn cảm tạ cụ ấy một cách tử tế. Không hề! Chúng tôi gần như phải véo tai hắn để lôi hắn lên tàu đấy. Giờ thì hắn đã ở đây rồi, và tôi ước gì chúng tôi đã bỏ hắn lại.”

“Nhưng vẫn còn thiếu ba người bạn nữa,” Taran nói, liếc nhìn quanh căn nhà tranh. “Ông bạn già Doli tốt bụng, và Fflewddur Fflam. Và tôi đã hy vọng là Ông hoàng Gwydion có thể đến để đón chào Eilonwy quay trở về.”

“Doli gửi tới những lời chúc tốt đẹp nhất,” bác Coll nói, “nhưng chúng ta sẽ phải chịu thiếu ông ấy thôi. Để lôi được ông bạn lùn của chúng ta ra khỏi vương quốc Mỹ Tộc còn khó hơn cả nhổ gốc rạ khỏi cánh đồng nữa. Ông ấy không chịu nhúc nhích đâu. Còn về Fflewddur Fflam thì không gì có thể giữ anh ta với cây đàn hạc của mình không tìm đến những nơi hội hè đình đám, cho dù là hội gì đi chăng nữa. Lẽ ra anh ta phải đến đây từ lâu rồi mới phải.”

“Cả Ông hoàng Gwydion nữa,” cụ Dallben thêm vào. “Ta và ông ấy có việc phải bàn bạc. Mặc dù những người trẻ tuổi các con có thể nghi ngờ điều này, nhưng một vài việc trong số đó còn quan trọng hơn cả việc một nàng Công chúa và một chàng Phụ-Chăn Lợn trở về nhà đấy.”

“Thôi, tôi sẽ đeo lại cái này lên khi nào Fflewddur và Ông hoàng Gwydion tới,” Eilonwy nói, tháo chiếc vòng vàng ra khỏi mái tóc, “chỉ để cho họ thấy trông nó như thế nào thôi. Nhưng tôi sẽ không đeo nó thêm một phút nào nữa. Nó làm trán tôi rộp cả lên và đầu tôi đau như búa bổ—chẳng khác nào bị ai đó bóp cổ vậy, chỉ khác là ở trên cao hơn thôi.”

“A, Công chúa,” cụ Dallben nói, với một nụ cười làm mặt cụ nhăn nheo cả lại, “chiếc vương miện gây vướng víu nhiều hơn là trang điểm đấy. Nếu con đã học được điều đó thì quả là con đã học được nhiều điều.”

“Học hỏi ấy à!” Eilonwy tuyên bố. “Con đã ngắt chuyện học hỏi lên đến tận tai rồi. Nó chẳng được thể hiện chút nào cả, vì thế thật khó mà tin là con đã học được điều gì. Khoan đã, cũng không hẳn thế đâu. Đây, tôi đã học được cái này.” Từ trong áo choàng cô lôi ra một vuông vải gấp gọn và trao nó cho Taran vẻ gần như ngượng nghịu. “Tôi đã thêu nó cho anh đấy. Nó chưa xong, nhưng cho dù vậy thì tôi vẫn muốn anh nhận lấy nó. Mặc dù tôi phải thừa nhận là nó không được đẹp như những thứ anh đã làm.”

Taran giở tấm vải ra. Rộng bằng một sải tay của cậu, tấm vải được thêu bằng những mũi chỉ hơi xộc xệch thành hình một cô lợn nái màu trắng, mắt xanh, đứng trên cánh đồng xanh ngắt.

“Đó là Hen Wen đấy,” Eilonwy giải thích trong khi Rhun và Gurgi cũng chen tới để ngắm nghĩa công trình của cô.

“Mới đầu tôi đã định thêu cả hình anh lên đó nữa,” Eilonwy nói với Taran. “Bởi vì anh rất yêu quý Hen và bởi vì...bởi vì tôi luôn nghĩ tới anh. Nhưng khi tôi thêu xong thì trông anh cứ như là một đồng cảnh khô với cái tổ quạ trên đầu ấy, chẳng giống anh chút nào. Thế là tôi phải thêu lại từ đầu, chỉ với một mình Hen thôi. Anh đành phải giả vờ là có anh đang đứng cạnh nó vậy, ở phía bên trái ấy. Nếu không thì tôi đã chẳng bao giờ có thể thêu cho xong được, mà đấy là tôi đã bỏ cả mùa hè ra rồi đấy.”

“Nếu lúc đó cô đang nghĩ tới tôi,” Taran nói, “thì nó càng làm tôi vui hơn. Mặc dù mắt Hen thật ra màu nâu, nhưng cũng không sao.”

Eilonwy nhìn cậu, đột nhiên tỏ ra chán nản. “Anh không thích nó rồi.”

“Tôi thích chứ, thật đấy,” Taran cả quyết. “Nâu hay xanh thì có khác biệt gì đâu. Nó sẽ rất có ích...”

“Có ích ấy à!” Eilonwy kêu lên. “Ai cần có ích cơ chứ! Đây là một vật lưu niệm, chứ đâu phải là tấm chăn cho ngựa! Taran xứ Caer Dallben ạ, anh chẳng hiểu gì hết.”

“Ít ra,” Taran đáp lại với một nụ cười hiền lành, “tôi cũng biết màu mắt của Hen Wen.”

Eilonwy hất mớ tóc vàng ánh đỏ của mình và vênh cằm lên. “Hừm!” Cô nói. “Và chắc hẳn là anh đã quên màu mắt của tôi rồi.”

“Không phải vậy đâu, Công chúa ạ,” Taran khẽ đáp lại. “Và tôi cũng không quên là cô đã trao cho tôi vật này,” cậu nói thêm, giơ chiếc tù và lên. “Nó có quyền phép mạnh mẽ hơn chúng ta tưởng nhiều. Giờ thì nó không còn quyền năng gì nữa, nhưng tôi sẽ vẫn trân trọng nó bởi vì chính tay cô đã giao nó cho tôi.”

“Cô hỏi tại sao tôi lại đi tìm hiểu nguồn gốc của mình ư,” Taran nói tiếp. “Bởi vì tôi đã hy vọng là mình thuộc dòng dõi cao quý, và tự cho phép mình hỏi một điều mà trước kia tôi không dám hỏi. Hy vọng đó của tôi chỉ là hảo huyền. Nhưng ngay cả khi không có nó thì...”

Taran ngừng lại, tìm kiếm những lời thích hợp nhất. Cậu chưa kịp lên tiếng nói tiếp thì cánh cửa gian nhà bỗng bật mở, và Taran kêu lên một tiếng hoảng hốt.

Đứng ở ngưỡng cửa là Fflewddur Fflam. Mặt chàng ca sĩ xám ngoét, mái tóc vàng bù xù ướt đầm bết xuống trán. Trên vai anh là một thân người mềm nhũn.

Taran, với Rhun ở phía sau, vội lao tới giúp. Gurgi và Eilonwy cũng chạy theo trong khi hai người kia đỡ thân hình bất động ấy xuống sàn nhà. Glew, cặp má phính run lên, trố mắt nhìn mà không thốt nên lời. Mới đầu, Taran gần như lão đảo vì sửng sốt. Nhưng giờ hai tay cậu đã vội vã, gần như vô thức cởi tấm áo choàng và nới lỏng chiếc áo trong ra. Trước mặt cậu, nằm trên nền đất nện, là Gwydion Ông hoàng của Dòng họ Don.

Máu dính bết vào mái tóc màu xám như lông sói của người chiến binh và tràn xuống cả gương mặt dãi dầu mưa nắng của ông. Môi ông nhếch ra để lộ hàm răng nghiến chặt như giữa trận chiến dữ dội. Tấm áo choàng của Gwydion quấn quanh một cánh tay ông như thể đến hồi cuối ông chỉ còn có thể để tự vệ mà thôi.

“Ông hoàng Gwydion đã bị sát hại rồi!” Eilonwy thét lên.

“Ông ấy vẫn còn sống... –nhưng chỉ thoi thóp thôi,” Taran nói. “Hãy đem thuốc đến đây,” cậu bảo với Gurgi. “Chỗ dược thảo trong túi yên của ta ấy.” Cậu bỗng im bật và quay sang cụ Dallben. “Xin thầy tha lỗi cho con. Con không có quyền ra lệnh dưới mái nhà của thầy. Nhưng các thứ dược thảo ấy rất hiệu nghiệm. Adaon Con Trai của Taliesin đã giao chúng cho con từ lâu lắm rồi. Chúng sẽ là của thầy nếu thầy cần.”

“Ta biết rõ tính năng của chúng và không có thứ thuốc gì khác hiệu nghiệm hơn thế,” cụ Dallben trả lời. “Và con cũng đừng sợ rằng con không được phép ra lệnh dưới mái nhà của ta, bởi vì con đã học được cách làm chủ chính mình. Ta tin tưởng vào khả năng của con bởi vì ta thấy con tin tưởng vào chính mình. Con hãy làm những gì con thấy là cần thiết.”

Bác Coll đã chạy từ bếp lên với một chậu nước. Cụ Dallben, vốn đang quỳ bên cạnh Gwydion, liền đứng dậy và quay sang chàng ca sĩ.

“Điều xấu xa gì đã xảy ra thế này?” Giọng của vị pháp sư già không lớn hơn một tiếng thì thầm, thế nhưng nó vẫn vang vọng khắp căn nhà và mắt cụ lóe lên giận dữ. “Bàn tay nào đã dám tấn công ông ấy vậy?”

“Bọn Thợ Săn của Annuvin đấy,” Fflewddur trả lời. “Suýt nữa thì chúng đã lấy được hai mạng người rồi. Cậu xoay xử thế nào vậy?” Anh vội vã hỏi Taran. “Làm sao cậu chạy thoát được khỏi chúng nhanh đến thế? Hãy lấy làm biết ơn là cậu đã không gặp phải chuyện gì tồi tệ hơn.”

Taran bối rối ngẩng lên nhìn chàng ca sĩ đang lo lắng đến phát điên. “Tôi không hiểu ông nói thế nghĩa là gì cả, Fflewddur ạ.”

“Ý nghĩa ấy à?” Chàng ca sĩ trả lời. “Chúng có nghĩa là như thế chứ còn gì nữa. Gwydion đã liều mạng để cứu cậu khi cậu bị bọn Thợ Săn đuổi theo cách đây chưa đầy một giờ đồng hồ.”

“Đuổi theo tôi ư?” Taran càng bối rối hơn. “Sao lại thế được? Gurgi và tôi chẳng thấy tên Thợ Săn nào hết. Và chúng tôi đã ở Caer Dallben suốt hơn một giờ vừa rồi.”

“Ôi Belin Vĩ Đại, một người họ Fflam biết rõ anh ta đã nhìn thấy cái gì chứ!” Fflewddur kêu lên.

“Ông bị mê sảng vì sốt rồi,” Taran nói. “Có lẽ ông cũng bị thương nặng hơn là ông tưởng đấy. Hãy nằm nghỉ đi. Chúng tôi sẽ cố sức để giúp đỡ ông hết mình.” Cậu lại quay sang Gwydion, mở góì được thảo mà Gurgi đã đem tới và ngâm chúng vào chậu nước.

Mặt cụ Dallben tối sầm lại. “Hãy để cho chàng ca sĩ nói,” cụ bảo. “Những lời của anh ta làm ta lo ngại đấy.”

“Ông hoàng Gwydion và tôi cưỡi ngựa đi cùng nhau từ phương bắc xuống,” Fflewddur bắt đầu. “Chúng tôi đã vượt sông Avren và đang trên đường tới đây. Trước chúng tôi một quãng, trong một khoảng rừng trống...” Chàng ca sĩ ngừng lại và nhìn thẳng vào Taran. “Tôi đã tận mắt mình nhìn thấy cậu! Cậu đang bị truy đuổi rất dữ. Cậu hét lên kêu cứu và vậy chúng tôi tới.”

“Gwydion vượt trước tôi,” Fflewddur kể tiếp. “Cậu thì đã phi ngựa vượt qua khoảng rừng trống. Gwydion liền đuổi theo cậu, vun vút như gió vậy. Llyan cũng phóng thật nhanh, nhưng đến khi tôi bắt kịp thì chẳng thấy bóng dáng cậu đâu cả, mà chỉ thấy nhan nhản toàn bọn Thợ Săn thôi. Chúng đã lôi Gwydion từ trên yên xuống. Nếu gặp phải tôi thì chúng đã phải trả giá bằng cả tính mạng của chúng rồi,” Fflewddur kêu lên. “Nhưng chúng bỏ chạy khi tôi phóng tới. Gwydion đã suýt chết, và tôi không dám bỏ ông ấy lại.”

Fflewddur gục đầu xuống. “Tôi không thể chữa lành được vết thương của ông ấy. Tôi không thể làm gì hơn ngoài đem ông ấy tới đây, như các bạn thấy đấy.”

“Ông đã cứu mạng ông ấy, ông bạn của tôi ạ,” Taran nói.

“Và để mất cái mà Gwydion sẽ sẵn sàng bỏ mạng để giữ gìn!” Chàng ca sĩ kêu lên. “Bọn Thợ Săn không giết được ông ấy, nhưng đã xảy ra một điều khủng khiếp hơn thế nhiều. Chúng đã cướp mất thanh gươm của ông ấy...cả gươm lẫn bao!”

Taran như nghệt thở. Chỉ mãi lo cho vết thương của người bạn mình, cậu đã không nhận ra là Dyrnwyn, thanh gươm đen, không còn đeo ở bên sườn Gwydion nữa. Nỗi kinh hoàng tràn ngập lòng cậu. Dyrnwyn, lưỡi gươm thần, món vũ khí với quyền lực cổ xưa, đã rơi vào tay bọn Thợ Săn. Chúng sẽ đem nó tới cho chủ nhân của chúng: Arawn Chúa tể Tử Địa, trong vùng đất đen tối của Annuvin.

Fflewddur ngồi sụp xuống đất và gục đầu vào hai bàn tay. “Và tôi chẳng hiểu đầu đuôi ra sao nữa, bởi vì cậu lại bảo tôi rằng không phải cậu đã cất tiếng gọi chúng tôi.”

“Những gì ông thấy thì tôi không thể giải thích được,” Taran nói. “Mối quan tâm trước tiên của chúng ta lúc này là tính mạng của Gwydion. Chúng ta sẽ nói đến chuyện ấy sau, khi trí óc của ông đã tỉnh táo hơn.”

“Trí óc của tên ca sĩ chơi đàn hạc hoàn toàn tỉnh táo đấy.” Một người đàn bà mặc áo đen bước ra từ cái xó tối nơi mù vẫn ngồi lặng lẽ lắng nghe và chậm rãi bước ra đứng giữa nhóm bạn. Mái tóc xõa dài của mù lấp lánh như bạc; vẻ đẹp chết người trên khuôn mặt mù vẫn chưa biến mất hoàn toàn, mặc dù bây giờ nom nó mờ nhạt hơn, mòn mỏi, và chỉ còn rơi rớt lại tựa như một giấc mơ loáng thoáng nhớ được.

“Chuyện bất hạnh đã làm hỏng cuộc gặp gỡ của chúng ta, chàng Phụ-Chăn Lợn ạ,” Achren nói. “Nhưng dù sao thì cũng xin đón chào. Sao vậy, người vẫn còn sợ ta ư?” Mù nói thêm, thấy được cái nhìn lo ngại của Taran. Mù mỉm cười. Răng mù sắc nhọn. “Eilonwy Con Gái của Angharad cũng chưa quên mọi quyền lực của ta, mặc dù chính cô ta đã tiêu diệt chúng ở Lâu Đài Llyr. Thế nhưng, bởi vì ta sống ở đây, chẳng phải ta cũng phục vụ Dallben như bất kỳ ai trong số các người hay sao?”

Achren bước tới bên thân hình sững sờ của Gwydion. Taran thấy một vẻ gần như thương hại thoáng hiện lên trong cặp mắt lạnh lẽo của mù. “Ông hoàng Gwydion sẽ sống sót,” mù nói. “Nhưng ông ta sẽ thấy rằng cuộc sống còn tàn nhẫn hơn cả cái chết nữa.” Mù cúi xuống và đưa đầu ngón tay chạm nhẹ vào trán người chiến binh, rồi rút tay lại và quay sang nhìn chàng ca sĩ.

“Mắt người đã không chơi khăm người đâu, tên ca sĩ chơi đàn hạc ạ,” Achren nói. “Người đã thấy những gì người phải thấy. Một tên chăn lợn ư? Tại sao lại không, nếu hẳn muốn hiện hình thành như vậy? Chỉ có một kẻ duy nhất có được quyền năng như vậy mà thôi: chính là Arawn, Chúa Tể của Annuvin, Vùng Đất Tử Thần.”

Chương II - NHỮNG TẤM THẺ BÀI

Taran không thể ghìm nổi một tiếng kêu khiếp hãi. Mụ đàn bà mặc áo đen lạnh lùng liếc nhìn cậu.

“Arawn không dám vượt qua biên giới Annuvin dưới hình dạng thật của mình,” Achren nói. “Làm vậy thì hắn sẽ chết. Nhưng hắn biến hóa được đủ mọi hình thù, và chúng vừa là khiên mộc chắn đỡ vừa là mặt nạ của hắn. Trước mắt tên ca sĩ chơi đàn hạc và Ông hoàng Gwydion, hắn đã hiện hình thành một gã chăn lợn. Hắn cũng có thể biến thành một con cáo trong rừng, một con đại bàng, hay thậm chí là một con giun đất không có mắt mũi, nếu hắn nghĩ nó sẽ phục vụ được mục đích của hắn. Đúng thế, anh chàng Chăn Lợn ạ, hắn có thể lựa chọn hình thù của bất kỳ sinh vật nào mà không chút khó khăn. Với Ông hoàng Gwydion thì còn cái gì có thể như được ông ấy tốt hơn là một người bạn đang gặp hiểm nguy chứ... - một người bạn vẫn thường chiến đấu bên cạnh ông ấy, quen thuộc với ông ấy, và được ông ấy tin cậy. Gwydion là một chiến binh quá khôn ngoan, khó có thể bị vướng vào một cái bẫy kém cỏi hơn thế được.”

“Nếu vậy thì tất cả chúng ta đã bị đánh bại rồi,” Taran kinh hoàng nói. “Chúa Tế xứ Annuvin có thể tùy ý đi lại giữa chúng ta, và chúng ta không có cách nào để tự vệ chống lại hắn.”

“Người không có lý do gì phải khiếp sợ cả, chàng Chăn Lợn ạ,” Achren trả lời. “Người đã thấy được một trong những quyền năng quý quyết nhất của Arawn. Nhưng hắn chỉ dùng đến nó khi không còn cách gì khác mà thôi. Hắn sẽ không bao giờ rời khỏi thành lũy của mình, trừ khi bị dồn đến đường cùng; hoặc là, như hôm nay chẳng hạn, khi mà điều hắn muốn giành được đáng để hắn liều mạng.” Achren hạ thấp giọng. “Arawn có rất nhiều bí mật, nhưng đây là một trong những bí mật được giữ kín nhất. Một khi hắn đã biến hình thì sức mạnh và quyền lực của hắn cũng không hơn gì sức mạnh và quyền lực của cái vỏ hóa trang của hắn. Khi ấy hắn có thể bị tiêu diệt, như bất kỳ sinh vật nào khác.”

“Ôi Fflewddur, giá mà tôi có mặt ở đó cùng với ông!” Eilonwy tức tối kêu lên. “Arawn sẽ không bao giờ có thể đánh lừa được tôi, cho dù trông hắn có giống Taran đến mức nào đi chăng nữa. Đừng có bảo là tôi không thể phân biệt được một chàng Phụ-Chăn Lợn thật và kẻ giả mạo đấy!”

“Đó chỉ là lòng tự kiêu ngu ngốc mà thôi Con Gái của Angharad ạ,” Achren khinh bỉ đáp. “Không con mắt nào có thể nhìn qua được tấm mặt nạ của Arawn Chúa tế Tử địa đâu. Không có con mắt nào,” mụ thêm vào, “ngoại trừ ta. Các người nghi ngờ ta ư?” Achren vội hỏi khi thấy vẻ sững sốt của Eilonwy.

Trên nét mặt tiêu tụy của mũ đàn bà hiện lên một thoáng ngạo mạn xưa cũ, và giọng mũi trở nên gay gắt hơn với vẻ kiêu kỳ và tức tối.

“Arawn là đồng đảng của ta, phải phục vụ ta và làm theo lệnh ta,” Achren nói. “Và hấn đã phản bội lại ta.” Giọng mũi xuống thấp, khàn đi, và một tia thịnh nộ lóe lên trong mắt mũi. “Hấn đã cướp ngôi báu của ta và ném ta sang bên. Thế nhưng quyền lực của hấn không phải là bí mật gì đối với ta, bởi vì chính ta đã dạy hấn những điều đó. Hấn có thể che mắt các người bằng bất cứ cái lốt nào. Với ta, bộ mặt thật của Arawn sẽ không bao giờ có thể che giấu được cả.”

Gwydion tựa mình và khe khẽ rên lên. Taran quay trở lại với cái chậu ngâm thảo dược, trong khi Eilonwy nâng đầu người chiến binh lên.

“Hãy đưa Ông hoàng Gwydion vào phòng ta,” cụ Dallben ra lệnh. Gương mặt mỗi một của vị pháp sư cau lại, và những nếp nhăn như hấn sâu hơn trên đôi má khô héo của cụ. “Con đã giữ cho ông ấy khỏi mất mạng,” cụ nói với Taran. “Giờ ta sẽ xem ta có thể giúp ông ấy tỉnh lại hay không.”

Bác Coll nhắc Gwydion lên bằng hai cánh tay lực lưỡng.

Achren liền đi theo bác. “Ta không cần ngủ và có thể thức trông chừng được tốt hơn cả,” Achren nói. “Đêm nay ta sẽ trông coi Ông hoàng Gwydion.”

“Tôi sẽ trông coi ông ấy,” Eilonwy nói, bước tới đứng bên cạnh bác Coll.

“Đừng sợ ta, Con Gái của Angharad,” Achren nói. “Ta không có ý làm hại Ông hoàng Gwydion đâu.” Mũi cúi chào thật thấp, có vẻ nửa khiêm nhường, nửa nhạo báng. “Chuồng ngựa là lâu đài của ta và căn bếp là vương quốc của ta. Ta không đòi hỏi bất kỳ cái gì khác.”

“Đi nào,” cụ Dallben nói, “cả hai người sẽ giúp ta. Hãy đợi ở đây... - tất cả những người còn lại. Hãy kiên nhẫn và hy vọng.”

Bóng đêm đã trùm lên những ô cửa sổ của gian nhà tranh. Taran thấy dường như ngọn lửa đã mất đi hơi ấm và chỉ ném ra những bóng đen lạnh lẽo giữa nhóm bạn đang đứng lặng lẽ.

“Mới đầu tôi nghĩ chúng ta có thể tìm cách nào đó để đuổi kịp bọn Thợ Săn và không cho chúng quay về Annuvin,” cuối cùng Taran lên tiếng. “Nhưng nếu Achren nói thật thì chính Arawn đã đích thân chỉ huy chúng, và thanh gươm của Gwydion đã nằm trong tay hấn rồi. Tôi không biết mục đích của hấn là gì, nhưng tôi hết sức lo sợ.”

“Tôi không thể tha thứ cho chính mình được,” Fflewddur nói. “Thanh gươm bị mất là do lỗi của tôi. Lẽ ra tôi phải thấy được cái bẫy ngay tức thì mới phải.”

Taran lắc đầu. “Arawn đã lừa ông bằng một mưu mẹo quá xảo quyệt. Ngay cả Gwydion cũng bị đánh lừa kia mà.”

“Nhưng tôi thì không!” Chàng ca sĩ kêu lên. “Người họ Fflam tinh mắt lắm! Ngay từ phút đầu tiên tôi đã thấy được sự khác biệt rồi. Cái cách hấn ngồi trên lưng ngựa, cái cách...” Cây đàn hạc đeo trên vai chàng ca sĩ bỗng gồng lên và một sợi dây bật đứt đánh “tung” một tiếng to đến nỗi Gurgi đang ngồi xồm bên lò lửa phải đứng bật dậy. Fflewddur nghẹn lời và nuốt xuống. “Lại thế rồi,” anh lẩm bẩm. “Liệu nó có bao giờ chịu thôi không? Chỉ một chút... ờ, chỉ thêm mắm dấm muối một chút thôi là những cái dây chết tiệt ấy lại đứt! Xin hãy tin tôi, tôi không định nói quá đâu. Khi nghĩ lại, quả đúng là tôi đã nhận ra được... Không, sự thật là: Cái vỏ hóa trang của hấn quá hoàn hảo. Tôi hoàn toàn có thể bị mắc bẫy lần nữa... –và cũng dễ dàng như vậy thôi.”

“Thật là đáng kinh ngạc!” Vị Quốc Vương đảo Mona khẽ nói, từ nãy đến giờ cậu ta vẫn trở mắt quan sát mọi việc. “Tôi ước là tôi cũng có thể biến hóa thay đổi hình dạng được như vậy. Thật không thể tin được! Tôi đã luôn tự nhủ: Nếu được làm một con lửng, hay một con kiến, thì sẽ thú vị biết bao. Tôi rất muốn biết cách xây dựng được những công trình như của chúng. Kể từ khi lên làm vua, tôi đã cố tìm cách cải tiến thứ gì đó ở nơi này, thứ khác ở nơi kia. Tôi có ý định dựng một bức tường chắn sóng mới ở Cảng Mona. Tôi đã bắt tay vào làm rồi đấy chứ. Tôi nghĩ ra cách xây từ hai đầu cùng một lúc để làm xong nhanh gấp đôi. Tôi không thể hiểu được tôi đã tính sai cái gì, bởi vì đích thân tôi chỉ huy công việc, thế nhưng không hiểu sao hai đầu lại không gặp nhau ở giữa, và tôi sẽ phải tìm một cách khác tốt hơn để xây bức tường ấy. Rồi tôi lại định làm một con đường tới cái hang cũ của Glew. Đó là một nơi tuyệt đẹp và tôi nghĩ rằng người dân ở Dinas Rhydant sẽ thích đến tham quan nó. Mọi việc dễ dàng một cách lạ thường,” Rhun nói, mỉm cười tự hào. “Ít ra là việc lên kế hoạch ấy. Còn chuyện thực hiện kế hoạch thì không hiểu sao lại luôn khó khăn hơn một chút.”

Glew, nghe nhắc đến tên mình, liền vểnh tai lên. Y vẫn chưa hề rời khỏi chỗ của mình trong góc nhà có cái ống khói; và sự hốt hoảng của y trước những việc xảy ra trong gian nhà cũng không thể khiến y buông cái nồi thức ăn của mình ra. “Khi ta còn là một người khổng lồ,” y lên tiếng.

“Tôi thấy là cái con chồn nhỏ mọn ấy đã đi cùng với cậu,” Fflewddur nói với Vua Rhun, anh nhận ra Glew ngay mặc dù bây giờ y không còn là người khổng lồ nữa. “Khi hấn còn là người khổng lồ ấy à,” chàng ca sĩ lẩm bẩm, ném cho Glew một cái nhìn vẻ bực bội không giấu giếm, “hấn là một tên khổng lồ ti tiện. Hấn đã sẵn sàng làm bất kỳ điều gì để thoát ra khỏi cái hang ấy–thậm chí cả việc ném chúng ta vào cái món hổ lốn hấn đã nấu nữa. Một người họ Fflam thì luôn tỏ ra khoan dung! Nhưng tôi nghĩ là hấn đã đi quá xa rồi.”

“Khi ta còn là một người khổng lồ,” Glew nói tiếp, hoặc là y không nghe thấy lời nhận xét của chàng ca sĩ hoặc có nghe thấy nhưng lờ đi, “không ai có thể sỉ nhục ta bằng cách xách tai và lôi ta lên một con thuyền hôi hám cả. Ta đâu có muốn đến đây. Sau những gì đã xảy ra hôm nay thì ta lại càng không muốn ở lại.” Glew bĩu môi. “Dallben sẽ ra lệnh đưa ta về Mona ngay không chậm trễ.”

“Tôi dám chắc là thầy ấy sẽ làm vậy,” Taran trả lời. “Nhưng bây giờ thầy Dallben đang có những mối bận tâm khác lớn hơn, và tất cả chúng tôi cũng thế.”

Miệng làm bầm gì đó về chuyện bị đối đãi không ra sao và không được quan tâm chú ý, Glew lấy một ngón tay quệt đầy nôi và đưa lên miệng mút với vẻ khoái trá đầy phần nộ. Nhóm bạn không nói gì nữa và ngồi xuống đợi cho qua đêm ấy.

Bếp lửa đã tàn. Một cơn gió lạnh nổi lên bên ngoài gian nhà tranh. Taran gục đầu trên cánh tay. Trước khi quay về nhà cậu đã mong được đứng trước mặt Eilonwy, quên hết mọi địa vị và dòng dõi, như bất kỳ chàng trai nào đứng trước bất kỳ cô gái nào, và cầu hôn cô. Nhưng giờ thì tai họa xảy ra với Gwydion đã khiến cho những mong ước riêng của Taran chẳng còn quan trọng gì nữa. Mặc dù không biết trong lòng Eilonwy cảm thấy thế nào, hay cô sẽ trả lời cậu ra sao, nhưng cậu vẫn không thể tìm hiểu điều đó cho đến khi tất cả mọi người đã thấy yên lòng trở lại. Taran nhắm mắt lại. Cơn gió gào hú như thể nó muốn xé những thảo nguyên và khu vườn ăn quả yên bình ở Caer Dallben ra thành từng mảnh.

Một bàn tay đặt lên vai đánh thức cậu. Đó là Eilonwy.

“Gwydion đã tỉnh lại rồi,” cô nói. “Ông ấy muốn nói chuyện với chúng ta.”

Trong gian buồng của cụ Dallben, Ông hoàng của Dòng họ Don đã ngồi dậy trên chiếc trường kỷ. Gương mặt dãi dầu của ông tái nhợt và cau lại, nhưng vì giận dữ hơn là đau đớn. Miệng ông mím chặt vẻ cay đắng, cặp mắt xanh lục thẫm tối của ông như tóe lửa, và cái nhìn của ông là cái nhìn của một con sói đầy kiêu hãnh, khinh thường những vết thương trên mình, và lại càng khinh thường những kẻ đã gây ra các vết thương ấy hơn. Achren chỉ là một cái bóng lặng lẽ ngồi ở một góc nhà. Vị pháp sư già thì đang lo lắng đứng bên cái bàn bày đầy sách, gần chiếc ghế dài nơi Taran đã ngồi học suốt thời thơ ấu. Cuốn Sách về Bộ Ba, tập sách bọc da khổng lồ chứa đựng những tri thức bí mật mà không ai được biết ngoại trừ chính cụ Dallben, được đóng lại và đang nằm trên đỉnh một đồng sách cổ xưa khác.

Taran, cùng với Eilonwy, Fflewddur và Vua Rhun đi theo sau, bước tới bên Gwydion và siết chặt bàn tay người chiến binh. Ông hoàng Dòng họ Don cố gượng mỉm cười.

“Đây không phải là một cuộc gặp mặt vui vẻ, và nó cũng không kéo dài lâu đâu, chàng Phụ-Chăn Lợn ạ,” Gwydion nói. “Dallben đã kể cho ta biết về mưu kế của Chúa tể Tử địa. Bằng mọi giá Dyrnwyn phải được giành lại, và không thể để chậm trễ hơn nữa. Cụ ấy cũng đã kể về những cuộc hành trình của cháu,” Gwydion nói thêm. “Ta sẽ nghe cháu kể thêm về chúng, nhưng phải đợi lúc khác thôi. Ta sẽ lên đường tới Annugin trước khi hết ngày.”

Taran nhìn Ông hoàng của Dòng họ Don vẻ ngạc nhiên và lo ngại. “Nhưng ngài chỉ vừa mới bị thương. Ngài không đủ sức để làm một cuộc hành trình dài như vậy được.”

“Nhưng ta cũng không thể ở lại đây,” Gwydion trả lời. “Kể từ khi có được Dyrnwyn, ta đã hiểu biết thêm về quyền năng của nó. Chỉ một chút thôi,” ông nói thêm, “nhưng cũng đủ để hiểu rằng để mất nó là một việc hết sức tai hại.”

“Nguồn gốc của Dyrnwyn cũng cổ xưa như chính Prydain này vậy,” Gwydion nói tiếp, “và phần lớn lịch sử của nó đã bị quên lãng hoặc tiêu hủy mất rồi. Đã từ lâu người ta tưởng

rằng thanh gươm ấy chỉ là một truyền thuyết, là chủ đề cho các ca khúc của những ca sĩ hát rong. Taliesin Trưởng Hội Ca Sĩ là người am hiểu rõ nhất mọi tri thức trên toàn Prydain, nhưng ngay cả ông ấy cũng chỉ có thể cho ta biết rằng Giovannion Chân Què, một thợ thủ công bậc thầy, đã rèn và tôi luyện Dyrnwyn theo lệnh của Vua Rhydderch Hael thành một món vũ khí có quyền lực mạnh mẽ nhất và che chở cho toàn xứ sở. Để bảo vệ nó, lưỡi gươm đã được phù phép và một lời cảnh báo được khắc lên bao gươm.”

“Cháu có nhớ những lời Cổ Ngữ ấy,” Eilonwy nói. “Thật ra, cháu sẽ không bao giờ quên được nó, bởi vì cháu đã mất bao nhiêu công sức để ngăn Taran dây dưa vào những thứ mà anh ấy không hiểu rõ. *‘Hãy tuốt Dyrnwyn ra khỏi vỏ, hỡi người mang dòng máu cao quý...’*”

“Thật ra nghĩa đúng của nó là *‘người ưu tú’*,” Gwydion nói. “Lời thần chú ấy khiến cho không ai có thể sử dụng được thanh gươm ngoại trừ người nào sẽ dùng nó một cách khôn ngoan và đúng đắn. Ngọn lửa của Dyrnwyn sẽ tiêu diệt bất kỳ ai khác tìm cách rút nó ra khỏi bao. Nhưng những dòng chữ trên bao gươm đã bị xóa mờ mất. Lời cảnh báo đầy đủ có thể cho biết thêm về mục đích của thanh gươm, nhưng giờ thì không ai biết được điều đó.

“Vua Rhydderch đã đeo thanh gươm trọn đời,” Gwydion kể tiếp, “và sau đó thì các con trai của Người đã thừa kế nó. Triều đại của họ hết sức thanh bình và thịnh vượng. Nhưng đến đây thì lịch sử của Dyrnwyn kết thúc. Vua Rhitta, cháu nội của Rhydderch, là người cuối cùng còn nắm giữ được thanh gươm. Ông là chúa tể của Lâu đài Xoáy ốc trước khi nó trở thành pháo đài của Nữ hoàng Achren. Ông đã bỏ mạng mà không ai biết tại sao, với Dyrnwyn trong tay. Từ đó trở đi người ta không nhìn thấy thanh gươm nữa, nó đã bị lãng quên, bị chôn vùi cùng với đức vua dưới căn hầm sâu kín nhất của Lâu đài Xoáy ốc.” Gwydion quay sang Eilonwy. “Đó là nơi cháu đã tìm thấy nó, Công chúa ạ. Cháu đã tự nguyện giao nó cho ta; nhưng nó đã không rời khỏi tay ta một cách tự nguyện. Thanh gươm ấy còn đáng giá hơn cả tính mạng của ta, hay tính mạng của bất kỳ ai trong số chúng ta. Một khi đã lọt vào tay Arawn thì nó có thể đem sự diệt vong đến toàn xứ Prydain này.”

“Ngài có tin rằng Arawn có thể rút được thanh gươm ra khỏi bao không?” Taran vội vã hỏi. “Hắn có thể dùng thanh gươm để chống lại chúng ta không? Hắn có thể bắt nó phục vụ cho những mục đích đen tối không?”

“Điều đó thì ta không rõ,” Gwydion đáp. Gương mặt người chiến binh đầy vẻ lo ngại. “Có thể Arawn Chúa tể Tử địa đã tìm được cách để phá vỡ lời thần chú. Hoặc cũng có thể vì chính hắn không thể tự mình sử dụng thanh gươm, mục đích của hắn là không cho ai khác dùng được nó. Hắn đã định lấy mạng ta cùng với thanh gươm luôn. Nhờ có Fflewddur, ta vẫn còn lại một thứ. Giờ ta phải tìm lại vật kia, cho dù con đường có dẫn ta vào trong lòng Annuvin đi chăng nữa.”

Achren, từ nãy đến giờ vẫn im lặng, liền ngẩng đầu lên và nói với Gwydion. “Hãy cho phép ta thay ngài đi tìm Dyrnwyn. Ta biết rõ mọi đường đi lối lại ở Annuvin; những kho tàng của nó và chúng được canh gác ở đâu, như thế nào, đều không xa lạ gì đối với ta. Nếu thanh gươm bị cất giấu, ta sẽ tìm thấy nó. Nếu chính Arawn đang giữ nó thì Dyrnwyn sẽ được giật khỏi tay hắn. Còn hơn cả thế nữa. Ta xin thề mọi lời thề trang trọng nhất rằng ta

sẽ tiêu diệt hẳn. Ta đã tự thề như vậy với bản thân mình, giờ ta lại thề với ngài. Ngài đã bắt ta phải sống, Gwydion ạ, khi ta cầu xin cái chết. Giờ hãy trao cho ta mục đích sống của ta. Hãy cho ta được phục thù.”

Gwydion không trả lời ngay. Cặp mắt ánh xanh của ông chăm chú theo dõi khuôn mặt mù. Ông nói, “Sự báo thù không phải là một ơn huệ mà ta có thể ban tặng được, Achren ạ.”

Người Achren cứng đờ. Hai bàn tay mù co quắp lại thành những móng vuốt và Taran chỉ sợ mù sẽ chồm lên Gwydion. Nhưng mù không cử động. “Ngài không chịu tin ta,” Achren nói, giọng khàn đặc. Cặp môi tái mét của mù nhếch lên thành một nụ cười khinh bỉ. “Thế cũng được, Ông hoàng của Dòng họ Don ạ. Trước kia ngài đã không thêm chia sẻ vương quốc này với ta. Giờ nếu ngài lại coi thường sự giúp đỡ của ta thì chính ngài phải chịu thiệt thôi.”

“Ta không coi thường ngươi,” Gwydion nói. “Ta chỉ mong ngươi đón nhận sự bảo hộ của Dallben mà thôi. Hãy ở lại đây cho an toàn. Giữa chúng ta thì ngươi là người ít có hy vọng tìm được thanh gươm hơn cả. Lòng căm ghét của Arawn dành cho ngươi cũng mạnh mẽ không kém gì lòng căm ghét của ngươi dành cho hẳn. Hẳn hoặc các thuộc hạ của hẳn sẽ giết ngươi ngay lập tức, thậm chí trước cả khi ngươi kịp đặt chân đến Annuvin nữa. Không, Achren, điều ngươi muốn giúp đỡ chúng ta là không thể được.” Ông suy nghĩ một hồi lâu. “Có một cách khác để biết được chúng ta có thể tìm lại Dyrnwyn theo cách nào.”

Gwydion quay sang cụ Dallben, nhưng vị pháp sư buồn bã lắc đầu.

“Than ôi,” cụ Dallben nói, “Cuốn *Sách về Bộ Ba* không thể cho chúng ta biết được điều mà chúng ta cần biết hơn cả. Tôi đã rà soát rất kỹ càng, từng trang một, để tìm hiểu mọi ý nghĩa sâu xa của nó. Chúng vẫn mờ mịt, ngay cả đối với tôi. Hãy đem các tấm thẻ bài đến đây,” vị pháp sư bảo Coll. “Chỉ có Hen Wen mới giúp được chúng ta mà thôi.”

Từ khu chuồng của mình, cô lợn trắng quan sát đám người đang lặng lẽ đi tới. Trên đôi vai gầy guộc, cụ Dallben vác những tấm thẻ bài, những thanh gỗ tần bì có khắc các ký tự cổ. Glew thì chỉ quan tâm đến chỗ đồ ăn dưới bếp và đã ngồi lại đó, Gurgi cũng vậy, nó vẫn còn nhớ rõ gã khổng-lò-một-thời và quyết định sẽ để mắt trông chừng y. Achren không nói gì nữa mà chỉ kéo chiếc mũ trùm lên che kín mặt và ngồi bất động trong gian nhà tranh.

Thường thường, mỗi khi nhìn thấy Taran, cô lợn có tài tiên tri lại eng éc kêu lên vui sướng và lon ton chạy tới bên hàng rào để cho cậu gã gã dưới cằm. Nhưng giờ nó lại co rúm ở một góc xa của cái chuồng, cặp mắt tròn nhỏ mở lớn và đôi má run rẩy. Khi cụ Dallben bước vào khu chuồng và cắm thẳng các thẻ bài xuống đất, Hen Wen liền kêu khịt khịt và phục xuống sát bờ rào hơn nữa.

Cụ Dallben, lăm lăm những lời không ai nghe rõ, bước tới đứng bên cạnh những thanh gỗ tần bì. Nhóm bạn đứng đợi ngoài khu chuồng. Hen Wen khẽ ừ ừ và không chịu nhúc nhích.

“Nó sợ cái gì vậy?” Eilonwy thì thầm hỏi. Taran không trả lời; mắt cậu đang dán vào vị pháp sư cao tuổi trong chiếc áo choàng bị gió thổi phần phật, dán vào những tấm thẻ bài, và thân hình bất động của Hen Wen. In bóng trên nền trời xám xịt, cậu thấy dường như tất cả những người và vật ấy đã ngưng đọng lại trong khoảnh khắc riêng biệt của mình, hoàn toàn tách khỏi đám người đang im lặng quan sát. Đây là lần đầu tiên Taran thấy vị pháp sư hỏi xin một lời sấm của cô lợn có tài tiên tri. Về quyền phép của cụ Dallben thì cậu chỉ có thể phỏng đoán; nhưng cậu biết rõ Hen Wen, và biết rằng nó đang quá khiếp sợ không thể cử động nổi. Cậu chờ đợi suốt một khoảng thời gian dài đằng đẳng. Ngay cả Rhun cũng cảm thấy có điều gì không ổn; khuôn mặt thường ngày vui vẻ của vị Quốc Vương đảo Mona giờ vô cùng u ám.

Cụ Dallben lo ngại liếc nhìn Gwydion. “Hen Wen chưa bao giờ từ chối không chịu trả lời khi các tấm thẻ bài được bày ra trước mặt nó cả.”

Một lần nữa cụ lại lẩm bẩm những lời mà Taran không nghe rõ. Cô lợn có tài tiên tri bỗng run lên lấy bầy, nhắm nghiền mắt lại và gục đầu xuống giữa hai cẳng chân ngấn mấp.

“Có lẽ một vài nốt nhạc trên cây đàn hạc của tôi chẳng?” Fflewddur gợi ý. “Tôi đã đạt được rất nhiều thành công...”

Vị pháp sư ra hiệu cho chàng ca sĩ im lặng. Cụ lại nói với cô lợn một lần nữa, nhẹ nhàng nhưng thúc bách. Hen Wen co rúm lại và rên rĩ như thể đang bị đau.

“Nỗi khiếp sợ đã che mất khả năng của nó,” cụ Dallben nghiêm nghị nói. “Ngay cả những lời thần chú của tôi cũng không có tác dụng gì. Tôi đã thất bại rồi.”

Gwydion cúi đầu xuống, và mắt ông đầy vẻ lo lắng. “Cả chúng ta cũng sẽ thất bại,” ông nói, “nếu chúng ta không biết được điều mà nó có thể nói với chúng ta.”

Không nói một lời, Taran nhanh nhẹn trèo qua hàng rào, bước về phía cô lợn đang hoảng hốt và quỳ xuống bên cạnh nó. Cậu gãi gãi cằm nó và nhẹ nhàng vuốt ve cổ nó. “Đừng sợ, Hen. Không có gì có thể làm hại mày được đâu.”

Cụ Dallben ngạc nhiên bước tới trước, rồi dừng lại. Nghe thấy giọng Taran, cô lợn đã thận trọng hé mở một mắt ra.

Cái mõm của nó giật giật, nó hơi ngẩng đầu lên và khẽ “Éc” một tiếng.

“Hen, nghe tao đây,” Taran cầu xin, “tao không có quyền phép gì để có thể ra lệnh cho mày được. Nhưng bọn tao cần sự giúp đỡ của mày, tất cả những người yêu quý mày đây.”

Taran tiếp tục nói; và trong lúc đó, cô lợn có tài tiên tri đã thôi không run rẩy nữa. Mặc dù vẫn không chịu đứng dậy, Hen Wen khẽ ỉn ỉn một cách triu mến, thở khò khè và lục khục những tiếng âu yếm trong họng. Nó chớp chớp mắt và khuôn mặt rộng của nó tựa như đang mỉm cười.

“Hãy cho bọn tao biết đi, Hen,” Taran nài nỉ. “Đi nào. Hãy cho bọn tao biết những gì mà mày có thể.”

Hen Wen cựa quậy về khó khăn. Nó chậm chạp đứng dậy. Cô lợn trắng ủn ỉn và liếc nhìn những tấm thẻ bài. Từng bước, từng bước một trên hai cặp cẳng chân ngắn ngủn, nó bước tới gần chúng hơn.

Vị pháp sư gật đầu với Taran. “Giỏi lắm,” cụ khẽ nói. “Hôm nay thì một chàng Phụ-Chăn Lợn đã có quyền phép cao cường hơn ta rồi.”

Trong khi Taran ngấm nhìn, không dám mở miệng, Hen Wen dừng lại trước tấm thẻ đầu tiên. Vẫn còn lưỡng lự, nó dùng mõm chỉ vào một ký tự, rồi một ký tự khác. Cụ Dallben chăm chú quan sát nó và vội vã viết những ký tự mà cô lợn tiên tri đã chỉ lên một mẫu giấy da. Hen Wen tiếp tục một lát, rồi bỗng dừng lại và lo sợ lùi ra xa tấm thẻ.

Nét mặt cụ Dallben nghiêm lại. “Có thể như thế được chăng?” Cụ khe khẽ hỏi, giọng đầy lo âu. “Không... không. Chúng ta phải biết hơn thế chứ.” Cụ liếc nhìn Taran.

“Đi nào, Hen,” Taran thì thầm, đi đến bên cạnh cô lợn lại đang bắt đầu run rẩy. “Hãy giúp bọn tao đi.”

Bất chấp những lời của mình, Taran vẫn sợ là Hen Wen sẽ quay đi. Cô lợn lắc đầu, nheo mắt lại và kêu ủn ỉn một cách đáng thương. Tuy nhiên, trước những lời cầu khẩn của cậu, nó cũng thận trọng bước tới bên tấm thẻ bài thứ hai. Ở đây, với vẻ hối hả điên cuồng, như thể để cho chóng xong, nó chỉ vào một số ký tự khác.

Bàn tay vị pháp sư run lên trong khi cụ ghi chép lại các ký tự này. “Giờ thì tấm thẻ thứ ba,” cụ giục giã nói.

Hen Wen, hai chân cứng đờ, lùi lại và ngồi bệt xuống. Những lời an ủi của Taran cũng không thể làm nó nhúc nhích suốt một hồi lâu. Nhưng rồi rốt cuộc nó cũng đứng lên và với vẻ sợ sệt hơn bao giờ hết, bước tới bên thanh tần bì cuối cùng.

Ngay khi Hen Wen đang bước tới và nó chưa kịp chỉ vào ký tự đầu tiên thì những thanh tần bì đã rung lên và chao đảo như những vật sống. Chúng vụn vẹo như thể đang cố nhảy lên khỏi mặt đất, và với một tiếng nổ xé rách không khí như tiếng sét, chúng nứt ra, vỡ tung và các mảnh vụn rơi lả tả xuống đất.

Hen Wen kêu thét lên hoảng hốt, quay ngoắt lại, chạy biến vào một góc chuồng. Khi Taran lao tới bên nó thì cụ Dallben cúi xuống, nhặt các mảnh gỗ lên, và tuyệt vọng ngấm nhìn chúng.

“Chúng đã bị phá hủy không còn sửa chữa gì được nữa, và trở thành vô dụng rồi,” cụ Dallben nói, giọng trĩu nặng. “Ta không hiểu lý do tại sao, và lời tiên tri của Hen Wen vẫn còn đang dở dang. Nhưng ngay cả có thể đi chăng nữa thì ta không nghĩ đoạn kết của nó có

thể báo trước nhiều điềm gở hơn là đoạn mở đầu. Hẳn chính Hen Wen cũng đã cảm thấy như vậy.”

Vị pháp sư quay đi và chậm rãi bước ra khỏi khu chuồng. Eilonwy đã tới bên Taran đang cố gắng tìm cách an ủi cô lợn đang kinh hoàng. Hen Wen vẫn còn thờ hốt hển và run lấy bầy, cúi đầu vào giữa hai chân trước.

“Thảo nào mà nó không muốn tiên đoán,” Eilonwy kêu lên. “Thế nhưng,” cô nói thêm với Taran, “hẳn Hen đã không chịu nói gì hết nếu không có anh.”

Cụ Dallben, với mẩu giấy da trong tay, đã đến đứng cạnh Gwydion. Coll, Fflewddur, và Vua Rhun vây lấy họ một cách lo ngại. Khi biết chắc là Hen Wen không bị đau đớn gì và chỉ muốn được yên, Taran và Eilonwy chạy tới chỗ mọi người.

“Cứu! Ôi, cứu với!”

Miệng la hét, hai tay vẫy loạn xạ, Gurgi lao qua bãi cỏ. Nó xông vào giữa họ và chỉ về phía chuồng ngựa.

“Gurgi không làm gì được cả!” Nó kêu lên. “Nó đã cố, ồ, vâng, nhưng chỉ hứng lấy những cái bạt tai và những cú đập lên cái đầu yếu ớt khốn khổ của nó mà thôi! Bỏ đi rồi!” Gurgi hét lên. “Thúc ngựa phóng nước đại vùn vụt! Mụ Nữ hoàng xấu xa đã bỏ đi rồi!”

Chương III - LỜI TIÊN TRI

Mọi người vội vã tới chuồng ngựa. Đúng như Gurgi nói với họ, một con ngựa của Vua Rhun đã biến mất. Còn về Achren thì không thấy dấu vết gì.

“Hãy để cháu đóng yên cho Melynlas,” Taran nài nỉ Gwydion. “Cháu sẽ cố đuổi kịp mẹ ta.”

“Mẹ ta đang phóng thẳng đến Annuvin rồi,” Fflewddur kêu lên. “Tôi không bao giờ tin tưởng mẹ đàn bà đó mà. Ôi Belin Vĩ Đại, ai mà biết được mẹ ta âm mưu những chuyện bội phản gì! Mẹ ta đã đi thu vén cho bản thân mình rồi, điều đó thì các vị có thể biết chắc.”

“Achren đi tìm cái chết của chính mình thì đúng hơn,” Gwydion đáp, mặt ông nghiêm hẳn lại khi ông nhìn về phía rừng đồi và những thân cây trụi lá. “Bên ngoài Caer Dallben thì bà ta sẽ không bao giờ được an toàn. Tôi đã muốn bảo vệ bà ta, nhưng giờ thì tôi không thể trì hoãn sứ mệnh của chính mình để đi tìm bà ta.” Ông quay sang cụ Dallben. “Tôi phải biết được lời tiên tri của Hen Wen. Đó là điều duy nhất có thể chỉ dẫn cho tôi.”

Vị pháp sư gật đầu và dẫn cả nhóm vào nhà. Cụ vẫn còn cầm mảnh giấy da và những mẩu vụn thẻ bài trong tay. Giờ thì cụ đặt chúng lên bàn và nhìn chúng một hồi lâu trước khi lên tiếng.

“Hen Wen đã cho chúng ta biết những gì nó có thể. Tôi e rằng đó cũng là tất cả những gì chúng ta khả dĩ biết được nhờ nó. Tôi đã xem xét thật kỹ những ký tự mà nó chỉ ra, hy vọng rằng tôi đã đọc nhầm.” Mặt cụ cau lại, mắt hạ xuống và cụ nói một cách khó khăn, như thể mỗi lời đều làm tim cụ nhói đau. “Tôi đã hỏi làm gì để có thể tìm lại được Dyrnwyn. Hãy nghe câu trả lời nó dành cho chúng ta đây:

Thà rằng hãy hỏi những viên đá câm lặng và bắt những hòn sỏi cất tiếng.

“Đó là những gì Hen Wen nói theo như các ký tự tôi đọc được ở tấm thẻ bài đầu tiên,” cụ Dallben nói. “Tôi không dám chắc đó là lời chối từ không muốn nói, là một lời tiên tri, hay là lời cảnh báo chúng ta không nên hỏi thêm nữa. Nhưng những ký tự trên tấm thẻ bài thứ hai đã cho biết số phận của chính thanh gươm Dyrnwyn.”

Cụ Dallben đọc tiếp, và những lời của vị pháp sư khiến khắp mình Taran tràn ngập nỗi đau đón buốt lạnh, xuyên suốt qua lòng cậu tựa một mũi gươm:

Ngọn lửa của Dyrnwyn sẽ tắt lịm;

Mọi quyền năng tiêu tán không còn.

Khi bóng đêm hóa ánh ngày rực rỡ

Và sông ngòi tỏa ngọn lửa giá băng

Dyrnwyn sẽ được thu hồi.

Đọc xong, vị pháp sư già cúi đầu và im lặng một hồi lâu. “Tấm thẻ bài thứ ba,” cuối cùng cụ nói, “đã bị phá hủy trước khi Hen Wen kịp hoàn thành lời tiên tri của mình. Có lẽ nó đã có thể cho chúng ta biết thêm; nhưng, căn cứ vào hai tấm thẻ đầu tiên thì chúng ta chẳng có thêm chút hy vọng nào so với lúc này cả.”

“Lời tiên tri chế nhạo chúng ta,” Taran nói. “Hen đã nói đúng. Thật chẳng khác nào nhờ đá giúp đỡ cả.”

“Và đá cũng sẽ trả lời những câu có nghĩa lý đến thế là cùng thôi!” Eilonwy kêu lên. “Hen khả dĩ nói thẳng tuột ra là chúng ta không bao giờ có thể tìm lại Dyrnwyn được. Bóng đêm không thể hóa thành ban ngày được, và thế là hết.”

“Suốt những tháng ngày rong ruổi của tôi,” Fflewddur chêm vào, “tôi chưa bao giờ thấy một con lạch nào bốc cháy, chứ đừng nói gì đến một dòng sông. Hai câu trong lời tiên tri là không thể xảy ra được.”

“Thế nhưng,” Vua Rhun nói với vẻ háo hức ngây thơ, “nó sẽ là một điều rất đáng kinh ngạc. Tôi ước gì chuyện đó có thể xảy ra thật!”

“Ta e rằng cậu sẽ không bao giờ thấy được chuyện ấy đâu, Quốc Vương đảo Mona ạ,” cụ Dallben khó nhọc nói.

Gwydion, từ nãy đến giờ vẫn ngồi trầm ngâm bên bàn và xóc xóc mấy mảnh vụn của các tấm thẻ bài trong lòng bàn tay, liền đứng dậy và nói với nhóm bạn. “Lời tiên tri của Hen Wen có thể khiến chúng ta nản lòng,” ông nói, “và khác hẳn những gì ta đã hy vọng. Nhưng khi những lời tiên tri không giúp được gì thì con người phải tự đi tìm lấy sự giúp đỡ.” Ông siết chặt nắm tay lại và bóp vụn những mẫu gỗ tần bì. “Chừng nào ta còn một hơi thở, còn một nhịp tim, thì ta sẽ còn đi tìm Dyrnwyn. Lời tiên tri không thay đổi được các kế hoạch của ta, mà chỉ làm chúng càng thêm phần cấp bách mà thôi.”

“Thế thì xin hãy cho chúng cháu đi cùng ngài,” Taran nói, đứng dậy đối diện với Gwydion. “Hãy dùng sức lực của chúng cháu cho đến khi sức khỏe của ngài hồi phục.”

“Chính thế!” Fflewddur đứng bật dậy. “Tôi không thèm quan tâm nếu nước sông có bốc cháy hay không. Bất đá cất tiếng nói ấy à? Tôi sẽ hỏi đích thân Arawn ấy chứ. Hắn sẽ không giữ được bí mật nào trước một người họ Fflam đâu!”

Gwydion lắc đầu. “Trong việc này càng có nhiều người thì mối hiểm nguy càng lớn. Tốt hơn hết là ta nên đi một mình. Nếu có mạng sống nào phải đem ra liều lĩnh với Arawn Chúa tể Tử địa thì đó phải là tính mạng của ta.”

Taran cúi đầu xuống, bởi vì giọng nói của Gwydion cho cậu biết rằng không còn tranh cãi gì được nữa. “Nếu ý ngài đã quyết thì đành vậy,” cậu nói. “Nhưng nếu để cho Quac bay tới Annuvin trước thì sao? Xin hãy cử nó đi. Nó sẽ bay rất nhanh và đem về bất kỳ tin tức nào mà nó có thể biết được.”

Gwydion nhìn Taran bằng cặp mắt sắc sảo và gật đầu về khen ngợi. “Cháu đã học được chút khôn ngoan từ những ngày tháng lang thang của mình đấy, chàng Phụ-Chấn Lợn ạ. Kế hoạch của cháu có lý lắm. Quac có thể giúp được ta tốt hơn tất cả gươm đao của các bạn. Nhưng ta sẽ không chờ đợi nó ở đây. Như vậy thì ta sẽ bỏ lỡ quá nhiều thời gian. Hãy để nó trinh sát ở Annuvin hết mức có thể, rồi đến tìm ta tại lâu đài của Vua Smoit ở Vương Quốc Candiffor. Lãnh địa của Smoit nằm trên đường đến Annuvin, và như vậy là ta sẽ đi được nửa phần cuộc hành trình của mình lúc Quac đến tìm ta.”

“Chỉ ít thì chúng cháu cũng có thể đi cùng với ngài đến lâu đài của Vua Smoit,” Taran nói, “và canh chừng cho ngài cho đến khi ngài đã đi được một đoạn xa. Dọc đường từ đây đến Vương Quốc Candiffor vẫn có thể có bọn Thợ Săn rình rập để tìm cách sát hại ngài.”

“Cái lũ vô lại xấu xa ấy!” Chàng ca sĩ kêu lên. “Bọn sát nhân phản trắc! Lần này thì chúng sẽ được nếm mùi lưỡi gươm của tôi. Hãy để cho chúng tấn công chúng ta đi. Tôi hy vọng là chúng sẽ làm vậy!” Một sợi dây đàn bật đứt một tiếng to khiến cho cây đàn rung lên lanh tanh. “À, phải, ờ, đó chỉ là một cách nói thôi,” Fflewddur ngượng nghịu nói. “Tôi hy vọng là chúng ta sẽ không đụng phải chúng. Chúng sẽ gây khó khăn và làm chậm bước cuộc hành trình của chúng ta.”

“Chẳng ai chịu nghĩ đến chuyện ta phải chịu thiếu tiện nghi cả,” Glew nói. Gã khổng-lồ-một-thời đã chui từ bếp ra và đang cúi nhìn quanh.

“Đồ chồn hôi!” Fflewddur lẩm bẩm. “Dyrnwyn đã biến mất, chúng ta không biết tính mạng của mình đang bị đe dọa hay không, còn hấn thì lại cầu nhàu về chuyện thiếu tiện nghi. Hấn đúng là một gã ti tiện, từ trước tới giờ vẫn vậy.”

“Bởi vì không ai nhắc gì đến chuyện này cả,” Eilonwy nói, “nên có vẻ là tôi không được mời đi cùng đấy nhỉ. Cũng được thôi, tôi sẽ không đòi đâu.”

“Cả con cũng đã khôn ngoan lên đấy, Công chúa ạ,” cụ Dallben nói. “Những ngày con sống trên đảo Mona đã không bị bỏ phí đâu.”

“Tất nhiên là,” Eilonwy nói tiếp, “sau khi tất cả đã lên đường rồi, tôi có thể nghĩ ra rằng hôm nay là một ngày đẹp trời để cưỡi ngựa đi hái hoa dại, nhưng hoa thì chắc khó tìm, nhất là khi trời đã sắp chuyển đang tiết đông. Không phải là tôi định đi theo các bạn đâu, các bạn cũng hiểu đấy. Nhưng tôi có thể bị lạc đường, và tình cờ bắt kịp các bạn. Đến lúc đó thì đã quá muộn, tôi không thể quay về nhà được nữa, mặc dù đó hoàn toàn không phải là lỗi của tôi.”

Một nụ cười nở trên khuôn mặt hốc hác của Gwydion. “Thôi đành vậy, Công chúa ạ. Điều gì không thể tránh được thì ta sẽ chấp nhận. Ai muốn thì hãy đi cùng với ta, nhưng không được đi xa hơn pháo đài của Smoit ở Caer Cadarn.”

“À, Công chúa ơi,” bác Coll thở dài, lắc lắc đầu. “Bác sẽ không bao giờ trái lời Ông hoàng Gwydion, cho dù ông ấy có nói gì đi chăng nữa. Nhưng một cô tiểu thư mà lại đòi hỏi như vậy thì quả là không hợp chút nào.”

“Tất nhiên là không rồi,” Eilonwy đồng tình. “Đó là điều đầu tiên mà Hoàng hậu Teleria đã dạy cho cháu: Một công nương không bao giờ được đòi hỏi người khác làm theo ý mình. Thế rồi, bằng một cách nào đó, mọi việc sẽ đều đầu vào đấy cả, mà ta không cần cố gắng gì. Cháu đã nghĩ là cháu sẽ không bao giờ học được, nhưng hóa ra nó lại khá dễ dàng một khi ta đã nắm được bí quyết của nó.”

Không chần chừ gì thêm, Taran nhắc Quạc khỏi cái cọc đậu bên lò sưởi của nó và đem nó ra sân trước. Lần này thì chú quạ không gại mỏ hay huyền thuyên một cách lác cắc nữa. Thay vì những tiếng kêu quàng quạc khàn khàn và những trò đùa tinh quái như thường lệ, Quạc khom mình đậu lên cổ tay Taran và đưa cặp mắt tròn sáng chăm chú nhìn cậu, cẩn thận lắng nghe trong khi Taran giải thích nhiệm vụ của nó thật kỹ càng.

Taran giơ tay lên và Quạc đập đôi cánh óng ả để chào tạm biệt.

“Annugin!” Quạc kêu lên. “Dyrnwyn!”

Chú quạ bay vút lên. Chỉ trong thoáng chốc Quạc đã ở phía trên cao Caer Dallben. Ngọn gió đưa nó đi tựa như một chiếc lá, và nó lơ lửng trên đầu nhóm bạn đang dõi theo. Thế rồi, chao cánh liệng một cú tinh nghịch, Quạc lao về phía tây bắc. Taran căng mắt nhìn theo đường bay của nó cho đến khi chú quạ biến vào sau những đám mây đang ùn ùn kéo tới. Lòng buồn rầu và lo ngại, cuối cùng Taran cũng quay đi. Cậu dám chắc là Quạc sẽ cảnh giác trông chừng mọi nguy hiểm dọc đường: mũi tên của bọn Thợ Săn; những móng vuốt và cặp mỏ sắc nhọn tàn bạo của bầy quái điểu, những con chim đưa tin dữ tợn của Arawn. Nhóm bạn đã bị quái điểu tấn công hơn một lần, và ngay cả lũ quái điểu non cũng hết sức nguy hiểm.

Taran nhớ lại con quái điểu non mà cậu đã cứu sống hồi cậu còn là một chú bé, và cậu vẫn còn nhớ rõ những móng vuốt sắc nhọn của con vật. Mặc dù Quạc rất gan dạ và nhanh trí, Taran vẫn lo cho sự an toàn của chú quạ; và càng lo sợ hơn cho cuộc hành trình của Gwydion. Và cậu bỗng như có linh tính rằng có thể còn có một định mệnh bi thảm hơn đang nằm trên sải cánh của Quạc.

Tất cả đã nhất trí là khi cả nhóm đến gần sông Đại Avren, Vua Rhun sẽ dẫn Glew đang cẩu kính về con tàu đang bỏ neo trên sông và bắt y ở lại đó đợi cậu ta quay trở lại, bởi vì Rhun đã quyết tâm sẽ đi theo Gwydion đến Caer Cadarn. Glew không thích thú gì chuyện phải chờ đợi trên con tàu chao đảo hay ngủ trên lớp sỏi đá cứng ở bờ sông; nhưng những

lời phản đối của tên khổng-lồ-một-thời cũng không thể khiến cho vị Vua đảo Mona thay đổi kế hoạch của mình.

Trong khi Gwydion vội vã bàn bạc một lần cuối với cụ Dallben, nhóm bạn bắt đầu dẫn ngựa từ trong chuồng ra. Melyngar khôn ngoan, con bạch mã bồm óng vàng của Gwydion, bình thản đứng đợi chủ mình. Melynlas, con tuần mã của Taran, thì thở phì phì và cào cào đất vẻ sốt ruột.

Eilonwy đã trèo lên lưng con chiến mã yêu thích của mình, con ngựa hồng Lluagor. Giữa những nếp áo choàng, cô Công chúa mang theo báu vật quý giá nhất của mình: quả cầu vàng tỏa sáng rực rỡ mỗi khi cô khum bàn tay ôm lấy nó.

“Tôi sẽ bỏ cái vương miện gò bó ấy lại thôi,” Eilonwy tuyên bố. “Nó chẳng có ích lợi gì cả, ngoại trừ để giữ tóc, mà cái lợi ấy thì chẳng đáng để phải chịu những vết phỏng rộp. Nhưng tôi thà đi bằng tay còn hơn là đi mà không có quả cầu của tôi. Hơn nữa, nếu chúng ta cần ánh sáng thì chúng ta sẽ có nó. Như thế thiết thực hơn là một cái vòng đội đầu nhiều.” Cô cũng đã gấp vuông vải thêu cho Taran và cất vào một cái túi yên, định bụng sẽ hoàn thành nó dọc đường. “Có lẽ,” Eilonwy nói thêm, “tôi cũng sẽ sửa lại màu mắt của Hen Wen luôn nữa.”

Con vật cưới của Fflewddur là con mèo khổng lồ màu vàng hung Llyan, nó cũng cao vừa đúng bằng một con ngựa. Nhìn thấy chàng ca sĩ, nó liền gừ gừ thật to, và Fflewddur gần như không thể giữ cho con vật mạnh mẽ khỏi đẩy ngã anh ta với những cú dụi âu yếm của nó.

“Nhẹ nhàng thôi nào, cô bạn,” chàng ca sĩ kêu lên, trong khi Llyan thúc cái đầu kéch xù của mình vào giữa cổ và vai anh ta. “Tao biết là mày muốn nghe một điệu nhạc trên cây đàn hạc của ta. Tao sẽ chơi cho mày nghe sau, tao hứa đấy.”

Glew cũng đã nhận ra Llyan ngay lập tức. “Thật là không công bằng,” y khịt khịt mũi nói. “Đúng ra thì nó phải thuộc về ta chứ.”

“Phải rồi,” Fflewddur vặc lại, “nếu mi tính đến chuyện tống cho nó những thứ thuốc kinh tởm mà mi nấu ra để làm cho nó to lớn hơn. Nếu mi muốn cưới nó thì xin cứ việc. Nhưng ta báo trước... –trí nhớ của Llyan dài hơn cái đuôi của nó nhiều lắm đấy.”

Quả thực, Llyan đã bắt đầu đập đập đuôi khi nhìn thấy Glew. Nó vươn mình trước mặt gã đàn ông mập lùn, cặp mắt vàng tóe lửa, những sợi râu giật giật, cặp tai có túm lông trên chóp của nó cụp xuống sát đầu; và từ họng nó phát ra một âm thanh khác hẳn tiếng kêu đón chào của nó dành cho chàng ca sĩ.

Fflewddur vội gảy một điệu nhạc trên cây đàn của mình. Llyan liền quay đi khỏi Glew, miệng nó cong lên như mỉm cười và nó chóp chóp mắt nhìn chàng ca sĩ về trùi mền.

Tuy thế, gương mặt tái tái của Glew vẫn càng tái nhợt hơn và y lùi xa khỏi con mèo. “Khi ta còn là người khổng lồ,” Glew lầm bầm, “mọi thứ đều dễ xoay xở hơn nhiều.”

Vua Rhun đã đóng yên cho con ngựa đốm lang của mình. Bác Coll, vốn cũng đã quyết định đi theo hộ tống Gwydion, sẽ cưỡi con ngựa hồng Llamrei, con của Melynlas và Lluagor, vì vậy Glew không còn lựa chọn nào khác ngoài trèo lên ngòai sau Gurgi trên lưng con ngựa lùn lông bờm xồm của nó – một sự sắp đặt khiến cả ba đều không lấy gì làm vui vẻ. Trong khi đó, Taran giúp bác Coll lục lọi trong chuồng ngựa, lò rèn và nhà kho để tìm vũ khí.

“Chỉ mấy thứ này thôi thì không đủ,” bác Coll nói. “Những cây giáo này đã làm cọc cho dây đậu leo rất tốt,” người chiến binh to khỏe nói thêm. “Bác đã hy vọng là không bao giờ phải đem chúng ra dùng vào việc gì khác. Than ôi, thanh gươm duy nhất mà bác có thể trao cho Gwydion thì đã bị gỉ vì đem ra chống một cây táo. Về mũ thì chẳng có cái nào khác ngoài chiếc mũ da của bác; và bọ chim sẽ đã làm tổ trong đó rồi. Bác sẽ không làm phiền chúng. Nhưng da đầu của bác cũng bền chắc chẳng kém gì da thuộc đâu,” bác Coll nháy mắt nói. “Nó có thể chịu được quãng đường từ đây đến Caer Cadarn và quay trở lại.

“Còn cháu, chàng trai của ta,” bác Coll vui vẻ nói tiếp, mặc dù không phải không nhận thấy vàng trán cau lại vì lo lắng của Taran, “ta vẫn nhớ rõ cái ngày khi một chú bé Phụ-Chăn Lợn nhảy cẫng lên sung sướng vì được cưỡi ngựa cùng với Ông hoàng Gwydion. Thế mà bây giờ nom cháu lại ủ ê như một cây củ cải bị sương giá ấy.”

Taran mỉm cười. “Cháu sẽ sẵn sàng tự mình cưỡi ngựa đến Annuvin, nếu Gwydion cho phép. Bác đã nói đúng, ông bạn già ạ. Khi còn nhỏ thì cháu sẽ nghĩ đây là một cuộc phiêu lưu mạo hiểm, đầy rẫy vinh quang. Cháu đã học được điều này: Mạng sống của con người đáng giá hơn vinh quang nhiều, và một cái giá phải trả bằng máu thì là quá nặng nề.

“Cháu không yên lòng chút nào,” Taran nói thêm. “Cách đây đã lâu, chính bác đã đến Annuvin để giải cứu cho Hen Wen sau khi nó bị bắt mất. Bác hãy cho cháu biết: Một mình Gwydion thì có cơ may nào trong vương quốc của Arawn hay không?”

“Không ai có nhiều cơ may hơn,” bác Coll nói, vác mấy cây giáo lên vai. Và ông đã ra khỏi nhà kho trước khi Taran kịp nhận ra rằng thực ra người chiến binh già đã không trả lời cậu.

Caer Dallben đã nằm lại xa phía sau họ và trời đã tối khi đội quân dựng trại sâu trong bóng tối của khu rừng.

Eilonwy vui vẻ nằm phịch xuống đất. “Đã lâu quá rồi tôi mới lại được nằm lên rễ cây và sỏi đá thoải mái thế này!” Cô reo lên. “Thật là một sự thay đổi dễ chịu so với gối nhồi lông ngỗng!”

Gwydion cho phép họ nhóm lửa; và trong khi bác Coll lo cho lũ ngựa thì Gurgi mở chiếc túi đựng thức ăn ra để chia cho mọi người. Tất cả đều im lặng, người lạnh ngắt và tê cứng sau một ngày dài đi đường. Nhưng Vua Rhun thì vẫn còn giữ nguyên tinh thần phấn chấn của mình. Trong khi những người bạn đồng hành chụm lại gần đống lửa yếu ớt, Rhun nhặt một cành cây lên và bện bện vạch xuống khoảng đất trước mặt mình những đường ngang dọc như mạng nhện.

“Về cái bức tường chắn sóng ấy,” Rhun nói. “Tôi nghĩ là tôi đã hiểu được mình tính sai cái gì rồi. Phải, chính thế. Đây này, đây mới là cách làm đúng.”

Từ phía bên kia đồng lửa, Taran thấy mắt Rhun sáng rực lên đầy hăm hở và trên mặt cậu ta là nét cười quen thuộc tươi tắn như trẻ con. Nhưng Taran thấy rằng Rhun không còn là ông hoàng con vô dụng mà cậu đã gặp trên Đảo Mona nữa. Rhun mải mê với những nhiệm vụ mà cậu ta đã tự lên kế hoạch, cũng như Taran mải mê với công việc của chính mình ở bến rền, khung cửi và chiếc bàn quay gổm. Và nếu Rhun đã trưởng thành lên nhờ trị vì một vương quốc thì Taran cũng đã trưởng thành nhờ làm lụng giữa những người dân thân thiện của Vùng đất Tự do. Cậu ngắm nhìn Rhun với lòng cảm mến mới mẻ. Chàng Quốc Vương đảo Mona vẫn nói tiếp và Taran cũng dần dần bị lôi cuốn vào những nét vẽ trên mặt đất. Cậu chăm chú quan sát chúng trong khi Rhun nói. Taran mỉm cười. Cậu nhận ra một điều vẫn không hề thay đổi: vẫn như mọi khi, ý định của vị Vua đảo Mona đã phần nào vượt quá khả năng của Vua đảo Mona.

“Tôi e là bức tường của anh sẽ sụp xuống nếu anh xây nó theo cách này đấy,” Taran nói với một tiếng cười hờn hậu. “Nhìn đây này.” Cậu đưa tay chỉ. “Những hòn đá nặng hơn phải được đặt sâu hơn. Còn đây nữa...”

“Thật là đáng kinh ngạc!” Rhun reo lên, bật ngón tay đánh tách. “Đúng rồi! Anh phải đến Mona và giúp tôi hoàn thành nó mới được!” Cậu ta lại bắt đầu vạch những nét vẽ mới, sôi nổi đến nỗi cậu ta gần như đắm đầu vào đồng lửa.

“Ôi, cậu chủ nhân từ mới vĩ đại làm sao!” Gurgi kêu lên, nó đã chăm chú lắng nghe từ nãy đến giờ mà không hiểu hai người bạn đang bàn bạc chuyện gì. “Ôi, cậu suy xét và đặt ra những kế hoạch mới thông thái làm sao! Gurgi ước gì nó cũng có đủ học vấn để nói ra được những điều khôn ngoan như vậy!”

Gwydion ra hiệu cho họ im lặng. “Chúng ta nhóm lửa như thế này đã là liều lĩnh lắm rồi, không cần phải làm ồn lên nữa. Ta chỉ mong là bọn Thợ Săn của Arawn không có ở quanh đây. Chúng ta có quá ít người, không thể chống lại cho dù chỉ là một nhóm nhỏ Thợ Săn. Chúng không phải là bọn chiến binh thường,” Gwydion nói thêm, nhìn thấy vẻ mặt dò hỏi của Rhun, “mà thuộc về một đội quân ma quái. Nếu một tên trong đội bị giết thì sức lực của những tên còn lại sẽ tăng thêm vừa đúng bằng với sức của tên bị giết.”

Taran gật đầu. “Chúng cũng đáng sợ không kém gì bọn Vạc Dầu,” cậu cảnh báo với Rhun, “những tên lính câm lặng, bất tử, canh gác cho Annuvin. Có lẽ còn đáng sợ hơn nữa kia. Bọn Vạc Dầu không thể bị giết, nhưng sức mạnh của chúng sẽ giảm dần nếu chúng đi quá xa và ở quá lâu bên ngoài vương quốc của Arawn.”

Rhun chớp chớp mắt và Gurgi im bật, chốc chốc lại lo lắng liếc nhìn sau lưng mình. Ký ức về những tên lính Vạc Dầu tàn bạo lại hướng ý nghĩ của Taran về lời tiên tri của Hen Wen. “Ngọn lửa của Dyrnwyn sẽ bị dập tắt,” Taran lẩm bẩm. “Thế nhưng nhờ đâu mà Arawn có thể đạt được điều này? Bất chấp mọi quyền phép của hắn, tôi không tin rằng hắn thậm chí có thể rút thanh gươm ra khỏi vỏ.”

“Lời tiên tri có ý nghĩa sâu xa hơn những từ ngữ tạo nên nó nhiều,” Gwydion nói. “Hãy tìm kiếm ý nghĩa nằm bên dưới nó. Với chúng ta thì ngọn lửa của Dyrnwyn chẳng khác nào đã bị dập tắt rồi, chùng nào mà Arawn còn giữ nó khỏi tay ta. Quyền lực của nó sẽ biến mất thật, bởi vì thanh gươm sẽ chẳng giúp gì được cho chúng ta nếu vĩnh viễn bị giấu kín trong kho báu của hắn.”

“Kho báu ấy à?” Glew nói, chỉ ngừng nhai đủ lâu để thốt ra mấy lời ấy.

“Vương quốc của Chúa tể Tử địa là một kho báu nhưng cũng là thành trì của mọi điều xấu xa độc ác nữa,” Gwydion nói. “Từ lâu nó đã là nơi cất giữ những thứ đẹp đẽ và hữu ích mà Arawn đã cướp mất của Prydain. Những báu vật này không có lợi gì cho hắn; mục đích của hắn chỉ là tước chúng khỏi tay con người khiến họ không thể sử dụng được chúng, làm con người suy yếu bằng cách lấy đi những gì có thể sản sinh ra các vụ mùa bội thu nhất mà bất kỳ ai trong chúng ta đã từng biết.” Gwydion ngừng lại. “Đó chẳng phải là sự diệt vong dưới một cái vỏ ngụy trang hay sao?”

“Cháu đã được nghe kể rằng,” Taran nói, “những kho báu ở Annuvin chứa tất cả những thứ mà con người có thể mong muốn. Người ta bảo rằng ở đó có những chiếc cày tự kéo lấy, những lưỡi hái tự gặt lúa mà không cần tay người, những công cụ thần kỳ và nhiều thứ khác nữa,” Taran tiếp tục. “Bởi vì Arawn đã lấy cắp cả những bí quyết của nghề rèn và nghề gỗ, tri thức của người chăn gia súc và nông dân. Những kiến thức ấy cũng đã vĩnh viễn bị khóa chặt trong kho tàng của hắn.”

Glew chép chép miệng. Mẫu thức ăn không đụng đến nằm giữa những ngón tay múp múp của y. Suốt một hồi lâu y không nói gì. Cuối cùng y hắng giọng. “Ta đã định tha thứ cho các người vì những lời khinh bỉ và lăng mạ các người đã dành cho ta. Chuyện này sẽ không bao giờ xảy ra khi ta còn là người khống lờ, ta xin đảm bảo là như vậy. Nhưng không sao. Ta tha thứ cho tất cả các người. Để làm bằng chứng cho thiện ý của mình, ta sẽ cùng đi với các người.”

Gwydion đưa cặp mắt sắc sảo nhìn y. “Có lẽ là vậy,” một lát sau ông khẽ nói.

“Giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa!” Fflewddur xì một tiếng. “Gã chồn hôi ti tiện ấy mong vớ được cái gì cho mình đây mà. Tôi có thể thấy cái mũi của hắn đang rung lên rồi! Tôi chưa bao giờ nghĩ là sẽ có ngày tôi về cùng phe với hắn. Nhưng tôi nghĩ rằng thà như thế còn hơn là để hắn chống lại chúng ta.”

Glew dịu dàng mỉm cười. “Ta tha thứ cho cả anh nữa,” y nói.

Chương IV - LÂU ĐÀI CỦA VUA SMOIT

Lúc bình minh, Vua Rhun liền chuẩn bị rời khỏi đội quân và đi xa hơn về phía tây đến cảng Avren để thông báo cho viên thuyền trưởng của mình rằng kế hoạch đã thay đổi. Fflewddur sẽ đi theo cậu ta, bởi vì chàng ca sĩ biết rõ những chỗ nước nông để lội qua và những lối đi nhanh nhất để vượt sang bờ bên kia.

Eilonwy quyết định sẽ đi cùng với họ. “Tôi đã bỏ quên nửa số chỉ thêu của mình ở trên tàu của Rhun rồi, và phải có chúng thì tôi mới thêu xong hình Hen Wen một cách tử tế được. Không có ai trong hai vị sẽ tìm được chúng đâu, bởi vì chính tôi cũng không dám chắc được chúng có thể nằm ở đâu nữa. Tôi tin là tôi cũng cần cả một chiếc áo choàng đi đường dày dặn hơn; và một vài thứ khác nữa... -ngay lúc này thì tôi không nhớ được là những thứ gì, nhưng chắc chắn tôi sẽ nghĩ ra khi lên tàu thôi.”

Bác Coll cười và xoa xoa cái đầu hói của mình. “Công chúa ngày càng có vẻ tiểu thư hơn rồi đấy,” bác nhận xét.

“Bởi vì ta sẽ không ở lại trên tàu,” Glew nói, ý định đêm trước của y vẫn không hề thay đổi, “thì ta không thấy có lý do gì bắt ta phải đi đường khác cả. Ta sẽ đi theo Ông hoàng Gwydion.”

“Chuyện đó thì, gã khổng lồ nhỏ mọn của ta ạ, mi đã nghĩ sai rồi đấy,” chàng ca sĩ trả lời. “Hãy trèo lên yên ngựa sau lưng Quốc Vương đảo Mona đi, nếu cậu ấy có thể chịu được mi, và nhanh nhanh lên. Đừng có tưởng là ta sẽ để cho mi lọt khỏi mắt ta một phút nào đấy. Ta đi đến đâu thì mi sẽ phải đi theo đến đó. Và cả ngược lại nữa.”

“Fflewddur này,” Taran nói, kéo chàng ca sĩ sang một bên, “chắc chắn là Glew không thể làm phiền chúng tôi đâu. Chính tôi sẽ để mắt đến hắn.”

Chàng ca sĩ lắc mái đầu tóc vàng rối bù của mình. “Không, anh bạn ạ. Đầu óc tôi sẽ thoải mái hơn nếu được tận mắt mình theo dõi hắn. Và theo dõi hắn mọi lúc. Không, gã chồn hôi ti tiện ấy sẽ thuộc trách nhiệm của tôi. Hãy đi trước đi, và chúng tôi sẽ bắt kịp với các bạn ở bờ bên kia của Avren trước buổi trưa.

“Tôi sẽ rất vui được gặp lại Smoit,” Fflewddur nói thêm. “Tôi rất mến ông bạn râu đỏ to lớn như gấu ấy. Chúng ta sẽ được thết đãi thịnh soạn ở Caer Cadarn cho mà xem, bởi vì Smoit ăn cũng hăng như ông ấy chiến đấu vậy.”

Gwydion đã trèo lên lưng Melyngar và ra hiệu cho họ nhanh chân lên. Fflewddur vỗ vai Taran và chạy đến chỗ Llyan, nó đang vui vẻ nô giỡn dưới ánh mặt trời rạng rỡ, khô lạnh và tìm cách chụp lấy chót đuôi mình.

Vua Rhun, Fflewddur, Eilonwy và Glew nhanh chóng xa khỏi tầm mắt. Hướng về phía tây, Taran cưỡi ngựa đi giữa Gwydion và Coll, trong khi Gurgi, trên lưng con ngựa lùn của mình, thì đi nước kiệu bọc hậu.

Họ dừng lại ở bờ bên này của sông Đại Avren. Trưa hôm ấy trôi qua mà vẫn không thấy bóng dáng nhóm bạn kia đâu. Mặc dù Taran thấy lo cho họ, cậu vẫn muốn tin rằng họ đã không gặp phải nguy hiểm gì. “Chắc là Rhun đã dừng lại để ngắm một cái hang lửng hay một tổ kiến,” cậu nói. “Cháu hy vọng là không xảy ra chuyện gì nghiêm trọng hơn.”

“Đừng sợ,” bác Coll nói. “Fflewddur sẽ giục cậu ta đi nhanh lên. Chẳng mấy chốc nữa họ sẽ đến đây thôi.”

Taran thối chiếc tù và của mình, hy vọng rằng tín hiệu ấy sẽ chỉ dẫn cho Fflewddur phòng khi chàng ca sĩ bị lạc đường. Nhưng họ vẫn không xuất hiện. Gwydion, sau khi đã đợi lâu hết mức có thể, liền quyết định sẽ tiếp tục tới Caer Cadarn. Họ liền nhanh chóng lên đường đi tiếp trọn phần còn lại của ngày hôm ấy.

Chốc chốc Taran lại xoay người lại trên yên cương, hy vọng sẽ thấy được Rhun và hai người bạn kia đang phóng tới sau lưng họ, hay đột nhiên sẽ nghe thấy tiếng “Chào, chào!” vui vẻ của chàng Quốc Vương đảo Mona. Thế nhưng, khi ánh ngày tắt dần thì Taran nhận ra rằng Rhun, vốn là một kỵ sĩ không lấy gì làm nhanh nhẹn, giờ hẳn đã bị bỏ lại một quãng xa phía sau họ rồi. Còn Fflewddur thì cậu dám chắc là sẽ không chịu đi tiếp sau khi trời tối.

“Hẳn họ đã dựng trại đâu đó phía sau chúng ta thôi,” bác Coll cả quyết nói với Taran. “Nếu có chuyện gì không ổn thì ít ra một người trong số họ cũng phải bắt kịp được với chúng ta. Fflewddur Fflam biết đường đến lâu đài của Smoit mà. Chúng ta sẽ cùng họp mặt ở đó. Và nếu họ bị chậm trễ quá thì Smoit sẽ phái quân lính đi tìm họ.” Người chiến binh to khỏe đặt một bàn tay lên vai Taran. “Cháu hãy bình tĩnh lại, cho đến khi có lý do rõ ràng để lo lắng hăng hay. Hay là,” ông nháy mắt nói thêm, “cháu đang mong có Công chúa Eilonwy ở bên mình?”

“Lẽ ra cô ấy không nên đi cùng với chúng ta,” Taran đáp lại, vẻ hơi bực bội.

“Chắc chắn rồi.” Bác Coll cười. “Thế nhưng cháu lại không phải là người phản đối quyết định của cô bé.”

Taran lại cười với ông. “Về chuyện đó thì,” cậu nói, “cháu đã đầu hàng từ lâu rồi.”

Đến giữa buổi sáng ngày hôm sau, Caer Cadarn hiện ra trước mặt họ, và từ một tháp canh bằng đá, dãi cờ đỏ thắm mang biểu tượng con gấu đen của Smoit bay phấp phật trong gió. Pháo đài này được xây giữa một khoảng trống, và những bức tường dày dặn chắc chắn nhô ra chẳng khác nào hàng lông mày sâu róm của vị Vua râu đỏ, lỗ chỗ đầy vết sẹo của biết bao trận chiến đã qua. Coll thúc Llamrei đi tới và gọi với lên chỗ đám lính canh rằng có Ông hoàng Gwydion đang tới. Hai cánh cổng đồ sộ mở ra và các kỵ sĩ cưỡi ngựa vào sân lâu đài,

nơi các kỵ binh cột bầy ngựa lại và một đội chiến binh khác dẫn họ vào gian Đại Sảnh của Smoit.

Gwydion nhanh chóng bước xuôi hàng lang. Với hàng lính canh gác hộ tống hai bên, Taran, Coll và Gurgi đi theo sau. “Hắn là Smoit lại đang đánh chén đây,” Taran nói. “Bữa sáng của ông ấy kéo dài tới tận giữa trưa kia.” Cậu bật cười. “Ông ấy thường bảo nó giúp ông ấy ăn các bữa khác thêm phần ngon miệng. Gwydion sẽ không thể bắt ông ấy nói ra được một lời nào trước khi tất cả chúng ta cũng đã no cứng bụng đâu.”

“Đúng, đúng thế!” Gurgi reo lên “Gurgi nóng lòng có được những thứ nhai gặm ngon lành!”

“Mi sẽ có thôi, anh bạn ạ,” Taran nói. “Điều đó thì chắc chắn rồi.”

Họ bước vào gian Đại Sảnh. Ở một đầu là chiếc ngai khổng lồ của Smoit, được đeo gọt từ một nửa thân sồi và chạm khắc thành hình một con gấu đang giơ hai bàn chân lên ở hai bên.

Người ngồi trên đó không phải là Vua Smoit.

“Magg!” Taran há hốc miệng.

Bọn lính canh lập tức nhảy xổ vào họ. Thanh gươm của Taran bị giật khỏi thắt lưng cậu. Với một tiếng thét lớn, Gwydion xông vào giữa đám quân lính, nhưng chúng vây lấy ông và đánh Ông hoàng của Dòng họ Don khuỵu xuống. Bác Coll cũng đã bị hạ gục, và một lưỡi giáo đang gí vào lưng bác. Gurgi hét lên giận dữ và khiếp hãi. Một tên lính canh túm lấy đám lông bờm xồm ở gáy nó và đánh nó cho đến khi con vật khốn khổ gần như không đứng vững nổi nữa.

Magg nhe răng cười như một cái đầu lâu. Đưa ngón tay xương xẩu khẽ vẫy một cái, y ra hiệu cho bọn lính lùi ra xa. Bộ mặt xám ngoét nhăn nhúm của y giật giật vẻ thích thú. “Cuộc gặp gỡ của chúng ta, Ông hoàng Gwydion ạ, là một điều mà ta đã không đoán trước được. Binh lính của ta đang chiếm giữ Caer Cadarn, nhưng đây lại là một chiến lợi phẩm nữa, và là một chiến lợi phẩm đáng giá hơn ta tưởng nhiều.”

Cặp mắt xanh của Gwydion tóe lửa. “Người dám đặt chân vào vương quốc của Vua Smoit sao? Hãy rút khỏi đây ngay trước khi ông ấy quay trở lại. Ông ấy sẽ không xử sự với người nhẹ nhàng như ta đâu.”

“Các người sẽ được gặp lại Vua Smoit thôi,” Magg trả lời. “Mặc dù ta không muốn gọi cái tên lãnh chúa lỗi mắng này là Vua chút nào.” Cặp môi mỏng dính của Magg cong lên. Y đưa bàn tay vuốt ve tấm áo choàng thêu của mình. Taran thấy rằng y phục của Magg còn sang trọng hơn cả những thứ mà gã đàn ông tóc rử rượi ấy đã mặc khi còn là Tổng Quản ở Triều Đình đảo Mona.

“Hùng mạnh hơn cả Smoit hay Vua đảo Mona, hùng mạnh hơn cả Nữ hoàng Achren, chính là chúa tể của ta,” Magg nói, nhe hàm răng vàng khè ra cười. “Và giờ thì còn hùng

mạnh hơn cả Ông hoàng của Dòng họ Don nữa.” Y chạm vào sợi dây chuyền bằng sắt đeo ở cổ và mân mê chiếc mề đay trên đó. Trong nỗi kinh hoàng, Taran thấy rằng nó có cùng một dấu hiệu như dấu sắt nung trên trán của bọn Thợ Săn.

“Ta không thần phục bất kỳ một vị chúa tể nào kém cõi hơn cả,” Magg ngạo mạn nói, “ngoại trừ chính Quốc Vương của Annuvin, Arawn Chúa tể Tử địa.”

Gương mặt của Gwydion vẫn không hề nao núng. “Người đã tìm được chúa tể thật sự của mình rồi đấy, Magg.”

“Khi chúng ta từ biệt nhau lần trước, Ông hoàng Gwydion ạ,” Magg nói, “ta ngỡ rằng người đã chết rồi. Sau đó, ta vui sướng xiết bao khi biết rằng người vẫn còn sống.” Tên Tổng Quản liếm môi. “Hiếm có kẻ nào có được cơ hội lần thứ hai để tận hưởng sự phục thù của mình, và ta đã kiên nhẫn chờ đợi đến ngày chúng ta gặp lại nhau.

“Kiên nhẫn, phải,” Magg rít lên. “Ta đã đi lang thang rất lâu sau khi rời khỏi Đảo Mona. Ta đã hạ mình phục vụ bao nhiêu người, để chờ đợi thời cơ của mình. Thậm chí đã có kẻ còn tìm cách ném ta vào ngục tối... - ta, Magg, người đã có thời từng nắm cả một vương quốc trong tay.” Giọng nói của tên Tổng Quản cao lên the thé. Mặt y trở nên tím bầm và mắt y lồi ra khỏi hốc mắt. Nhưng một lát sau y tìm mình lại, kiềm chế bàn tay đang run lẩy bẩy và ngồi phịch xuống chiếc ngai của Smoit. Giờ thì y thốt ra những tiếng chậm rãi như thể đang nhâm nhi từng lời vậy.

“Cuối cùng, ta đã tìm đường đến Annuvin,” Magg nói, “đến ngay ngưỡng cửa Hắc Môn. Khi ấy Chúa Tể Arawn không biết rõ ta như bây giờ.” Magg gạt đầu một cách hài lòng. “Ngài cũng đã biết được thêm rất nhiều điều nhờ có ta.”

“Chúa Tể Arawn đã được biết về lịch sử của thanh Dyrnwyn,” Magg nói tiếp. “Ngài biết nó đã biến mất và được tìm lại, và rằng Gwydion Con Trai của Don đang có nó trong tay. Nhưng chính ta, Magg, mới là người cho ngài biết cách nào là tốt nhất để cướp lấy nó.”

“Ngay cả âm mưu phản trắc của người cũng thật là tầm thường,” Taran nói. “Sớm muộn gì thì Arawn cũng có thể tự mình nghĩ ra kế ấy, cho dù có người giúp hay không.”

“Có thể là như vậy,” Magg đáp vẻ quỵ quyết. “Có thể những gì ngài biết được nhờ có ta không nhiều bằng những gì ta biết được nhờ có ngài. Bởi vì ta đã nhanh chóng phát hiện ra rằng quyền lực của ngài đang ở vào tình thế hết sức nguy ngập. Tên quán quân của ngài, Vua Sừng, đã bị đánh bại từ lâu. Ngay cả chiếc Vạc Dầu Đen, cái vạc giúp ngài sản sinh ra những tên lính Vạc Dầu, cũng đã bị đập nát.

“Chúa Tể Arawn có rất nhiều thuộc hạ bí mật trong số các lãnh chúa,” Magg nói tiếp. “Ngài hứa cho chúng rất nhiều của cải và đất đai, và chúng đã thề sẽ phục vụ ngài. Nhưng những thất bại của ngài đã khiến chúng trở nên khó bảo. Chính ta là người đã cho ngài biết làm cách nào để có được những tên thuộc hạ trung thành hơn. Chính là mưu kế của ta, của riêng ta, đã giúp đặt thanh gươm Dyrnwyn vào tay ngài!

“Giờ khắp các vương quốc đều có tin rằng Arawn Chúa tể Tử địa đang nắm giữ trong tay món vũ khí hùng mạnh nhất trên toàn Prydain. Ngài biết mọi bí mật của nó rõ hơn người nhiều, Ông hoàng Gwydion ạ, và hiểu rằng ngài sẽ không thể bị đánh bại. Đám thuộc hạ của ngài hoan hỉ trở lại, bởi vì chúng sẽ sớm được nếm mùi chiến thắng. Nhiều vị tướng sẽ đi theo lá cờ của ngài và đội quân của ngài sẽ lớn mạnh thêm.

“Chính ta, Magg, đã tạo ra những điều ấy!” Tên Tổng Quản hét lên. “Chính ta, Magg, chỉ đứng sau Chúa tể Tử địa mà thôi! Chính ta, Magg, sẽ thay mặt ngài. Ta là sứ thần được tin cậy nhất của ngài, và ta đi từ vương quốc này đến vương quốc khác, tập hợp quân lính để tiêu diệt các Con Trai của Don và tất cả những kẻ nào trung thành với chúng. Toàn bộ Prydain này sẽ là lãnh địa của ngài. Và kẻ nào dám chống lại ngài... –nếu Chúa Tể Arawn muốn tỏ ra nhân từ– thì ngài sẽ giết chúng. Đám Thợ Săn của ngài sẽ uống cạn máu chúng. Những kẻ khác thì sẽ vĩnh viễn phải quỳ mọp trong cảnh nô dịch!”

Mắt Magg lóe sáng, vàng trán tái mét của y đầy mồ hôi, và má y run lên bần bật. “Chính vì điều đó,” y rít lên, “chính vì điều đó, Chúa Tể Arawn đã thề với ta bằng mọi lời thề trang trọng nhất: một ngày kia chính ta, Magg, sẽ được mang chiếc Vương Miện Sắt của Annuvin!”

“Người vừa là một kẻ xuẩn ngốc vừa là một tên phản trắc,” Gwydion nghiêm giọng nói. “Còn hơn thế nữa. Thứ nhất, vì đã tin vào Arawn. Thứ hai, vì đã tin rằng Vua Smoit sẽ nghe theo những lời từ cái miệng mặng xà của người. Người đã sát hại ông ấy rồi ư? Bởi vì chỉ khi đã chết thì ông ấy mới nghe theo người thôi.”

“Smoit vẫn còn sống,” Magg trả lời. “Ta không thềm quan tâm đến lòng trung thành của hần. Ta cần lòng trung thành của các lãnh chúa chư hầu trong vương quốc của hần kia. Smoit sẽ lấy danh nghĩa của mình để ra lệnh cho chúng phục vụ ta.”

“Vua Smoit sẽ thà bị rút lưỡi còn hơn,” Taran kêu lên.

“Có lẽ là như vậy thật,” Magg đáp lại. “Bị câm thì hần cũng sẽ vẫn phục vụ được cho ta. Hần sẽ đi cùng với ta và ta có thể thay lời hần tốt hơn hần tự mình nói nhiều. Thế nhưng,” y đắn đo nói, “ta vẫn muốn mệnh lệnh được thốt ra từ miệng hần hơn là miệng ta. Có những cách khác để bắt cái lưỡi của hần phải nói mà không cần phải cắt mất nó. Ta đã thử một vài cách rồi.”

Magg nheo mắt lại. “Cách tốt nhất giờ đang ở trước mặt ta đây. Người, Ông hoàng Gwydion. Và người, tên Chăn Lợn. Hãy nói chuyện với hần. Hãy bắt Smoit thấy rằng hần phải chịu đầu hàng ta.” Magg nhếch môi cười. “Tính mạng của các người phụ thuộc vào điều đó đấy.”

Tên Tổng Quản khẽ gật đầu. Bọn lính canh bước tới trước.

Một cách thô bạo, nhóm bạn bị đẩy ra khỏi gian Đại Sảnh. Taran bàng hoàng và tuyệt vọng đến nỗi cậu gần như không biết họ đang bị dẫn qua những dãy hành lang nào nữa. Bọn

lính dừng lại. Một tên mở tung một cánh cửa nặng nề ra. Những tên khác ném nhóm bạn vào một căn buồng hẹp. Cánh cửa kèn kẹt đóng lại và bóng tối nuốt chửng lấy họ.

Trong khi họ mò mẫm xung quanh, Taran vấp phải một thân người phủ phục, người ấy liền động đậy và hét tướng lên.

“Ôi máu thịt của ta!” Giọng nói của Vua Smoit gầm lên, và Taran bị hai cánh tay bóp chặt tưởng đến gãy xương. “Người lại đến đây à, Magg? Chừng nào ta còn sống thì người sẽ không khuất phục ta được đâu!”

Taran đã gần như bị nghẹt thở và bị bóp bẹp trước khi Gwydion kêu to lên tên mình và tên những người bạn. Smoit buông tay ra và Taran cảm thấy một bàn tay to tướng sờ lên mặt mình.

“Ôi huyết mạch của tôi, đúng là thế rồi!” Smoit kêu lên, trong khi nhóm bạn vây quanh ông. “Cậu Chăn Lợn! Ông hoàng Gwydion! Coll! Tôi có thể nhận ra cái đầu hói của ông ở bất kỳ nơi nào!” Bàn tay ông chạm phải mái đầu lông lá bồm xồm của Gurgi. “Và cả anh bạn nhỏ bé-gì-gì-ấy nữa! Rất sung sướng được gặp lại tất cả các bạn.” Smoit khó nhọc rên rỉ. “Và cũng thật là bất hạnh nữa. Làm sao mà cái gã điệu đà èo uột ấy lại bẫy được các bạn thế? Cái tên khúm núm, xu nịnh, môi trơn như mỡ ấy đã tóm được tất cả chúng ta rồi.”

Gwydion nhanh chóng kể cho Smoit biết chuyện gì đã xảy ra với họ.

Vị Vua râu đỏ gầm gừ trong cơn thịnh nộ. “Magg đã bắt được tôi dễ dàng như hấn đã bắt các bạn vậy. Ngày hôm qua tôi đang ăn sáng, và chưa kịp đụng đến món thịt của mình thì viên tổng quản của tôi đem tin đến là một tên sứ giả của Lãnh Chúa Goryon xin được thưa chuyện với tôi. Tôi vẫn biết là Lãnh Chúa Goryon thường học hặc với Lãnh Chúa Gast. Lại chuyện trộm bò, như thường lệ thôi. A, liệu các lãnh chúa của Prydain có bao giờ thôi những vụ cãi cọ không ngừng của mình không? Tuy nhiên, bởi vì tôi đã nghe chuyện của Gast rồi, tôi nghĩ cũng nên nghe Goryon xem sao.”

Smoit khịt mũi và đập lên cái đùi kéch xù của mình. “Tôi chưa kịp nuốt thêm một miếng nào thì quân lính của Magg đã vây lấy tôi. Ôi con tim của tôi! Một vài tên trong số chúng sẽ phải nhớ đến Smoit đấy! Một đội quân khác đã mai phục chờ sẵn và xông vào qua cổng.” Smoit gục đầu vào hai bàn tay. “Còn quân lính của tôi những ai không bị giết thì đều bị giam trong ngục và kho vũ khí cả.”

“Thế còn ngài,” Taran lo lắng hỏi, “ngài có bị đau đớn gì không? Magg có nhắc đến chuyện tra tấn.”

“Đau đớn ấy à?” Smoit hét lên, to đến nỗi tiếng vọng vang khắp gian phòng. “Tra tấn ấy à? Ta đã phải chịu bao nhiêu nỗi khổ sở. Nhưng không phải do bàn tay của tên sâu bọ mũi dài ấy! Da ta đủ dày mà. Hãy để cho Magg thử cắn ta mà xem, hấn sẽ phải gãy răng! Hấn không làm phiền ta hơn là một nốt rận cắn hay một vết xước vì bị gai cào. Sao ư, ta đã gặp phải chuyện tồi tệ hơn nhiều trong một trận đấu đả giữa bạn bè ấy chứ!”

“Cậu nói đến chuyện đau đớn à?” Smoit hùng hổ nói tiếp. “Thề có từng sợi râu của ta, ta đau đớn vì bị giam cầm trong chính lâu đài của mình còn hơn cả bị gí sắt nung đỏ vào nữa! Pháo đài của chính ta, thế mà ta lại phải làm tù nhân ở đây! Bị lừa bịp trong chính gian Đại Sảnh của mình! Đồ ăn thức uống của ta bị cướp khỏi miệng, và bữa sáng của ta bị phá hỏng. Tra tấn ấy à? Còn tệ hơn thế nữa kia! Như thế này cũng đủ để làm người ta ăn mất ngon rồi!”

Trong lúc đó thì Gwydion và Coll đã đi quanh các bức tường và dưới ánh sáng lờ mờ, đang vội vàng tìm kiếm xem có dấu hiệu sơ hở nào không. Taran, giờ mắt đã quen hơn với sự tù mù trong phòng, sợ rằng hai người bạn mình chỉ đang tốn công vô ích mà thôi. Hàm ngục này không có cửa sổ; chỉ có chút không khí lọt vào chỗ họ qua cái lỗ hồng bé tí xíu đóng chấn song dày ở cửa ra vào. Sàn nhà không làm bằng đất nện mà lát đá liền với nhau nhẵn thín, gần như không có một khe hở nào.

Chính Smoit cũng đã nhận thấy ý định của Gwydion, ông liền lắc đầu và giậm đôi giày đóng đinh sắt của mình xuống sàn. “Rất chắc như một tảng núi đá ấy,” ông kêu lên. “Tôi biết mà, vì chính tôi đã xây nên nó. Hãy thôi đừng mất công nữa, các bạn. Cũng như tôi, nó sẽ không nứt ra đâu.”

“Căn hầm này nằm sâu dưới đất đến mức nào?” Taran hỏi, mặc dù hy vọng thoát thân của cậu mỗi lúc lại càng giảm bớt. “Có cách nào để cho chúng ta đào ngược lên trên không?”

“Hầm ấy à?” Smoit đáp lớn. “Ở Caer Cadarn này không còn hầm ngục gì nữa. Khi chúng ta gặp nhau lần trước, cậu đã bảo rằng các hầm ngục của ta là vô dụng. Cậu nói đúng, vì thế ta đã cho xây lấp chúng lại. Giờ thì không có việc sai trái gì trong vương quốc của ta mà ta không giải quyết được nhanh chóng và dễ dàng hơn chỉ bằng một vài lời. Kể nào nghe thấy giọng ta cũng phải sửa chữa cách cư xử của mình—hoặc là cái đầu của mình, ngay lập tức. Hầm ngục ấy à! Đây chỉ một gian buồng kho bỏ trống thôi.

“Giá mà ta đã chất đầy nó cũng cẩn thận như ta đã xây nên nó,” Smoit rên rỉ. “Hãy để cho Magg đem xiềng xích và roi da của hấn đến. Chúng sẽ chẳng là gì đối với ta so với sự tra tấn khủng khiếp này. Gian buồng kho này nằm ngay cạnh khu bếp của ta! Đã hai ngày liền rồi ta chưa được miếng gì vào bụng. Cảm thấy như hai năm vậy! Trong khi cái tên phản trắc xấu xa ấy thì vẫn chưa ngừng tiệc tùng! Còn ta thì sao? Chẳng có gì ngoài hít được một chút mùi! Ồ, rồi hấn sẽ phải trả giá cho việc này,” Smoit kêu lên. “Ta sẽ chỉ xin hấn một điều thôi: cho ta một phút để đặt hai bàn tay mình nắm lấy cái cổ khẳng khiu của hấn. Ta sẽ bóp ra hết những thứ bánh ngọt và bánh nướng mà hấn đã tọng vào họng!”

Gwydion đã ngồi xuống bên cạnh Vua Smoit đang phẫn nộ. “Gian buồng kho của ông có thể là mồ chôn chúng ta,” ông lầm lỳ nói. “Nhưng không chỉ cho chúng ta mà thôi,” ông nói thêm. “Fflewddur Fflam đang dẫn những người bạn khác đến đây. Bộ hàm của Magg sẽ ngậm chặt lấy họ chẳng khác nào hấn đã làm với chúng ta.”

Chương V - NGƯỜI CANH GÁC

Mặc dù Fflewddur Fflam đã nhanh chóng dẫn Eilonwy, Vua Rhun và Glew đến bến cảng Avren, cuộc hành trình rời khỏi con tàu của họ lại không được nhanh chóng như vậy. Đầu tiên thì chàng Quốc Vương đảo Mona, bất chấp những điều không thể, đã xoay xở để ngã lộn nhào từ trên cổ ngựa xuống khi con đốm lang dừng lại uống nước bên bờ sông. Toàn thân chàng Quốc Vương không may ướt như chuột lột, nhưng nó không làm cậu ta kém phần chấn hơn chút nào. Tuy nhiên, dải đai đeo gươm của Rhun đã tuột ra và thanh gươm của cậu ta bị chìm xuống chỗ nước nông. Rhun không thể tự mình vớt nó lên vì cậu ta còn bị mắc vào cả dây cương ngựa, nên Fflewddur đành phải lội xuống sông để mò tìm món vũ khí. Giờ thì Glew lại cần nhằn về việc phải ngồi đằng sau chàng Quốc Vương người ướt sũng.

“Thế thì đi bộ đi, đồ chồn hôi nhãi nhép!” Fflewddur quát, rùng mình và vỗ vỗ hai cánh tay vào sườn cho ấm người. “Cứ theo ý ta thì hãy đi theo hướng ngược lại ấy!”

Glew chỉ khịt mũi vẻ kiêu kỳ và không chịu nhúc nhích.

Eilonwy sốt ruột giậm chân. “Các vị có nhanh lên không, tất cả các vị! Chúng ta đi theo để canh chừng cho Ông hoàng Gwydion, thế mà chúng ta lại gần như không thể trông chừng được cho chính mình.”

Tên khổng-lồ-một-thời bằng lòng ngồi sau lưng cô Công chúa trên lưng Lluagor, và họ lại lên đường. Thế nhưng lại đến lượt Llyan bất thành lĩnh hứng lên muốn nô giỡn. Nó lao về phía trước trên những bàn chân có đệm thịt và vui vẻ nhảy vòng tròn trong khi chàng ca sĩ tuyệt vọng bám cứng lấy cái cổ màu hung vàng của nó. Fflewddur phải cố hết sức mới ngăn được Llyan lăn lộn nằm ngửa ra trong khi chính anh ta vẫn còn ngồi trên lưng nó.

“Nó...không hay giở chứng thế này đâu,” chàng ca sĩ hết hơi gào lên, trong khi Llyan nhảy những bước dài lượn vòng quanh nhóm bạn. “Nó đã tỏ ra – khá – là – ngoan ngoãn mà! Mắng mỏ nó- thì chẳng được ích lợi gì đâu. Không thay đổi – được – gì- hết!”

Cuối cùng thì Fflewddur bắt buộc phải tìm cách tháo dây đàn hạc của mình xuống và gảy một điệu nhạc cho đến khi Llyan bình tĩnh trở lại.

Một lát sau buổi trưa thì chàng ca sĩ nghe thấy tiếng tù và của Taran yếu ớt từ xa vẳng lại. “Họ lo cho chúng ta đấy,” Fflewddur nói. “Tôi hy vọng là chúng ta sẽ sớm bắt kịp được họ.”

Nhóm bạn liền cố sức thúc ngựa đi nhanh hết mức có thể, nhưng khoảng cách giữa hai bên chỉ càng tăng lên chứ không hề rút ngắn, và đến đêm họ đành mệt phờ dừng lại nghỉ ngơi.

Sáng sớm hôm sau họ lên đường, và theo như tính toán của Fflewddur thì họ chỉ còn cách những người còn lại nửa ngày đường mà thôi. Vua Rhun, mong chóng đến Caer Cadarn hơn bao giờ, thúc con ngựa đốm lang đi hết tốc lực; nhưng nó chậm chạp hơn Llyan và Lluagor nhiều; chốc chốc Eilonwy và Fflewddur lại phải gò cương dừng lại để đợi cậu ta.

Đến giữa buổi chiều hôm ấy thì Vua Rhun reo lên một tiếng vui sướng. Caer Cadarn chỉ còn nằm cách họ một quãng ngắn. Họ nhìn thấy dải cờ đỏ thắm của Smoit rõ mồn một đằng sau những rặng cây. Nhóm bạn đang sắp sửa thúc ngựa phóng nước đại tới thì Eilonwy bỗng nhíu mày và ngắm nhìn lá cờ đang bay phấp phật một lần nữa.

“Lạ thật,” cô Công chúa nhận xét. “Tôi nhìn thấy cái huy hiệu hình con gấu quen thuộc của Vua Smoit. Nhưng chắc hẳn giờ này Gwydion phải có mặt ở đây rồi chứ, mà tôi lại không thấy lá cờ của Dòng họ Don đâu cả. Hoàng hậu Teleria dạy tôi rằng phép lịch sự bắt buộc các nhà quý tộc trong xứ sở phải giương lá cờ Mặt Trời Vàng của Dòng họ Don mỗi khi có ai đó trong Hoàng tộc đến thăm họ.”

“Trong trường hợp thông thường thì đúng là thế,” Fflewddur đồng tình. “Nhưng tôi không nghĩ là trong lúc này Gwydion lại muốn cho một kẻ nào biết được ông ấy đang ở đâu. Ông ấy đã bảo Smoit bỏ hết mọi nghi lễ đi. Một sự đề phòng hết sức có lý.”

“Phải, tất nhiên là thế rồi,” Eilonwy đáp lại. “Tôi đã không nghĩ ra được điều đó. Ông nhanh trí thật đấy, Fflewddur ạ.”

Chàng ca sĩ vui vẻ mỉm cười. “Kinh nghiệm, Công chúa ạ. Điều là kinh nghiệm lâu năm cả thôi. Nhưng đừng lo. Rồi sẽ có lúc cô trở nên thông thái như vậy.”

“Ngay cả thế,” Eilonwy nói, trong khi họ đi tiếp. “Thật lạ là các cánh cổng lại bị đóng kín. Nếu hiểu rõ Vua Smoit thì hẳn người ta tưởng là hai cánh cổng sẽ được mở toang ra và có một hàng quân lính danh dự đang đứng đợi chúng ta, với chính Vua Smoit dẫn đầu chứ.”

Fflewddur gạt lời nhận xét của cô gái sang một bên. “Không phải đâu. Ông hoàng Gwydion đang làm một cuộc hành trình nguy hiểm chứ có phải là đi dự hội đâu. Tôi hiểu những việc này được thực hiện ra sao mà. Tôi đã tham gia vào cả nghìn sứ mệnh bí mật rồi ấy chứ... –à, ờ, có lẽ là một hai sứ mệnh gì đó,” anh ta vội vã sửa lại. “Tôi đã chắc chắn chờ đợi là Caer Cadarn sẽ bị cài then khóa chốt kín mít như một cái vỏ sò ấy.”

“Đúng thế,” Eilonwy tiếp, “tôi dám chắc là ông biết rõ về những chuyện này hơn tôi.” Cô chần chừ, căng mắt ngắm nhìn tòa lâu đài mà nhóm bạn đang nhanh chóng tiến đến. “Nhưng theo như tôi biết thì Vua Smoit không hề có chiến tranh với các vương quốc láng giềng. Hai lính canh trên tường thành đã là đủ lắm rồi. Ông ấy có cần cả một đội lính bắn cung không?”

“Rõ ràng là để bảo vệ Ông hoàng Gwydion rồi,” Fflewddur trả lời.

“Nhưng nếu không ai được biết Gwydion đang ở đây thì...” Eilonwy vẫn khẳng khái.

“Ôi Belin Vĩ Đại!” Chàng ca sĩ kêu lên, ghìm Llyan lại. “Giờ thì cô làm đầu tôi quay cuồng rồi đấy. Cô định nói là Gwydion đang không có mặt ở Caer Cadarn hay là thế nào? Nếu đúng thế thì chúng ta sẽ sớm biết được. Và nếu ông ấy đang ở đây thật thì chúng ta cũng sẽ sớm biết thôi.” Fflewddur gãi gãi mái tóc vàng dựng ngược của mình. “Nhưng nếu ông ấy không có ở đây thì tại sao chứ? Chuyện gì đã có thể xảy ra được nhỉ? Và nếu ông ấy đang ở đây thì không có gì đáng lo ngại cả. Thế nhưng, nếu ông ấy không có đây... Ôi, chết tiệt, cô làm tôi chóng cả mặt rồi. Tôi không hiểu...”

“Tôi cũng không hiểu nữa,” Eilonwy trả lời. “Tôi chỉ biết là... –và tôi thậm chí còn không biết nữa – ...đó là, ờ, tôi không thể giải thích được. Tôi... – tôi nhìn thấy tòa lâu đài có vẻ thế nào ấy – ...không, không phải là nhìn thấy. Ngủ thấy ư? Không... Thôi, chẳng quan trọng gì,” cô bật kêu lên. “Bỗng dưng tôi nổi gai ốc khắp mình và tôi không thích thế chút nào. Ông có nhiều kinh nghiệm, điều đó thì tôi không nghi ngờ. Nhưng tổ tiên của tôi đều là các nữ pháp sư, tất cả các vị ấy. Và lẽ ra tôi cũng đã có thể trở thành một nữ pháp sư, nếu như tôi không quyết định làm một công nương.”

“Phép thuật ấy à!” Chàng ca sĩ lẩm bẩm vẻ lo ngại. “Hãy tránh xa chúng ra. Đừng dây dưa vào. Tôi cũng đã có kinh nghiệm rằng chúng chẳng bao giờ biến hóa ra điều gì tốt đẹp cả.”

“Này,” Rhun xen vào, “nếu Công chúa cảm thấy có điều gì không ổn thì tôi xin sẵn sàng đi lên trước và tìm hiểu xem sao. Tôi sẽ thẳng thắn gõ cổng và đòi được biết mọi chuyện.”

“Vớ vẩn,” Fflewddur đáp lại. “Tôi dám chắc là mọi chuyện đều ổn cả thôi.” Một sợi dây đàn đứt phụt, kêu đánh “tưng” một tiếng thật to. Chàng ca sĩ liền vội hắng giọng. “Không, tôi không dám chắc gì cả. Ôi, phiền quá! Công chúa đã đưa cái ý nghĩ ấy vào đầu tôi và giờ tôi không thể đẩy nó ra được nữa. Theo cách nào đó thì tất cả đều bình thường; nhưng theo cách khác thì mọi việc lại không ổn chút nào.”

“Để cho các bạn yên lòng... –ờ, cho tôi yên lòng thì đúng hơn,” Fflewddur nói với cô Công chúa, “tôi sẽ là người đi tìm hiểu xem sao. Là một chàng ca sĩ lang thang nên tôi có thể đi lại tùy ý muốn. Nếu có chuyện gì thực thì sẽ không ai nghi ngờ tôi cả. Còn nếu không thì chẳng nguy hại gì hết. Hãy ở lại đây. Tôi sẽ quay về ngay. Chúng ta sẽ cùng cười đùa với nhau về chuyện này bên bàn tiệc của Smoit cho mà xem,” anh ta nói thêm, nhưng không có vẻ tự tin cho lắm.

Chàng ca sĩ trèo xuống khỏi lưng Llyan, nghĩ rằng sẽ khôn ngoan hơn nếu không khiến mình bị chú ý vì cưỡi con mèo khổng lồ. “Và đừng có tìm cách giờ trò gì đấy,” anh ta cảnh cáo Glew. “Ta không muốn để mi ra khỏi tầm mắt ta, nhưng Llyan sẽ để mắt đến mi. Mắt nó sắc hơn mắt ta nhiều lắm. Cả hàm răng của nó cũng vậy.”

Chàng ca sĩ đi bộ về phía tòa lâu đài. Một lát sau, Eilonwy nhìn thấy hai cánh cổng mở ra và Fflewddur biến vào trong. Rồi tất cả chìm vào im lặng.

Đến khi trời tối thì cô Công chúa đâm ra hết sức lo ngại, bởi vì chẳng thấy bóng dáng chàng ca sĩ đâu cả. Nhóm bạn đã ẩn mình trong một bụi rậm, chờ đợi Fflewddur quay trở về, nhưng giờ thì Eilonwy đứng bật dậy và lo lắng quay mặt về phía tòa lâu đài. “Tất cả đều không ổn rồi!” Cô kêu lên, bước về phía trước một cách sốt ruột.

Vua Rhun kéo cô lại. “Có lẽ là không đâu,” cậu ta nói. “Sao ư, hẳn ông ấy đã quay lại ngay để cảnh báo cho chúng ta nếu có chuyện không ổn rồi. Chắc chắn Vua Smoit đang thết ông ấy ăn tối, hay là...” Rhun tháo lỏng thanh gươm của mình ra khỏi bao. “Tôi sẽ đi xem sao.”

“Không, anh không được đi!” Eilonwy kêu lên. “Lẽ ra tôi phải tự mình đi ngay từ đầu mới phải. Ôi, lẽ ra tôi phải biết rõ hơn và đừng để ai ngăn mình lại mới phải chứ.”

Tuy nhiên, Rhun vẫn khăng khăng đòi đi. Eilonwy từ chối. Cuộc tranh cãi sau đó của họ hết sức nóng nảy mặc dù chỉ là những lời thì thào, bỗng bị cắt ngang khi chính chàng ca sĩ tình linh xuất hiện. Hết cả hơi, miệng thở hổn hển, anh ta loạng choạng chạy vào bụi rậm.

“Là Magg đấy! Hẳn đã bắt được tất cả bọn họ rồi!” Giọng nói của Fflewddur cũng yếu ớt như khuôn mặt nhợt nhạt của anh dưới ánh trăng vậy. “Bị bắt! Bị mắc bẫy rồi!”

Eilonwy và Rhun kinh hoàng lắng nghe Fflewddur kể lại những gì anh đã biết được. “Chính bọn lính cũng không biết các tù nhân là ai, chỉ biết là có bốn người đang bị nhốt cùng với Smoit vì tội phản bội thôi. Phản bội ấy à! Chúng đã bị người ta nhồi sọ một câu chuyện hay ho lắm! Nhưng mưu đồ ấy còn sâu xa hơn thế kia. Nó là gì thì tôi không khám phá ra được. Tôi nghĩ là bọn lính canh đã được ra lệnh bắt hết bất kỳ ai bước chân vào lâu đài. Cũng may mà mệnh lệnh ấy có lẽ không được đem ra áp dụng với các ca sĩ hát rong. Chuyện một ca sĩ hát rong lang thang đi qua và hát để xin một bữa ăn thì thường xuyên đến nỗi bọn lính canh không nghi ngờ gì, mặc dù chúng cũng có để mắt đến tôi và không cho tôi lại gần gian Đại Sảnh của Smoit hay gian buồng kho nơi chúng giam giữ các tù nhân. Nhưng tôi đã thoáng nhìn thấy Magg. Ôi, cái con nhện già khinh khỉnh ấy! Giá mà tôi có thể đâm một lưỡi gươm xuyên thủng hẳn ngay lúc đó và ngay tại đó!

“Bọn lính canh bắt tôi gậy đàn cho đến khi tôi ngỡ là các ngón tay mình sắp rụng ra mất,” anh ta vội vã kết luận. “Nếu không thì tôi đã quay lại từ lâu rồi. Tôi không dám dừng lại, chỉ sợ chúng sẽ phát hiện ra điều gì ám muội. Và quả là có chuyện ám muội thật!” Anh giận dữ kêu lên.

“Chúng ta phải làm cách nào để cứu họ bây giờ?” Eilonwy hỏi. “Tôi không cần biết tại sao họ lại bị giam cầm. Chuyện đó để sau. Giờ phải cứu họ ra trước đã.”

“Chúng ta không làm được đâu,” Fflewddur tuyệt vọng trả lời. “Không thể được. Chỉ bốn người chúng ta thì chẳng làm được gì hết. Và đó là tính cả Glew đấy, mà hẳn thì không đáng được tính chút nào.”

Glew phì một tiếng. Thường thì gã lùn chẳng mấy quan tâm đến những điều không trực tiếp liên quan đến y; nhưng giờ nom y có vẻ bức bối. “Khi còn là người khổng lồ thì ta đã có thể xô đổ các bức tường thành rồi.”

“Vứt quách cái chuyện hồi mi còn là người khổng lồ đi,” Fflewddur quát. “Giờ thì mi không còn là người khổng lồ nữa rồi. Hy vọng duy nhất của chúng ta là đi vào sâu hơn trong vương quốc và cho một trong số các lãnh chúa biết chuyện gì đã xảy ra, để ông ta tập hợp một đội quân tấn công.”

“Như thế thì lâu quá,” Eilonwy kêu lên. “Ôi, im đi để cho tôi nghĩ nào!”

Cô gái lại bước ra khoảng rừng thưa, và bướng bỉnh đưa mắt nhìn về phía tòa lâu đài đang vươn lên đen ngòm như thách thức đối đầu với cô. Đầu óc cô quay cuồng mà không nghĩ ra được kế hoạch gì rõ ràng. Với một tiếng nấc, nửa như tiếng nức nở nửa như tiếng kêu giận dữ, cô toan quay đi. Một cái gì chuyển động qua thân cây gần đó khiến cô chú ý. Cô đứng yên một lát. Không dám quay đầu lại, cô liếc mắt nhìn thấy một bóng đen lom khom kỳ lạ, giờ đang ngồi bất động. Làm bộ như đang tiếp tục đường đi của mình, cô bước tới chỗ Fflewddur và Rhun, nhưng nhích dần từng chút một về phía thân cây.

Bất thành linh, nhanh nhẹn không kém gì Llyan, cô nhảy xổ vào hình dáng lom khom ấy. Một phần của nó lặn sang một hướng, và phần còn lại thét lên một tiếng kêu bị bóp nghẹt. Eilonwy đâm đá và cào cấu liên hồi. Fflewddur và Vua Rhun vội chạy ngay tới bên cô. Chàng ca sĩ túm lấy một đầu của cái thân hình đang giãy giụa, Vua Rhun túm lấy đầu kia.

Eilonwy lui lại và vội lôi quả cầu trong áo choàng ra. Cô khum bàn tay ôm lấy nó và quả cầu bắt đầu sáng rực lên. Cô giơ nó vào gần thân hình quằn quại nọ. Miệng cô há hốc ra. Những tia sáng vàng chiếu lên một khuôn mặt tai tái, nhăn nhó với một cái mũi dài ủ rũ và một cái miệng thiếu não. Những món tóc rối bù như mạng nhện nằm lơ lửng bên trên cặp mắt đầy nước đang chớp chớp về đau đớn.

“Gwystyl!” Eilonwy kêu lên. “Gwystyl người Mỹ Tộc!”

Chàng ca sĩ liền buông tay ra. Gwystyl ngồi dậy, xoa xoa hai cánh tay khẳng khiu của mình, rồi đứng dậy và kéo chiếc áo choàng quanh mình như để tự vệ.

“Thật tuyệt được gặp lại các vị,” ông ta lầm bầm nói. “Quả là một điều vui mừng, xin hãy tin tôi. Tôi vẫn thường nghĩ đến các vị luôn. Giờ thì xin tạm biệt. Tôi phải lên đường ngay thôi.”

“Xin hãy giúp chúng tôi!” Eilonwy van xin. “Gwystyl, chúng tôi cầu xin ông đấy. Những người bạn của chúng tôi đang bị giam cầm trong lâu đài của Smoit.”

Gwystyl chụp tay lên ôm đầu. Mặt ông ta nhăn nhúm lại một cách khổ sở. “Làm ơn, xin làm ơn,” ông ta rên rỉ, “đừng la to như thế. Tôi không được khỏe, tối nay tôi không chịu được tiếng quát tháo đâu. Và xin cô đừng chiếu tia sáng ấy vào mắt tôi được không? Không, không, thế này thì quá lắm. Bị kéo giật xuống đất và bị cưỡi lên người đã là đủ lắm rồi, đừng

nói gì đến chuyện bị rầy la và quát tháo và gần như làm ta hóa mù nữa. Như tôi đã nói đấy... –vâng, rất vui khi tình cờ được gặp các vị. Tất nhiên là tôi sẽ rất vui lòng giúp đỡ. Nhưng có lẽ để lúc nào khác. Khi chúng ta đang không bức mình đến thế.”

“Gwystyl, ông không hiểu sao?” Eilonwy kêu lên. “Ông không nghe tôi nói à? Để lúc khác ư? Ông phải giúp chúng tôi ngay bây giờ. Thanh gươm của Gwydion đã bị lấy cắp. Thanh Dyrnwyn đã biến mất rồi! Arawn đã có được nó! Ông không hiểu điều đó có nghĩa là gì sao? Đó là điều kinh khủng nhất có thể xảy ra. Làm sao mà Gwydion có thể giành lại thanh gươm nếu như ông ấy bị giam cầm và bị đe dọa đến tính mạng chứ? Rồi cả Taran—cả bác Coll và Gurgi...”

“Có những ngày như thế đấy,” Gwystyl thở dài. “Và ta có thể làm được gì chứ? Không gì cả, than ôi, ngoại trừ hy vọng mọi việc sẽ tốt đẹp hơn, mà rất có thể là chúng sẽ chẳng tốt đẹp hơn đâu. Nhưng, thế đấy, chúng ta chỉ có thể làm được đến thế mà thôi. Phải, tôi có biết là Dyrnwyn đã bị lấy cắp. Quả là một điều bất hạnh đau buồn, một vấn đề khiến người ta hết sức nản lòng.”

“Ông đã biết rồi sao?” Chàng ca sĩ kêu lên. “Ôi Belin Vĩ Đại, thế thì nói ra đi! Nó đang ở đâu?”

“Tôi không hay biết gì hết,” Gwystyl hỗn hển nói về tuyệt vọng đến nỗi Eilonwy tin rằng quả là con người ủ rũ này đang nói thật. “Nhưng đó là điều khiến tôi ít bận tâm hơn cả. Những chuyện đang diễn ra quanh Annuvin—” Ông ta rùng mình và vỗ vỗ vầng trán tái mét của mình bằng bàn tay run rẩy. “Bọn Thợ Săn đang tập trung lại. Bọn Vạc Dầu đã chui ra, hàng đội, hàng đội liên tiếp. Cả đời tôi chưa bao giờ thấy nhiều lính Vạc Dầu đến thế. Như thế thôi đã đủ khiến một người tử tế ốm liệt giường rồi.”

“Và đó chưa phải là một nửa những gì đang xảy ra,” Gwystyl nghẹn ngào. “Một số lãnh chúa đang tập hợp quân đội, và các chiến tướng của họ thì hội họp ở Annuvin. khắp nơi nhan nhản toàn binh lính, bên trong, bên ngoài, nhìn đâu cũng thấy. Tôi chỉ sợ chúng sẽ phát hiện ra các đường hầm và những cái lỗ bí mật của tôi thôi. Hồi này thì tôi là người canh trạm Mỹ Tộc duy nhất còn ở gần Annuvin... - càng tệ hơn, bởi vì công việc chồng chất nhiều quá.”

“Xin hãy tin tôi,” Gwystyl vội vã nói tiếp, “những người bạn của các vị bị giam cầm như thế lại là tốt hơn đấy. An toàn hơn nhiều. Bất kể chuyện gì xảy ra với họ, nó cũng không thể tồi tệ hơn là rơi vào cái tổ ong bắp cày kia được. Nếu các vị có tình cờ gặp lại họ thì xin hãy gửi tới cho họ lời chào thân ái nhất của tôi. Tôi rất tiếc, hết sức lấy làm tiếc là tôi không thể ở lại lâu hơn được. Tôi đang trên đường về vương quốc Mỹ Tộc; Vua Eiddileg phải được biết những chuyện này ngay, không thể để chậm trễ được.”

“Nếu Vua Eiddileg biết rằng ông đã không chịu giúp chúng tôi,” Eilonwy phẫn nộ kêu lên. “thì ông sẽ phải ước là ông chưa bao giờ rời khỏi cái trạm canh đường của mình đấy!”

“Đó là một chặng đường rất dài và khó nhọc,” Gwystyl thở dài và lắc lắc mái tóc như mạng nhện của mình, hoàn toàn phớt lờ lời nhận xét của Eilonwy. “Tôi sẽ phải đi trên mặt đất từng bước một. Eiddileg sẽ muốn biết về tất cả những gì đang xảy ra dọc đường. Tôi không muốn đi lại chút nào, trong tình trạng sức khỏe như hiện nay, lại trong thời tiết như lúc này nữa. Nếu đi vào mùa hè thì sẽ dễ chịu hơn nhiều. Nhưng... –biết làm sao được. Xin chào, xin tạm biệt. Luôn hân hạnh được gặp các vị.”

Gwystyl cúi xuống nhặt lên một cái gói to gần bằng người mình. Eilonwy túm lấy cánh tay ông ta.

“Ồ, không, đừng hòng!” Cô kêu lên. “Ông sẽ cảnh báo cho Vua Eiddileg sau khi chúng ta đã giải thoát cho những người bạn đồng hành của chúng tôi. Đừng tìm cách đánh lừa tôi, Gwystyl người Mỹ Tộc ạ. Ông tinh khôn hơn vẻ bề ngoài của mình nhiều lắm. Nhưng nếu ông không chịu giúp chúng tôi thì tôi biết phải làm gì để có được sự giúp đỡ của ông rồi. Tôi sẽ nặn nó ra khỏi người ông!”

Cô gái giơ tay lên toan túm lấy cổ ông ta. Gwystyl nấc lên một tiếng và yếu ớt tìm cách tự vệ.

“Đừng bóp cổ! Không, xin làm ơn. Tôi không thể chịu được chuyện đó đâu. Lúc này thì không. Xin tạm biệt. Thật tình, bây giờ thì không phải là lúc...”

Trong khi ấy thì Fflewddur lại đang tò mò ngắm nghía cái bọc của Gwystyl. Cái gói to, lổn nhổn ấy đã lăn vào gần một bụi cây khi Eilonwy nhảy vào tấn công Gwystyl và giờ nó nằm mở tung trên mặt đất.

“Ồi Belin Vĩ Đại,” chàng ca sĩ lẩm bẩm, “một đồng đồ linh tinh mới kỳ quặc làm sao. Còn tệ hơn cả một con sên công cả cái nhà của mình trên lưng nữa.”

“Có gì đâu, chẳng có gì hết,” Gwystyl vội vã nói. “Chỉ là một vài món đồ dùng nhỏ để cho cuộc hành trình dễ dàng hơn mà thôi.”

“Có lẽ chúng ta nặn cái gói này thì tốt hơn là bóp cổ Gwystyl đấy,” Fflewddur nhận xét, anh ta đã khụy gối xuống và đang bắt đầu lục lọi trong cái bọc. “Ở đây có thể có thứ hữu ích hơn Gwystyl nhiều.”

“Xin cứ lấy bất kỳ cái gì các vị muốn,” Gwystyl nài nỉ, trong khi Eilonwy chiếu ánh sáng của quả cầu lên đồng đồ. “Xin hãy lấy tất đi cũng được. Cũng chẳng quan trọng gì. Không có chúng thì tôi vẫn xoay xở được thôi. Sẽ hết sức khổ sở, nhưng tôi sẽ xoay xở được.”

Vua Rhun cũng quỳ xuống bên cạnh chàng ca sĩ, anh ta mới chỉ lôi ra được một vài cái áo lót da cừu và mấy chiếc áo choàng rách rưới. “Lạ quá!” Rhun reo lên. “Có cả một cái tổ chim này!”

“Vâng,” Gwystyl thở dài. “Xin hãy lấy nó đi. Đó là một thứ tôi đã để dành được đấy; ai mà biết được khi nào thì ta cần đến nó. Nhưng giờ thì nó là của các vị.”

“Không, xin cảm ơn,” chàng ca sĩ lẩm bẩm. “Tôi không muốn cướp mất của ông.”

Cuộc lục tìm vội vã của họ cho thấy thêm được những bầu nước cái đầy cái rỗng, một cây gậy chống có từng khúc nối với nhau và gập lại được, một cái gối, lại thêm một túi lông nữa, hai cuộn thừng, mấy sợi dây câu và móc câu to, hai cái lều, một nắm nêm sắt và một thanh sắt cong queo, một tấm da mềm rộng—mà Gwystyl miễn cưỡng giải thích là có thể đem căng ra trên một cái khung làm bằng cành liễu để tạo thành một con thuyền nhỏ—và mớ rau khô và vô số túi địa y đủ màu sắc.

“Cho cơn bệnh của tôi ấy mà,” Gwystyl lẩm bẩm, chỉ vào các túi địa y. “Sự ẩm ướt và hơi lạnh quanh Annuvin thật là kinh khủng. Những thứ này không giúp được mấy, nhưng thà thế còn hơn là không có gì. Tuy nhiên, xin các vị cứ việc...”

Chàng ca sĩ gãi đầu vẻ tuyệt vọng. “Toàn đồ vớ vẩn vô dụng. Chúng ta có thể mượn tạm cuộn thừng và mấy cái móc câu. Nhưng, ai mà biết được chúng sẽ có ích gì cho chúng ta cơ chứ...”

“Gwystyl,” Eilonwy giận dữ kêu lên, “những cái lều và thuyền và gậy chống của ông không được tích sự gì hết! Ôi, tôi vẫn có thể bóp cổ ông được đấy, bởi vì tôi mất hết kiên nhẫn với ông rồi. Hãy đi đi! Phải, xin chào tạm biệt!”

Gwystyl, thở ra một hơi thật dài nhẹ nhõm, vội vã gói ghém bọc đồ của mình lại. Trong khi ông ta vác nó lên vai, từ trong áo choàng của ông rơi ra một cái túi nhỏ mà ông đã hết sức tìm cách che giấu.

“Này, cái gì đây?” Rhun hỏi, cậu ta đã nhặt cái túi lên và định trao trả lại cho Gwystyl đang lúng túng.

“Trứng,” Gwystyl lẩm bẩm.

“Cũng may mà chúng không bị vỡ khi ông vật lộn nhỉ,” Rhun vui vẻ nói. “Có lẽ chúng ta nên kiểm tra xem sao,” cậu ta nói thêm, tháo sợi dây buộc quanh miệng túi ra.

“Trứng ấy à!” Fflewddur nói, mặt tươi tắn lên một chút. “Tôi sẽ không phiền nếu được ăn một hai quả đâu. Tôi chưa được miếng nào bỏ bụng từ trưa tới giờ—bọn lính ấy bắt tôi chơi đàn nhưng chẳng nghĩ gì đến chuyện cho tôi ăn cả. Nào, ông bạn già, tôi đói ngấu đến độ có thể đập một quả ra ăn sống luôn ấy chứ!”

“Đừng, đừng!” Gwystyl hét lên, giật lại cái túi. “Đừng làm thế! Chúng không phải là trứng đâu! Không phải trứng đâu!”

“Trông chúng giống trứng đấy chứ,” Rhun nhận xét, ngó vào trong cái túi. “Nếu không phải là trứng thì chúng là gì?”

Gwystyl nghẹn lời, rồi ho lên sù sụ và thở dài sườn sượt trước khi trả lời. “Khói,” ông ta hẩn hẩn nói.

Chương VI - MỘT Ồ TRỨNG

Thật đáng kinh ngạc!” Vua Rhun reo lên. “Khói làm bằng trứng! Hay là trứng làm bằng khói vậy?”

“Khói nằm ở bên trong ấy,” Gwystyl khẽ nói, kéo chiếc áo choàng xơ xác của mình sát vào người hơn. “Xin tạm biệt. Hãy đập vỏ trứng ra và khói sẽ bốc lên—khá là nhiều. Xin hãy giữ lấy chúng đi. Một món quà của tôi. Nếu các vị có bao giờ gặp lại Ông hoàng Gwydion thì hãy cảnh báo cho ông ấy tránh xa Annuvin bằng mọi giá. Về phần mình thì tôi cũng rất vui sướng được rời khỏi nơi ấy và mong là sẽ không bao giờ phải quay lại đó nữa. Xin tạm biệt.”

“Gwystyl,” Eilonwy quát, túm lấy cánh tay của kẻ rầu rĩ ấy, “có điều gì đó nói với tôi rằng trong cái áo kia của ông còn nhiều thứ hơn là chúng tôi tưởng nhiều. Ông còn giấu cái gì vậy? Nói thật ngay. Nếu không thì tôi thề là sẽ bóp cổ ông cho đến khi...”

“Không còn gì cả!” Gwystyl nghẹn ngào. Bất chấp làn gió lạnh lẽo, ông ta lại bắt đầu toát mồ hôi hột. Mái tóc mạng nhện rủ xuống xõa xượi và trán ông ta tuôn mồ hôi ròng ròng như thể ông ta bị mắc giữa một trận mưa rào vậy. “Ý tôi là không còn gì cả, ngoài một vài thứ đồ dùng của riêng tôi mà thôi. Đồ lặt vặt thôi ấy mà. Nếu các vị thích chúng thì xin cứ việc...”

Gwystyl giơ tay ra và dang tấm áo choàng ra hai bên, cử chỉ ấy khiến ông ta nom y hệt một con dơi mũi dài ủ rũ. Ông ta thở dài và rên rỉ một cách khổ sở trong khi nhóm bạn trở mắt nhìn đầy kinh ngạc.

“Đúng là toàn đồ kỳ quặc!” Fflewddur nói. “Và, ôi Belin Vĩ Đại, ông ta mới có nhiều làm sao chứ!”

Kín đáo gắn vào giữa những nếp gấp của chiếc áo choàng là một tá xác vải, túi lưới, và những cái bọc nhỏ được gói ghém cẩn thận. Phần lớn đựng hàng mớ trứng giống như loại mà suýt nữa Fflewddur đã ăn phải. Gwystyl lôi một cái túi lưới ra và đưa nó cho Eilonwy.

“Ồ,” Rhun kêu lên. “Đầu tiên thì là trứng, giờ lại đến nấm!”

Cô Công chúa thấy chiếc túi lưới không đựng cái gì khác ngoài một vài cây nấm độc to tướng có đốm nâu; nhưng Gwystyl vẫy tay một cách tuyệt vọng và rên rỉ.

“Coi chừng, coi chừng đấy! Nếu bẻ chúng ra thì chúng sẽ thiêu rụi tóc các vị liền! Chúng sẽ tạo nên một ngọn lửa to, nếu các vị có bao giờ cần đến một thứ như vậy. Hãy lấy tất đi. Tôi cũng mừng được rũ khỏi chúng cho rảnh nợ.”

“Đây *đúng* là thứ chúng ta cần rồi,” Eilonwy reo lên. “Gwystyl, tha lỗi cho tôi vì đã dọa sẽ bóp cổ ông.” Cô quay sang chàng ca sĩ, anh ta đang xem xét những cái xác với vẻ lo ngại. “Đúng thế! Chúng sẽ giúp được chúng ta. Giờ thì, nếu chúng ta có thể tìm được đường vào lâu đài...”

“Công chúa thân mến,” Fflewddur trả lời, “một người họ Fflam thì luôn gan dạ, nhưng tôi nghĩ rằng tấn công cả một pháo đài chỉ với trứng và nắm trong tay thì không được thực tế cho lắm đâu, cho dù đó là thứ trứng và nắm kỳ lạ như thế này đi chăng nữa. Thế nhưng...” Anh ngần ngừ, rồi bật ngón tay đánh tách một cái. “Ôi Belin Vĩ Đại, chúng ta có thể làm được cũng nên! Đợi đã! Tôi bắt đầu thấy được khả năng ấy rồi.”

Trong lúc đó thì Gwystyl đã bắt đầu tháo những cái bọc còn lại ra khỏi chiếc áo khoác rộng lưng thùng của mình. “Đây,” ông ta thở dài, “vì các vị đã có gần hết rồi thì có lẽ các vị nên lấy nốt chỗ còn lại luôn đi. Tất cả. Xin hãy nhận lấy đi, nó chẳng quan trọng gì với tôi hết.”

Những cái gói mà bàn tay của Gwystin run rẩy chìa ra chứa đầy một thứ nhìn như đất bột đen. “Hãy xoa cái này lên chân và không ai có thể thấy được dấu vết của các vị hết... –có nghĩa là, nếu có ai đó đang đi lần theo dấu vết của các vị. Đó là tác dụng thật của chúng. Nhưng nếu các vị ném nó vào mắt người khác thì họ sẽ không nhìn thấy gì hết... –ít ra là trong một lúc.”

“Mỗi lúc lại thêm hay hơn!” Fflewddur reo lên. “Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ cứu được các bạn của mình ra khỏi móng vuốt của con nhện già ấy thôi. Thật là một kế hoạch táo bạo! Hàng đám khói! Hàng cuộn lửa! Thứ bột làm mù mắt! Và một người họ Fflam sẽ tới giải cứu! Rồi các ca sĩ hát rong sẽ lại có chuyện để hát ngợi ca đây. À, này ông bạn già,” anh ta lo lắng nói thêm với Gwystyl, “ông dám chắc là mấy cây nắm ấy có tác dụng đấy chứ?”

Nhóm bạn vội vã quay trở lại chỗ ẩn nấp dưới bụi rậm để tiếp tục bàn bạc về kế hoạch của mình. Gwystyl, sau bao nhiêu lời dỗ dành năn nỉ, cùng những lời đe dọa bóng gió về chuyện bóp cổ và ám chỉ là Vua Eiddileg sẽ bực bội ra sao, cuối cùng thì cũng bằng lòng–với vô số tiếng rên rĩ và thở dài thườn thượt–để giúp một tay vào cuộc giải cứu. Chàng ca sĩ nóng lòng muốn bắt đầu lập tức.

“Theo kinh nghiệm lâu năm của tôi thì,” Fflewddur nói, “tôi đã nghiệm thấy rằng những việc kiểu này thì nên xông thẳng vào mà làm thôi. Đầu tiên tôi sẽ quay trở lại lâu đài. Vì bọn lính đã biết tôi rồi nên chúng sẽ mở cổng ngay mà không nghi ngờ gì. Tôi sẽ giấu mấy quả trứng và các cây nắm của Gwystyl dưới áo choàng. Ngay khi những cánh cổng được mở–khói sẽ tỏa ra mù mịt, lửa sẽ bốc lên ngút trời! Các bạn thì sẽ nấp phía sau tôi trong

bóng tối. Khi thấy tôi ra hiệu, chúng ta sẽ cùng lao vào, gươm tuốt trần, miệng hò la xung trận!”

“Thật là đáng kinh ngạc!” Rhun chen vào. “Kế hoạch ấy sẽ không thể thất bại được.” Chàng Quốc Vương đảo Mona lại nhú mày. “Tuy nhiên, có vẻ như là... –mặc dù tôi không hiểu biết gì về những việc này đâu– ...có vẻ như là chúng ta sẽ xông thẳng vào đám khói và lửa của chính mình đấy. Ý tôi là, bọn lính sẽ không thể nhìn thấy chúng ta; nhưng chúng ta cũng chẳng thể nhìn thấy chúng.”

Fflewddur lắc đầu vẻ không đồng tình. “Hãy tin tôi đi, anh bạn, đây là cách nhanh nhất và hay nhất đấy. Tôi đã giải cứu nhiều tù nhân hơn cả số ngón tay trên bàn tay mình ấy chứ.” Cây đàn hạc căng ra và rung lên, và một nắm dây đàn hẳn đã bật đứt nếu Fflewddur không nói thêm ngay trong cùng một hơi: “*Lên kế hoạch* để giải cứu, ý tôi là vậy. Nếu nói một cách chính xác thì tôi chưa bao giờ giải cứu bất kỳ ai cả.”

“Rhun nói đúng đấy,” Eilonwy tuyên bố. “Như thế thì còn tệ hơn cả vương phải chính chân mình nữa. Ngoài ra, chúng ta sẽ phải liều mạng tất cả cùng một lúc. Không, chúng ta cần có một kế hoạch tốt hơn.”

Vua Rhun mỉm cười, ngạc nhiên và vui sướng khi thấy có người đã đồng ý với lời nói của mình. Cậu ta chớp chớp cặp mắt xanh nhạt, nhe răng cười vẻ ngượng nghịu, và lại đánh bạo lên tiếng. “Bỗng nhiên tôi lại nhớ tới những bức tường chắn sóng mà tôi định xây lại,” cậu ta nói, vẻ hơi ngập ngừng. “Ý tôi là bắt đầu từ hai đầu ấy mà. Thật không may là kế hoạch đó không có kết quả như tôi đã hy vọng. Nhưng ý tưởng đó cũng hay đấy chứ. Chúng ta có thể thử một kế hoạch tương tự. Tất nhiên không phải là để xây một bức tường thành rồi. Ý tôi là tiến vào Caer Cadarn theo các hướng khác nhau ấy mà.”

Fflewddur nhún vai, không phải là không có phần tiu nghỉu vì đề xuất của mình đã bị gạt bỏ.

Nhưng Eilonwy gật đầu. “Đúng thế. Đó là điều thực tế hơn cả.”

Glew khịt mũi. “Điều thực tế hơn cả là hãy tập hợp lấy một đội quân sau lưng các người ấy. Khi ta còn là người khổng lồ thì hẳn ta sẽ sẵn sàng giúp đỡ các người. Nhưng ta không muốn dây dưa gì đến cái kế hoạch này hết.”

Gã đàn ông nhỏ con đang định nói tiếp, nhưng một cái nhìn của chàng ca sĩ đã bắt y phải ngậm miệng. “Đừng lo,” Fflewddur nói. “Ta và mi sẽ ở luôn luôn ở cạnh nhau. Mi sẽ được trông chừng rất cẩn thận đấy.”

“Giờ thì,” Rhun ngắt lời, hăm hở muốn được nói tiếp. “Chúng ta có năm người tất cả. Một nhóm sẽ trèo qua bức tường ở phía sau, những người khác sẽ tiến vào qua cổng trước.” Chàng Quốc Vương trẻ tuổi đứng bật dậy và mắt cậu ta sáng rực lên háo hức. “Fflewddur Fflam sẽ gọi bọn lính canh mở cổng ra. Sau đó, trong khi những người khác tấn công từ bức tường phía sau thì tôi sẽ phóng thẳng qua cổng.”

Tay Rhun đã chộp lấy chuôi gươm của mình. Đầu cậu ta ngẩng lên và cậu ta đứng thẳng trước mặt nhóm bạn một cách kiêu hãnh như thể tất cả các đời Vua đảo Mona đang đứng bên cạnh mình vậy. Cậu ta nói tiếp, giọng rõ ràng và cả quyết, với vẻ nhiệt tình vui vẻ đến nỗi Eilonwy không có lòng dạ nào để bắt cậu ta ngừng lại.

Nhưng cuối cùng thì cô cũng phải ngắt lời cậu ta. “Rhun, tôi xin lỗi,” Eilonwy nói. “Nhưng... –và tôi nghĩ là Fflewddur cũng sẽ đồng ý với tôi... –anh sẽ giúp được tốt hơn nếu anh đừng tham gia vào trận chiến trừ phi thật sự cần thiết. Theo cách ấy thì anh sẽ luôn có mặt khi cần đến, mà lại không gặp phải quá nhiều nguy hiểm.”

Mặt Rhun sầm lại vì thất vọng và chán nản. “Nhưng, tôi nói là...”

“Anh không còn là một chàng Hoàng Tử nữa,” Eilonwy nói tiếp, trước khi Rhun kịp tiếp tục lời phản đối của mình. “Anh đã là Quốc Vương đảo Mona rồi. Cuộc sống của anh không còn chỉ là của một mình anh nữa, anh không hiểu sao? Anh còn phải nghĩ đến cả vương quốc và thần dân của mình nữa chứ, và chúng tôi sẽ không để anh đem tính mạng mình đánh liều khi không cần thiết đâu. Chỉ thế này thôi thì anh cũng đã gặp phải quá nhiều mối nguy hiểm rồi. Nếu Hoàng hậu Teleria biết trước được chuyện gì sẽ xảy ra,” Eilonwy nói thêm, “thì hẳn anh đã không được đi đến Caer Dallben rồi.”

“Tôi không hiểu mẹ tôi thì có liên quan gì đến việc này,” Rhun kêu lên. “Tôi dám chắc là cha tôi sẽ muốn...”

“Cha anh hiểu làm một vị vua có nghĩa là gì,” Eilonwy nhẹ nhàng nói. “Anh cũng phải học được điều đó như ông ấy đã làm đi thôi.”

“Taran xứ Caer Dallben đã cứu mạng tôi ở đảo Mona,” Rhun nài nỉ nói. “Tôi chịu ơn anh ấy, và đó là một món nợ mà chỉ có tôi mới có thể trả mà thôi.”

“Nhưng anh còn có một món nợ khác với những người dân chài của đảo Mona,” Eilonwy đáp lại. “Và đó là một món nợ lớn hơn nhiều.”

Rhun quay đi và buồn nản ngồi xuống một gò đất, thanh gươm kéo lê bên mình. Fflewddur vỗ lên vai cậu ta một cái động viên.

“Đừng tuyệt vọng,” chàng ca sĩ nói. “Nếu mớ trứng và nắm của ông bạn Gwystyl của chúng ta thất bại thì cậu sẽ tha hồ mà đương đầu với hiểm nguy. Tất cả chúng tôi cũng vậy.”

Trời đã gần sáng và lạnh buốt xương khi đội quân nhỏ bé rời khỏi chỗ ẩn nấp trong khoảng rừng rậm và rón rén đi về phía tòa lâu đài tối đen. Mỗi người đem theo một mớ trứng và nắm của Gwystyl, cùng với một gói bột đen của ông ta. Đi quanh thành một vòng tròn rộng, giờ họ đang tiến tới Caer Cadarn từ phía tối nhất và khuất bóng nhất của pháo đài.

“Hãy nhớ kỹ kế hoạch đấy,” Fflewddur thì thầm cảnh báo. “Nó phải được thực hiện đúng như chúng ta đã bàn bạc. Khi tất cả đã vào vị trí rồi thì Gwystyl sẽ bẻ một cây nắm

lừng danh của ông ta ra; ngọn lửa sẽ đánh lạc hướng bọn lính canh về phía sân sau của lâu đài. Đó sẽ là hiệu lệnh của các bạn,” anh ta nói với Eilonwy và Rhun. “Rồi sau đó... –không được đi trước đâu, nhớ đấy– ...hãy sẵn sàng để xô hai cánh cổng mở ra càng sớm càng tốt, bởi vì tôi nghĩ là chúng ta sẽ cần phải chạy thoát thật nhanh. Cùng lúc đó thì tôi sẽ giải thoát cho quân lính của Smoit đang bị nhốt trong phòng canh gác. Họ sẽ giúp đỡ các bạn nếu cần, trong khi tôi tìm đường đến buồng kho và giải thoát cho những người bạn của chúng ta. Chúng ta phải hy vọng là cái con nhện già xấu xa ấy chưa chuyển họ đi nơi nào khác thôi. Nếu hấn đã làm vậy thì, thôi, chúng ta đành phải lập một kế hoạch mới ngay tại đó vậy.

“Còn ông, ông bạn già,” Fflewddur nói thêm với Gwystyl, trong khi những bức tường tối sẫm hiện ra lù lù trước mặt. “Tôi nghĩ là đã đến lúc ông thực hiện lời hứa của mình rồi đấy.”

Gwystyl thở dài thườn thượt và miệng ông ta trĩ xuống nom càng khổ sở hơn bao giờ hết. “Hôm nay thì tôi không thể trèo tường được. Giá mà các vị có thể đợi thêm ít lâu nữa. Có lẽ để sang tuần sau. Hoặc là đợi đến khi thời tiết tốt hơn. Thôi, đành vậy. Còn biết làm sao được nữa.”

Vẫn còn lắc lắc đầu về hồ nghi, ông ta ủ rũ thả những cuộn thừng đang vắt trên vai xuống. Mấy chiếc lưới câu lớn lấy từ cái bọc của ông giờ đang được gắn vào đoạn cuối một sợi dây mảnh theo nhiều hướng khác nhau. Rhun há hốc miệng ngắm Gwystyl tung sợi dây lên không trung với một động tác khéo léo. Từ bức tường cao phía trên đầu, một tiếng kệt khe khe vang lên, rồi một tiếng “cách” khô khốc khi những chiếc móc vướng vào một hòn đá chìa ra. Gwystyl giật mạnh sợi dây câu và quàng những cuộn thừng còn lại lên cổ mình.

“Này,” Rhun thì thào, “liệu cái dây câu ấy có giữ được ông không?”

Gwystyl thở dài và rầu rĩ nhìn cậu ta. “Tôi nghi ngờ điều đó đấy.”

Tuy thế, ông ta vẫn nhanh chóng đu mình lên cao, luôn miệng làm bầm và rên rỉ; ông ta lơ lửng một hồi lâu trước khi bám được chân vào bức tường đá. Trèo lên theo sợi dây và quờ quạng tìm chỗ đặt chân trên bức tường dốc đứng của lâu đài, chẳng mấy chốc Gwystyl đã biến khỏi tầm mắt.

“Thật là đáng kinh ngạc!” Rhun reo lên.

Chàng ca sĩ liền cuống quýt ra hiệu cho cậu ta im lặng.

Một thoáng sau sợi dây câu được kéo lên và một cuộn thừng chắc chắn hơn được thả xuống. Chàng ca sĩ nhắc Glew, đang la hét phản đối to hết mức y dám, và đẩy y bám vào sợi thừng đang lủng lẳng.

“Trèo lên đi,” Fflewddur khẽ nói. “Ta sẽ trèo theo ngay đằng sau đấy.”

Rhun bước theo, trong khi chàng ca sĩ và tên khổng-lồ-một-thời biến vào bóng tối. Eilonwy túm lấy sợi thừng và thấy mình nhanh chóng được kéo lên. Cô đu mình lên đỉnh bức tường và nháy xuống một gờ đá nhô ra. Gwystyl đã hối hả chạy về sân sau của lâu đài.

Fflewddur và Glew lẩn vào bóng tối bên dưới. Vua Rhun nhe răng cười với Eilonwy và thu mình tì vào bức tường đá lạnh ngắt.

Trăng đã lặn; bầu trời trở nên tối đen. Giữa những cái bóng im lìm của các tòa nhà, chuông ngựa, và một vùng tối sẫm kéo dài mà Eilonwy đoán là gian Đại Sảnh của Smoit, một ngọn lửa trại nhỏ đang cháy bập bùng. Xa xa ở đầu kia của bức tường, về phía các cánh cổng, là hình dáng bất động của bọn lính canh đang ngủ gà gật.

“Trời tối quá!” Rhun vui vẻ thì thào. “Cứ thế này thì chúng ta cũng chẳng cần đến thứ bốt thần của Gwystyl nữa. Chỉ thế này thôi tôi đã gần như không nhìn thấy gì rồi.”

Eilonwy đưa mắt nhìn về hướng Gwystyl đã đi, chờ từ phút này sang phút khác tưởng như vô tận để đợi tín hiệu. Rhun cũng căng thẳng, sẵn sàng bám sợi thừng tuột xuống.

Một tiếng kêu vang lên từ sân lâu đài. Cùng lúc đó, một đám lửa đỏ rực bốc lên giữa bóng tối của gian Đại Sảnh.

Eilonwy nhảy bật dậy. “Có chuyện không ổn rồi!” Cô kêu lên. “Fflewddur đã tấn công sớm quá!”

Chỉ đến lúc đó thì cô mới thấy một đám lửa khác bùng lên ở đầu bên kia lâu đài. Thêm nhiều tiếng kêu báo động khác vang lên trên tiếng chân chạy rầm rập. Nhưng Eilonwy thót tim thấy rằng bọn lính không chạy về phía cuộc tấn công giả để đánh lạc hướng của Gwystyl, mà lại chạy về gian Đại Sảnh. Sân lâu đài đầy bóng người. Những ngọn đuốc cháy bùng lên.

“Nhanh lên!” Eilonwy hét. “Cánh cổng!”

Rhun nhảy từ trên gờ đá xuống. Eilonwy đang định đi theo cậu ta thì bỗng nhìn thấy một tên lính bắn cung đứng ở một trong những trạm gác trên đỉnh tường thành. Hắn lao về phía cô, rồi dừng lại để ngắm bắn.

Eilonwy vội vã lôi một cây nắm trong áo choàng ra và ném nó về phía tên lính. Cô ném không tới nơi và cây nắm va vào bức tường đá rồi nứt ra; lửa bùng lên làm cô không nhìn thấy gì nữa. Ngọn lửa bốc lên thành một đám mây gào thét nóng rực. Tên lính bắn cung hét lên một cách kinh hoàng và loạng choạng lùi lại. Mũi tên của hắn lao vút qua đầu cô.

Cô gái túm lấy sợi thừng và tuột xuống khoảng sân bên dưới.

Chương VII - VỊ QUỐC VƯƠNG ĐẢO MONA

Trong gian buồng kho giờ đã biến thành nhà ngục, Gurgi là người đầu tiên nghe thấy những tiếng kêu báo động. Mặc dù bị các bức tường dày bóp nghẹt, những tiếng kêu ấy vẫn khiến nó đứng bật dậy trước khi những người bạn khác cảm thấy sự náo động bên ngoài gian xà lim. Suốt cả đêm hôm đó, lúc nào cũng sợ Magg sẽ mò đến, họ đã ráng sức một cách vô ích để tìm đường thoát. Kiệt sức vì cố gắng, họ thay phiên nhau ngủ chập chờn, chỉ hy vọng sẽ bắt bọn lính canh phải trả giá đắt cho mạng sống của họ khi chúng đến bắt họ đi.

“Đang có đánh nhau!” Gurgi reo lên. “Có phải là để giải cứu những tù nhân đang kiệt quệ không? Đúng, đúng, hẳn là thế rồi! Đúng rồi, chúng tôi đang ở đây!” Nó chạy tới chỗ cánh cửa và bắt đầu hét lên qua các chấn song sắt.

Giờ thì Taran cũng đã nghe thấy tiếng gì như tiếng gươm chạm vào nhau chan chát. Coll và Vua Smoit vội chạy tới bên cậu. Gwydion thì đã bước đến bên cánh cửa chỉ bằng hai bước chân và kéo Gurgi đang phấn khích sang bên.

“Hãy cẩn thận đấy,” Gwydion nghiêm giọng cảnh báo. “Fflewddur Fflam có thể đã tìm ra cách giải cứu chúng ta, nhưng nếu cả lâu đài bị đánh động, Magg có thể lấy mạng chúng ta trước khi những người bạn của ta kịp đến cứu.”

Có tiếng chân chạy rầm rập bên ngoài, chiếc khóa ở cánh cửa nặng nề rung lên, và nhóm bạn vội lùi lại, khom người xuống và sẵn sàng xông vào những kẻ đã bắt giam họ. Cánh cửa bật tung ra. Kẻ xông vào gian xà lim chính là Eilonwy.

“Đi theo tôi!” Cô hét lên. Trên một bàn tay giơ cao cô cầm quả cầu đang tỏa sáng chói lòa; còn tay kia thì lôi một chiếc túi đeo ở thắt lưng mình ra. “Cầm lấy các thứ này. Mấy cây nắm sẽ hóa thành lửa, còn mớ trứng thì là khói. Hãy ném chúng vào bất kỳ ai tấn công các bạn. Còn thứ bột này... – nó sẽ làm mù mắt chúng.”

“Tôi không tìm được món vũ khí gì cả,” cô vội vã nói. “Tôi đã giải thoát cho quân lính của Smoit, nhưng Fflewddur lại đang bị mắc kẹt ở trong sân. Tất cả hỏng hết rồi! Kế hoạch của chúng tôi đã thất bại!”

Smoit, miệng gầm lớn đầy thịnh nộ, lao qua ô cửa. “Hãy đem mớ nắm và trứng của cô đi!” Ông quát. “Hai bàn tay này là tất cả những gì ta cần để vịn cổ một tên phản trắc!”

Gwydion cũng xông qua cửa. Với bác Coll và Gurgi đằng sau mình, Taran chạy theo Eilonwy. Từ dãy hành lang của gian Đại Sảnh, Taran lao vào một nơi không ra tối mà cũng không ra sáng. Những cuộn khói trắng dày đặc khổng lồ bốc lên cuồn cuộn, che khuất bầu trời đang hửng sáng. Như những đợt sóng uốn éo ngoằn ngoèo, chúng đổi hướng khi bị gió

thối tạt vào, loãng ra để lộ một đội quân đang vật lộn, rồi lại trùm xuống thành một bức tường không thể xuyên qua nổi. Đây đó giữa đám khói, từng cột lửa gầm hú bùng lên.

Không thấy Eilonwy đâu, Taran đành xông vào màn khói cuộn xoáy. Một tên lính giơ gươm lên chém vào cậu. Taran vội loạng choạng cúi xuống để tránh cú đánh. Cậu vung tay ném nắm bột của mình vào mặt hắn. Tên lính lão đảo lùi lại như bị đánh một cú bất ngờ; cặp mắt mở to của hắn ngậy ra nhìn trân trân. Taran giật lấy thanh gươm của tên lính đang lúng túng và chạy đi.

“Smoit đây! Smoit đây!” Tiếng kêu xung trận của vị Vua râu đỏ vang lên từ chuồng ngựa. Trước khi khói lại tràn vào mắt cậu, Taran thoáng thấy Smoit điên tiết, vũ trang bằng một lưỡi hái, đang đâm chém tứ phía như một con gấu vừa biến thành người gạt lúa vậy.

Gurgi không may thì ngã nhào ra với móng vuốt vẫn còn ôm chặt trong tay. Khói trùm lên người nó. Trong một thoáng tất cả những gì Taran có thể nhìn thấy là một đôi tay lông lá đang vẫy rối rít trước khi chúng cũng chìm vào đám khói. Lấy hết hơi thét lên, Gurgi xoay ngoắt lại và điên cuồng chạy đi bất kỳ nơi nào đôi chân dẫn nó tới. Bọn binh lính kêu lớn và vội chạy khỏi cơn lốc xoáy đáng sợ này.

Taran nhận thấy Vua Smoit đang tìm cách tập hợp binh lính của mình lại, và cậu liền cố tìm đường chạy đến chuồng ngựa. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, bác Coll bỗng hiện ra bên cạnh cậu. Người chiến binh to khỏe vừa giành được thanh gươm của một kẻ địch bị đánh gục. Vứt cái xẻng mà ông đã dùng tạm làm vũ khí sang bên, Coll ném thân hình to lớn của mình vào giữa đám kiếm sĩ đang vây quanh Fflewddur Fflam. Taran nhảy vào tham chiến, chém sang phải sang trái với những đòn đánh thật mạnh.

Đám quân lính của Magg giã ra. Chàng ca sĩ chạy tới bên Taran trong khi họ lao qua sân lâu đài.

“Rhun đâu rồi?” Taran kêu lên.

“Tôi không biết!” Fflewddur hỗn hển. “Cậu ta và Eilonwy có nhiệm vụ mở hai cánh cổng chính cho chúng ta. Nhưng, ôi Belin Vĩ Đại, chuyện gì đã xảy ra sau đó thì tôi không thể đoán được. Tất cả đã thay đổi hết. Một tên lính của Magg đụng phải Glew, và chúng tôi bị phát hiện trước khi kịp đi thêm một bước nào nữa. Sau đó thì tất cả náo động lên. Giờ Glew đang ở đâu thì tôi không biết... –mặc dù gã chồn nhỏ con ấy cũng đã gây được chút tiếng tốt cho mình đấy, tôi phải thừa nhận là như vậy. Cả Gwystyl nữa.”

“Gwystyl ư?” Taran lắp bắp. “Làm sao mà...”

“Thôi, yên đã,” Fflewddur đáp. “Chúng tôi sẽ kể cho cậu sau. Nếu còn có lúc sau.”

Họ đã gần đến chỗ chuồng ngựa. Taran nhìn thấy Gwydion. Mái đầu màu xám lông sói của Ông hoàng Dòng họ Don vươn cao bên trên đám quân lính đang xông tới. Nhưng nỗi nhẹ nhõm của Taran khi biết Gwydion không hề hấn gì nhanh chóng chuyển thành tuyệt vọng. Qua đám khói đang tan ra, cậu thấy tình thế cuộc chiến đã xoay sang bất lợi cho nhóm

bạn. Chỉ có một nhóm binh lính Smoit mới tập hợp được đang tấn công; những người khác đều bị xé lẻ, mắc kẹt giữa trận chiến ở khắp trong sân lâu đài.

“Đến chỗ cổng!” Gwydion ra lệnh. “Hãy chạy đi, tất cả những ai có thể!”

Tim Taran thót lại khi cậu nhận ra rằng bên địch đông hơn đội quân bé nhỏ quá nhiều. Taran lờ mờ nhìn thấy hai cánh cổng chính đã được mở ra. Nhưng nhiều binh lính của Magg đã lao ra tham chiến, và con đường chạy đến chỗ an toàn đã bị chặn mất.

Đột nhiên một người cưỡi ngựa phi nước đại vào sân lâu đài. Đó chính là Rhun đang cưỡi trên lưng con ngựa đốm lang của mình. Khuôn mặt trẻ con của vị Quốc Vương đảo Mona bừng lên với một ánh sáng dữ dội. Trong khi con ngựa chồm lên và lao tới, Rhun vung tít thanh gươm trên đầu và lấy hết hơi quát lên:

“Lính bắn cung! Hãy đi theo tôi! Tất cả tiến vào sân lâu đài ngay!” Cậu xoay ngoắt con ngựa lại và vung gươm lên ra hiệu. Tiếng kêu của cậu ta vang to át cả tiếng vũ khí va chạm loảng xoảng. “Lính cầm giáo! Đường này! Nhanh lên!”

“Anh ấy đã đem quân tiếp viện tới!” Taran kêu lên.

“Quân tiếp viện ấy à?” Chàng ca sĩ nhắc lại. “Hàng dặm quanh đây làm gì có ai!”

Rhun vẫn không ngừng thúc ngựa phóng đi phóng lại giữa đám quân lính đang vật lộn, miệng hò la ra lệnh như thể cả một đội quân đang kéo tới sau lưng cậu ta vậy.

Quân lính của Magg vội quay lại để đối mặt với kẻ địch vô hình.

“Một trò đánh lạc hướng!” Fflewddur kêu lên. “Cậu ta điên rồi! Chúng sẽ không bao giờ bị mắc bẫy đâu!”

“Nhưng nó đã có tác dụng!” Chỉ nhìn thoáng qua Taran cũng thấy được bọn tấn công đã tan tác cả, lúng túng tìm cách chống lại cái mà chúng tưởng là một đội chiến binh mới. Taran đưa chiếc tù và của mình lên miệng và thổi một tiếng xung trận. Quân lính của Magg chùn lại, tưởng rằng kẻ địch giờ đang ở sau lưng mình.

Đúng lúc đó thì Llyan xông qua cánh cổng. Những tên lính nhìn thấy nó liền kêu thét lên kinh hoàng trong khi con mèo khổng lồ nhảy chồm tới trước. Llyan không thèm chú ý tới đám binh lính, mà lao qua sân lâu đài trong khi bọn kiếm sĩ buông rơi vũ khí và bỏ chạy tán loạn khi thấy nó lại gần.

“Nó đi tìm tôi đấy!” Fflewddur kêu to. “Này, tao đang ở đây!”

Đội chiến binh đang bị bao vây của Smoit liền chộp lấy cơ hội này để xông lên tấn công ào ạt. Rất nhiều tên trong đám quân lính của Magg đã bỏ chạy; chúng hoảng loạn đâm chém lẫn nhau một cách mù quáng hòng thoát thân. Rhun phóng tới và biến vào đám khói mù mịt.

“Cậu ta đã đánh lừa được chúng rồi!” Fflewddur sung sướng reo lên. “Sau tất cả những gì mớ trứng và nắm ấy giúp được cho chúng ta... –cuối cùng thì chính Rhun lại là người thay đổi tình thế!”

Chàng ca sĩ chạy tới bên Llyan. Taran thấy Gwydion giờ đã ở trên lưng ngựa. Con ngựa bồm vàng Melyngar phóng ngang qua sân lâu đài, trong khi Gwydion thúc nó đuổi theo bọn địch đang rút lui. Smoit và Coll cũng đã trèo lên lưng hai con chiến mã của mình. Phóng theo sau họ là Gwystyl. Binh lính của Smoit cũng tham gia vào cuộc đuổi bắt. Taran chạy đi tìm Melynlas, nhưng chưa kịp đến chỗ chuồng ngựa thì cậu đã nghe thấy Eilonwy gọi tên mình. Cậu quay lại. Cô gái, mặt mũi nhọ nhem, áo choàng rách nát, đang vội vã ra hiệu cho cậu.

“Lại đây đi!” Cô gọi. “Rhun bị thương nặng lắm!”

Taran vội lao theo cô. Gần bức tường bên kia sân, con ngựa đốm lang đứng mà không có người cưỡi. Chàng Quốc Vương đảo Mona đang ngồi trên mặt đất, chân duỗi dài trước mặt, lưng tựa vào một cái xe ngựa vẫn còn đang bốc khói vì những cây nắm lửa của Gwystyl. Gurgi và Glew, cả hai đều không bị thương tích gì, đang ngồi cạnh cậu ta.

“Chào, chào!” Rhun khẽ nói và đưa tay lên vẫy. Mặt cậu ta trắng bệch.

“Chúng ta đã thắng rồi,” Taran nói. “Nếu không có anh thì hẳn mọi chuyện đã khác hẳn. Đừng cử động,” cậu vội nói, nói lỏng chiếc áo trong đẫm máu của chàng Quốc Vương trẻ tuổi ra. Taran lo lắng cau mày. Một mũi tên đã cắm ngập vào sườn Rhun và đầu tên đã bị gãy.

“Thật là đánh kinh ngạc!” Rhun thì thào. “Tôi chưa bao giờ tham gia vào một trận chiến nào hết, và tôi không dám chắc... –không dám chắc bất kỳ điều gì cả. Nhưng những ý nghĩ kỳ lạ nhất cứ thấu suốt trong óc tôi. Tôi cứ nghĩ về bức tường chắn sóng ở Bến Cảng Mona. Thế có lạ không cơ chứ? Phải, kế hoạch của anh hẳn sẽ có kết quả,” Rhun lẩm bẩm. Cậu ta đưa mắt nhìn quanh và đột nhiên nom cậu ta thật non nớt, thật ngỡ ngàng, và hơi hoảng sợ nữa. “Và tôi nghĩ... –tôi nghĩ là tôi sẽ rất vui khi được trở về nhà.” Cậu ta cố sức ngồi dậy. Taran vội cúi xuống đỡ cậu ta.

Fflewddur đã đi tới với Llyan nhảy cẫng theo sau. “Cậu đây rồi, anh bạn,” anh ta cất tiếng gọi Rhun. “Tôi đã bảo cậu là chúng ta sẽ tha hồ đương đầu với hiểm nguy mà. Nhưng cậu đã kéo tất cả chúng tôi ra khỏi đó đấy! Ôi, rồi các ca sĩ sẽ hát ca ngợi cậu cho mà xem...”

Taran ngẩng gương mặt đầy đau đớn lên. “Quốc Vương đảo Mona đã chết rồi.”

Lặng lẽ, với trái tim trĩu nặng, nhóm bạn đắp một nắm mồ cách Caer Cadarn một quãng. Các chiến binh của Smoit đi cùng với họ; và đến lúc sập tối, các kỵ sĩ cầm đuốc chậm chậm cưỡi ngựa đi thành vòng tròn quanh nắm mồ để tỏ lòng tôn kính Quốc Vương đảo Mona.

Khi ngọn lửa cuối cùng đã tắt, Taran bước đến đứng trước nắm mồ. “Xin vĩnh biệt, Rhun Con Trai của Rhuddlum. Bức tường chắn sóng của anh vẫn chưa xây xong,” cậu khẽ nói. “Nhưng tôi xin hứa rằng công trình ấy của anh sẽ không bị bỏ dở đâu. Những người dân

đánh cá của anh sẽ có được một bến cảng an toàn cho dù tôi có phải xây nên nó cho anh bằng chính hai bàn tay của mình.”

Trời vừa tối thì Gwydion, Coll và Vua Smoit quay trở lại. Magg đã trốn thoát, và cuộc truy đuổi vô ích đã khiến họ mệt mỏi và kiệt quệ. Họ đau buồn vì cái chết của Rhun, và tưởng niệm tất cả những người lính đã hy sinh. Rồi sau đó Gwydion dẫn nhóm bạn vào gian Đại Sảnh.

“Arawn Chúa tể Tử địa không cho chúng ta có nhiều thời gian để thương tiếc, và ta e là chúng ta sẽ còn phải thương tiếc cho nhiều người khác nữa, trước khi sứ mệnh của chúng ta được hoàn thành,” ông nói. “Giờ ta phải bàn với các bạn về một lựa chọn cần được cân nhắc kỹ càng.

“Gwystyl người Mỹ Tộc đã từ biệt chúng ta, và tiếp tục lên đường trở về vương quốc của Vua Eiddileg. Trước khi rời đi, ông ấy đã cho ta biết thêm về việc Arawn đang tập hợp quân đội ra sao. Những lời của Magg không chỉ là huênh hoang khoác lác đâu. Gwystyl và ta đều đoán là Arawn có ý định đánh bại chúng ta trong một trận chiến cuối cùng. Ngay lúc này đây quân lính của hắn cũng đang tập hợp lại.

“Để cho Arawn nắm được Dyrnwyn trong tay sẽ là hết sức nguy hiểm, thậm chí còn là nguy hiểm chết người nữa,” Gwydion nói tiếp. “Thế nhưng chúng ta vẫn phải đối mặt với những mối đe dọa đang dồn dập kéo đến. Ta sẽ không đi tìm thanh gươm đen nữa. Cho dù nó có cho hắn quyền lực gì thì ta cũng sẽ dùng chính sức mạnh của mình để chống lại hắn cho tới cùng. Ta sẽ không đi tới Annuvin mà sẽ trở về Caer Dathyl để tập hợp các Con Trai của Don.”

Suốt một hồi lâu không ai nói gì. Cuối cùng Coll đáp lại, “Theo ý tôi thì ngài đã quyết định một cách sáng suốt đấy, Ông hoàng của Dòng họ Don ạ.”

Smoit và Fflewddur Fflam cũng gật đầu đồng tình.

“Giá mà tôi có thể tin chắc vào sự sáng suốt của mình đến vậy,” Gwydion khó nhọc trả lời. “Nhưng đành phải vậy thôi.”

Taran đứng dậy và quay sang nhìn Gwydion. “Chẳng lẽ không có cách nào để cho một người trong số chúng ta chọc phủng pháo đài của Chúa tể Tử địa hay sao? Chẳng lẽ chúng ta phải từ bỏ cuộc tìm kiếm Dyrnwyn thật ư?”

“Ta hiểu rõ ý nghĩ của cháu, chàng Phụ-Chăn Lợn ạ,” Gwydion đáp. “Nhưng cháu sẽ giúp được cho ta nhiều nhất nếu nghe theo lệnh ta. Gwystyl đã cảnh báo rằng một cuộc hành trình đến Annuvin sẽ chỉ là bỏ mạng vô ích mà thôi... –và còn hơn thế nữa: một khoảng thời gian quý giá sẽ bị bỏ mất. Bản tính của Gwystyl là che giấu bản chất thật của mình, nhưng trong số người Mỹ Tộc không có ai khôn ngoan hơn hay đáng tin cậy hơn ông ấy đâu. Ta sẽ nghe theo lời cảnh báo của ông ấy, và tất cả các bạn cũng phải làm vậy.

“Gwystyl đã hứa sẽ làm tất cả những gì có thể để có được sự trợ giúp của người Mỹ Tộc,” Gwydion nói tiếp. “Vua Eiddileg không ưa mến gì loài người. Thế nhưng ngay cả ông ấy cũng phải thấy được rằng thắng lợi của Arawn sẽ tiêu diệt cả Prydain này. Người dân Mỹ Tộc cũng sẽ phải chịu đau đớn không kém gì bất kỳ ai trong số chúng ta.

“Nhưng chúng ta không thể dựa dẫm quá nhiều vào Eiddileg được. Chúng ta phải tập hợp quân đội của mình, và xây dựng một đạo quân. Trong việc này thì sự giúp đỡ to lớn nhất của chúng ta sẽ là của Vua Pryderi ở các Vương Quốc phía Tây. Không có vị tướng nào trên toàn Prydain này chỉ huy một đội quân hùng mạnh hơn. Ông ta rất trung thành với Dòng họ Don, và tình bằng hữu giữa chúng tôi là hết sức bền vững. Ta sẽ gửi tin đến cho Pryderi, và xin ông ấy hãy nhập đạo quân của ông ấy với đạo quân của chúng ta ở Caer Dathyl.

“Tất cả chúng ta sẽ gặp nhau ở đó,” Gwydion tiếp tục. “Trước đó thì ta xin Vua Smoit hãy tập trung những người chiến binh trung thành nhất trong vương quốc của mình và trong các vùng đất quanh đây.” Ông quay sang chàng ca sĩ. “Fflewddur Fflam Con Trai của Godo, anh là một vị vua ở các Vương Quốc phương Bắc của mình. Hãy trở về đó ngay, không được chậm trễ. Tôi xin tin tưởng giao cho anh nhiệm vụ triệu tập quân đội ở các lãnh thổ phía bắc.

“Còn cháu, chàng Phụ-Chăn Lợn,” Gwydion nói, nhìn thấy vẻ dò hỏi trong mắt Taran, “nhiệm vụ của cháu là hết sức cấp bách. Cháu rất quen thuộc với người dân ở Vùng đất Tự do. Ta giao cho cháu nhiệm vụ tập hợp bất kỳ đội quân nào mà cháu có thể, trong đám dân cư ở đó. Hãy dẫn những người chịu đi theo cháu về Caer Dathyl. Gurgi và Coll Con Trai của Collfrewr sẽ đi cùng với cháu. Và cả Công chúa Eilonwy cũng vậy. Sự an toàn của cô ấy nằm trong tay cháu đấy.”

“Tôi rất mừng,” Eilonwy lẩm bẩm, “vì không ai phải có nhiệm vụ dẫn tôi về nhà cả.”

“Gwystyl nói cho chúng ta biết là rất nhiều chư hầu của Arawn đã bắt đầu hành quân rồi,” Coll nói với cô. “Dù sao thì các Vương Quốc Sơn Dã cũng quá nguy hiểm. Nếu không thì, Công chúa ạ,” ông cười nói thêm, “cháu đã phải trên đường về Caer Dallben từ lâu rồi.”

Một lúc lâu trước bình minh, Gwydion và Fflewddur Fflam rời khỏi Caer Cadarn, mỗi người đi theo đường riêng của mình. Vua Smoit, mình nai nịt sẵn sàng cho chiến trận, cũng cưỡi ngựa đi khỏi lâu đài, và đi cùng với ông là Lãnh Chúa Gast và Lãnh Chúa Goryon, họ chỉ biết được quốc vương của mình bị tấn công khi đã quá muộn và giờ vội vã tới để cùng lên đường với ông. Phải đối mặt với một mối hiểm họa chung, hai địch thủ cũ đã gạt mối bất hòa của họ sang bên. Goryon không còn coi mỗi lời của Gast là một lời lăng mạ, và Gast cũng không xúc phạm Goryon nữa, và cả hai đều không nhắc đến trâu bò gì nữa cả.

Cùng vào buổi sáng hôm ấy, một người nông dân gân guốc, tóc bạc, bước tới trước mặt Taran ở sân lâu đài. Đó chính là Aeddan, người đã giúp đỡ cậu từ trước đây rất lâu trong vương quốc của Smoit. Hai người thân mật siết chặt tay nhau, nhưng gương mặt của người nông dân hết sức nghiêm nghị.

“Không còn thời gian để nhắc đến những chuyện đã qua nữa,” Aeddan nói. “Ta đến để nói lại tình thân với cháu... –và xin cả điều này nữa,” ông nói thêm, rút ra một thanh gươm gỉ sét. “Nó từng chiến đấu một thời, và lại có thể chiến đấu một lần nữa. Hãy cho ta biết cháu đi về đâu, và ta sẽ đi cùng với cháu.”

“Cháu rất quý trọng thanh gươm, và càng quý trọng người cầm nó hơn,” Taran trả lời. “Nhưng chỗ của bác là theo cùng quốc vương của mình. Hãy đi theo ông ấy và hy vọng là bác cháu ta sẽ gặp lại nhau vào một ngày tươi đẹp hơn.”

Đúng như Gwydion đã ra lệnh, Taran và những người bạn còn lại đợi ở lâu đài của Smoit, hy vọng Quac sẽ quay trở lại mang theo những tin tức mới. Nhưng suốt cả ngày hôm sau mà vẫn không thấy bóng dáng chú quạ đâu, họ liền chuẩn bị lên đường. Tấm thêu của Eilonwy đã không bị hư hại gì và cô cẩn thận trải nó ra.

“Bây giờ thì anh cũng đã là một vị tướng rồi,” cô tự hào nói với Taran, “nhưng tôi chưa bao giờ nghe nói đến vị tướng nào mà lại không có một lá cờ chiến cả.”

Với mấy vòng dây da, cô buộc tấm thêu vẫn chưa hoàn thành lên đầu một cây thương.

“Đó,” Eilonwy nói. “Để làm một biểu trưng thì Hen Wen nom không được đáng sợ cho lắm. Thế nhưng, với một chàng Phụ-Chăn Lợn thì nó lại là hình ảnh thích hợp hơn cả.”

Họ đi qua cánh cổng. Gurgi, đi bên Taran, giương cao cây thương lên và ngọn gió thổi vào lá cờ có hình Lợn Trắng. Bên trên các bức tường pháo đài ám khói đen sì và nấm mồ mà đất đắp đã bắt đầu phủ đầy sương giá, những đám mây nặng trĩu đang kéo đến. Chẳng mấy chốc nữa trời sẽ đổ tuyết.

Chương VIII - NHỮNG SỨ GIẢ

Kể từ khi rời khỏi Caer Dallben, Quạc đã bay thẳng về phía Annuvin. Mặc dù chú chim rất thích được bay lượn giữa khoảng không vô tận, được sải cánh và chao liệng qua những đám mây trắng như lông cừu, nhưng bây giờ thì nó đã gạt ngọn gió đang mời gọi đùa giỡn sang bên và bay thẳng theo con đường của mình. Xa tít bên dưới, sông Avren lấp lánh như một dải bạc dài tan chảy; những cánh đồng hoang trải ra thành từng khoảng nhỏ; những ngọn cây vươn lên đen ngòm và trụi lá, điểm đây đó là những dải rừng thông xanh ngắt viền theo đường uốn lượn của các dãy đồi. Quạc bay xa hơn về phía tây bắc, hầu như suốt ngày không nghỉ. Chỉ đến khi trời tối, khi mà ngay cả cặp mắt tinh của chú quạ cũng không còn nhìn được qua những bóng đen đang tối thẫm lại nữa, thì nó mới hạ cánh và tìm chỗ trú giữa các cành cây.

Ngày lại ngày nó bay cao trên tầng mây để nhờ những ngọn gió đẩy đi như một chiếc lá trôi trên dòng nước. Nhưng, khi bay qua Khu Rừng Idris và đến gần những đỉnh núi cao hiểm ác của Annuvin hơn, Quạc liền thôi không bay liệng nữa mà hạ xuống gần mặt đất hơn, chú ý để mắt đến bất kỳ chuyển động nào trên các đường mòn trên núi. Thình thoảng nó lại thoảng thấy một đội quân vũ trang cẩn thận đang hành quân về phía bắc. Nhìn gần hơn, nó thấy chúng chính là những tên Thợ Săn của Annuvin. Nó bay theo chúng một quãng, và khi chúng dừng lại giữa các bụi rậm và các thân cây còi cọc, nó cũng bay đến một cành cây thấp và đậu xuống đó. Ngồi xồm quanh bếp lửa, bọn Thợ Săn nấu nướng bữa ăn trưa của chúng. Chú quạ nghiêng đầu và chăm chú lắng nghe, nhưng những tiếng lầm bầm của chúng không cho nó biết gì nhiều, cho đến khi nó nghe được hai từ “Caer Dathyl.”

Quạc đổi chỗ và tìm đến một cành cây gần hơn. Một tên trong đám Thợ Săn, tên chiến binh hung ác mặc áo da gấu, đã nhìn thấy chú chim. Nhăn nhở cười một cách độc ác khi thấy có cơ hội để giải trí, tên lính liền vớ lấy cái cung của mình và đặt một mũi tên lên dây cung. Hấn nheo mắt ngắm bắn rồi nhanh chóng buông dây cung ra. Mặc dù tên Thợ Săn cử động rất nhanh, cặp mắt tinh của chú quạ vẫn kịp dõi theo chúng. Quạc đập cánh và bay tránh mũi tên bay vút qua những cành khô chỉ cách đầu nó một chút. Tên Thợ Săn chửi rủa cả mũi tên của mình lẫn chú quạ, và lại toan giương cung lên. Rất lấy làm tự đắc, miệng kêu lên những tiếng khàn khàn giễu cợt, Quạc bay vút lên trên ngọn cây, định bụng sẽ vòng trở lại và tìm một chỗ an toàn hơn để nghe trộm.

Đúng lúc đó thì bầy quái diệu xuất hiện.

Trong một thoảng, chỉ mãi tìm cách quay trở lại chỗ cắm trại của bọn Thợ Săn, Quạc đã không nhìn thấy ba con chim khổng lồ đang bay tới. Từ một cụm mây chúng lao vun vút xuống, những cặp cánh đen ngòm đập mạnh. Niềm tự đắc của Quạc biến mất ngay tức thì. Chú quạ xoay lại để tránh cú tấn công của chúng và tuyệt vọng cố bay lên cao hơn, không dám để cho những con vật đáng sợ nọ kiểm soát được khoảng không phía trên mình.

Ba con quái điểu cũng nhanh chóng vòng lại. Một con rời khỏi đồng bọn của mình để đuổi theo chú quạ đang chạy trốn; hai con kia, với những cú vỗ cánh mạnh mẽ, thì hướng về các đám mây phía trên để lại tấn công một lần nữa.

Quạ bắt mình bay cao hơn, và con quái điểu mới chỉ vừa tăng tốc lên một chút thì chú quạ đã lao qua một biển sương mù và bay vào một khoảng không đầy ánh mặt trời làm nó chói cả mắt.

Hai con quái điểu kia đã đợi sẵn. Rít lên tức tối, chúng lao về phía Quạ. Đằng sau chú quạ, con quái điểu đang dồn đuổi nó về phía hai con chim đang bay tới. Quạ thoáng thấy những cái mỏ sắc nhọn và những đôi mắt đỏ ngầu lóe sáng. Tiếng kêu đặc trưng của bọn quái điểu như xé toạc cả bầu trời trống trải. Chú quạ bỗng nhiên ngừng lại, giả bộ bị dồn vào đường cùng. Khi bọn chim hung ác đã đến gần nó, Quạ liền thu hết mọi sức lực và phóng vút đi để thoát khỏi những móng vuốt đang bổ xuống như dao găm.

Chú quạ đã không chạy thoát một cách nguyên vẹn. Một con quái điểu đã mổ trúng dưới cánh Quạ. Bất chấp cơn đau đang khiến nó quay cuồng, Quạ vẫn bay tiếp để thoát khỏi những kẻ tấn công. Bầu trời bao la không còn là chỗ trú thân cho nó nữa. Nó cũng không còn dựa vào tốc độ để tự cứu lấy bản thân được. Nó liền lao xuống đất.

Bầy quái điểu không bị mắc lừa. Mùi máu đã khiến chúng hăng tiết, và chúng không chịu để cho con mồi chạy thoát. Chúng lao theo chú quạ hòng đuổi kịp nó và ngăn không cho nó bay vào khu rừng bên dưới.

Những ngọn cây cao nhất vươn về phía Quạ. Nó bay tránh chúng để hạ xuống gần các bụi rậm hơn. Những cành cây đan cài vào nhau đã làm bọn quái điểu phải bay chậm lại. Không hề giảm bớt tốc độ, Quạ lướt sát trên mặt đất, lao vào giữa cái mê cung toàn bụi rậm mỗi lúc một sâu hơn. Cặp cánh khổng lồ của bọn quái điểu vốn đã giúp chúng bay rất nhanh trên cao giờ lại khiến chúng không thể bắt kịp con mồi của mình. Chúng gào thét một cách tức tối, nhưng không tìm cách bay sâu hơn vào rừng nữa. Chú quạ, tựa như một con cáo, đã hạ xuống mặt đất.

Ánh ngày đã tàn dần. Quạ đau đớn, tìm chỗ nghỉ đêm. Đến lúc bình minh, nó thận trọng bay lên một ngọn cây. Bọn quái điểu đã bỏ đi, nhưng các giác quan cho nó biết rằng mình đã bị đẩy về phía đông của Annuin. Nó rời khỏi ngọn cây một cách khó khăn và bay lên cao. Ở phía nam, Caer Cadarn nằm ngoài tầm với của sức lực đang cạn kiệt dần của nó. Nó phải quyết định thật nhanh, trong khi vẫn còn lại chút hơi sức. Quạ liệng thành một vòng tròn, rồi khó nhọc bay về đích đến mới và hy vọng duy nhất của mình.

Chuyến bay của chú quạ giờ đã biến thành một cuộc tra tấn không ngừng. Chốc chốc cánh nó lại chùng xuống và chỉ có luồng gió mạnh mới đỡ cho nó bay tiếp được. Nó không còn bay nổi cả ngày đường nữa. Rất lâu trước khi mặt trời lặn, những vết thương đã bắt buộc nó phải hạ cánh và náu mình giữa những tán cây. Nó cũng không thể bay gần vầng mặt trời ấm áp, mà chỉ dám bay cách mặt đất một khoảng ngắn, gần như chạm cả vào các ngọn cây. Phía dưới nó, vùng thôn dã như sống dậy với vô số quân lính, cả kỵ mã lẫn bộ binh.

Trong những lúc dừng nghỉ để lấy lại sức, nó đã biết được đích đến của chúng, cũng như bọn Thợ Săn, là thành lũy của các Con Trai của Don. Nỗi lo sợ át cả cơn đau của nó và nó vội bay tiếp.

Cuối cùng, giữa cái lạnh tê cóng của những rặng núi phía tây bắc Sông Ystrad, nó loáng thoáng nhìn thấy nơi mình đang tìm kiếm. Được vây quanh bởi những vách núi cao dựng đứng, thung lũng ấy nom như một cái tổ xanh tươi nằm giữa những đỉnh núi phủ tuyết. Một gian nhà tranh nhỏ hiện ra trong tầm mắt. Mặt hồ xanh thẳm lung linh dưới ánh mặt trời. Dựa vào một sườn đồi được che chắn là một hình thù dài, nom như một con thuyền lớn, bộ khung sườn và các thanh xà đã mọc đầy rêu. Yếu ớt đập cánh, Quạc lao xuống thung lũng như một hòn đá.

Nó chỉ mơ màng cảm thấy, với cặp mắt nhắm nghiền, một hàm răng ngậm chắc lấy mình, nhắc mình lên khỏi bãi cỏ; rồi một giọng nói trầm trầm hỏi, “Nào, Brynach, con đã đem về cái gì thế này?”

Chú quạ không còn biết gì nữa.

Khi mở lại mắt ra thì nó đang nằm trên một cái ổ mềm lót sậy trong một gian buồng đầy nắng. Nó còn yếu, nhưng không đau đớn nữa; vết thương của nó đã được băng bó. Khi nó yếu ớt toan vỗ cánh thì một bàn tay mạnh mẽ liền khéo léo ôm lấy nó và ngăn nó lại.

“Từ từ, từ từ thôi,” một giọng nói vang lên. “Ta e là con sẽ phải nằm dưới mặt đất một thời gian đấy.”

Gương mặt có chòm râu bạc trắng của ông già gân guốc và dầm mưa dãi nắng tựa một thân sồi nằm giữa đồng tuyết. Mớ tóc trắng xóa rủ xuống quá đôi vai rộng xương xẩu của ông, và viên ngọc xanh lấp lánh trên một dải vàng bao quanh trán ông. Quạc không còn huyền thuyên và quàng quạc như thường lệ nữa, mà khiêm nhường cúi đầu. Nó chưa bao giờ bay đến thung lũng này, nhưng trong lòng nó luôn biết rõ có một nơi trú ẩn như thế này đang chờ đợi mình. Một giác quan bí mật, tựa như một ký ức sâu kín mà nó chia sẻ với tất cả mọi muông thú của Prydain, đã dẫn đường cho nó mà không bao giờ nhầm lẫn; và chú quạ hiểu rằng rốt cuộc mình đã đến được nơi ở của Medwyn.

“Để xem, để xem nào,” Medwyn nói tiếp, hai hàng lông mày rậm nhíu lại trong khi ông tìm kiếm một điều gì đó đã vương vấn tâm trí ông rất lâu. “Hẳn con là... –đúng thế– ...về giống nhau giữa hai cha con không thể nhầm lẫn được: Quạc Con Trai của Kadwyr. Đúng thế, dĩ nhiên rồi. Hãy tha lỗi cho ta vì không nhận ra con ngay, nhưng có quá nhiều bày quạ đến nỗi đôi khi ta lẫn lộn chúng với nhau. Tao đã biết cha của con từ khi hấn còn là một chú chim non chân dài ngoẵng kia.” Medwyn mỉm cười nhớ lại. “Chú quạ lác cắc ấy không xa lạ gì với thung lũng của ta–khi thì một cái cánh gãy, khi thì một cẳng chân bị trẹo, hết tai nạn này đến tai nạn khác.

“Ta hy vọng là con đã không noi gương cha mình,” Medwyn nói thêm. “Ta đã được nghe nhiều về lòng gan dạ của con, và... –một xu thế hay mất trật tự nữa, nói thế được không nhỉ?

Ta cũng đã được nghe rằng con phục vụ một chàng Phụ-Chăn Lợn ở Caer Dallben. Tên cậu ta là Melynlas thì phải. Không... –tha lỗi cho ta. Đó là con ngựa của cậu ấy. Đúng thế. Melynlas Con Trai của Melyngar. Tên của chàng Phụ-Chăn Lợn thì lúc này ta không nhớ nổi. Nhưng không sao. Hãy phục vụ cậu ta thật trung thành, Con Trai của Kadwyr ạ, bởi vì cậu ta có một trái tim tốt đẹp đấy. Trong loài người thì cậu ta là một trong những người hiếm hoi mà ta cho phép đặt chân vào thung lũng của ta. Còn về con thì ta đoán là con và bọn quái đản đã đụng độ phải không. Hãy cẩn thận đấy. Hồi này có rất nhiều tên sứ giả của Arawn bay khắp nơi. Nhưng giờ thì con đã an toàn rồi, và chẳng mấy chốc sẽ lại bay lượn trở lại được thôi.”

Đậu trên lưng ghế của Medwyn, một chú chim đại bàng khổng lồ đang ngắm nghía chú quạ. Bên cạnh ông già là chú sói Brynach đang ngồi bệt xuống. Gày gò với bộ lông xám và cặp mắt vàng rực, nó khẽ ve vẩy đuôi và nhe răng như cười với chú quạ. Một lát sau, một cô sói nữa, nhỏ hơn và có mảng lông trắng trước ngực, bước vào và ngồi xuống bên cạnh bạn mình.

“A, Briavael,” Medwyn nói. “Con đã đến chào người khách của chúng ta đấy ư? Cũng như cha mình, chắc hẳn nó sẽ có một câu chuyện táo bạo để kể cho chúng ta.”

Sau đó thì Quạc liền nói bằng tiếng nói của riêng mình mà Medwyn dễ dàng hiểu được. Nét mặt của ông già trở nên nghiêm nghị hơn trong khi ông lắng nghe. Khi chú quạ kể xong, Medwyn im lặng một hồi lâu, trán cau lại. Brynach khẽ ư ử về lo ngại.

“Nó đã đến rồi,” Medwyn khó nhọc nói. “Lẽ ra ta đã phải đoán được như vậy mới phải, bởi vì ta cảm thấy được một nỗi hoảng sợ khó hiểu giữa đám thú vật. Càng ngày càng có nhiều con thú kéo đến đây, chạy trốn cái gì thì ngay cả chúng cũng chỉ lờ mờ biết được. Chúng kể về bọn Thợ Săn đang kéo đi hàng đoàn, và những kẻ mang vũ khí. Giờ thì ta đã hiểu được những điều đó có nghĩa là gì. Cái ngày mà ta vẫn hằng lo sợ giờ đã đến rồi. Thế nhưng thung lũng của ta không đủ cho tất cả những ai muốn tìm chỗ trú thân.”

Giọng Medwyn cao lên như một luồng gió dữ dội. “Loài người đang phải đối mặt với nguy cơ trở thành nô lệ của Annuvin. Các muông thú của Prydain cũng vậy. Dưới bóng đen của Vùng Đất Tử Thần, tiếng hót của loài chim sơn ca sẽ nghẹn lại và tắt lịm. Đường hầm của loài lửng và chuột chũi sẽ trở thành những nhà ngục. Không con thú nào, không con chim nào còn có thể chạy nhảy hay bay lượn với niềm vui của một trái tim tự do nữa. Những con vật không bị giết–chúng sẽ phải chia sẻ số phận với bọn quái đản từ lâu đã bị giam cầm, bị tra tấn, bị đàn áp, và tính tình hiền lành một thời của chúng sẽ bị bóp méo để phục vụ những mục đích xấu xa của Arawn.”

Medwyn quay sang chú chim đại bàng. “Con, Edyrnion, hãy bay nhanh về các tổ chim trên núi của họ hàng con. Hãy bảo chúng bay lên, với tất cả sức lực và số lượng của mình.

“Con, Brynach, và con, Briavael,” ông ra lệnh, và hai con sói liền vểnh tai lên, “hãy truyền lời cảnh báo tới các anh em của mình, tới các đàn gấu, với những bàn chân để đập và

những cánh tay để nghiền nát; tới những đàn hươu sừng sắc nhọn; và tới tất cả các muông thú lớn nhỏ khác trong rừng.”

Medwyn đã đứng thẳng dậy. Tay ông siết chặt lại như một bộ rễ cây bám chặt vào lòng đất. Chú quạ lặng lẽ ngắm nhìn ông vẻ kính sợ. Mắt Medwyn lóe sáng và giọng ông vang lên như một tràng sấm sét.

“Hãy nhân danh ta nói với chúng rằng: đây là những lời của người đã làm nên một con tàu khi dòng nước lũ đen tràn ngập khắp Prydain, người đã đưa tổ tiên của chúng đến nơi an toàn. Giờ đây, để chống lại cơn lũ của những sự xấu xa độc ác này, mỗi chiếc tổ, mỗi cái hang, phải trở thành một pháo đài. Mỗi con thú hãy dùng nanh, vuốt và mỏ của mình chống lại bất kỳ kẻ nào phục vụ cho Arawn Chúa tể Tử địa.”

Sát cánh bên nhau, đôi sói lao ra khỏi gian nhà tranh. Và chú chim đại bàng bay vút lên trời.

Chương IX - NGỌN CỜ CHIẾN

Tuyết lất phất rơi sau khi nhóm bạn rời khỏi lâu đài của Vua Smoit gần một ngày đường, và đến khi họ tới được Thung Lũng Ystrad thì các con dốc đã đầy tuyết trắng xóa và băng đã bắt đầu phủ lên mặt sông. Vô số những mảnh băng vụn cứa vào chân ngựa khi họ vượt sông, và xuyên qua các Vương Quốc Thung Lũng ẩm đậm hướng về phía đông để tới Vùng đất Tự do. Trong cả đội quân thì Gurgi là người khổ sở vì lạnh hơn cả. Mặc dù đã quấn mình trong chiếc áo choàng to tướng bằng da cừu, con vật khốn khổ vẫn run lẩy bẩy một cách đáng thương. Môi nó tím ngắt, hai hàm răng va vào nhau lập cập, và những nhũ băng nhỏ bám đầy vào bộ lông rối bù của nó. Tuy thế, nó vẫn thúc ngựa vững bước đi cạnh Taran và hai bàn tay tê cứng của nó không bao giờ thôi nắm chặt ngọn cờ.

Sau nhiều ngày đường gian khổ, họ đi qua sông Tiểu Avren và đến được Làng Cenarth, nơi Taran đã quyết định sẽ bắt đầu tập hợp lại người dân của Vùng đất Tự do. Nhưng ngay khi cưỡi ngựa tiến vào giữa cụm nhà lợp mái tranh, cậu đã nhìn thấy ngôi làng đầy chật đàn ông; và trong số họ là ông Thợ Rèn Hevydd, với lồng ngực vạm vỡ và bộ râu rể tre tua tủa, ông chen lấn qua đám đông và vỗ mạnh lên lưng Taran với một bàn tay cũng mạnh mẽ không kém gì những chiếc búa của ông.

“Xin chào cậu, chàng trai Lang Thang,” ông Thợ Rèn nói lớn. “Chúng tôi thấy cậu từ xa và đã tụ tập lại để đón mừng cậu.”

“Xin chào những người bạn tốt,” Taran đáp lại, “nhưng tôi phải đem một sứ mệnh quan trọng để đáp lại những lời chào đón nồng ấm đây. Xin hãy nghe tôi thật kỹ,” cậu nói tiếp với giọng cấp bách. “Điều mà tôi sắp đòi hỏi các bạn đây không phải là một điều dễ dàng, và tôi cũng không chờ đợi được chấp nhận một cách dễ dàng: đó là sức lực ở hai bàn tay của các bạn và dũng khí trong trái tim của các bạn, và, nếu bị bắt buộc, thì cả tính mạng của các bạn nữa.”

Trong khi những người dân Tự Do thì ào bàn tán và xúm lại quanh cậu, Taran kể lại những gì đã xảy ra với Gwydion và về việc Arawn đang nổi dậy ra sao. Khi cậu nói xong, những người đàn ông nom đều hết sức nghiêm nghị, và tất cả đứng lặng yên suốt một hồi lâu. Rồi ông Thợ Rèn Hevydd lên tiếng.

“Người dân của Vùng đất Tự do tôn kính đức Thượng Hoàng Math và Dòng họ Don,” ông nói. “Nhưng họ sẽ chỉ đáp lại người mà họ coi là bạn, và đi theo người đó không phải vì bị bắt buộc mà vì tình bằng hữu. Và vì vậy, hãy để Hevydd là người đầu tiên đi theo Taran Người Lang Thang.”

“Tất cả sẽ đi theo! Tất cả!” Dân làng đồng thanh hô lớn, và trong thoáng chốc, ngôi làng Cenarth vốn thanh bình bỗng sôi động như thể một cơn dông tố đang kéo đến trong khi mỗi người đàn ông vội vã chuẩn bị vũ khí cho mình.

Nhưng Hevydd gượng cười với Taran và nhóm bạn. “Ý chí của chúng tôi rất mạnh mẽ, nhưng chúng tôi lại thiếu vũ khí,” ông tuyên bố. “Không sao, chàng trai Lang Thang ạ. Cậu đã làm lụng hết sức can đảm trong lò rèn của ta, giờ thì lò rèn của ta sẽ làm lụng để giúp lại cậu. Và ta sẽ gửi tin đến cho tất cả các thợ rèn trên toàn Vùng đất Tự do để bảo họ cố hết sức mình làm việc cho cậu cũng như ta vậy.”

Trong khi đám đàn ông chuẩn bị đóng yên ngựa và Hevydd thổi bể cho lửa bùng lên, thì Taran dẫn nhóm bạn đến các khu Làng xung quanh. Sứ mệnh của cậu đã nhanh chóng được mọi người biết tới và mỗi ngày lại có thêm một đám đông gồm những người chăn gia súc và nông dân, không đợi phải nài nỉ cũng tham gia ngay vào đoàn quân đang dần lớn mạnh để đi theo ngọn cờ hình Lợn Trắng. Với Taran, ngày và đêm đã hòa làm một. Trong những khu trại binh, ngồi trên lưng Melynlas, không hề biết mệt mỏi, cậu đi giữa những người đàn ông hiền lành giờ đã trở thành các chiến binh, chăm lo đến đồ ăn thức uống và trang bị vũ khí của họ, và ngồi bên đám than hồng của những đống lửa trại để hội kiến với đạo quân mới thành hình.

Khi đã làm được tất cả những gì có thể ở Cenarth, Hevydd liền đi cùng với Taran để làm người trông coi vũ khí chính cho cậu.

“Ông đã rèn ra những món vũ khí tốt lắm, nhưng chúng ta vẫn còn vũ trang sơ sài quá,” Taran nói riêng với ông Thợ Rèn. “Cháu e là tất cả các lò rèn trên toàn Prydain này cũng không đủ để rèn hết số vũ khí chúng ta cần đâu. Cháu phải tìm một cách nào đó...”

“Nếu may mắn thì cậu sẽ tìm được thôi!” Một giọng nói vang lên.

Taran quay lại và thấy một người kỵ sĩ đang cưỡi ngựa tới chỗ cậu, cậu chớp mắt kinh ngạc bởi vì đó quả là người ăn mặc kỳ dị nhất trong số các chiến binh Tự Do. Ông ta cao nghều, mớ tóc dài rủ xuống, đôi chân khẳng khiu như chân cò và dài đến nỗi chúng gần như chạm đất phía hai bên sườn con ngựa của ông. Áo ông khâu đầy những mấu sắt và các mảnh kim loại vụn; ông cầm cây gậy gỗ với cái lưỡi hái buộc ở một đầu; và ông đội một cái nồi cũ, giờ đã được gõ đập thành cái mũ sắt chụp sát xuống trán đến nỗi nó gần như che lấp cả mắt ông.

“Llonio!” Taran reo lên, thân mật siết chặt bàn tay của người mới đến. “Llonio Con Trai của Llonwen!”

“Không còn là ai khác được nữa,” Llonio đáp, đẩy cái mũ sắt kỳ quặc của mình lên. “Chẳng lẽ cậu không nghĩ là sớm muộn gì rồi tôi cũng sẽ đến hay sao?”

“Nhưng còn bà nhà và gia đình ông,” Taran nói. “Tôi không thể bắt ông rời bỏ họ được. Sao, bọn trẻ thì tôi nhớ là ông có tới nửa tá cơ mà.”

“Và lại sắp có thêm một đứa nữa vui vẻ gia nhập bầy đoàn rồi,” Llonio sung sướng cười trả lời. “Có lẽ là sinh đôi cũng nên, với vận may của tôi. Nhưng lũ con của tôi sẽ được an toàn cho đến khi tôi quay trở lại. Thật ra, nếu muốn Prydain được an toàn thì tôi phải đi theo chàng trai Lang Thang ngay lúc này. Nhưng mối quan tâm của cậu đâu phải là trẻ con, mà là những người chiến binh kia mà. Xin hãy nghe tôi đây, anh bạn Lang Thang,” Llonio nói tiếp. “Tôi đã thấy người dân Tự Do có rất nhiều chĩa và cào. Chúng ta có thể cắt từng cái răng ra và buộc vào các cọc gỗ được không? Như thế thì cậu sẽ có được ba, bốn món vũ khí mới, thậm chí còn hơn thế nữa, trong khi mới đầu thì chỉ có một thứ duy nhất.”

“Sao, đúng là chúng ta có thể làm thế!” Hevydd kêu lên. “Sao tôi lại không nghĩ ra điều đó ngay từ đầu nhỉ?”

“Tôi cũng không nghĩ ra,” Taran thú nhận. “Llonio có cặp mắt tinh tường hơn bất kỳ ai trong số chúng ta, nhưng điều mà bất kỳ ai khác sẽ gọi là trí khôn sắc sảo thì ông ấy lại gọi là vận may. Hãy đi đi, ông bạn Llonio, hãy đi tìm tất cả những gì ông có thể. Tôi biết là ông sẽ tìm được nhiều thứ hơn những gì chúng tôi thấy nhiều.”

Thế là Llonio, cùng với sự giúp đỡ của ông Thợ Rèn Hevydd, liền đi thu lượm khắp các khu làng nào là liềm, cào, que cời, hái, và kéo tĩa cành, rồi tìm cách để khiến cho cả những vật chẳng giống vũ khí chút nào cũng có một mục đích mới, và kho vũ khí của họ tăng dần lên.

Trong khi mỗi ngày Taran lại thu thập thêm nhiều chiến binh mới thì Coll, Gurgi và Eilonwy giúp chất đống lên những chiếc xe bò các thứ đồ dùng và thức ăn dự trữ, một nhiệm vụ mà cô Công chúa chẳng lấy gì làm thích thú, bởi vì cô chỉ hăm hở mong được thúc ngựa phi nước đại từ Làng này sang Làng khác hơn là ì ạch làm lụng bên những cái xe bò chất nặng nề. Eilonwy đã vận quần áo con trai và tết tóc cao lên quanh đầu; ở thắt lưng cô là một thanh gươm và một con đoản đao cô xin được của ông Thợ Rèn Hevydd. Bộ quần áo chiến binh của cô không vừa chút nào, nhưng cô rất tự hào về nó và vì thế lại càng thêm bực bội khi Taran không chịu cho cô đi xa.

“Cô sẽ đi cùng với tôi,” Taran nói, “chừng nào mà đàn súc vật thồ đã được cho ăn và những cái xe bò đã được chất xong.”

Cô Công chúa miễn cưỡng đồng ý; nhưng ngày hôm sau, khi Taran cưỡi ngựa đi qua hàng cọc buộc ngựa ở phía sau khu trại, cô giận dữ hét lên với cậu, “Anh đã đánh lừa tôi! Những việc này sẽ chẳng bao giờ làm xong được! Tôi vừa chất xong một hàng ngựa và xe thồ này thì một hàng khác đã lại kéo tới. Được thôi, tôi sẽ làm đúng lời hứa của mình. Nhưng cho dù anh có là chiến tướng hay không thì, Taran xứ Caer Dallben ạ, tôi cũng không thềm nói chuyện với anh nữa đâu!”

Taran chỉ cười và thúc ngựa đi tiếp.

Hướng về phía bắc qua Thung Lũng của sông Đại Avren, nhóm bạn tiến vào Làng Gwenith và gần như chưa kịp xuống ngựa thì Taran đã nghe một giọng khàn khàn cất tiếng

gọi, “Chàng trai Lang Thang! Ta biết là cháu đang tìm kiếm các chiến binh, chứ không cần đến các bà lão. Nhưng hãy dừng bước lại một chút và chào một người vẫn chưa quên cháu đi nào.”

Dwyvach, bà Thợ Dệt làng Gwenith, đang đứng ở ngưỡng cửa căn nhà tranh của mình. Bất kể mái tóc bạc trắng và gương mặt nhăn nheo, nom bà vẫn nhanh nhẹn và hoạt bát hơn bao giờ hết. Cặp mắt xám của bà chăm chú dò xét Taran, rồi nhìn sang Eilonwy. Bà Thợ Dệt già ra hiệu cho cô lại gần. “Taran Người Lang Thang thì ta biết rõ. Còn cháu là ai thì ta cũng có thể đoán được, mặc dù cháu mặc quần áo con trai và tóc thì cần được gội đấy.” Bà sắc sảo đưa mắt nhìn cô Công chúa. “Thực vậy, ta đã dám chắc là, khi chàng trai Lang Thang và ta gặp nhau lần đầu tiên, cậu ta đang có hình bóng một cô thiếu nữ xinh đẹp trong tâm trí.”

“Hừm!” Eilonwy khịt mũi. “Cháu không dám chắc lúc ấy thì có đúng thế không, và lại càng không dám chắc liệu lúc này anh ta có đang nghĩ đến ai không nữa.”

Dwyvach bật cười. “Nếu cháu không biết chắc thì không ai có thể biết được cả. Rồi thời gian sẽ cho biết ai trong số chúng ta nói đúng. Nhưng trong lúc này thì, cô bé ạ,” bà nói thêm, giở ra một chiếc áo choàng mà bà đang cầm trong hai bàn tay khô héo của mình và choàng nó lên vai Eilonwy, “hãy nhận lấy món quà này của một bà già tặng cho cô thiếu nữ, và hãy biết rằng giữa hai người không có nhiều khác biệt lắm đâu. Bởi vì ngay cả bà lão già cả nhất cũng vẫn giữ một phần trái tim thiếu nữ, và cô thiếu nữ trẻ trung nhất vẫn có được một chút khôn ngoan của một bà già.”

Taran giờ đã bước đến bên cửa căn nhà tranh. Cậu thân mật chào bà Thợ Dệt và ngắm nghía chiếc áo choàng bà đã tặng cho Eilonwy. “Hevydd và những người thợ rèn Tự Do đã làm lưng vất vả để rèn vũ khí cho chúng cháu,” cậu nói. “Nhưng quân lính cũng cần có y phục ấm áp không kém gì vũ khí cả. Than ôi, chúng cháu không có được món đồ gì như thế này.”

“Cháu tưởng là một bà thợ dệt thì không dày dặn bằng một người thợ rèn hay sao?” Dwyvach trả lời. “Bởi vì cháu đã miệt mài dệt vải ở khung cửi của ta, giờ thì khung cửi của ta sẽ lại càng dệt vải nhanh chóng hơn cho cháu. Và ở mỗi ngôi Làng, những con thoi sẽ lao vùn vụt để giúp cho Taran Người Lang Thang.”

Lòng phấn chấn vì lời hứa của bà Thợ Dệt, nhóm bạn rời khỏi Gwenith. Đi được cách làng một quãng thì Taran nhìn thấy một nhóm kỵ mã nhỏ đang nhanh chóng phóng về phía cậu. Đi đầu là một thanh niên, chàng trai lớn tiếng gọi tên Taran và giơ tay lên chào.

Với một tiếng kêu mừng rỡ, Taran thúc Melynlas đi tới để gặp những người kỵ sĩ. “Llassar!” Taran gọi, ghìm ngựa lại bên cạnh chàng trai. “Tôi không nghĩ là chúng ta lại gặp nhau ở xa bãi nhốt cừu của cậu ở Làng Isav đến thế này.”

“Tin tức của anh đã đi trước anh rồi, Người Lang Thang ạ,” Llassar đáp. “Tôi sợ rằng anh sẽ cho là ngôi Làng của chúng tôi quá nhỏ bé và sẽ bỏ qua nó. Chính tôi,” cậu thanh niên nói

thêm, với vẻ ngập ngừng bẽn lẽn nhưng không che giấu nổi vẻ kiêu hãnh trẻ con của cậu, “chính tôi đã dẫn người làng mình đi tìm anh đấy.”

“Kích thích của Isav đâu phải là thước đo lòng can đảm của người dân làng,” Taran nói, “tôi cần có từng người trong số các bạn, và xin đón chào tất cả. Nhưng cha cậu đâu?” Cậu hỏi, đưa mắt nhìn đội kỵ sĩ. “Drudwas đâu rồi? Ông ấy hẳn không chịu để cậu con trai một mình đi xa đến thế này đâu.”

Mặt Llassar xịu xuống. “Mùa đông vừa rồi đã cướp mất cha tôi. Tôi rất thương tiếc ông, nhưng sẽ tỏ lòng tôn kính hương hồn ông bằng cách làm điều mà chính ông cũng sẽ làm.”

“Thế còn mẹ cậu thì sao?” Taran hỏi, trong khi cậu và Llassar quay trở lại chỗ nhóm bạn. “Bà cũng bằng lòng để cho cậu rời khỏi nhà và bỏ đàn cừu của mình sao?”

“Sẽ có người khác chăm sóc cho đàn cừu của tôi,” chú bé chặn cừu trả lời. “Mẹ tôi hiểu rõ những điều mà một đứa bé phải làm và một người trưởng thành phải làm. Tôi đã là một người trưởng thành rồi,” chú quả quyết nói, “và đã trưởng thành kể từ khi anh và tôi cùng chống lại Dorath và băng cướp của hắn trong bãi nhốt cừu đêm đó.”

“Đúng, đúng thế!” Gurgi reo lên. “Và cả Gurgi gan dạ cũng chống lại chúng nữa!”

“Tôi dám chắc là tất cả các vị đã làm vậy,” Eilonwy chanh chua nhận xét, “trong khi tôi phải nhún đầu gối chào và bị người ta đề ra gọi đầu ở trên đảo Mona. Tôi không biết Dorath là ai, nhưng nếu tôi có gặp hắn ta, thì tôi xin hứa với các vị là tôi sẽ bù lại khoảng thời gian đã mất.”

Taran lắc đầu. “Hãy coi mình là may mắn đi bởi vì cô không biết hắn. Tôi thì đã không may biết hắn quá rõ.”

“Kể từ đêm đó hắn không còn đến gây sự với chúng tôi nữa,” Llassar nói. “Và có lẽ hắn sẽ không bao giờ quay lại. Tôi nghe nói là hắn đã rời khỏi Vùng đất Tự do và đi về phía tây rồi. Hắn đã phục vụ cho Chúa tể Tử địa, người ta nói thế. Có lẽ đúng như vậy thật. Nhưng nếu Dorath có phục vụ ai thì chỉ là chính bản thân hắn mà thôi.”

“Sự giúp đỡ tình nguyện của các bạn đối với chúng tôi đáng giá hơn bất kỳ tên đánh thuê nào mà Chúa Tể Annuvin có được,” Taran nói với Llassar. “Ông hoàng Gwydion sẽ rất biết ơn các bạn.”

“Biết ơn anh thì đúng hơn,” Llassar nói. “Chúng tôi không kiêu hãnh về chuyện chinh chiến mà chỉ lấy làm tự hào về nghề nông của chúng tôi; tự hào về công việc của hai bàn tay mình chứ không phải lưỡi gươm của mình. Chúng tôi chưa bao giờ gây chiến với ai. Giờ đây chúng tôi đi theo ngọn cờ Lợn Trắng bởi vì đó là ngọn cờ của một người bạn, Taran Người Lang Thang ạ.”

Thời tiết mỗi lúc một xấu hơn trong khi nhóm bạn tiếp tục đi qua thung lũng, và đội quân của người dân Tự Do đã đông thêm bắt buộc họ phải chậm bước lại. Ngày quá ngắn

không thể làm gì được nhiều, nhưng Taran vẫn bền bỉ tiếp tục đi. Phi ngựa bên cạnh cậu là Coll, không hề kêu ca và vẫn luôn luôn vui vẻ. Gương mặt vuông vức của bác đỏ ửng và thô ráp vì gió lạnh, gần như bị cái cổ áo lót lông cừu to tướng che khuất. Một dải đai đeo gươm làm bằng các mắt xích nặng vòng quanh thắt lưng bác, và trên lưng bác là một tấm khiên tròn bằng da bò. Bác đã tìm được một cái mũ gò bằng kim loại, nhưng thấy rằng đội nó trên mái đầu hói của mình không thoải mái bằng chiếc mũ da cũ.

Taran biết ơn vì sự thông thái của bác Coll và thường xuyên hỏi xin lời khuyên của bác. Chính bác Coll đã gợi ý cho cậu, trong khi khu trại binh trở nên chật chội hơn, rằng tốt hơn là nên cử những đội quân nhỏ và nhanh nhẹn hơn đi thẳng đến Caer Dathyl thay vì hành quân từ Làng này sang Làng khác với một đội hình đang mỗi ngày một thêm cồng kềnh. Llassar, Hevydd, và Llonio không chịu rời khỏi đội quân tiên phong của Taran và luôn ở bên cạnh cậu nhưng khi Taran quấn mình vào chiếc áo choàng và nằm duỗi dài trên mặt đất trong những lúc hiếm hoi cậu được chợp mắt một lát, thì chính bác Coll mới là người đứng trông chừng cho cậu.

“Bác giống như một cây gậy gỗ sồi mà cháu phải dựa vào vậy,” Taran nói. “Còn hơn thế nữa.” Cậu cười. “Bác là cả một thân cây vững chãi, và là một người chiến binh chân chính.”

Bác Coll, thay vì mỉm cười, lại chỉ nhìn cậu về chằm biếm. “Cháu định ca ngợi ta đấy sao?” Bác hỏi. “Nếu thế thì thà nói rằng ta là một người trồng củ cải và một người hái táo chân chính còn hơn. Ta chẳng phải là chiến binh gì hết, ngoại trừ ta được cần đến với cương vị ấy trong một thời gian mà thôi. Khu vườn của ta đang mong ngóng ta cũng như ta mong ngóng nó,” bác Coll nói thêm. “Ta đã bỏ nó đi mà không cày xới để chuẩn bị cho mùa đông, và ta sẽ phải trả giá đắt khi đến đợt gieo trồng mùa xuân cho mà xem.”

Taran gật đầu. “Bác cháu ta sẽ cùng xới đất và nhổ cỏ, người trồng củ cải chân chính—và người bạn chân chính ạ.”

Những đồng lửa trại bập bùng trong màn đêm. Đàn ngựa rục rịch quanh cọc buộc của chúng. Quanh họ là vô số những chiếc bóng đen sẫm trên nền bóng tối của các chiến binh đang nằm ngủ. Làn gió lạnh buốt thổi vào mặt Taran. Đột nhiên cậu cảm thấy một rã rời đến tận xương tủy. Cậu quay sang bác Coll.

“Lòng cháu cũng sẽ thư thái hơn,” cậu nói, “khi cháu lại được làm một chàng Phụ-Chăn Lợn.”

Taran nghe tin là Vua Smoit đã thu thập được một đội quân hùng mạnh từ lãnh địa của các lãnh chúa trong vương quốc của mình và giờ đang quay về hướng bắc. Nhóm bạn cũng được biết rằng một số chư hầu của Arawn đã cử binh lính đi qua Ystrad để tấn công những đoàn chiến binh đang hành quân về Caer Dathyl. Sứ mệnh của Taran vì thế càng thêm cấp bách hơn, nhưng cậu chẳng thể làm gì hơn ngoài tiếp tục gấp rút đi tới.

Nhóm bạn đã đến được Làng Merin. Với Taran, đây là một trong những nơi tươi đẹp nhất mà cậu từng được biết trong những tháng ngày rong ruổi của mình. Ngay cả lúc này

đây, giữa sự hỗn loạn của các đội quân đang chuẩn bị chiến đấu, của những đàn ngựa hí vang và những kỵ sĩ hò hét, cụm nhà tranh quét vôi trắng của ngôi làng nhỏ vẫn có vẻ thanh bình và cách biệt. Taran phóng qua những cánh đồng bao quanh bởi cây độc cần và linh sam cao lớn. Lòng trĩu đầy kỷ niệm, cậu ghìim ngựa lại trước một túp lều quen thuộc với ống khói đang tỏa khói nghi ngút báo hiệu một ngọn lửa ấm áp bên trong. Cánh cửa mở ra và một ông già trắng kiện, người chắc nịch, khoác một chiếc áo nâu thô sần, bước ra. Mái tóc và bộ râu màu xám sắt của ông được tỉa ngắn; mắt ông xanh biếc và vẫn còn hết sức tinh tường.

“Xin chào,” ông cất tiếng gọi Taran, và giơ lên một bàn tay to tướng bám đầy đất sét khô. “Cháu đã rời khỏi đây khi còn là một chàng trai lang thang, và quay trở lại thì đã trở thành một vị chiến tướng rồi. Về tài năng điều binh khiển tướng của cháu thì ta đã được nghe nhiều. Nhưng ta hỏi điều này: Cháu có còn nhớ kỹ năng bên chiếc bàn quay gổm của ta không? Hay là ta đã bỏ phí công sức để dạy dỗ cháu?”

“Xin chào, ông Annlaw Thợ Gổm,” Taran đáp, nháy từ trên lưng Melynlas xuống và thân ái siết chặt tay ông thợ gổm già. “Đúng là ông đã phí công sức rồi,” Taran cười, theo ông đi vào trong lều, “bởi vì ông thầy này có một chú học việc hậu đậu lắm. Cháu thiếu tài năng, nhưng trí nhớ thì cháu không thiếu đâu. Những điều ít ỏi mà cháu học được thì cháu vẫn chưa hề quên.”

“Hãy chỉ cho ta xem nào,” ông thợ gổm thách thức, vốc một nắm đất sét ướt từ một cái máng trộn bằng gỗ lên.

Taran mỉm cười buồn bã và lắc đầu. “Cháu chỉ dừng lại để chào ông mà thôi,” cậu trả lời. “Giờ thì cháu bận rộn với gươm đao, chứ không phải là đĩa bát sành sứ nữa.” Tuy thế cậu vẫn ngừng lại một lát. Ngọn lửa lò chiếu sáng những chiếc giá xếp hàng dãy đồ sứ, những bình đựng rượu thanh nhã, những vại nước được chế tạo một cách khéo léo và trù mển. Cậu vội đón lấy nắm đất sét lạnh và đặt nó lên chiếc bàn mà Annlaw vừa quay tít. Cậu không có nhiều thời gian, Taran biết vậy; thế nhưng trong khi món đồ thành hình dưới bàn tay mình, cậu liền gạt gánh nặng của sứ mệnh kia sang bên. Tháng ngày như quay ngược trở lại và chỉ còn tiếng kêu ro ro của chiếc bàn quay rồi hình dáng của món đồ sứ hiện ra từ nắm đất sét vốn không có hình thù gì.

“Giỏi lắm,” Annlaw khẽ nói, rồi thêm vào, “Ta đã được nghe chuyện những người thợ rèn và thợ dệt khắp Vùng đất Tự do đã làm việc để rèn vũ khí và may y phục cho đội quân của cháu ra sao. Nhưng chiếc bàn quay của ta không thể rèn được một thanh gươm hay dệt được một tấm áo choàng cho người chiến binh, và đất sét của ta chỉ nặn được cho những mục đích hòa bình mà thôi. Than ôi, bây giờ thì ta không thể giúp đỡ được cháu điều gì.”

“Ông đã dạy cho cháu nhiều điều hơn bất kỳ ai khác,” Taran trả lời, “và cháu quý trọng điều đó hơn cả. Cháu không được sinh ra để làm một chiến binh; thế nhưng, nếu cháu không cầm gươm lúc này, thì trên Prydain sẽ không còn chỗ cho những món đồ thủ công đẹp đẽ và hữu ích nữa. Và nếu cháu thất bại, tất cả những gì cháu học được từ ông sẽ mất hết.”

Đôi tay cậu ngập ngừng dừng lại, bởi vì bác Coll đang cất tiếng oang oang gọi tên cậu. Taran đứng bật dậy khỏi chiếc bàn quay và trong khi Annlaw hoảng hốt nhìn theo, cậu bước ra khỏi căn lều, miệng vội vã từ biệt người thợ gốm. Bác Coll đã rút gươm ra. Chỉ một thoáng sau, Llassar cũng đến bên họ. Cả ba phi ngựa về khu trại nằm cách Merin một quãng trong khi bác Coll cho Taran biết là đám lính canh đã nhìn thấy một toán cướp.

“Chúng sẽ sớm đến được chỗ chúng ta thôi,” Coll cảnh báo. “Chúng ta phải chặn đường chúng trước khi chúng tấn công đoàn quân của chúng ta. Với tư cách là một người trồng củ cải, ta khuyên cháu nên tập hợp một nhóm lính bắn cung và một đội kỵ mã giỏi. Llassar và ta sẽ tìm cách đánh lạc hướng chúng với một đội quân nhỏ hơn.”

Họ liền nhanh chóng lập kế hoạch. Taran thúc ngựa lên trước, cất tiếng gọi các kỵ sĩ và lính bộ binh, họ vội vã nắm lấy vũ khí của mình và đi theo cậu. Cậu ra lệnh cho Eilonwy và Gurgi nấp vào chỗ an toàn giữa đoàn xe thồ; và không thềm dừng lại để nghe lời phản đối của họ, cậu phi nước đại về phía cánh rừng linh sam trên rặng đồi đằng xa.

Bọn cướp được vũ trang kỹ càng hơn Taran dự đoán. Chúng phóng vùn vụt xuống từ trên đỉnh đồi tuyết phủ. Theo hiệu lệnh của Taran, đội cung thủ liền lao tới trước và nằm phục sẵn ở một cái rãnh nông, còn các kỵ mã của Vùng đất Tự do thì ồ ạt xông vào tấn công. Hai đội kỵ mã đụng độ trong đám cỏ ngựa hỗn loạn và vũ khí chạm nhau chan chát. Rồi Taran đưa chiếc tù và của mình lên miệng. Nghe thấy tiếng tù và lạnh lạnh vang vọng khắp nơi, những người lính bắn cung liền nhóm dậy khỏi chỗ nấp.

Taran biết rằng đây chẳng qua chỉ là một cuộc đụng độ nhỏ, nhưng cả hai bên đều chiến đấu hết sức dữ dội và kịch liệt; và chỉ mãi đến phút cuối, khi đội quân của Coll và Llassar đánh lạc hướng được khá đông kẻ địch, thì toán cướp mới tản ra và bỏ chạy. Thế nhưng đó vẫn là trận chiến đầu tiên mà Taran chỉ huy với tư cách là một vị tướng của Ông hoàng Dòng họ Don. Đội quân Tự Do đã chiến thắng, không có ai trong số họ bị giết và chỉ một vài người bị thương. Mặc dù mệt mỏi và kiệt sức, tim Taran vẫn đập mạnh với niềm vui chiến thắng trong khi cậu dẫn đầu đoàn quân hân hoan đi qua khu rừng và trở về Merin.

Khi lên đến đỉnh đồi, cậu nhìn thấy lửa và hàng cột khói đen nghịt bốc lên cuồn cuộn.

Mới đầu cậu tưởng khu trại đã bị bắt lửa. Cậu thúc Melynlas phóng hết tốc lực xuống dốc. Khi cậu đến gần hơn những lưòi lửa đỏ rực bốc lên bầu trời hoàng hôn như nhuộm máu và đám khói lan ra khắp thung lũng, cậu mới thấy rằng đó chính là khu Làng đang bốc cháy.

Vượt xa đội quân, cậu phi nước đại vào Merin. Giữa đám chiến binh trong khu trại, cậu thoáng thấy Eilonwy và Gurgi đang cố gắng một cách vô ích để dập lửa. Coll đã vào trong làng trước cả cậu. Taran nhảy từ trên lưng Melynlas xuống và chạy tới bên bác.

“Quá muộn rồi!” Coll kêu lên. “Bọn cướp đã vòng lại và tấn công khu Làng từ phía sau. Merin đã bị thiêu rụi, và người dân làng đã bị sát hại cả rồi.”

Với một tiếng hét khủng khiếp vừa đau đớn vừa điên giận, Taran chạy qua những căn nhà đang cháy bùng bùng. Lớp mái lợp rạ đã cháy rụi, và các bức tường đã nứt ra và sụp đổ. Căn lều của Annlaw cũng chịu chung số phận, nó vẫn còn đang cháy âm ỉ, tàn tích của túp lều nằm trơ trọi giữa trời. Thi thể của ông thợ gốm kẹt giữa đống đổ nát. Tất cả những công trình do hai bàn tay ông làm ra đều đã bị đập vụn. Chiếc bàn quay bị lật úp, chiếc bát bị ném vỡ thành từng mảnh.

Đầu gối Taran khụy xuống. Bác Coll đặt tay lên vai cậu, nhưng cậu giật ra và đưa mắt nhìn người chiến binh già. “Hôm nay cháu đã reo mừng thắng lợi ư?” Cậu thì thầm, giọng khàn đặc. “Nó chẳng an ủi gì được cho những người dân đã từng giúp đỡ cháu. Cháu có giúp đỡ lại họ được điều gì không? Chính là máu của dân Làng Merin vấy trên tay cháu đây.”

Sau đó, Llassar nói chuyện riêng với Coll. “Chàng Lang Thang vẫn không chịu rời khỏi căn lều của người thợ gốm,” anh chàng chặn cừu khe khẽ nói. “Phải chịu đựng vết thương của chính mình đã là khó khăn lắm rồi. Nhưng người chỉ huy lại phải chịu đựng vết thương của tất cả những ai đi theo mình nữa.”

Coll gật đầu. “Hãy để yên cho cậu ấy ở lại chỗ nào cậu ấy muốn. Đến sang mai cậu ấy sẽ bình thường trở lại thôi,” ông nói thêm, “cho dù có lẽ các vết thương của cậu ấy sẽ không bao giờ lành miệng được.”

Đến giữa mùa đông thì nhóm chiến binh cuối cùng đã được tập hợp xong và đội quân Tự Do lên đường tới Caer Dathyl. Cùng với một đội kỵ binh, Llassar, Hevydd và Llonio vẫn đi cùng với Taran, lúc này cậu sẽ dẫn nhóm bạn hướng về phía tây bắc qua Dãy Núi Llawgadarrn. Đội quân đã đủ mạnh để có thể hành quân một cách an toàn mà không làm chậm bước cuộc hành trình.

Hai lần họ bị bọn cướp tấn công, và hai lần đoàn quân của Taran đánh cho chúng thảm bại nặng nề. Các băng cướp đã nhận được bài học cay đắng từ chàng chiến tướng đi dưới ngọn cờ hình Lợn Trắng, chúng liền lui đi và không dám gây rối với họ nữa. Đội quân nhanh chóng vượt qua được chân Dãy Núi Đại Bàn mà không gặp phải trở ngại gì. Gurgi vẫn kiêu hãnh giương cao lá cờ hiệu bay phấp phới giữa những cơn gió lạnh buốt thổi từ các đỉnh núi cao xuống. Trong áo choàng của mình, Taran đem theo một tấm bùa hộ mệnh: một mảnh gốm vỡ ám khói đen sì lấy từ Làng Merin.

Khi đến gần Caer Dathyl, đám kỵ sĩ mở đường báo là có một đội quân khác đang tiến đến. Taran liền phóng lên trước. Đi giữa đội quân cầm giáo là Fflewddur Fflam.

“Ôi Belin Vĩ Đại!” Chàng ca sĩ kêu lên, thúc Llyan tới bên cạnh Taran, “Gwydion sẽ vui mừng lắm đây! Các lãnh chúa phương bắc đã chuẩn bị vũ trang hết sức mình. Khi một người họ Fflam đã ra lệnh thì... –à, ờ, phải, thật ra tôi đã thu nạp họ nhân danh Gwydion, nếu không thì họ đã chẳng sẵn sàng đến vậy đâu. Nhưng không sao, họ đang trên đường đến rồi. Tôi cũng đã nghe tin là Vua Pryderi đã tập trung đội quân của mình. Khi ấy thì cậu sẽ được thấy một đạo quân chính cống! Tôi dám cá là phải đến một nửa số các lãnh chúa phía tây đều nằm dưới quyền chỉ huy của ông ấy.

“Ồ, phải,” Fflewddur nói thêm, khi Taran nhìn thấy Glew đang ngồi vắt vẻo trên lưng một con ngựa xám lưng võng, chân to, “gã nhỏ con ấy vẫn đi cùng với chúng tôi.”

Tên khổng-lồ-một-thời đang mài găm một khúc xương và chỉ hơi tỏ vẻ nhận ra Taran.

“Tôi không biết phải làm gì với hắn.” Fflewddur hạ giọng nói. “Tôi không có lòng dạ nào để đuổi hắn đi, giữa cảnh chiến binh hỗn loạn thế này. Thế là hắn đi với tôi. Hắn vẫn không ngừng rên rấm và kêu ca; hôm thì đau chân, hôm thì đau đầu, và dần dần hắn kêu đau khắp người. Thế rồi, giữa các bữa ăn thì hắn lại kể liên tu bất tận những chuyện khi hắn còn là người khổng lồ.”

“Điều tồi tệ nhất là,” Fflewddur nói về chán nản, “hắn lái nhải mãi đến nỗi tôi gần như thấy thương hại cho hắn. Hắn quả là một con chồn ti tiện, trước kia đã thế và sẽ luôn luôn là như thế. Nhưng nếu dừng lại và nghĩ cho kỹ thì... –kể ra hắn cũng đã bị lừa đảo và hành hạ thật. Nay nhé, khi Glew còn là người khổng lồ...” Chàng ca sĩ im bặt và đập tay lên trán. “Đủ rồi! Hắn mà còn lái nhải thêm nữa thì tôi sẽ đâm ra tin là hắn nói thật mất! Nào, hãy đi với chúng tôi,” anh ta nói to, tháo cây đàn hạc từ cái mớ rối tung nào là cung tên, ống tên, khiên mộc và dây da trên lưng xuống. “Những người bạn lại gặp lại nhau rồi. Tôi sẽ chơi một điệu nhạc để ăn mừng và giữ cho chúng ta được ấm áp!”

Tiếng nhạc của chàng ca sĩ làm đội quân phấn chấn hơn, và hai đoàn quân cùng nhau đi tiếp. Chẳng mấy chốc pháo đài cao vút của Caer Dathyl đã vươn lên vàng rực dưới ánh mặt trời mùa đông. Những thành lũy khổng lồ của nó nom như những đàn chim đại bàng đang nóng lòng được bay vút lên trời cao. Bên ngoài các bức tường thành và vòng quanh pháo đài là các trại binh và những gian lều cắm cờ phấp phới của các lãnh chúa đã đến để trợ chiến cho Hoàng tộc Dòng họ Don. Thế nhưng không phải là những ngọn cờ hay những tấm huy hiệu hình Mặt Trời Vàng bay phấp phới trong gió đã khiến tim Taran nảy lên, mà là cái ý nghĩ rằng nhóm bạn cùng với đội quân của Vùng đất Tự do đã an toàn kết thúc một cuộc hành trình, đã đến được nơi ấm áp và được nghỉ ngơi ít ra là một thời gian. An toàn—Taran ngừng dòng suy nghĩ của mình, và mọi ký ức lại tràn về: ký ức về Rhun Quốc Vương đảo Mona giờ đã vĩnh viễn nằm lại trước những cánh cổng của Caer Cadarn; về Annlaw Thọ Gốm. Và những ngón tay cậu siết chặt lấy mấu gốm vỡ.

Chương X - PRYDERI XUẤT HIỆN

Caer Dathyl đã biến thành một khu trại binh, nơi các tia lửa nom như những bông tuyết nóng rực xoáy tròn bốc lên từ lò rèn của những người thợ rèn vũ khí. Khoảng sân rộng mênh mông của khu pháo đài âm vang tiếng đóng móng sắt cho ngựa chiến và tiếng tù và hiệu lệnh lạnh lạnh. Mặc dù giờ nhóm bạn đã được an toàn giữa các bức tường thành rồi, Công chúa Eilonwy vẫn không chịu đổi bộ quần áo chiến binh bằng vải thô của mình lấy một bộ y phục thích hợp hơn. Điều duy nhất cô chịu làm–và cũng chỉ bằng lòng hết sức miễn cưỡng–là gội đầu. Trong triều đình vẫn còn lại một số các công nương và phu nhân, số còn lại đã được gửi đến những pháo đài an toàn hơn ở phía đông, nhưng Eilonwy nhất quyết không chịu cùng ngồi với họ trong các căn buồng xe sợi và dệt vải.

“Caer Cathyl có thể là thành trì lộng lẫy nhất toàn Prydain này thật đấy,” cô tuyên bố, “nhưng các công nương thì vẫn là các công nương thôi, cho dù họ có ở đâu đi chăng nữa, và tôi đã ngấy đàn gà mái của Hoàng hậu Teleria lắm rồi. Phải nghe họ cười rinh rích và tán chuyện tầm phào–như thế còn tệ hơn cả bị chọc lông vũ vào tai nữa. Để trở thành một cô Công chúa, tôi đã gần như bị chìm chết trong nước xà phòng và thế là đủ lắm rồi. Tóc tôi vẫn còn ẩm ẩm như rong biển ấy. Còn về váy áo thì thế này thôi tôi cũng thấy thoải mái chán. Dù sao thì tôi cũng đã bỏ mất hết cả áo dài của mình rồi, và tôi sẽ không chịu để người ta may đo áo mới đâu. Các thứ quần áo tôi đang mặc đây là được lắm rồi.”

“Chẳng có ai nghĩ đến việc hỏi ta xem quần áo của ta có thích hợp không,” Glew cúi kính nhận xét, mặc dù y phục của tên khổng-lồ-một-thời, theo như những gì Taran nhìn thấy, thì hãy còn tốt hơn áo quần của nhóm bạn nhiều. “Nhưng ta đã quen với chuyện bị đối xử tàn tệ rồi. Trong hang động của ta, khi ta còn là người khổng lồ, mọi thứ đều khác hẳn. Sự hào phóng ấy à! Than ôi, đã biến mất rồi. Ta nhớ lại khi đàn dơi và ta...”

Taran không còn đủ sức để phản đối lời Eilonwy và cũng chẳng có thời gian để nghe những câu lái nhái của Glew. Gwydion, sau khi nghe tin nhóm bạn đã tới nơi, liền cho gọi Taran đến Bảo Điện. Trong khi Coll, Fflewddur, cùng với Gurgi lo chuẩn bị đồ dùng và thức ăn cho những người lính đã cùng đến nơi với họ thì Taran đi theo một người lính gác vào Điện. Khi thấy Gwydion đang bàn bạc với Đức Thượng Hoàng Math Con Trai của Mathonwy, Taran không dám tới gần; nhưng Math vẫy cậu lại, và Taran quỳ một đầu gối xuống trước mặt vị quốc vương râu bạc trắng.

Đức Thượng Hoàng chạm vào vai Taran bằng một bàn tay khô héo nhưng rắn chắc, và cho phép cậu đứng lên. Taran chưa từng được gặp lại Math Con Trai của Mathonwy kể từ sau trận chiến giữa các Con Trai của Don và đội quân của Vua Sừng, và cậu thấy tuổi tác đã đè nặng lên vị quốc vương của Dòng họ Hoàng tộc. Khuôn mặt của Đức Thượng Hoàng thậm chí còn tiêu tụy hơn và những nếp nhăn hằn sâu hơn cả mặt cụ Dallben; trên trán Người chiếc Vương Miện Vàng của Dòng họ Don nom như một gánh nặng tàn nhẫn. Thế nhưng

mắt Người vẫn tinh tường và tràn đầy một vẻ kiêu hãnh nghiêm nghị. Hơn thế nữa, Taran còn cảm nhận được cả một nỗi đau buồn sâu sắc đến nỗi chính tim cậu cũng nhói đau và cậu cúi đầu xuống.

“Hãy ngẩng đầu lên nhìn ta đi, chàng Phụ-Chăn Lợn,” Math khẽ ra lệnh. “Đừng sợ phải thấy điều mà chính ta đã biết rõ. Bàn tay thần chết đã tìm đến với ta và ta không sợ phải nắm lấy nó đâu. Từ lâu rồi ta đã được nghe tiếng tù và của Gwyn Thợ Săn, ngay cả một vị vua cũng không thoát khỏi tiếng nó gọi đến nắm mồ của mình.

“Ta sẽ vui lòng đáp lại tiếng tù và,” Math nói, “bởi vì chiếc vương miện là một chủ nhân khắc nghiệt lắm; còn tàn nhẫn hơn cả cây gậy của một chàng chăn lợn nữa; bởi vì trong khi cây gậy đỡ ta lên thì chiếc vương miện lại đè ta xuống, nặng nề quá sức đối với bất kỳ kẻ nào mong được đội nó một cách dễ dàng. Điều làm ta đau lòng không phải cái chết của ta; mà là đến cuối đời ta lại phải thấy máu đổ trên mảnh đất mà ta chỉ muốn giữ cho mãi mãi thanh bình.

“Hẳn con cũng đã biết về lịch sử của Dòng họ Hoàng tộc chúng ta, về việc các Con Trai của Don đã cưỡi đoàn thuyền vàng của mình đến Prydain ra sao, về việc con người đã được họ bảo vệ khỏi Arawn Chúa tể Tử địa ra sao, khi hắn đã cướp hết mọi báu vật của Prydain và biến một xứ sở tươi đẹp, thịnh vượng thành cánh đồng hoang. Từ đó trở đi các Con Trai của Don đã trở thành một tấm khiên chống lại mọi sự phá hoại của Annuvin. Nhưng tấm khiên giờ đã bị đập vỡ, và rồi tất cả sẽ tan nát cùng với nó.”

“Chúng ta sẽ chiến thắng,” Gwydion nói. “Chúa tể Annuvin đã đặt cược tất cả vào trận chiến liều lĩnh này, nhưng sức mạnh của hắn cũng là điểm yếu của hắn, bởi vì nếu chúng ta thắng được hắn thì quyền lực của hắn sẽ vĩnh viễn bị tiêu diệt.

“Chúng ta đã nghe được cả tin tốt lẫn tin xấu,” Gwydion nói tiếp. “Về tin xấu thì là Vua Smoit và đội quân của ông ấy đang bị bao vây ở Thung Lũng Ystrad. Mặc dù rất kiên cường, nhưng ông ấy vẫn không thể phá vòng vây để hướng về phía bắc trước khi mùa đông kết thúc được. Dù sao thì ông ấy cũng vẫn giúp được chúng ta, bởi vì binh lính của ông ấy đã kìm chân bọn phản bội trong đám lãnh chúa phương nam và không cho chúng gia nhập các đoàn quân khác của Arawn. Những quốc vương khác ở phương bắc cũng đang kéo xuống, nhưng họ đi rất chậm, bởi vì đối với họ, mùa đông là một kẻ địch còn đáng gờm hơn cả Arawn nữa.

“Tin đáng mừng hơn, đó là đội quân ở Lãnh Thổ phía Tây chỉ còn cách thành trì của chúng ta một vài ngày đường nữa thôi. Quân trinh sát đã nhìn thấy họ rồi. Đó là đội quân hùng mạnh nhất đã được thu thập ở Prydain, và do đích thân Vua Pryderi chỉ huy. Ông ấy đã làm tất cả những gì mà tôi mong đợi ở ông ấy, và còn hơn thế nữa. Điều duy nhất khiến tôi lo lắng là các chư hầu của Arawn có thể gây chiến và bắt ông ấy phải xoay sang đường khác, trước khi ông ấy kịp đến Caer Dathyl. Nhưng, nếu thế thì chúng ta sẽ được báo trước và đội quân của chúng ta sẽ đến tiếp viện cho ông ấy.

“Cũng không kém phần đáng mừng,” Gwydion nói thêm, một nụ cười làm nét mặt u sầu và hốc hác của ông sáng lên, “là việc Taran xứ Caer Dallben và các chiến binh đến từ Vùng đất Tự do đã tới nơi. Tôi đã rất tin tưởng vào chàng trai này, và sẽ còn phải trông cậy vào cậu ta nhiều nữa.”

Sau đó Gwydion bàn về việc cắt cử các kỵ sĩ và đội lính bộ binh của Taran. Đức Thượng Hoàng chăm chú lắng nghe và gật đầu đồng tình.

“Con hãy đi hoàn thành nhiệm vụ của mình đi,” Math bảo Taran. “Bởi vì đã đến ngày mà cả một chàng Phụ-Chăn Lợn cũng phải mang giúp gánh nặng của một vị vua rồi.”

Trong những ngày sau đó, nhóm bạn làm việc ở bất cứ nơi nào cần và theo lệnh của Gwydion. Ngay cả Glew cũng tham gia một chút vào công việc—nhưng chỉ là do bị Fflewddur Fflam khăng khăng thúc ép chứ không phải do y tự quyết định. Dưới cặp mắt chăm chú theo dõi của ông Thọ Rèn Hevydd, tên khổng-lồ-một-thời được giao cho nhiệm vụ bơm hơi để thổi bể lò rèn, và y lại không ngừng kêu ca về những vết phồng rộp trên hai bàn tay múp míp của mình.

Không chỉ là một thành trì sẵn sàng cho chiến trận, Caer Dathyl còn là một nơi chứa đầy kỷ niệm và đầy vẻ đẹp. Giữa những bức tường thành, ở đầu bên kia sau vô số khoảng sân trong lâu đài, là một trảng cỏ mọc đầy độc cần cao vút, và nằm giữa chúng là những gò đất tưởng niệm các vị quốc vương và các anh hùng từ thuở xa xưa. Những gian đại sảnh đặt đầy các giá vũ khí bằng gỗ được chạm trổ và trang trí, với những bộ vũ khí có lịch sử lâu dài và cao quý, những lá cờ và huy hiệu đã trở nên lừng danh nhờ các bài hát của đoàn ca sĩ hát rong. Trong các gian nhà khác là những món báu vật và đồ thủ công quý giá nhất gửi từ mọi vương quốc và mọi ngôi làng trên toàn Prydain tới; ở đó, Taran nhìn thấy, với một thoáng đau nhói trong tim, một chiếc bình đựng rượu tuyệt đẹp được làm ra bởi Annlaw Thọ Gốm.

Nhóm bạn, khi không bận việc gì, đã khám phá ra được vô số điều kỳ diệu và thú vị. Coll chưa từng được đến Caer Dathyl bao giờ, và bác không thể rời mắt khỏi những mái vòm và những ngọn tháp nom như còn vươn cao vút hơn cả các đỉnh núi tuyết phủ bên ngoài tường thành.

“Tất cả đều rất đẹp,” Coll thừa nhận, “và được xây dựng khéo léo lắm. Nhưng chính mấy tòa tháp này làm tôi nhớ ra là những cây táo của tôi phải được tỉa cành cẩn thận hơn. Và khi bị bỏ mặc không được chăm sóc thì khu vườn của tôi cũng chỉ cho nhiều hoa trái như những phiến đá lát sân ở đây mà thôi.”

Một người đàn ông cất tiếng gọi họ và vẫy họ lại ô cửa của một căn nhà nhỏ nhất và đơn sơ nhất. Người ông cao lớn, gương mặt dãi dầu mưa nắng; mớ tóc bạc buông thẳng xuống

vai ông. Một chiếc áo choàng vải thô của người chiến binh khoác lưng thùng trên người ông, nhưng ở dải thắt lưng da không trang trí gì của ông không có gươm mà cũng chẳng có đao. Trong khi nhóm bạn theo sau, Fflewddur chạy tới bên người đàn ông ngay tức thì, và không để ý đến lớp tuyết, khụy một đầu gối quỳ xuống trước mặt ông.

“Có lẽ chính ta mới là người phải cúi chào anh mới đúng, Fflewddur Fflam Con Trai của Godo ạ,” người đàn ông mỉm cười nói, “và xin được miễn lễ.” Ông quay sang nhóm bạn và chìa tay ra. “Ta biết các bạn rõ hơn là các bạn biết ta nhiều,” ông nói, và bật cười hờn hậu trước vẻ ngỡ ngàng của họ. “Tên ta là Taliesin.”

“Trưởng hội Ca Sĩ của Prydain,” Fflewddur nói, mỉm cười tự hào và sung sướng, “người đã tặng cho tôi cây đàn hạc này. Tôi chịu ơn ông ấy.”

“Điều đó thì tôi không dám chắc,” Taliesin đáp lại, trong khi nhóm bạn đi theo ông qua cánh cửa và bước vào một căn buồng rộng rãi chỉ đặt vài chiếc ghế tựa và ghế băng vững chãi, và một cái bàn dài bằng một thứ gỗ có vân lạ mắt đang sáng lên dưới ánh sáng của một ngọn lửa lò bập bùng vui vẻ. Những tập sách cổ xưa cùng với hàng chõng hàng cuộn giấy da chất đầy khắp bốn bức tường và vươn cao lên đến tận xà nhà tối sẫm.

“Đúng thế, anh bạn ạ,” vị Trưởng hội Ca Sĩ nói với Fflewddur, “tôi vẫn thường nghĩ về món quà ấy. Quả thực, lương tâm tôi đã hơi áy náy một chút về nó.” Ông đưa mắt nhìn chàng ca sĩ với vẻ sắc sảo nhưng cũng đầy ân cần và hóm hỉnh. Mới đầu Taran thấy Taliesin là một người đã có tuổi; nhưng giờ thì cậu không thể đoán được tuổi của vị Hội trưởng nữa. Gương mặt của Taliesin, mặc dù hằn đầy nếp nhăn, nom như vẫn chứa đựng sự pha trộn kỳ lạ giữa sự thông thái của người cao tuổi và vẻ trẻ trung. Ông không đeo một thứ gì để cho biết địa vị của mình; và Taran nhận ra rằng điều đó là không cần thiết. Giống như Adaon, con trai ông, người bạn đồng hành của Taran cách đây đã thật lâu rồi, mắt ông cũng có màu xám, sâu thẳm và dường như có thể nhìn xuyên qua những gì chúng hướng vào, trên gương mặt và trong giọng nói của vị Trưởng hội Ca Sĩ có một vẻ quyền uy mạnh mẽ hơn cả một vị chiến tướng và oai vệ hơn cả một vị vua.

“Ta biết rõ tính năng của cây đàn hạc khi ta tặng nó cho anh,” vị Hội trưởng nói tiếp. “Và, vì biết rõ cả tính tình của anh nữa, ta nghĩ rằng anh sẽ luôn gặp rắc rối với mấy sợi dây đàn.”

“Rắc rối ấy à?” Fflewddur kêu lên. “Ồ, không hề! Chưa bao giờ...” Hai sợi dây đứt phụt và kêu “tung” một tiếng to đến nỗi làm Gurgi giật thót mình. Mặt Fflewddur đỏ như đến tận đầu mũi. “Sự thật là, khi nghĩ lại cho kỹ thì, cái đàn cũ rích này đã bắt tôi phải nói thật—à, ờ, nhiều hơn thường lệ một chút, nói thế có được không nhỉ? Nhưng tôi cũng thấy là nói thật thì chẳng hại đến ai hết, kể cả chính tôi nữa.”

Taliesin mỉm cười. “Nếu vậy thì anh đã học được một bài học không nhỏ đâu. Món quà của ta tuy là một trò đùa, nhưng cũng không phải hoàn toàn là một trò đùa. Có lẽ hãy coi nó là tiếng cười của một tấm lòng dành cho một tấm lòng khác. Nhưng anh đã vui lòng chịu đựng nó. Giờ thì ta xin tặng cho anh bất kỳ cây đàn nào anh muốn,” ông nói.

Taliesin chỉ về một chiếc giá có đặt mấy cây đàn hạc, cái mới, cái cũ, và có những cái còn uốn lượn đẹp mắt hơn cả cây đàn mà Fflewddur đang đeo. Với một tiếng reo vui sướng, Fflewddur liền bước tới chỗ chúng, âu yếm lướt ngón tay qua bộ dây của từng cây đàn một, ngắm nghía cách chúng được chế tác khéo léo ra sao, đi từ cái này sang cái nọ và lại quay trở lại.

Anh do dự một hồi lâu, buồn bã nhìn hai sợi dây mới đứt ở cây đàn của mình và những vết xước, sứt sẹo trên khung đàn. “À-phải, ngài khiến tôi rất vinh dự,” anh bối rối khẽ nói, “nhưng cái đàn cũ này đối với tôi đã là tốt lắm rồi. Tôi thề là có những lúc tự nó chơi lấy kia đấy. Không cây đàn nào có tiếng nhạc hay hơn; nghĩa là khi các sợi dây đều đã được nối lại. Nó nằm trên vai tôi cũng rất thoải mái. Tôi không muốn tỏ ý xem thường mấy cây đàn này, nhưng tôi định nói là không hiểu sao chúng tôi đã quen với nhau rồi. Vâng, tôi rất biết ơn. Nhưng tôi sẽ không đánh đổi nó lấy cái khác đâu.”

“Thế cũng được,” Taliesin đáp lại. “Còn các bạn,” vị Trưởng hội Ca Sĩ quay sang nhóm bạn nói thêm, “các bạn đã nhìn thấy rất nhiều báu vật của Caer Dathyl. Nhưng các bạn đã được thấy niềm kiêu hãnh đích thực và báu vật vô giá nhất của nó chưa? Nó nằm ở đây,” ông khẽ nói, đưa tay một vòng quanh căn buồng. “Gian Điện Tri Thức này chứa đựng phần lớn những học vấn cổ xưa nhất của Prydain. Mặc dù Arawn Chúa tể Tử địa đã lấy cắp các bí quyết nghề nghiệp của con người, hẳn vẫn không thể lấy được những bài hát và những câu thơ của các ca sĩ hát rong của chúng ta. Chúng đã được cẩn thận thu về đây. Các bài hát của anh, anh bạn can đảm của ta ạ,” ông nói với Fflewddur, “ở đây có không phải là ít đâu.”

“Ký ức tồn tại lâu hơn những gì nó tự nhớ được,” Taliesin nói. “Và tất cả mọi người đều chia sẻ ký ức và học vấn với những người khác. Bên dưới căn buồng này còn là các kho báu quý giá hơn nữa.” Ông mỉm cười. “Cũng giống như thơ ca, điều vĩ đại hơn lại nằm ở chính phần được giấu kín. Còn có cả gian Điện của các Ca Sĩ nữa. Than ôi, Fflew-ddur Fflam ạ,” ông nói về tiệc nuôi, “chỉ có một ca sĩ thực thụ thì mới có thể đặt chân vào đó mà thôi. Mặc dù có thể rồi một ngày kia anh cũng sẽ gia nhập cùng với chúng tôi.”

“Ôi, những người ca sĩ cao quý mới thông thái làm sao!” Gurgi kêu lên, mắt trở ra vì kinh ngạc. “Nó làm cái đầu yếu ớt khốn khổ của Gurgi quay cuồng lên rồi! Than ôi, than ôi, bởi vì nó không có chút trí khôn nào hết! Nhưng nó sẵn sàng chịu không có đồ nhai gặm để học được điều đó!”

Taliesin đặt tay lên vai con vật. “Mi nghĩ rằng mình không có trí khôn ư?” Ông nói. “Không đúng đâu. Một chiếc khung cửri có thể dệt ra được bao nhiêu mẫu hoa văn thì cũng có bấy nhiêu trí khôn. Trí khôn của mi là trí khôn của một trái tim tốt lành và chân thành. Nó rất hiếm có, và vì vậy càng đáng giá hơn.”

“Coll Con Trai của Collfrewr cũng vậy,” vị Trưởng hội Ca Sĩ nói, “và thêm vào đó còn có cả sự hiểu biết đất đai, cái tài đánh thức lớp đất khô cằn và làm cho mặt đất sinh sôi ra được một vụ mùa bội thu.”

“Khu vườn của tôi đã làm tất cả những điều đó, chứ không phải là tôi,” Coll nói, mái đầu hói của bác ửng hồng vừa vì vui sướng vừa vì ngượng nghịu. “Và cứ như khi nhớ lại tình trạng của nó lúc tôi bỏ nó đi, thì tôi sẽ phải đợi khá lâu mới có được một vụ mùa nữa đấy.”

“Cháu đã được gửi đến Đảo Mona để học hỏi,” Eilonwy xen vào. “Đó là lý do tại sao cụ Dallben lại gửi cháu đến đó. Thế mà tất cả những gì cháu học được chỉ là khâu vá, nấu nướng và nhún đầu gối chào.”

“Học tập không giống như sự thông thái,” Taliesin ngắt lời cô với một tiếng cười thân ái. “Trong huyết mạch của cô, Công chúa ạ, là dòng máu của các nữ pháp sư Dòng họ Llyr. Học vấn của cô có lẽ là điều bí ẩn hơn cả, bởi vì cô có được nó trong khi chính bản thân mình cũng không hay biết; chẳng khác nào chính trái tim biết cách đập vậy.”

“Than ôi, học vấn của cháu thì chẳng có gì,” Taran nói. “Cháu đã ở bên con trai ngài vào phút hấp hối của anh ấy. Anh ấy đã trao cho cháu một chiếc trâm cài có quyền năng hết sức mạnh mẽ, và khi đeo nó cháu đã hiểu được rất nhiều điều, và nhiều điều trước kia bị giấu kín đã trở nên rõ ràng đối với cháu. Chiếc trâm cài không còn là của cháu nữa, nếu đúng là nó đã từng thuộc về cháu thật. Những điều cháu biết được lúc ấy thì cháu chỉ còn nhớ được như một giấc mơ vương vất lại nhưng không thể nắm bắt nổi.”

Một vẻ đau buồn thoáng hiện ra trên mặt Taliesin. “Có những người,” ông khe khẽ nói, “phải học được sự mất mát, nỗi đau khổ và tuyệt vọng trước đã. Trong số những con đường dẫn tới sự thông thái thì đó là con đường dài nhất và tàn nhẫn hơn cả. Cháu có phải là người phải đi con đường ấy không? Điều đó thì ngay cả ta cũng không biết được. Nếu đúng thì cháu cứ hãy vững tâm. Ai đến được đoạn kết của con đường sẽ giành được nhiều hơn cả sự thông thái nữa kia. Cũng như len thô biến thành vải, và đất sét biến thành đồ gốm, họ cũng sẽ thay đổi và tạo ra sự thông thái cho những người khác, và họ có thể trao cho người khác những điều còn vĩ đại hơn cả những gì họ đã tìm thấy.”

Taran đang định lên tiếng thì một tiếng tù và hiệu lệnh bỗng vang lên từ Tòa Tháp Giữa và quân lính ở các tháp canh reo vang. Quân trinh sát báo rằng đã nhìn thấy đội quân của Vua Pryderi. Taliesin liền dẫn nhóm bạn trèo lên một cầu thang đá rộng để lên đỉnh Điện Tri Thức, ở đó họ có thể nhìn qua bên trên các bức tường thành. Taran chỉ có thể thoáng nhìn thấy vầng mặt trời đang ngả về phía tây phản chiếu lấp lánh trên các hàng giáo đang đi qua thung lũng. Thế rồi, một số kỵ sĩ rời khỏi đội quân và phóng qua cánh đồng tuyết phủ. Trên nền thảo nguyên mênh mông, người kỵ sĩ dẫn đầu nom nổi bật hẳn lên với bộ yên cương màu đỏ thắm, đen nhánh và vàng óng, và ánh mặt trời lóe sáng trên chiếc mũ vàng của ông ta. Taran không được ngắm nhìn thêm nữa, bởi vì lính canh đang gọi tên nhóm bạn, triệu họ đến gian Đại sảnh.

Vồ lấy lá cờ hình Lợn Trắng, Gurgi vội vã chạy theo Taran. Nhóm bạn nhanh chóng đi tới gian Đại sảnh. Một chiếc bàn dài đã được đặt ở đó; ngồi ở đầu bàn là Math và Gwydion. Taliesin ngồi xuống bên phía tay trái của Gwydion; bên phải Math là một chiếc ngai để trống có phủ ngọn cờ của Hoàng gia Pryderi. Ngồi hai bên bàn là các Ông hoàng khác của Dòng họ Don, các nhà quý tộc trong vương quốc, và các vị tướng.

Đứng vòng quanh gian Đại Sảnh là những người cầm cờ. Gurgi nhìn quanh mình vẻ hốt hoảng; nhưng, khi thấy Gwydion ra hiệu, liền đến đứng cùng với họ. Con vật tội nghiệp nom có vẻ khổ sở và sợ chết khiếp vì phải đứng giữa những người chiến binh nghiêm nghị. Nhưng nhóm bạn liếc nhìn nó vẻ động viên, và bác Coll cười với nó một cách tươi tắn và nháy mắt vui vẻ đến nỗi Gurgi ngẩng cái đầu bồm xồm của mình và gương cao ngon cò của mình lên kiêu hãnh hơn bất kỳ ai khác trong gian Đại Sảnh.

Chính Taran cũng thấy lúng túng không kém khi Gwydion ra hiệu cho cậu và những người khác ngồi cùng với các vị tướng; mặc dù Eilonwy, vẫn mặc bộ quân phục của mình, thì mỉm cười sung sướng và có vẻ hoàn toàn thoải mái.

“Hừm!” Cô nhận xét. “Tôi nghĩ là hình Hen Wen nom rất đẹp, thậm chí còn đẹp hơn phần lớn các lá cờ khác nữa. Anh đã tỏ ra rất khó chịu về việc mắt nó màu xanh hay nâu. Tôi có thể cho anh biết là nó không kỳ quái bằng phân nửa những màu sắc mà họ đã thêu lên mấy lá cờ này...”

Eilonwy ngừng lại, bởi vì các cánh cửa đã được mở rộng và Vua Pryderi tiến vào gian Đại Sảnh. Tất cả mọi con mắt đều dồn về phía ông ta trong khi ông ta bước tới bên chiếc bàn hội nghị. Ông ta cũng cao bằng Gwydion, và bộ y phục sang trọng của ông ta lung linh dưới ánh đuốc. Ông ta không đội mũ, cái mà Taran đã nhìn thấy hóa ra là mớ tóc dài vàng óng của ông. Ông đeo bên sườn một thanh gươm trần, bởi vì đó là thói quen của Pryderi, theo như Fflewddur thì thầm giải thích cho Taran, không bao giờ tra gươm vào vỏ cho đến khi thắng trận. Theo sau ông ta là những người luyện chim với những con chim ưng đầu trùm kín đậu trên cổ tay đeo bao sắt của họ; các chiến tướng của ông ta, với hình con chim ưng đỏ thẫm, huy hiệu của Dòng họ Pwyll thêu trên áo choàng; và hai hàng lính vác thương đi hai bên người cầm cờ của ông ta.

Gwydion, ăn mặc cũng giản dị như vị Trưởng hội Ca Sĩ, trong bộ y phục của một người chiến binh, đứng lên đón chào ông ta, nhưng Pryderi dừng lại trước khi đến bên chiếc bàn hội nghị và, đôi tay khoanh lại, đưa mắt quanh gian Đại Sảnh nhìn những vị quốc vương đang chờ đợi.

“Xin chào, các Ông hoàng,” Pryderi cất tiếng. “Tôi rất vui khi thấy các vị đều tập trung ở đây. Mối đe dọa từ Annuvin đã làm các vị quên đi những chuyện bất hòa của riêng mình. Một lần nữa các vị lại tìm đến sự che chở của Dòng họ Don, chẳng khác nào gà con thấy bóng diều hâu lướt qua.”

Giọng nói của Pryderi đầy vẻ khinh bỉ không giấu giếm. Taran giật mình vì lời nói gay gắt của vị Quốc vương. Đức Thượng Hoàng cau mày nhìn Pryderi, nhưng khi Người cất tiếng thì giọng nói của Người vẫn điềm tĩnh và nghiêm nghị.

“Thế là thế nào, Vua Pryderi? Chính ta là người đã triệu đến tất cả những ai muốn cùng chiến đấu với chúng ta, bởi vì sự an toàn của tất cả đều phụ thuộc vào điều này.”

Pryderi mỉm cười nhạo báng. Gương mặt đẹp của ông ta đỏ bừng lên, vì lạnh hay vì giận dữ thì Taran không thể đoán được; máu dồn lên hai gò má cao nhô ra của Pryderi trong khi ông ta ngẩng cao mái đầu vàng rực lên và không chút nao núng đáp trả lại cái nhìn nghiêm khắc của Đức Thượng Hoàng.

“Liệu có kẻ nào ở lại không nếu hãn thấy mình bị đe dọa?” Pryderi trả lời. “Con người chỉ phục tùng khi bị một nắm tay sắt hay một lưỡi gươm gi vào cổ mà thôi. Những kẻ trung thành với ngài chịu đựng sự trung thành đó bởi vì nó phục vụ cho mục đích của chúng. Các lãnh chúa trong vương quốc có bao giờ hòa thuận với nhau, nhưng kẻ nào cũng chăm chăm xoay lợi từ điểm yếu của kẻ láng giềng của mình. Trong thâm tâm, chẳng phải chúng cũng xấu xa không kém gì Arawn Chúa tể Tử địa sao?”

Những tiếng rì rầm choáng váng và tức giận vang lên giữa các lãnh chúa. Math nhanh tay ra hiệu cho họ im lặng.

Sau đó Gwydion lên tiếng: “Không người nào đủ thông thái để có thể phán xét tâm địa của người khác,” ông nói, “bởi vì ở đó cái tốt và cái xấu lẫn lộn với nhau. Nhưng đây là những điều để nghiền ngẫm bên đồng than hồng của ngọn lửa trại, như chúng ta đã từng làm; hoặc là ở cuối một buổi tiệc, khi những ngọn đuốc đã tàn. Sứ mệnh của chúng ta lúc này là bảo vệ Prydain. Nào, Pryderi Con Trai của Pwyll. Vị trí của ông đang chờ đợi và chúng ta có rất nhiều kế hoạch phải bàn bạc.”

“Ngài đã cho gọi ta, Ông hoàng của Dòng họ Don,” Pryderi trả lời, giọng cứng rắn như đá. “Ta đã đến. Để tham chiến với ngài ư? Không. Để bắt ngài phải đầu hàng.”

Chương XI - PHÁO ĐÀI

Trong một lúc, không ai thốt nên lời. Những chùm chuông bạc đeo ở cổ chân đàn chim ưng của Pryderi khe khẽ rung lên. Thế rồi Taran đứng bật dậy, gươm nắm chặt trong tay. Các lãnh chúa gầm lên giận dữ và cũng rút vũ khí của mình ra. Giọng nói của Gwydion vang lên ra lệnh cho họ im lặng.

Pryderi không nhúc nhích. Đám tùy tùng của ông ta đã tuốt gươm ra khỏi vỏ và đứng thành một vòng tròn quanh ông ta. Đức Thượng Hoàng đã đứng lên khỏi ngai vàng của mình.

“Ông đã đùa bỡn với chúng ta, Con Trai của Pwyll ạ,” Math nghiêm khắc nói, “nhưng âm mưu phản bội thì không phải là một trò đùa thích hợp đâu.”

Pryderi vẫn đứng nguyên với đôi tay khoanh lại. Những đường nét vàng của ông ta đã hóa thành màu sắt xám xịt. “Đừng có gọi đó là âm mưu phản bội,” ông ta trả lời, “và cũng đừng gọi ta là kẻ phản trắc. Điều này ta đã cân nhắc rất lâu, rất cẩn trọng, và với rất nhiều nỗi đau đớn. Giờ thì ta đã thấy rằng chỉ có cách này thì ta mới có thể phục vụ được cho Prydain.”

Mặt Gwydion tái nhợt đi và mắt ông tối sầm lại. “Ông điên rồi,” ông đáp lại. “Có phải những lời hứa hẹn suông của Arawn đã làm ông mù quáng trước lẽ phải rồi không? Ông định nói với ta rằng một tên chư hầu của Chúa tể Tử địa lại có thể phục vụ cho bất kỳ vương quốc nào khác trừ Annuvin sao?”

“Arawn không thể hứa hẹn sẽ cho ta một điều gì mà ta chưa có cả,” Pryderi đáp. “Nhưng Arawn sẽ làm được điều mà các Con Trai của Don đã không làm được: kết thúc những cuộc chiến tranh liên miên giữa các vương quốc, và đem hòa bình tới những nơi chưa bao giờ có được hòa bình.”

“Đó chỉ là sự hòa bình của cái chết và sự yên tĩnh của cảnh nô dịch câm lặng mà thôi,” Gwydion trả lời.

Pryderi nhìn quanh mình. Một nụ cười tàn bạo hiện ra trên môi ông ta. “Liệu những kẻ này có đáng được hưởng điều gì tốt đẹp hơn không, hỡi Ông hoàng Gwydion? Liệu tất cả mạng sống của chúng dồn lại có đáng giá bằng tính mạng của một người trong số chúng ta không? Chỉ là những kẻ cục súc hay sinh sự, những tên lãnh chúa tự phong này còn không đáng được điều khiển chính gia đình của mình nữa.”

“Ta đã lựa chọn điều tốt đẹp nhất cho Prydain,” ông ta nói tiếp. “Ta không phục vụ cho Arawn. Lẽ nào cái rìu lại là ông chủ của người tiều phu? Cuối cùng, chính Arawn sẽ phải phục vụ lại ta.”

Taran chỉ biết kinh hoàng lắng nghe những lời của Pryderi khi ông ta quay sang nói với Đức Thượng Hoàng.

“Hãy hạ vũ khí xuống. Hãy bỏ mặc những kẻ yếu ớt đang bám vào ngài hồng được che chở. Hãy đầu hàng ta ngay bây giờ đi. Caer Dathyl sẽ được tha, cùng với ngài, và những người mà ta cho là xứng đáng để cùng ta cai trị.”

Math ngẩng cao đầu lên. “Còn có điều xấu xa nào khủng khiếp hơn không?” Người hạ giọng nói, mắt vẫn không rời khỏi mắt Pryderi. “Còn có điều xấu xa nào khủng khiếp hơn khi nó được khoác tấm mặt nạ tốt lành?”

Một người trong số các lãnh chúa nhảy bật ra khỏi chiếc bàn hội nghị, và với thanh gươm giơ lên, lao về phía Pryderi.

“Không được đụng vào ông ta!” Math quát lớn. “Chúng ta đã đón chào ông ta với tư cách là một người bạn. Khi rời đi thì ông ta đã trở thành một kẻ thù, nhưng ông ta sẽ được ra đi một cách an toàn. Nếu kẻ nào đụng đến chỉ một cái lông trên mình đàn chim ưng của ông ta thì kẻ ấy sẽ phải trả giá bằng chính tính mạng mình.”

“Hãy đi khỏi đây đi, Pryderi Con Trai của Pwyll,” Gwydion nói, sự lạnh lẽo trong giọng nói của ông làm cho cơn thịnh nộ của ông càng thêm đáng sợ. “Ta cũng đau đớn không kém gì ông đâu. Tình bằng hữu của chúng ta đã bị phá vỡ rồi. Giữa chúng ta chỉ còn mối dây chiến trận, và điều duy nhất ràng buộc chúng ta chỉ là lưỡi gươm mà thôi.”

Pryderi không đáp lại mà chỉ quay gót và cùng với đoàn tùy tùng bước ra khỏi gian Đại Sảnh. Ngay khi ông ta lên ngựa, những tiếng rì rầm đã truyền đi khắp đội quân, và các chiến binh chỉ lặng lẽ đứng nguyên trong hàng ngũ, nhìn ông ta chằm chằm. Bên ngoài các bức tường thành, quân đội của Pryderi đã thấp đuốc lên và cả thung lũng rực lửa xa hết tầm mắt của Taran. Pryderi cưỡi ngựa đi qua cánh cổng và phóng về phía đội quân đang chờ đợi của mình, những màu đỏ thắm và óng vàng trên bộ y phục của ông ta lấp lánh chẳng khác nào các cây đuốc. Taran và những người dân Tự Do nhìn theo, lòng nặng trĩu tuyệt vọng; cũng như toàn Caer Dathyl, họ biết rằng vị Quốc Vương chói lọi này, tựa một con chim ưng của Thần Chết, đã cướp mất cuộc sống của họ và giờ đang mang tất cả theo nó.

Gwydion đã chờ đợi đội quân của Vua Pryderi tấn công lúc bình minh, và tất cả quân lính trong pháo đài đều dốc sức chuẩn bị qua đêm để sẵn sàng chống lại một cuộc vây hãm. Thế nhưng, khi bình minh ló rạng, và vàng mặt trời nhợt nhạt nhô lên cao hơn thì đội quân của Pryderi có vẻ chưa tiến được là bao. Từ trên đỉnh tường thành, Taran, Fflewddur, và Coll, cùng với các vị tướng khác, đứng theo dõi bên cạnh Gwydion. Ông đưa mắt bao quát khắp thung lũng và những đỉnh núi cao dốc tuột xuống thảo nguyên bằng phẳng. Đã mấy ngày rồi không có tuyết; các rãnh cạn và khe núi vẫn còn đọng những mảng tuyết trắng bị

mắc lại giữa các kẽ nứt như những cụm lông, nhưng phần lớn tuyết trên cánh đồng rộng bao la đã tan hết. Các túm cỏ chết khô đâm lên thành những đốm màu nâu bên dưới lớp sương giá rải rác.

Quân trinh sát đã báo về rằng binh lính của Pryderi vẫn đều bước tiến qua thung lũng một cách vững vàng và đã chặn các ngã đường dẫn ra mặt trận. Tuy nhiên, không thấy có đội quân nhỏ hay nhóm kỵ mã nào được cử ra để gây độn độ hay tấn công bên sườn, và căn cứ vào điều này cùng với cách sắp đặt lính bộ và kỵ sĩ, quân trinh sát phán đoán rằng cuộc tấn công sẽ dồn tới hết sức mạnh mẽ, như một nắm đấm sắt nện thẳng vào cánh cổng của Caer Dathyl.

Gwydion gật đầu. “Pryderi có ý định dồn hết sức để tấn công, mặc dù điều đó sẽ khiến ông ta phải trả giá đắt. Ông ta có thể phung phí mạng sống của quân lính của mình, vì biết chúng ta không có đủ sức để trả một cái giá đắt ngang như vậy.”

Ông cau mày và đưa mu bàn tay đeo găng lên xoa xoa cằm. Cặp mắt xanh của ông nheo lại trong khi ông nhìn qua thung lũng, và gương mặt hần nếp nhăn của ông nom tựa một con sói vừa đánh hơi thấy kẻ thù. “Vua Pryderi thật là ngạo mạn,” ông lầm bầm.

Gwydion quay ngoắt sang các vị tướng. “Ta sẽ không đợi một cuộc vây hãm. Làm vậy thì chắc chắn chúng ta sẽ bị đánh bại. Pryderi có đủ quân để xông vào chúng ta như một cơn lũ. Chúng ta sẽ giao chiến ở ngoài pháo đài, và chính chúng ta sẽ đập tan ngọn sóng trước khi nó vươn quá cao. Math Con Trai của Mathonwy sẽ chỉ huy đội phòng thủ bên trong. Chỉ đến cuối cùng, nếu bị bắt buộc, thì chúng ta mới rút lui vào pháo đài và kháng cự lại ở đó.”

Gwydion ngẩng nhìn những gian điện và những ngọn tháp của tòa lâu đài đang được ánh mặt trời buổi sớm rọi vào hồi lâu. “Các Con Trai của Don đã tự tay mình xây nên Caer Dathyl, và không chỉ biến nó thành một tấm khiên chống lại Arawn mà còn là để bảo vệ mọi học vấn và vẻ đẹp của Prydain nữa. Giống như ta sẽ cố hết sức mình để đánh bại Pryderi, ta cũng sẽ cố hết sức mình để giữ cho Caer Dathyl không bị tàn phá. Có thể là chúng ta sẽ làm được cả hai điều này, hoặc là cả hai sẽ thất bại. Nhưng chúng ta phải chiến đấu như những con sói nhanh nhẹn và những con cáo tinh khôn chứ không phải như những con bò chậm chạp.”

Ông hoàng của Dòng họ Don nhanh chóng ra lệnh cho các chiến tướng, phân cho mỗi người một nhiệm vụ thật rõ ràng. Taran thấy lo lắng không yên. Khi còn nhỏ, cậu đã mơ ước đến chuyện được đứng giữa mọi người như một chàng trai trưởng thành; và khi còn nhỏ, cậu luôn nghĩ rằng mình hoàn toàn có thể làm được điều đó. Giờ đây, khi đứng giữa những chiến binh tóc hoa râm đã dạn dày chiến trận, sức mạnh của cậu có vẻ thật non yếu và tầm hiểu biết của cậu thật mờ mịt. Coll, đoán được ý nghĩ của Taran, liền nháy mắt với cậu về động viên. Taran biết người nông dân già dững cảm đã chăm chú lắng nghe từng lời của Gwydion. Thế nhưng Taran đoán rằng một góc trong trái tim của bác Coll vẫn đang ở xa tít, bận bịu và sung sướng lo cho luống củ cải của bác.

Suốt buổi sáng hôm ấy binh lính của Pryderi giữ nguyên vị trí của mình trong khi đội quân phòng thủ cũng nhanh chóng dàn trận. Đứng cách những bức tường thành của Caer Dathyl một quãng xa, các chiến binh vũ trang kỹ càng đã sẵn sàng để chịu đựng mũi dùi của đợt tấn công từ quân Pryderi, và tại đó chính Gwydion sẽ đích thân chỉ huy. Fflewddur và Llyan, cùng với Taliesin và một đội ca sĩ-chiến binh, thì đứng gác ở phía bên kia thung lũng. Các kỵ sĩ của đoàn quân Tự Do sẽ đánh vào bên sườn của Pryderi và nhiệm vụ của họ là chọc thủng đợt sóng tấn công đang dồn tới, để phá vỡ đội hình quân địch và làm chúng hao tổn sức lực.

Taran và Coll dẫn đầu một toán quân, và Llassar được tin tưởng giao cho chỉ huy toán thứ hai, phóng ngựa tới vị trí của họ. Gurgi, lặng lẽ và run rẩy trong chiếc áo khoác to tướng của mình, cầm lá cờ hình Lợn Trắng xuống mặt đất đóng băng để đánh dấu chỗ tập trung. Taran cảm thấy con mắt của kẻ địch đang dõi theo mọi cử động của mình, và một cảm giác sốt ruột kỳ lạ, pha lẫn với lo sợ, làm người cậu căng ra tựa như một sợi dây cung.

Gwydion, trên lưng Melyngar, đi tới để xem xét cách bố trí các chiến binh Tự Do một lần cuối, và Taran liền hỏi ông, “Tại sao Pryderi lại chờ đợi vậy? Hẳn định nhạo báng chúng ta sao? Chẳng lẽ chúng ta đối với hắn chỉ là một đàn kiến cực nhọc xây tổ để cho hắn thích lúc nào thì giẫm nát lúc ấy sao?”

“Hãy kiên nhẫn,” Gwydion trả lời vừa với giọng an ủi của một người bạn vừa với giọng uy quyền của một vị tướng. “Các bạn cũng giống như những thanh gươm đặt thêm vào tay ta,” Gwydion nói tiếp. “Đừng để đội ngũ bị phá vỡ. Hãy di chuyển thật nhanh, đừng sa vào cuộc giao tranh nào quá lâu, mà hãy gây chiến liên tục.” Ông bắt tay Taran, rồi Coll, rồi Gurgi. “Tạm biệt,” Gwydion nói gần như cộc lốc, rồi xoay Melyngar lại và nhanh chóng phóng về với quân lính của mình.

Taran nhìn theo ông cho đến khi ông khuất khỏi tầm mắt, rồi quay về phía những ngọn tháp của Caer Dathyl ở đằng xa. Eilonwy, cùng với Glew, đã bị ra lệnh phải ở lại trong lâu đài dưới sự bảo vệ của Đức Thượng Hoàng. Taran căng mắt với niềm hy vọng hão huyền là sẽ thấy cô đứng trên đỉnh tường thành. Cậu vẫn không biết chắc về tình cảm cô dành cho mình hơn khi ở Caer Dallben chút nào; nhưng, bất chấp quyết tâm của cậu, suýt nữa cậu đã thổ lộ hết nỗi lòng mình. Thế rồi, bất thành linh, chẳng khác nào một người bị dòng lũ cuốn đi, cậu mắc vào giữa cuộc tập hợp binh sĩ mà thậm chí không có được lấy một phút để nói lời từ biệt. Nỗi mong nhớ xuyên vào tim cậu, và niềm tiếc nuối vì những lời chưa được thốt ra bóp nghẹt lấy họng cậu như những ngón tay bằng sắt.

Cậu giật thót mình và siết chặt lấy dây cương khi Melynlas, mũi phì ra một luồng hơi trắng xóa, bỗng bắt đầu cào cào đất. Chỉ đưa mắt một cái, cậu thấy đội quân của Pryderi đã tiến lên và đang tràn vào thung lũng. Trận chiến đã tới chỗ cậu.

Nó xông đến một cách đột ngột, không phải như một ngọn sóng từ từ dâng lên mà Taran đã chờ đợi. Đầu tiên là một biển người hò hét lao tới. Các Con Trai của Don không đợi cuộc đột kích của Pryderi mà đã xông lên trước để đón đầu quân địch đang tấn công. Cậu nhìn thấy Gwydion trên thân hình trắng muốt đang chồm lên của Melyngar. Nhưng Taran

không thể biết được vũ khí của hai bên chạm nhau lúc nào; bởi vì chỉ trong một khoảnh khắc, hai dòng người đã nhập vào làm một, quay cuồng và di chuyển với sự chấn động khủng khiếp, tựa như một xoáy nước đầy mũi giáo và lưỡi gươm.

Taran thổi chiếc tù và của mình, và khi nghe thấy tiếng thét của Llassar đáp lại, cậu liền đạp gót vào sườn Melynlas. Coll và những người lính Tự Do cũng thúc ngựa phóng theo cậu. Đang chạy nước kiệu nhanh, đôi chân mạnh mẽ của Melynlas chuyển sang phi nước đại. Những bắp cơ của con tuấn mã căng ra bên dưới mình cậu. Taran giơ gươm lên cao, xông vào giữa biển người. Đầu cậu quay cuồng và cậu bỗng thở hổn hển như sắp chết đuối. Cậu chợt nhận ra là mình đang khiếp sợ.

Quanh cậu khuôn mặt của những người bạn và kẻ thù xoay tít. Cậu thoáng thấy Llonio đánh sang phải sang trái. Cái mũ sắt tự chế của ông lật bật bên trên mắt ông, đôi chân dài co lên đặt vào bàn đạp, và trông ông giống một con bù nhìn vừa hóa thành vật sống hơn bất kỳ cái gì hết; thế nhưng, Llonio đi đến đâu thì quân địch ngã xuống như lúa mì ngã rạp trước lưỡi hái thợ gặt đến đó. Thân hình vạm vỡ của Hevydd nổi bật lên tựa một bức tường thành giữa trận chiến. Không thấy bóng dáng Llassar đâu, nhưng Taran nghĩ rằng cậu đã nghe được tiếng la xung trận lạnh lạnh của anh chàng chặn cừ. Thế rồi một tiếng gầm kỳ lạ vang lên bên tai cậu và cậu biết là Llyan, cùng với Fflewddur, đã nhảy vào tham chiến. Chỉ một thoáng sau, không còn nhận biết được điều gì khác ngoài thanh gươm trong tay mình, Taran đã bị mắc vào một cuộc giao tranh điên cuồng và mù quáng với những tên lính đang xông vào cậu và cậu chỉ biết đánh trả lại các cú đòn của chúng.

Taran và đội quân Tự Do liên tục xuyên sâu vào mé sườn của quân địch, rồi quay ngoắt đi phóng khỏi cái xoáy nước toàn binh khí, chỉ để rồi lại xông vào một lần nữa. Trong một khoảnh khắc khi mọi thứ chợt trở nên rõ ràng, Taran bỗng nhìn thấy những màu vàng lấp lánh và màu đỏ thắm. Đó là Vua Pryderi đang ngồi trên lưng một con ngựa ô. Taran cố xông ra tấn công ông ta. Mắt họ gặp nhau trong một tích tắc, nhưng Con Trai của Pwyll không thềm đỡ lại đòn thách thức của một kỵ sĩ tơ tã. Thay vào đó, ông ta nhìn đi nơi khác và tiếp tục phóng tới trước. Rồi ông ta biến mất. Và cái nhìn khinh bỉ của Pryderi còn khiến Taran đau nhói hơn cả lưỡi gươm đã vung lên từ giữa đám quân địch và chém vào mặt cậu.

Có lúc, dòng lũ chiến binh đã dồn lên và ném Taran ra bên rìa trận đánh. Cậu nhìn thấy ngọn cờ của Gurgi và cố tìm cách tập trung các kỵ sĩ lại quanh nó. Hàng ngũ quân lính của Pryderi bỗng giãn ra. Một thoáng sau, một con ngựa phi về phía cậu: Lluagor. Một chiến binh vũ trang bằng cây thương dài đang bám chặt lấy lưng con chiến mã.

“Quay lại đi!” Taran lấy hết hơi gào lên. “Cô mất trí rồi à?”

Eilonwy, bởi vì đó chính là cô, chỉ hơi ghìm ngựa lại. Cô đã nhét bím tóc bện chặt của mình vào dưới một cái mũ da. Cô Công chúa của Dòng họ Llyr vui vẻ mỉm cười với cậu. “Tôi hiểu là anh đang bức mình,” cô hét lên đáp lại, “nhưng đó không phải là lý do để tỏ ra thô lỗ đâu!” Cô lại phóng đi.

Trong một thoáng, Taran không thể tin nổi là cậu đã nhìn thấy cô thật.

Một lát sau, cậu phải chống trả lại một nhóm chiến binh đang tìm cách chém Melynlas, chúng xông tới bên sườn của con tuần mã, hồng tìm cách hạ gục cả ngựa lẫn kỵ sĩ. Taran chỉ lơ mơ nhận thấy ai đó đã túm lấy dây cương của cậu và kéo cậu sang bên. Đám quân lính của Pryderi rã ra. Thoát khỏi vòng vây, cậu liền quay người trên yên cương và mù quang vung gươm lên để đánh lại kẻ tấn công mới này.

Đó chính là Coll. Người nông dân to khỏe đã bị mất cái mũ sắt. Mái đầu hói của bác bị xây xước cả như thể bác đã lao đầu vào một bụi mâm xôi vậy. “Hãy dành lưỡi gươm của cháu cho kẻ địch ấy, chứ không phải là bạn bè mình!” Ông kêu lên.

Taran kinh ngạc đến nỗi cậu không nói nên lời một lúc, trước khi cậu có thể lắp bắp, “Bác đã cứu mạng cháu, Coll Con Trai của Collfrewr ạ.”

“Sao, hình như đúng là thế thật,” bác Coll đáp, như thể ý nghĩ ấy cũng vừa mới hiện ra trong đầu ông.

Hai bác cháu nhìn nhau và cười phá lên như hai kẻ ngớ ngẩn.

Chỉ đến lúc mặt trời sắp lặn, khi chính bầu trời nom như cũng nhuộm màu máu, thì Taran mới nhận thức được tình hình chiến trận. Binh lính của Gwydion chặn đường tiến của Pryderi và đã phải chịu đựng cuộc tấn công dữ dội nhất. Đội quân của Pryderi đã chùn bước, như thể vương phải xác chết của chính mình. Ngọn sóng đã nổi lên và ngưng lại bất động. Giờ thì một làn gió mát lạnh đang thổi khắp thung lũng. Tim Taran nảy lên khi những tiếng hò la với một sức mạnh mới mẻ vang lên giữa các chiến binh của Dòng họ Don. Họ xông tới trước, đẩy lùi tất cả những gì trước mặt. Taran thối chiếc tù và của mình và cùng với các kỵ sĩ Tự Do phóng lên để nhập vào dòng người.

Đội ngũ quân địch tan tác ra như một bức tường bị sụp đổ. Taran nắm chặt dây cương, Melynlas chồm lên và hoảng hốt hí vang. Một cơn run rẩy kinh hoàng làm cả thung lũng rung chuyển. Taran đã nhìn thấy và hiểu tại sao, ngay cả trước khi những tiếng kêu la nổi lên và vọt tới tai cậu.

“Bọn Vạc Dầu! Bọn lính bắt tử!”

Quân lính của Pryderi đã giã ra cho chúng tiến lên, như thể vì một nỗi kính phục khiếp sợ. Lặng lẽ một cách ghê rợn, bước chân của chúng không nhanh mà cũng không chậm, bọn lính Vạc Dầu đi qua hai hàng quân và tiếng đế ủng nặng nề của chúng vang khắp thung lũng. Dưới ánh chiều tà đỏ rực, mặt chúng nom càng tím bầm hơn. Mắt chúng lạnh lẽo và mờ đục như đá. Không chút e dè, đội quân bắt tử tiến về phía Caer Dathyl. Chúng mang theo một khúc gỗ phá thành bọc sắt treo trên những sợi dây thừng.

Bọn địch vừa giã ra để cho đội quân Vạc Dầu tiến lên giờ bỗng xông vào các Con Trai của Don trong một đợt công kích mới. Taran kinh hoàng chợt hiểu tại sao Pryderi lại chần chừ, và hiểu được sự ngạo mạn của ông ta. Chỉ đến lúc này thì âm mưu của tên Quốc Vương phản trắc mới được hoàn toàn thực hiện. Theo sau hàng quân Vạc Dầu dài, một đoàn quân

mới tràn từ trên các đỉnh núi xuống. Với Pryderi, cả một ngày dài chiến đấu vừa qua chỉ là một trò hề, không hơn không kém. Cuộc tàn sát bây giờ mới thực sự bắt đầu.

Trên pháo đài, những người lính bắn cung và lính cầm giáo thuộc đội phòng thủ trong thành đã kéo đến đứng đầy trên đỉnh tường thành. Bọn Vạc Dầu câm lặng không hề chậm bước lại trước cơn mưa tên đổ xuống. Mặc dù mũi tên nào cũng bắn trúng đích, quân địch vẫn đều đặn tiến tới, chỉ dừng lại để nhổ những mũi tên ra khỏi da thịt không hề đổ máu của chúng. Nét mặt chúng không hề lộ vẻ đau đớn hay giận dữ, và không một tiếng kêu nào của con người, không một tiếng reo đắc thắng nào, chui qua miệng chúng. Chúng đã đến từ Annivin như thể đội mồ dẫy, nhiệm vụ duy nhất của chúng chỉ là đem đến cái chết, tàn nhẫn và không chút khoan nhượng như chính bộ mặt vô hồn của chúng vậy.

Cánh cổng của Caer Dathyl kêu lên kéo kẹt và run rẩy trước cú đập của khúc gỗ phá thành. Những tấm bản lề khổng lồ long ra, trong khi tiếng khúc gỗ lao tới vang vọng khắp pháo đài. Cánh cổng vỡ ra, lỗ hổng đầu tiên há hốc như một vết thương. Bọn Vạc Dầu lại vận sức đu khúc gỗ tới một lần nữa. Cánh cổng của Caer Dathyl đổ sầm vào phía trong và vỡ ra từng mảnh. Bị mắc kẹt giữa đội quân của Pryderi, các Con Trai của Don chiến đấu một cách vô ích để rút lui về pháo đài. Nức nở vì điên giận và tuyệt vọng, Taran bắt lực nhìn bọn Vạc Dầu bước qua cánh cổng vỡ nát.

Đứng trước mặt chúng là Đức Thượng Hoàng Math. Người mặc bộ hoàng bào, với sợi dây lưng làm bằng những mắt xích vàng, và trên trán người là chiếc Vương Miện Vàng của Dòng họ Don tỏa sáng lấp lánh. Người khoác trên vai một chiếc áo choàng làm bằng len mịn trắng muốt quấn lấy thân mình tựa như một tấm vải liệm. Bàn tay khô héo của người nắm chặt một thanh gươm tuốt trần.

Bọn lính bắt tử của Annivin ngừng lại như thể một ký ức mù mờ trong trí bỗng động cựa. Giây phút ấy trôi qua và chúng lại tiến tới. Chiến trường giờ đã lặng ngắt; một sự yên tĩnh kính sợ đã bao trùm lấy quân lính của Pryderi. Đức Thượng Hoàng không hề quay đi khi bọn Vạc Dầu đến gần hơn, Người nhìn thẳng vào mắt chúng và bất khuất giờ cao thanh gươm lên. Không chút nao núng, người đứng đó đầy kiêu hãnh và uy nghi. Tên lính mặt mũi xanh xám đầu tiên đã xông đến chỗ Người. Nắm chặt thanh gươm lóe sáng trong hai bàn tay gầy guộc của mình, Đức Thượng Hoàng vung nó lên và chém xuống. Lưỡi gươm của tên lính gạt nó sang bên, và tên Vạc Dầu chém lại thật mạnh. Vua Math loạng choạng khụy một bên gối xuống. Đám lính câm lặng lao tới, vũ khí của chúng đâm chém lia lịa. Taran đưa tay lên che mặt và nức nở quay đi, khi Math Con Trai của Mathonwy ngã xuống và những đôi ủng để sắt của bọn lính Vạc Dầu tàn nhẫn giẫm đạp lên thân thể bất động của Người. Từ rặng đồi tối sẫm một tiếng tù và đi sấm vang lên run rẩy, vọng lại giữa các vách núi, và như có một bóng đen thoáng lướt qua bầu trời bên trên pháo đài.

Giờ đây, theo sau bọn Vạc Dầu, đoàn quân của Pryderi tuôn vào qua cánh cổng bị đập vỡ, trong khi hàng đợt sóng công kích đẩy lùi đội tàn quân của Gwydion về phía các đỉnh núi, khiến họ tan tác giữa những khe núi đầy tuyết. Từ Caer Dathyl vang lên thêm nhiều tiếng rầm rầm nữa khi khúc gỗ phá thành của bọn lính Vạc Dầu đập vào các bức tường để

lần lượt xô đổ chúng. Lửa bốc lên phía trên gian Đại Sảnh, trên Điện Tri Thức, và từ Tòa Tháp Giữa, ngọn cờ có hình con chim ưng đỏ thắm của Pryderi đang được kéo lên.

Bên cạnh nó, che khuất vầng mặt trời đang tàn dần, là lá cờ đen của Arawn Chúa Tể Annuvin.

Caer Dathyl đã thất thủ.

Chương XII - VÙNG ĐỒNG HOANG ĐỎ

Suốt đêm bọn phá hoại hoành hành dữ dội và đến sáng hôm sau Caer Dathyl chỉ còn lại một đồng trống nát. Lửa cháy âm ỉ ở nơi những gian sảnh cao ngất từng ngự trị. Lưỡi gươm và rìu của bọn Vạc Dầu đã đốn hạ đến tận gốc bụi độc cần ở gò tưởng niệm. Dưới ánh bình minh, những bức tường vỡ vụn nom như vẩy máu.

Binh lính của Pryderi đã dồn đội quân phòng thủ về dãy đồi phía đông Caer Dathyl, không cho họ cả cái quyền được chôn cất những người đã hy sinh. Chính là ở đó, giữa sự lộn xộn của khu trại dựng tạm, nhóm bạn tìm lại được nhau. Gurgi trung thành vẫn cầm lá cờ hình Lợn Trắng, mặc dù cán cờ đã bị gãy và tấm hình thêu đã bị chém rách gần như không nhận ra được nữa. Llyan, với Fflewddur bên cạnh, khom mình nằm dưới một gờ đá nhô ra gần như không đủ để che chắn cho nó; đuôi nó đập qua đập lại và cặp mắt vàng của nó vẫn còn lóe lên giận dữ. Ông Thọ Rèn Hevydd đã nhóm một đồng trống lửa trại, và Taran, Eilonwy cùng Coll cố sưởi ấm bên đám than hồng. Llassar, mặc dù bị thương nặng, cũng đã sống sót qua trận chiến; nhưng quân địch đã gây thiệt hại nặng nề cho đội quân của Vùng đất Tự do. Trong số những người vĩnh viễn nằm lại và nằm lạnh trên bãi chiến trường bị giẫm nát có cả Llonio Con Trai của Llonwen.

Một trong số những người sống sót hiếm hoi còn lại của đội phòng ngự trong thành là Glew. Một chiến binh của Dòng họ Don, nhìn thấy y lạc lối và ngỡ ngác đứng bên ngoài tường thành, đã thương hại cho cảnh ngộ của y và đưa y về khu trại. Gã khổng-lò-một-thời sung sướng một cách tội nghiệp vì được gặp lại nhóm bạn, mặc dù y vẫn còn quá kinh hoàng và run rẩy bầy đến nỗi không thể làm gì hơn ngoài lấp bắp mấy tiếng. Với một cái áo choàng rách trên vai, y co rúm lại ngồi bên đồng trống lửa và gục đầu vào hai bàn tay.

Gwydion đứng một mình. Suốt một hồi lâu, mắt ông không rời khỏi cột khói đen ngòm đang nhuộm kín cả bầu trời phía trên đồng điêu tàn của Caer Dathyl. Cuối cùng ông cũng quay đi và ra lệnh cho tất cả mọi người sống sót qua ngày hôm ấy tập trung lại. Taliesin đến đứng trước mặt họ và cầm lấy cây đàn hạc của Fflewddur, hát một bài điệu ca cho những người đã bị sát hại. Giữa những ngọn thông tối sẫm, giọng hát của vị Trưởng hội Ca Sĩ vang lên đầy đau đớn, thế nhưng đó là nỗi đau đớn không chút tuyệt vọng; và mặc dù các nốt nhạc của cây đàn trĩu nặng nỗi tiếc thương, chúng cũng mang theo cả những giai điệu trong trẻo của sự sống và hy vọng.

Khi điệu nhạc tắt dần, Taliesin ngẩng đầu lên và khẽ nói. “Mỗi viên đá bị đập vỡ của Caer Dathyl phải được coi là một vật tưởng niệm, và toàn thung lũng này sẽ là nơi yên nghỉ của Math Con Trai của Mathonwy và tất cả những người đã hy sinh trong số chúng ta. Nhưng vẫn còn một Đức Thượng Hoàng đang sống đây. Tôi tôn kính Người, và sẽ tôn kính những ai đứng bên Người.” Ông quay sang Gwydion và cúi đầu thật thấp. Các chiến binh rút gươm ra và đồng thanh hô tên vị Quốc Vương mới của Prydain.

Sau đó Gwydion gọi nhóm bạn đến bên mình. “Chúng ta chỉ gặp gỡ để từ biệt nhau thôi,” ông nói. “Chiến thắng của Pryderi đã chỉ ra cho chúng ta một lựa chọn và một hy vọng duy nhất. Mặc dù các sứ giả đã đem tin bại trận của chúng ta đến cho Vua Smoit và quân đội của ông ấy cùng với các lãnh chúa phương bắc, chúng ta vẫn không thể chờ đợi họ đến tiếp viện được. Điều chúng ta cần làm phải được thực hiện ngay bây giờ. Ngay cả một đội quân mạnh gấp mười lần đội quân của Pryderi cũng không thể chống lại bọn Vạc Dầu. Ném hết đội quân này đến đội quân khác vào chúng thì chỉ làm cho số người bị sát hại càng tăng lên thêm mà thôi.

“Thế nhưng đây lại là lý do cho chúng ta hy vọng,” Gwydion nói. “Chưa ai từng nhớ được đã có khi nào Arawn lại phái bọn lính bắt tử của mình ra khỏi lãnh địa với số lượng đông như thế này. Hắn đã làm điều mạo hiểm nhất để giành về được nhiều nhất. Và hắn đã thắng lợi. Nhưng chính thắng lợi của hắn lại là điểm yếu nhất của hắn. Không có bọn Vạc Dầu canh giữ, Annuvin sẽ bị bỏ ngỏ cho những cuộc tấn công. Vì vậy chúng ta phải tấn công nó.”

“Như vậy có nghĩa là ngài tin rằng Annuvin không được canh giữ ư?” Taran vội hỏi. “Chẳng lẽ không có kẻ nào khác phục vụ cho Arawn hay sao?”

“Quân lính thường, chắc chắn rồi,” Gwydion trả lời, “và có lẽ là một đội Thợ Săn nữa. Nhưng chúng ta có đủ sức để đánh bại chúng, nếu bọn Vạc Dầu không kịp thời quay về Annuvin để trợ chiến.”

Gương mặt bết máu của Gwydion nom cứng rắn như đá. “Không thể để chúng quay về Annuvin được. Bởi vì chúng ở ngoài vương quốc của Chúa tể Tử địa càng lâu thì sức mạnh của chúng sẽ càng giảm dần, chúng phải bị ngăn cản, làm chậm chân, đánh lạc hướng khỏi mọi ngã đường chúng đi.”

Coll gật đầu. “Quả thực, đây chính là hy vọng duy nhất của chúng ta. Và nó phải được khẩn trương thực hiện, bởi vì bây giờ chúng sẽ tìm cách quay trở về với chủ nhân của mình thật nhanh chóng. Nhưng liệu chúng ta có thể đuổi kịp chúng một khi chúng đã bắt đầu hành quân không? Chúng ta có thể cản bước chúng và cùng lúc đó chuẩn bị để tấn công vào Annuvin không?”

“Không, nếu chúng ta cùng đi với nhau,” Gwydion trả lời. “Thay vào đó, chúng ta phải chia làm hai đội. Đội quân thứ nhất, nhỏ hơn, sẽ được giao cho tất cả những con ngựa nào không cần đến, và đi thật nhanh để đuổi theo bọn Vạc Dầu. Đội thứ hai sẽ đi về Thung Lũng Kynvael và đi theo dòng sông về phía tây bắc để ra biển. Vùng đất thung lũng ấy rất dễ đi, và nếu hành quân cấp tốc thì chỉ chưa đầy hai ngày là đã có thể đến biển rồi.

“Kế hoạch của chúng ta phải được biến cả trợ giúp,” Gwydion nói tiếp, “bởi vì trên cạn thì Pryderi có thể cản đường quân đội của chúng ta quá dễ dàng.” Ông quay sang Taran. “Math Con Trai của Mathonwy đã kể cho cháu nghe về những con thuyền đã chở các Con Trai của Don từ Vương Quốc Mùa Hè đến. Những con thuyền ấy đã không bị bỏ quên. Chúng vẫn còn có thể đi biển được và đã được cất giữ sẵn sàng phòng khi cần đến. Một dân tộc

trung thành canh giữ chúng ở một bến cảng bí mật gần cửa sông Kynvael. Đội thuyền sẽ đưa chúng ta đến bờ phía tây của Prydain, gần sát ngay các pháo đài của chính Annuvin.

“Chỉ có hai người biết về bến cảng này,” Gwydion nói thêm. “Một người là Math Con Trai của Mathonwy. Người kia chính là ta. Ta không còn sự lựa chọn nào khác ngoài dẫn đầu cuộc hành quân về phía biển. Còn về cuộc hành trình kia thì,” ông nói với Taran, “cháu có bằng lòng chỉ huy nó không?”

Taran ngẩng cao đầu. “Cháu sẽ làm theo mệnh lệnh của ngài.”

“Ta không ra lệnh cho cháu làm việc này,” Gwydion đáp. “Ta không bắt bất kỳ ai phải làm một nhiệm vụ trái với nguyện vọng của anh ta. Và tất cả những ai đi theo cháu đều phải đi theo một cách tự nguyện.”

“Nếu vậy thì cháu xin sẵn sàng nhận sứ mệnh này,” Taran trả lời.

Nhóm bạn cũng khẽ rì rầm nói lời đồng tình.

“Đội thuyền của các Con Trai của Don đi rất nhanh,” Gwydion nói. “Ta sẽ không bắt các bạn phải cản chân bọn Vạc Dầu quá lâu đâu. Thế nhưng tất cả đều phụ thuộc vào khoảng thời gian ngắn ngủi đó.”

“Nếu chúng cháu thất bại,” Taran nói, “thì làm sao cháu có thể gửi tin đến cho ngài được? Giả sử bọn Vạc Dầu về được Annuvin trước ngài, thì kế hoạch của ngài không thể thành công được, và ngài sẽ phải quay lại.”

Gwydion lắc đầu. “Không thể có chuyện quay trở lại được, bởi vì không còn hy vọng nào khác. Nếu một trong số chúng ta thất bại thì chúng ta sẽ phải trả giá bằng tính mạng của mình.”

Llassar, Hevydd, và tất cả những người khác trong đoàn quân Tự Do đều đi theo Taran. Cùng với họ còn có các chiến binh còn lại của Fflewddur Fflam, và họ đã hợp lại tạo thành một đội quân khá đông đúc cho Taran. Cả nhóm bạn đều ngạc nhiên khi thấy Glew cũng quyết định đi cùng với họ.

Gã khổng-lồ-một-thời đã phục hồi sau mẻ sọ hãi vừa gặp phải, ít ra là đã phục hồi đủ để lấy lại tính cáu kỉnh thường lệ của mình. Tuy nhiên, thói háu ăn của y thì đã trở lại hoàn toàn và liên tục đòi hỏi vô số thức ăn từ chiếc túi da của Gurgi.

“Ta đã ngán bị nắm gậy lôi từ chỗ này sang chỗ khác lắm rồi,” Glew nói, đưa lưỡi liếm ngón tay, “và giờ thì ta lại hoặc là bị ném lên một con thuyền hoặc bị vớt lên lưng một đàn ngựa. Tốt thôi, ta sẽ chọn đàn ngựa, bởi vì ít ra thì nó cũng không ướt át hay đầy muối mặn chát. Nhưng ta xin cam đoan với các người rằng khi ta còn là người khổng lồ thì ta sẽ không chịu đồng ý với bất kỳ việc nào đâu.”

Fflewddur đưa mắt lờm gã khổng-lồ-một-thời và nói riêng với Taran. “Có vẻ là thêm vào với mọi nỗi khốn khổ khác của mình, chúng ta sẽ còn phải chịu đựng cái con chồn hay kêu rên ấy suốt dọc đường nữa. Và tôi vẫn không thể không cảm thấy rằng trong cái đầu óc nhỏ mọn đó, hẳn hy vọng sẽ tìm ra cách nào đó để kiếm chác được chút gì hòng lót ổ cho mình.” Chàng ca sĩ lắc đầu và đưa mắt nhìn Taran vẻ rầu rĩ. “Nhưng có còn cái ổ nào để lót nữa không? Chẳng còn nơi nào an toàn nữa, ngay cả để cho Glew giấu cái đầu của hắn.”

Gurgi đã buộc lá cờ hình Lợn Trắng vào một chiếc cán mới, nhưng nó buồn bã thở dài khi ngắm nhìn bức thêu tồi. “Cô lợn nhỏ tội nghiệp!” Nó kêu lên. “Giờ thì không còn ai nhìn ra nó được nữa, bởi vì nó đã bị chém rách bươm rách mướp cả rồi!”

“Tôi hứa sẽ thêu một tấm hình khác,” Eilonwy nói. “Ngay khi...” Cô bỗng ngừng bật lại và không nói gì nữa khi trèo lên lưng Lluagor. Taran đã thấy cái nhìn lo ngại của cô. Cậu e rằng cô Công chúa của Dòng họ Llyr sẽ phải chờ đợi rất lâu trước khi bàn tay cô lại được cầm cây kim thêu. Và, tuy không nói ra, nhưng trong tim cậu là nỗi lo sợ không ai trong số họ sẽ có thể thấy lại Caer Dallben nữa. Ở cuối cuộc chạy đua ác liệt của họ, có lẽ giải thưởng duy nhất sẽ chỉ là cái chết mà thôi.

Vũ trang bằng gươm và giáo, các chiến binh đều đã lên ngựa và sẵn sàng. Sau khi chào tạm biệt Gwydion một lần cuối, nhóm bạn rời khỏi rặng đồi và phóng về phía tây.

Coll đã đoán rằng bọn Vạc Dầu sẽ hành quân về ngay Annvin theo con đường ngắn nhất và thẳng nhất. Dẫn đầu đội quân đang vòng qua những con đường quanh co uốn khúc dẫn xuống từ các đỉnh núi phủ tuyết, Llassar cưỡi ngựa đi bên Taran. Tài dẫn đường của anh chàng chăn cừu đã làm cuộc hành trình của họ dễ dàng hơn, và anh ta nhanh nhẹn dẫn họ về phía vùng đất thấp, tránh khỏi đội quân của Pryderi, vốn đã bắt đầu rút khỏi thung lũng bao quanh Caer Dathyl.

Họ đã đi được mấy ngày, và Taran bắt đầu sợ là bọn lính Vạc Dầu đã rút quân vượt trước họ mất rồi. Tuy nhiên, họ vẫn không thể làm gì hơn ngoài cố gắng dẫn tới càng nhanh càng tốt, giờ họ lại đang đi về phía nam, xuyên qua những dải rừng thưa thớt.

Chính Gurgi nhìn thấy những tên lính bắt tử trước tiên. Mặt con vật xám ngoét đi vì sợ khi nó đưa tay chỉ về một thảo nguyên đầy đá. Glew chớp chớp mắt, ghen hòng, và gần như không nuốt nổi mẩu thức ăn y đang nhắm nháp nữa. Eilonwy im lặng ngắm nhìn, và chàng ca sĩ huýt lên một tiếng sáo dài vẻ chán chường.

Tim Taran thót lại khi nhìn thấy hàng quân đang di chuyển như một con mãng xà ngang qua cánh đồng. Cậu quay sang bác Coll vẻ dò hỏi. “Liệu chúng ta có thể chặn chân chúng được không?”

“Một viên sỏi cũng có thể làm một đợt tuyết lở đổi hướng,” Coll nói, “hay một mẩu cành khô với một dòng lũ cũng vậy.”

“Tôi phải nói là,” Fflewddur lăm bắm, “chuyện gì xảy ra với mẫu cãnh khô hay viên sỏi sau đó thì tôi không muốn nghĩ đến chút nào.”

Taran đang định ra hiệu cho đội quân dàn thế trận tấn công, nhưng Coll giữ tay cậu lại. “Từ từ đã, chàng trai,” ông nói. “Trước hết ta phải biết chắc là con đường mà những tên thuộc hạ của Arawn đang đi này dẫn đến Annuvin cái đã. Nếu mẫu cãnh khô muốn làm được việc thì nó phải được đặt đúng chỗ.”

Suốt cả ngày hôm ấy và sáng hôm sau, nhóm bạn bám theo đội lính Vạc Dầu, khi thì đi trước, khi thì dọc theo bên sườn chúng, nhưng không bao giờ để những tên chiến binh bất tử ấy lọt khỏi tầm mắt. Taran thấy như bọn Vạc Dầu đã chậm bước lại. Hàng quân đen ngòm vẫn di chuyển không chút dè dặt, nhưng khó nhọc như thể phải mang trên vai một gánh nặng vậy. Cậu nói với Coll về việc này, và ông gật đầu hài lòng.

“Sức lực của chúng đã giảm đi một chút rồi,” Coll nói. “Thời gian đã giúp đỡ cho chúng ta, nhưng ta nghĩ là chẳng mấy chốc nữa chúng ta sẽ phải tự lo lấy thân mình thôi.”

Họ đã đến bên một vành đai đất hoang uồn khúc rộng mênh mông, nơi mặt đất trơ trụi trải dài ngút tầm mắt. Lớp đất chết khô đã nứt nẻ cả, với những vết lún như bị cày xới một cách cẩu thả, và có vô số rãnh cùng mương cạn sâu hoắm. Không một gốc cây, không một bụi rậm nào vươn lên từ lớp đất đỏ xỉn màu, và Taran không nhìn thấy dấu hiệu của bất kỳ vật sống nào từng mọc được trên đó. Cậu ngắm nhìn nó một cách lo ngại, người lạnh đi không chỉ bởi làn gió giá buốt mà bởi cả sự im lìm lơ lửng quanh vùng đất chết như một màn sương đã ngưng đọng lại.

Cậu hạ thấp giọng hỏi, “Nơi này là gì thế?”

Coll nhăn mặt. “Bây giờ người ta gọi nó là Đồng Hoang Đỏ. Vào lúc này thì,” ông thêm vào vẻ chế nhạo, “bác sợ là khu vườn của bác nom cũng chẳng khác thế này là bao.”

“Cháu đã nghe nói đến nó,” Taran nói, “mặc dù cháu tưởng rằng đó chỉ là chuyện bịa của những người du hành, không hơn không kém.”

Coll lắc đầu. “Không phải là chuyện bịa của những người du hành đâu. Con người đã từ lâu tránh xa nơi này, thế mà đã từng có thời nó là vùng đất tươi đẹp nhất trên toàn Prydain đấy. Đất ở đây tốt đến nỗi tất cả mọi thứ đều mọc được, cứ như thể chỉ qua một đêm thôi là mọi thứ đều đã sum suê. Ngũ cốc, rau, hoa quả—ôi, táo ở các vườn cây ăn quả ở đây to và ngon đến nỗi nếu đem so với chúng thì táo bác trồng nom sẽ chỉ như những quả táo rụng nhả nhúm mà thôi. Vùng đất này là một báu vật để cho người ta giành được và giữ lấy, và rất nhiều lãnh chúa đã gây chiến tranh để chiếm lấy nó làm của riêng. Nhưng trong những trận chiến trên vùng đất này hết năm này qua năm khác, vó ngựa đã giày nát mặt đất, máu của các chiến binh đã làm nó nhơ bẩn. Cuối cùng thì vùng đất đã chết khô, cũng như những kẻ đã tìm cách cướp nó khỏi bàn bè mình, và chẳng mấy chốc cảnh điêu tàn của nó đã vượt xa khỏi bãi chiến trường.” Coll thở dài. “Bác biết rõ vùng đất này, chàng trai ạ, và chẳng lấy

làm vui thú gì khi phải thấy lại nó. Khi còn trẻ, bác cũng đã hành quân với các đội chiến binh, và đã đổ máu không ít trên vùng Đồng Hoang này.”

“Liệu mặt đất này có bao giờ màu mỡ trở lại được không?” Taran hỏi, đau buồn ngắm nhìn cánh đồng mênh mông khô cằn. “Prydain có thể trở thành một xứ sở giàu có với những vụ mùa nó sản sinh ra. Thật là một nỗi nhục nhã còn tồi tệ hơn cả đổ máu vì đã bỏ mặc những cánh đồng như thế này. Liệu đất có thể lại cho ra hoa trái không, nếu nó được chăm sóc thật tốt?”

“Ai mà biết được?” Coll trả lời. “Cũng có thể. Đã từ lâu lắm rồi chẳng có ai canh tác ở đây nữa. Nhưng với chúng ta lúc này thì tất cả những việc ấy chỉ là chuyện nhân tiện nhắc đến mà thôi.” Ông chỉ về phía những ngọn núi đang vươn lên cao vút xa xa phía bên kia cánh đồng. “Đồng Hoang Đỏ trải dài dọc theo Dây Đồi Bran-Galedd, gần như nằm ở ngay phía tây nam của Annuvin. Từ đây thì nó là con đường dài nhất nhưng dễ đi nhất dẫn đến vương quốc của Arawn, và nếu bác đoán đúng thì bọn Vạc Dầu sẽ theo nó để về với chủ nhân của mình.”

“Chúng ta không được để chúng vượt qua,” Taran đáp lại. “Ngay ở đây chúng ta phải ra tay trước và cố hết sức mình để cản bước chúng.” Cậu đưa mắt nhìn những đỉnh đồi. “Chúng ta phải dồn chúng về phía đồi. Giữa sỏi đá và mặt đất gập ghềnh, chúng ta có thể giăng bẫy hoặc lừa chúng vào vùng có mai phục. Đó là tất cả những gì ta có thể làm được.”

“Có lẽ vậy,” Coll nói. “Nhưng trước khi quyết định, cháu cũng phải biết điều này: trên Dây Đồi Bran-Galedd cũng có một con đường dẫn tới Annuvin, và lại là đường ngắn hơn nữa. Khi đi về hướng tây thì các ngọn đồi vươn lên cao hơn và các vách núi đổ xuống dốc hơn. Ở đó có Đỉnh Rồng, đỉnh núi cao nhất, đứng chắn cổng Thiết Môn của Vùng Đất Tử Thần. Đó là một con đường khó đi, ác nghiệt và nguy hiểm—với chúng ta hơn là với bọn Vạc Dầu bất tử. Chúng ta có thể mất mạng. Bọn chúng thì không.”

Taran lo lắng cau mày, rồi nói với một tiếng cười cay đắng, “Quả thực, không có một lựa chọn dễ dàng nào cả, ông bạn già ạ. Con đường xuyên qua Đồng Hoang Đỏ thì dễ hơn nhưng lại dài hơn; còn đường núi thì lại khó đi hơn và ngắn hơn!” Cậu lắc đầu. “Cháu không đủ khôn ngoan để quyết định. Bác có lời khuyên nào cho cháu không?”

“Cháu phải tự quyết định thôi, tướng quân ạ,” Coll trả lời. “Tuy nhiên, với tư cách là một người trồng củ cải và cải bắp, bác xin nói là nếu cháu tự tin vào sức mạnh của mình thì rừng núi có thể vừa là bạn vừa là thù đấy.”

Taran buồn rầu mỉm cười với ông. “Cháu chẳng tin mấy vào sức mạnh của một gã Phụ-Chăn Lợn,” một hồi sau cậu lên tiếng, “nhưng lại rất tin vào sức mạnh và sự khôn ngoan của nhóm bạn của mình. Thế cũng được. Chúng ta sẽ dồn bọn Vạc Dầu lên núi.”

“Cháu cũng cần biết điều này nữa,” Coll nói. “Nếu cháu đã quyết định như vậy thì kế hoạch đó phải được thực hiện ngay tại đây và bằng mọi giá. Khi đi xa hơn về phía nam, vùng

Đồng Hoang sẽ mở rộng ra, mặt đất trở nên bằng phẳng rộng rãi; và bọn Vạc Dầu có thể thoát khỏi tầm với của chúng ta nếu chúng ta thất bại ở đây.”

Taran cười. “Điều đó thì một chú Phụ-Chăn Lợn cũng hiểu được.”

Taran cười ngựa quay lại để cho đội quân biết về kế hoạch mà họ sẽ thực hiện. Mặc dù đã cảnh báo với Eilonwy và Gurgi hãy tránh khỏi trận chiến càng xa càng tốt, cậu chẳng khó khăn gì mà không đoán được là cô Công chúa của Dòng họ Llyr không hề có ý định nghe theo lời cảnh báo của cậu. Còn về chính bản thân Taran thì quyết định của cậu đè nặng lòng cậu; mọi nỗi hoài nghi và lo ngại của cậu chỉ càng tăng lên khi nhóm kỵ mã tập trung lại bên bờ rừng và giây phút họ phải tiến qua vùng Đồng Hoang tới gần hơn. Cậu thấy người lạnh ngắt; cơn gió xào xạc thổi trên những cánh đồng cỏ nứt nẻ xuyên qua chiếc áo choàng của cậu như một trận lũ giá băng. Cậu nhìn bác Coll, ông nháy mắt với cậu và khẽ gật mái đầu hói của mình một cái thật nhanh. Taran đưa chiếc tù và lên môi và thổi một tiếng làm hiệu lệnh cho các chiến binh tiến tới.

Theo lời khuyên của Coll, mỗi người trong nhóm bạn và đội kỵ sĩ đều đã cắt những cành cây chắc khỏe khỏi các thân cây. Giờ đây, như một đàn kiến tha những mẩu rơm nặng, đội quân đi vào vùng đất hoang, khó nhọc tiến bước qua những đường rãnh và vết lún. Bên phải họ một bức tường đổ nát vươn lên, một bức rào chắn cổ xưa nào đó, giờ đã thành vô dụng, những phiến đá vỡ vụn trải dài theo chiều ngang của vùng Đồng Hoang và kết thúc ở gần chân đồi dốc của Dãy Đồi Bran-Galedd.

Đó là nơi mà Taran đang vội vã dẫn đội chiến binh vất vả tiến tới. Cậu thấy như bọn Vạc Dầu đã thoáng nhìn thấy họ, bởi vì hàng quân đen ngòm bỗng tăng tốc và đang nhanh chóng lao qua vùng Đồng Hoang. Các kỵ mã của Taran đã xuống ngựa và lao tới để ném những cành cây của mình vào các khe hở giữa bức tường. Đội lính Vạc Dầu tiến lại gần hơn. Cưỡi ngựa đi bên cạnh chúng là những tên Thợ Săn mặc áo khoác dày bằng lông sói, tiếng ra lệnh khàn khàn của bọn dẫn đầu đập vào tai Taran như tiếng roi quất. Chúng ra lệnh bằng một thứ tiếng lạ mà cậu không biết, nhưng Taran hiểu rõ giọng nói khinh bỉ của chúng và tiếng cười thô lỗ phun ra từ miệng chúng.

Cũng như ở Caer Dathyl, bọn Vạc Dầu vẫn đi thẳng hàng, đều đặn bước tới trước không hề do dự. Chúng đã rút thanh gươm đeo ở cái thắt lưng nặng bằng đồng ra. Những chiếc đinh đồng tán đầy trên tấm giáp che ngực bằng da của chúng lóe lên ánh mờ đục. Khuôn mặt tái mét của chúng đờ đẫn, trống rỗng cũng như mắt chúng vậy.

Đột nhiên những chiếc tù và của bọn dẫn đầu rít lên như tiếng chim ưng. Bọn lính Vạc Dầu đứng người lại, và chỉ một thoáng sau đã lao về phía trước nhanh chóng hơn, chân giậm nặng nề chạy trên nền đất đỏ sẫm.

Các chiến binh Tự Do đã nhảy lên bức rào chắn dựng tạm bằng đá và cành cây của mình. Bọn Vạc Dầu lao vào bức tường đổ và tìm cách trèo lên trên. Fflewddur đã để Llyan lại cùng với Glew giữa đàn ngựa, chộp lấy một cành cây dài và lấy hết hơi hét lên, thọc nó vào giữa đám chiến binh đang trèo như thể nó là một cây thương. Bên cạnh anh ta, Gurgi cũng vung

lên một cây gậy khổng lồ, tuyệt vọng đánh vào đợt sóng bọn lính đang dâng lên. Không thèm để ý đến tiếng kêu cảnh báo của Taran, Eilonwy dồn dập lao cây giáo của cô tới trước, và chính là nhờ sự tấn công điên cuồng của cô mà tên lính Vạc Dầu đầu tiên đã loạng choạng và ngã xuống, vật lộn để lấy lại thăng bằng giữa đội quân vẫn đang lẳng lẳng bước qua hắn. Các chiến binh của Taran liền cố gắng gấp đôi, vận hết sức mình để đâm, chém, đánh đập và xô đẩy bọn địch câm lạng.

Nhiều tên trong đội lính bất tử đã bị mất thăng bằng trong khi những tên khác mù quáng lao mình vào bức rào chắn, chỉ để bị đánh gục bởi những cây gậy và cán thương do các chiến binh Tự Do vun vút quật xuống.

“Chúng sợ chúng ta rồi!” Chàng ca sĩ đắc thắng reo mừng. “Nhìn kia! Chúng đang quay lại đấy! Nếu không giết được chúng thì, ôi Belin Vĩ Đại, chúng ta vẫn có thể đẩy lùi chúng!”

Giữa đám quân lính hỗn loạn và tiếng những chiếc tù và của bọn Thợ Săn rít lên the thé, Taran thoáng thấy đội lính Vạc Dầu quay đi khỏi hàng thương giáo đang chìa ra đe dọa. Tim cậu nảy lên. Có phải bọn dẫn đầu đã sợ bị cản đường, sợ sức lực của đội quân câm lạng của chúng đang giảm dần không? Giờ đây đợt tấn công của quân địch dường như đã yếu đi, mặc dù cậu không biết chắc liệu có phải là hy vọng của cậu quá mạnh mẽ đến nỗi cậu đã tưởng như thế không. Cậu còn không dám chắc họ đã vật lộn trên bức tường này bao lâu rồi nữa. Một mối vì phải liên tục đâm mũi giáo xuống, cậu thấy như họ đã ở đó rất lâu rồi, mặc dù trời vẫn còn sáng.

Bất thành linh, cậu nhận ra là Fflewddur đã nói đúng. Đám lính bất tử câm lạng đã lùi lại. Bọn Thợ Săn dẫn đầu đã quyết định. Giống như những con thú thấy con mồi của mình trốn quá kỹ và không đáng để cố gắng, những tên kỵ sĩ dẫn đầu thổi lên một tiếng tù và kéo dài, run rẩy. Hàng lính Vạc Dầu liền quay về phía Dây Đồi Bran-Galedd.

Đội quân Tự Do reo vang. Taran xoay ngoắt lại để tìm bác Coll. Nhưng người chiến binh già đang vội vã đi về phía xa hơn của bức tường, Taran cất tiếng gọi ông, rồi thất đảm nhận ra cái mà Coll đã nhìn thấy. Một đám lính Vạc Dầu đã rời khỏi đội quân và đang tìm cách trèo qua một khoảng trống không được bảo vệ.

Coll đã đến được đó đúng lúc tên lính Vạc Dầu đầu tiên đang đu mình lên qua đồng đá. Ông già xông ngay vào hắn và ném cây giáo của mình đi, túm lấy cánh tay vạm vỡ của hắn và đẩy hắn xuống. Trong khi những tên lính Vạc Dầu khác chen chúc trèo qua khoảng tường trống, Coll lôi thanh gươm của mình ra và chém sang phải sang trái, không thèm để ý đến những lưỡi gươm đang đâm tới của kẻ địch. Gầm lên thịnh nộ khi món vũ khí gãy vụn trong tay ông, người nông dân gan dạ liền ném nó sang một bên và dùng nắm đấm mạnh mẽ của mình để đánh. Những tên lính bất tử bám chặt lấy ông, hòng tìm cách kéo ông vào giữa vòng vây của chúng, nhưng ông đẩy chúng đi, giật lấy thanh gươm từ bàn tay của một tên Vạc Dầu đang lao đảo, và vung nó lên như thể định đốn ngã một cây sồi chỉ bằng một nhát chém duy nhất vậy.

Chỉ một thoáng sau Taran đã tới bên Coll. Những chiếc tù và của bọn Thợ Săn lại rít lên hiệu lệnh rút lui. Giờ thì Taran nhận ra rằng đợt tấn công mới thật sự kết thúc với cuộc đột kích cuối cùng này. Bọn Vạc Dầu đã bắt đầu trèo lên đồi. Lối vào vùng Đồng Hoang Đỏ của chúng đã bị chặn kín.

Đầu Coll đang tuôn máu ròng ròng; chiếc áo khoác lót lông dẫm máu của ông, đã bị lưỡi gươm của bọn Vạc Dầu chém nát tơi tả. Taran và Fflewddur vội vã vác ông xuống chân tường. Gurgi, miệng rên rí đau khổ, liền chạy ngay tới để giúp họ. Eilonwy đã xé tấm áo choàng của mình ra để đỡ cho người nông dân già khỏi phải nằm lên lớp đá rắn.

“Đuổi theo chúng đi, chàng trai,” Coll hỗn hển. “Đừng để cho chúng có thời gian nghỉ ngơi. Mẩu cành khô đã làm dòng lũ chuyển hướng, nhưng nó phải bị chuyển hướng một lần nữa, nhiều lần nữa, nếu cháu muốn chặn mọi ngã đường dẫn về Annuvin.”

“Một thân sồi vững chãi đã làm nó chuyển hướng mới đúng,” Taran trả lời. “Một lần nữa cháu lại phải tựa vào nó.” Cậu nắm lấy bàn tay chai sần vì làm lụng vất vả của bác Coll và nhẹ nhàng cố nâng ông dậy.

Một nụ cười nở trên gương mặt vuông vức của Coll và ông lắc đầu. “Bác chỉ là một người nông dân,” ông khẽ nói, “nhưng có đủ kinh nghiệm của người chiến binh để biết được vết thương chí tử của mình. Hãy đi đi, chàng trai. Đừng để mình phải mang theo nhiều gánh nặng hơn cần thiết.”

“Sao lại thế,” Taran trả lời, “bác định bắt cháu phải phá bỏ lời hứa của mình sao? Lời hứa rằng bác cháu ta sẽ cùng nhau cày xới và nhổ cỏ ấy?” Nhưng những lời nói thốt ra khỏi miệng cậu đau đớn như một vết dao chém vậy.

Eilonwy, mặt cau lại, lo lắng nhìn Taran.

“Bác đã hy vọng một ngày kia sẽ được yên nghỉ trong khu vườn của mình,” Coll nói. “Tiếng vo ve của đàn ong sẽ làm bác vui hơn tiếng tù và của Gwyn Thợ Săn nhiều. Nhưng bác thấy rằng bác không có quyền lựa chọn.”

“Không phải là chiếc tù và của Gwyn Thợ Săn thổi gọi bác đâu,” Taran nói. “Bác chỉ nghe thấy tiếng ra lệnh cho bọn Vạc Dầu rút lui đấy thôi.” Thế nhưng cậu chưa dứt lời thì một tiếng tù và yếu ớt đã vang lên bên trên dãy đồi và tiếng vọng của nó run rẩy tắt dần như những bóng đen lướt qua trên vùng đất khô cằn. Eilonwy đưa tay lên che mặt.

“Hãy để mắt đến việc trồng trọt của bác cháu mình nhé, chàng trai,” Coll nói.

“Cả hai bác cháu ta sẽ làm vậy,” Taran trả lời. “Cỏ dại sẽ không thể đấu được với bác, cũng như đám quân lính của Arawn vậy.”

Người nông dân già gan dạ không đáp lại. Phải một lúc lâu sau Taran mới nhận ra rằng bác Coll đã qua đời.

Trong khi nhóm bạn đau đớn đi nhặt đá từ bức tường đổ về thì Taran tự tay mình đào một cái huyệt trên mặt đất khô cằn, không cho phép ai giúp mình cả. Ngay cả khi nắm mồ khiêm tốn đã được lấp kín lên trên thi thể của Coll Con Trai của Collfrewr, cậu vẫn không rời khỏi đó, mà ra lệnh cho Fflewddur và nhóm bạn tiếp tục tiến vào Dãy Đồi Bran-Galedd, cậu sẽ gặp lại họ ở đó trước lúc trời tối.

Suốt một hồi lâu cậu đứng lặng yên. Khi bầu trời dần tối lại, rốt cuộc cậu cũng quay đi và khó nhọc trèo lên lưng Melynlas. Cậu chần chừ một thoáng bên nắm mồ đắp bằng đất đỏ và những viên đá xù xì.

“Hãy yên nghỉ đi, người trông củ cải và hái táo,” Taran khẽ nói. “Bác đang nằm cách xa nơi bác mong muốn nhiều lắm. Cả cháu cũng vậy.”

Cậu một mình phóng ngựa qua vùng Đồng Hoang sẫm tối về phía dãy đồi đang chờ đợi.

Chương XIII - BÓNG TỐI

Trong những ngày tiếp theo, đội quân của Taran tìm mọi cách để bắt kịp với bọn Vạc Dầu và liên tục lao mình ra chặn đường đi của bọn chiến binh đang rút lui, nhưng họ tiến bước rất chậm chạp và khó nhọc. Taran biết rằng Coll đã nói đúng khi ông gọi Dây Đồi Bran-Galedd vừa là bạn vừa là thù: những khe nứt giữa vách đá và hẻm núi hẹp, những con dốc dựng đứng nơi mặt đất bỗng sụt xuống thành những vực thẳm lạnh giá giúp nhóm bạn có được hy vọng duy nhất để cản bước đội quân bất tử vẫn đang tiến tới như một dòng sông sắt. Nhưng cùng lúc đó, từ các vách đá cao phía tây, những luồng gió chở nặng tuyết liên hồi nã vào đội quân kiệt lực tựa như những cây búa bằng băng. Các lối mòn uốn khúc trơn trượt và hiểm hóc. Các khe núi sâu thì chứa đầy tuyết, người và ngựa có thể bị sụt xuống đó và không thể cứu được.

Trên dãy núi này thì người dẫn đường đáng tin cậy nhất của Taran chính là Llassar. Với đôi chân vững chãi và quen thuộc những con đường núi, chàng thanh niên của Vùng đất Tự do giờ phải làm người dẫn dắt một đoàn quân khác, làm lì hơn đàn cừu của mình. Nhiều lần, các giác quan sắc bén của Llassar đã giúp cho đội quân khỏi bị rơi vào cái bẫy giá băng của những khe núi bị giấu kín dưới lớp tuyết, và chú đã phát hiện ra nhiều lối đi mà không ai khác nhìn thấy được. Nhưng dù thế đội quân tả tơi vẫn tiến lên hết sức chậm chạp, và tất cả đều khốn khổ vì giá lạnh, cả người lẫn vật. Chỉ có con mèo khổng lồ, Llyan, là không hề chú tâm đến luồng gió cắt da cắt thịt đang xuyên những mũi kim lạnh ngắt vào mặt đội quân.

“Nó có vẻ khá là thích thú,” Fflewddur thở dài, quấn mình chặt hơn với chiếc áo choàng. Anh đã bắt buộc phải trèo xuống khỏi lưng Llyan, bởi vì bỗng dưng nó lại muốn mài bộ vuốt kéch xù của mình vào một thân cây. “Hắn tôi cũng sẽ thích thú như vậy,” anh ta nói thêm, “nếu tôi có bộ lông như của nó.”

Gurgi rầu rĩ đồng tình. Kể từ khi lên núi, con vật khốn khổ đã càng ngày càng giống một cụm tuyết lông lá hơn. Cái lạnh thậm chí còn khiến Glew thôi không kêu rên nữa; gã khổng lồ-một-thời kéo mũ lên trùm kín đầu và gần như không thấy mặt y đâu ngoại trừ cái chóp mũi đóng băng băng bè bè của y. Cả Eilonwy cũng im lặng khác hẳn ngày thường. Taran biết lòng cô cũng đang trĩu nặng như chính lòng cậu vậy.

Thế nhưng Taran vẫn tự bắt mình cố hết sức gạt nỗi đau buồn sang bên. Cuộc truy đuổi bền bỉ của cậu rốt cuộc cũng đã đưa các chiến binh của cậu đến gần bọn Vạc Dầu, và giờ cậu chỉ nghĩ xem làm cách nào để cản trở bước tiến hành quân về Annuin của chúng. Cũng như ở vùng Đồng Hoang Đỏ, đội quân xây nên các bức rào chắn bằng cành cây và dựng chúng ngang qua một khe núi hẹp, làm việc cho đến khi mồ hôi tuôn ướt đầm quần áo và đông cứng lại trong làn gió giá buốt. Lần này thì những tên chiến binh mặt mũi tím bầm đã tràn qua bức rào chắn, cầm lạng dùng gươm chém gãy các cành cây. Tuyệt vọng, đội quân Tự Do lao vào đánh giáp lá cà với kẻ địch đang tiến tới; nhưng bọn Vạc Dầu tàn nhẫn đâm chém để

xuyên qua hàng quân. Taran và đội chiến binh Tự Do tìm cách chặn đường bằng những tảng đá nặng; nhưng ngay cả với sự giúp sức của hai cánh tay vạm vỡ của Hevydd, công việc ấy vẫn vất vả quá sức họ, và số người hy sinh chỉ càng tăng thêm.

Ban ngày trở thành một cơn ác mộng trắng xóa đầy tuyết và gió. Ban đêm thì họ đông cứng lại với nỗi tuyệt vọng, và tựa như những con vật kiệt sức, đội quân đành tìm chỗ trú ẩn giữa các tảng đá nhô ra và các con đèo chẳng che chắn được là bao. Thế nhưng việc ẩn nấp của họ chẳng đem lại kết quả gì, bởi vì các chiến binh Tự Do đã bị phát hiện và mọi cử động của họ đã nhanh chóng bị những tên dẫn đầu của quân địch nhìn thấy. Mới đầu thì bọn Vạc Dầu đã không thèm đếm xỉa gì đến đội quân rời rạc kiệt quệ; giờ thì bọn lính bắt tử không chỉ đi nhanh hơn mà chúng còn tiến gần hơn đến các kỵ sĩ của Taran như thể sẵn sàng gây chiến.

Điều này khiến Fflewddur, vốn đang cưỡi ngựa đi bên Taran ở đầu hàng quân, thấy bối rối khó hiểu.

Taran cau mày và lầm lì lắc đầu. “Tôi hiểu điều này quá rõ,” cậu nói. “Sức mạnh của chúng đã giảm dần khi chúng ở cách xa Annuvin. Khi đến gần hơn, sức lực quay trở lại với chúng, và trong khi chúng ta yếu đi thì chúng lại trở nên mạnh hơn. Trừ phi chúng ta có thể cản chúng lại hoàn toàn, không thì mọi cố gắng của chúng ta sẽ chẳng làm được gì hơn ngoài tự khiến mình kiệt sức mà thôi. Chẳng mấy chốc nữa,” cậu cay đắng nói thêm, “chúng ta sẽ tự đánh bại mình thê thảm hơn cả bọn chiến binh của Arawn có thể hy vọng làm được.”

Nhưng cậu không nhắc gì đến một nỗi lo sợ khác đang ở trong tim tất cả bọn họ. Mỗi ngày trôi qua càng cho họ thấy rõ hơn rằng bọn Vạc Dầu đang tiến về phía nam, rời khỏi Dây Đồi Bran-Galedd và lại hướng về con đường dễ dàng, nhanh chóng hơn xuyên qua vùng Đồng Hoang Đỏ. Với nỗi hài lòng chua chát, Taran nghĩ rằng điều này có nghĩa là kẻ địch vẫn sợ bị họ đuổi theo và sẽ tìm mọi cách để thoát khỏi họ.

Đêm đó trời đổ tuyết, và đội quân phải dừng lại, mắt mờ đi vì những bông tuyết xoáy lộn và vì sự mệt mỏi của chính mình. Trước lúc bình minh, bọn Vạc Dầu xông vào tấn công khu trại của họ.

Mới đầu, Taran tưởng là chỉ có một nhóm trong số những tên chiến binh câm lặng đã vượt qua được tiền đồn của cậu. Trong khi những người lính Tự Do rút vũ khí lao tới giữa tiếng ngựa hí vang kinh hoàng và tiếng gươm chạm nhau loảng xoảng, cậu nhanh chóng nhận ra rằng toàn bộ quân địch đang xé qua hàng rào chắn của họ. Cậu liền thúc Melynlas vào giữa trận chiến. Fflewddur, với Glew bám chặt vào thắt lưng mình, đã trèo lên lưng Llyan, và nó nhảy những bước dài để tham chiến cùng với đội phòng ngự đang bị bao vây. Giữa dòng binh lính ồ ạt, Taran không nhìn thấy Eilonwy và Gurgi đâu. Như một lưỡi gươm tàn bạo, bọn Vạc Dầu đã chẻ hàng kỵ sĩ Tự Do ra làm đôi và đang xông lên mà không hề bị cản đường, giẫm đạp lên bất kỳ ai chống trả lại chúng.

Suốt ngày hôm ấy trận chiến không cân sức diễn ra hết sức dữ dội trong khi các chiến binh Tự Do cố gắng một cách vô ích để tập trung lực lượng của mình lại. Đến lúc hoàng hôn thì lối đi của bọn Vạc Dầu đã trở thành một con đường đẫm máu của những người bị thương và hy sinh. Với một đợt công kích chết người, đội lính Vạc Dầu đã thoát khỏi những người truy đuổi và đang nhanh chóng rời khỏi dãy đồi không chút trở ngại.

Eilonwy và Gurgi đã mất tích.

Lo sợ và thất đảm, Taran cùng Fflewddur lao qua những chiến binh kiệt quệ còn lại của đội quân, họ đang dồn hết sức lực để lấy lại hàng ngũ. Những ngọn đuốc đã được thắp lên để làm hiệu những điểm tập trung cho những người bị lạc và bị thương đang lang thang ngơ ngác giữa thi thể của đồng đội mình. Suốt cả đêm Taran điên cuồng lùng kiếm, thối tù và và hét lớn gọi tên hai người bạn bị mất tích. Cùng với Fflewddur, cậu đã cưỡi ngựa đi quá bãi chiến trường, hy vọng sẽ thấy được tông tích của người này hay người kia. Nhưng chẳng thấy gì hết, và lớp tuyết mới rơi xuống lúc bình minh đã phủ hết mọi dấu vết.

Đến giữa buổi sáng thì những người còn sống sót đã tập trung cả lại. Đợt tấn công của bọn Vạc Dầu đã gây thiệt hại nặng nề cho cả người lẫn ngựa; trong số các chiến binh Tự Do, cứ ba người lại có một đã ngã xuống dưới lưỡi gươm của kẻ địch bất tử; còn về đàn ngựa thì hơn một nửa đã bị giết. Lluagor phóng đi với chiếc yên trống trơn không người. Eilonwy và Gurgi không nằm trong số những người bị sát hại cũng như những người còn sống.

Giờ đã dâm ra tuyết vọng, Taran liền chuẩn bị đi tìm kiếm trong những dãy núi xa hơn. Nhưng Fflewddur, mặt nghiêm nghị và đầy lo âu, nắm lấy cánh tay Taran kéo cậu lại.

“Nếu chỉ đi một mình thì cậu không thể mong tìm thấy họ được đâu,” chàng ca sĩ cảnh báo. “Cậu cũng không thể bỏ phí thời gian hay cử một vài người lập ra một đội tìm kiếm được. Nếu chúng ta muốn cản cái lũ cục súc xấu xa ấy lại trước khi chúng đến được vùng Đồng Hoang, thì chúng ta phải đi nhanh hết sức mình. Những người bạn Tự Do của cậu đã sẵn sàng để lên đường rồi đấy.”

“Ông và Llassar phải chỉ huy họ thôi,” Taran trả lời. “Một khi đã tìm thấy Eilonwy và Gurgi rồi, chúng tôi sẽ tìm cách bắt kịp với các bạn. Hãy đi nhanh lên. Rồi chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau.”

Chàng ca sĩ lắc đầu. “Nếu đó là mệnh lệnh của cậu thì đành vậy. Nhưng, theo như những gì tôi nghe được thì chính Taran Người Lang Thang mới là người kêu gọi người dân Tự Do đi theo ngọn cờ của mình, và họ đã đáp lại vì sứ mạng của Taran Người Lang Thang. Họ sẽ đi đến nơi nào cậu dẫn họ tới. Họ sẽ không làm điều đó vì bất kỳ ai khác đâu.”

“Thế là thế nào,” Taran kêu lên, “ông định bắt tôi phải bỏ mặc Eilonwy và Gurgi trong cảnh hiểm nguy hay sao?”

“Đó là một quyết định khó khăn,” Fflewddur trả lời. “Than ôi, không ai có thể khiến nó nhẹ nhàng hơn cho cậu được.”

Taran không trả lời. Những lời của Fflewddur càng làm cậu thêm đau đớn bởi vì chúng là sự thật. Hevydd và Llassar đã không đòi hỏi gì hơn ngoài được chiến đấu bên cạnh cậu. Llonio đã bỏ mạng ở Caer Dathyl. Không người chiến binh Tự Do nào mà lại không bị mất một người anh em hay bạn bè. Nếu cậu bỏ mặc họ để đi tìm Eilonwy thì liệu chính cô có nghĩ rằng cậu đã lựa chọn đúng đắn hay không? Đội kỵ sĩ đang chờ lệnh của cậu. Melynlas bồn chồn cào cào đất.

“Nếu Eilonwy và Gurgi đã bị sát hại,” Taran nói với giọng đau khổ, “thì tôi không còn giúp gì cho họ được nữa. Nếu họ còn sống thì tôi phải hy vọng và tin tưởng rằng họ sẽ tìm được đường về với chúng ta.” Cậu khó nhọc trèo lên yên. “Nếu họ còn sống,” cậu lẩm bẩm.

Không dám liếc nhìn lại dãy núi im lìm, trống trải, cậu phóng về phía đội quân.

Đến khi đội chiến binh Tự Do lại có thể tiếp tục hành quân thì bọn Vạc Dầu đã bỏ xa họ và đang di chuyển không chậm trễ xuống chân đồi Bran-Galedd. Ngay cả khi đi nhanh hết sức, chỉ thỉnh thoảng mới dừng lại để nghỉ một chốc, các kỵ sĩ Tự Do cũng không lấy lại được là bao quãng thời gian quý báu mà họ đã bỏ mất.

Mỗi ngày Taran đều căng mắt tìm kiếm một dấu hiệu gì đó của Eilonwy và Gurgi, vẫn hy vọng rằng cô Công chúa sẽ tìm được cách nào đó để lại bắt kịp với đội quân, bất chấp tất cả. Nhưng hai người bạn đã hoàn toàn biến mất, và những lời cả quyết vui vẻ một cách tuyệt vọng của Fflewddur rằng chỉ một chốc nữa thôi họ sẽ xuất hiện nghe thật giả dối và trống rỗng.

Đến giữa buổi sáng ngày hành quân thứ ba thì một người kỵ sĩ mở đường báo rằng có những di chuyển kỳ lạ trong cánh rừng thông ở bên sườn họ. Taran ra hiệu cho các chiến binh của mình dừng lại, vội vã ra lệnh cho họ sẵn sàng chiến đấu, rồi đi cùng với Fflewddur để tận mắt mình nhìn xem. Qua rặng cây nằm phía dưới cậu một quãng, cậu không thấy gì hơn ngoài sự lay động loáng thoáng, như thể bóng các cành cây đang rung rinh trên nền tuyết. Nhưng chỉ một thoáng sau chàng ca sĩ bỗng phấn khởi reo lên và Taran vội thổi chiếc tù và của mình.

Từ trong rừng, một hàng dài những người lính thấp lùn, chắc nịch bước ra. Mặc áo choàng có mũ trùm màu trắng, họ gần như vô hình trên nền tuyết; và chỉ đến khi họ bắt đầu đi ngang qua một khoảng đất có đá thì Taran mới phân biệt được người này với người khác. Những đôi ủng da chắc chắn của họ, buộc bằng dây da, gần như không lộ ra bên dưới tấm áo choàng, và nom chẳng khác gì những gốc cây đang nhanh chóng lú tụt. Các hình thù nổi lên trên vai hoặc ở thắt lưng của họ thì Taran đoán là vũ khí hoặc túi đựng thức ăn.

“Ôi Belin Vĩ Đại!” Fflewddur nói to. “Nếu đó đúng là người tôi nghĩ thì...”

Taran đã nhảy xuống ngựa và đang lao xuống con dốc, vẩy vẩy chàng ca sĩ theo mình. Đi đầu đội quân họ, mà tổng số hẳn phải hơn một trăm người, là một hình dáng thấp lùn quen thuộc. Mặc dù cũng mặc quần áo trắng bó kín, mái tóc đỏ rực của ông vẫn xòe ra khỏi diềm chiếc mũ trùm như một vành lửa. Trong một tay, ông cầm chiếc rìu ngắn lưỡi nặng, còn

trong tay kia là một cây gậy to tướng. Ông đã nhìn thấy Taran với Fflewddur và bước đến để gặp họ.

Chỉ trong chốc lát, chàng ca sĩ và Taran đã siết chặt tay ông, vỗ mạnh lên đôi vai vạm vỡ của ông, và hò reo vô số lời chào và câu hỏi đến nỗi người mới đến phải chụp tay lên om đầu.

“Doli!” Taran kêu lên. “Ông bạn già Doli tốt bụng!”

“Tôi đã nghe cậu nói mấy lần rõ lắm rồi,” ông lùn khịt mũi. “Nếu tôi có nghi ngờ việc các bạn nhận ra tôi thì các bạn đã hoàn toàn thuyết phục được tôi rồi đấy.” Ông đưa tay lên chống nạnh và cau có nhìn lên, vẫn cố hết sức mình để tỏ vẻ cục cằn như thường lệ. Bất chấp cố gắng của ông, cặp mắt đỏ của ông vẫn sáng lên vui sướng và một nụ cười tươi tắn nở trên mặt ông, và ông cố chuyển nó thành cái cau mặt quen thuộc của mình mà không được.

“Các vị làm chúng tôi phải đuổi theo hết cả hơi,” Doli tuyên bố, ra hiệu cho đội quân của mình đi theo Taran lên dốc. “Chúng tôi đã nhận được tin là các vị đã đi lên núi, nhưng chẳng thấy tăm hơi các vị đâu cho đến tận hôm nay.”

“Doli!” Taran kêu lên, vẫn còn kinh ngạc vì bất ngờ nhìn thấy người bạn đã lâu không gặp mặt này. “Vận may nào đã đem ông đến cho chúng tôi vậy?”

“Vận may ấy à?” Doli cần nhắc. “Cậu gọi chuyện cuộc bộ trong gió và tuyết suốt ngày đêm là vận may à? Tất cả người Mỹ Tộc chúng tôi đều đang hành quân cả, không ở nơi này thì nơi khác—theo Lệnh của Vua Eiddileg. Sứ mệnh của tôi là đi tìm cậu và giúp đỡ cậu. Tôi nói thế này cậu đừng mếch lòng, nhưng tôi có thể đoán được rằng nếu có ai ở Prydain này cần được giúp đỡ thì hẳn đó phải là cậu. Thế là chúng tôi đã đến đây.”

“Gwystyl đã làm tốt nhiệm vụ của mình rồi,” Taran nói. “Chúng tôi biết ông ấy đang đi về vương quốc của các vị, nhưng lại e rằng Vua Eiddileg sẽ không nghe theo ông ấy.”

“Tôi không thể nói rằng Đức Vua tỏ ra vui vẻ được,” Doli trả lời. “Thật ra, ngài đã gần như nổ tung. Tôi cũng có mặt ở đó khi ông bạn ủ rũ của chúng ta đem tin về cảnh ngộ của các bạn đến, và tôi cứ ngỡ là màng nhĩ mình đã bị rách vì những tiếng quát tháo của Eiddileg rồi! Bọn ngớ ngẩn! Lũ đàn độn vụng về! Đám khổng lồ cục mịch! Tất cả các ý kiến thường lệ của ngài về loài người. Nhưng rồi ngài cũng bằng lòng, bất chấp lời quát tháo của mình. Hơn hết, ngài vẫn còn nhớ cậu đã cứu cho người Mỹ Tộc khỏi bị biến thành ếch, chuột chũi và các thứ đại loại thế. Đó là điều có ý nghĩa nhất mà bất kỳ người trần nào đã giúp được cho chúng tôi, và Eiddileg muốn trả ơn cậu.”

“Đúng thế, người Mỹ Tộc đang hành quân,” Doli nói tiếp. “Than ôi, chúng tôi đã đến Caer Dathyl quá muộn. Nhưng Vua Smoit thì có lý do để cảm ơn chúng tôi đấy. Có một đội quân Mỹ Tộc đang chiến đấu bên cạnh ông ấy. Các lãnh chúa phương bắc đã sẵn sàng cho chiến trận, và chúng tôi cũng sẽ tham gia vào việc đó nữa, điều ấy thì các bạn có thể chắc chắn.”

Doli, mặc dù vẫn nói bằng giọng cục cằn, rõ ràng là rất tự hào về các tin tức của mình. Ông vừa hết sức sôi nổi kể về một trận chiến mà đội quân Mỹ Tộc đã khiến kẻ địch lúng túng bằng cách làm cho cả một thung lũng đầy tiếng vang đến nỗi quân địch phải kinh hoàng bỏ chạy vì tưởng mình đã bị bao vây, và đang định kể một câu chuyện khác về lòng can đảm của người Mỹ Tộc, thì bỗng ngừng bật lại vì thấy vẻ lo ngại trên mặt Taran. Doli lắng nghe trong khi Taran kể lại chuyện gì đã xảy ra với những người bạn khác, và giờ lại đến lượt ông lùn dậm ra nghiêm nghị, trầm tư. Sau khi Taran kể xong, Doli không nói gì một hồi lâu.

“Về Eilonwy và Gurgi,” cuối cùng ông lùn cũng lên tiếng, “thì tôi đồng ý với Fflewddur. Họ sẽ tìm cách lo liệu được thôi. Và nếu tôi hiểu đúng Công chúa thì tôi sẽ không lấy làm ngạc nhiên khi thấy cô phi ngựa dẫn đầu quân đội của chính mình đâu.

“Với bọn Vạc Dầu thì chúng ta đều khó khăn như nhau cả,” Doli nói tiếp. “Ngay cả người Mỹ Tộc chúng tôi cũng không làm được gì nhiều để chống lại những kẻ như chúng. Tất cả những mưu kế để đánh lừa người thường đều vô dụng. Bọn Vạc Dầu không phải là người–tôi nên nói chúng còn không được bằng con người nữa. Chúng không nhớ mình đã từng là ai, không sợ hãi, không hy vọng–không có thứ gì có thể chạm được tới chúng.” Ông lùn lắc đầu. “Và tôi thấy rằng chiến thắng của chúng ta ở bất kỳ nơi nào khác cũng sẽ hóa thành công cốc trừ khi chúng ta tìm được cách nào đó để xử lý đám vô lại ấy của Annuvin. Gwydion đã nói đúng. Nếu chúng không bị ngăn lại thì... –thôi, các bạn ạ, chúng ta phải tự mình làm việc ấy thôi, và điều đó là dứt khoát rồi.”

Đến lúc này thì đội quân Mỹ Tộc đã đến chỗ hàng chiến binh của Taran và một tiếng xì xào kinh ngạc truyền đi giữa những người lính Tự Do. Tất cả đều đã được nghe về tài năng và lòng gan dạ của đội quân của Vua Eiddileg, nhưng chưa ai từng được gặp mặt họ cả. Ông Thọ Rèn Hevydd ngắm nghía những cây rìu và đoản đao của họ, nói rằng chúng sắc và được tôi luyện tốt hơn bất cứ thứ gì ông có thể làm được. Về phần mình thì những chiến binh Mỹ Tộc hoàn toàn không tỏ ra bối rối chút nào; người cao nhất trong đoàn chiến binh của Eiddileg hầu như không cao hơn đầu gối của Llassar, nhưng những người Mỹ Tộc ngắm nhìn các đồng đội người thường của mình với vẻ âu yếm thân thiện dành cho những đứa trẻ lớn quá khổ.

Doli vỗ vỗ đầu Llyan và con mèo khổng lồ gù gù sung sướng khi nhận ra ông. Khi nhìn thấy Glew đang co ro ngồi trên một hòn đá và cúi kính nhìn những người mới đến, ông lùn tóc đỏ liền thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc. “Ai... –hay là cái gì... –thế kia? Quá to để ngồi lên một cây nấm độc và quá nhỏ để ngồi lên bất kỳ cái gì khác!”

“Tôi lấy làm mừng là ông đã hỏi,” Glew trả lời. “Đó là một câu chuyện mà tôi dám chắc là ông sẽ rất lấy làm thích thú. Tôi đã từng có thời là một người khổng lồ, và hình dáng đáng buồn hiện nay của tôi chính là do, không hơn không kém, sự thiếu quan tâm của những kẻ... –” y cau có nhìn Taran và chàng ca sĩ “... –những kẻ mà ít ra cũng phải có một chút quan tâm đến người khác. Vương quốc của tôi–vâng, tôi sẽ rất lấy làm cảm kích nếu ông gọi tôi là Vua Glew–là cái hang lớn nhất, với những con dơi đẹp nhất, trên toàn Đảo Mona. Một cái hang rộng đến nỗi...”

Fflewddur chộp hai tay lên ôm lấy tai. “Thôi đi, gã khổng lồ kia! Đủ rồi! Bọn ta không có thời giờ để nghe những chuyện tầm phào về hang động với dơi chuột của mi. Bọn ta biết mi đã bị đối xử tồi tệ. Mi đã tự mình nói thể với bọn ta nhiều lắm rồi. Hãy tin ta đi, một người họ Fflam rất kiên nhẫn, nhưng nếu ta mà tìm thấy một cái hang thì ta sẽ ném mi vào đó và bỏ mặc mi ở đó liền.”

Mặt Doli bỗng trở nên hết sức trầm ngâm. “Hang động ấy à,” ông lùn lẩm bẩm. Ông bỗng bật ngón tay đánh tách. “Hang động! Nghe tôi này,” ông vội nói. “Cách đây chưa đầy một ngày đường-phải, tôi dám chắc là như vậy-có một hầm mỏ của người Mỹ Tộc. Những viên ngọc và đá quý đẹp nhất đã được khai thác hết rồi, và theo như tôi nhớ thì Eiddileg đã không còn cử ai ra đó làm việc nữa. Nhưng tôi nghĩ là chúng ta có thể đi vào đó. Tất nhiên rồi! Nếu chúng ta men theo lối thông gió chính thì nó sẽ dẫn chúng ta đến gần mép vùng Đồng Hoang Đỏ. Các bạn sẽ bắt kịp bọn Vạc Dầu trong nháy mắt. Nếu tập trung tất cả quân lính lại thì chúng ta sẽ có thể chặn được chúng bằng cách này hay cách khác. Cách nào thì tôi không biết. Nhưng cái đó giờ không thành vấn đề. Đến lúc ấy rồi hẵng hay.”

Doli nhe răng cười. “Các bạn của tôi, giờ thì các bạn đã có người Mỹ Tộc đi cùng rồi. Khi chúng tôi đã làm việc gì thì chúng tôi sẽ làm đến nơi nấn chốn. Điều đầu tiên trong các mối lo ngại của các bạn đã qua rồi. Còn điều thứ hai thì,” ông nói thêm, “đó lại là chuyện hoàn toàn khác.”

Lần đầu tiên kể từ khi rời khỏi Caer Dallben, Glew tỏ ra phấn chấn. Cái ý tưởng về một nơi nom giống một cái hang dường như làm y vui vẻ hơn, mặc dù kết quả của sự vui vẻ này lại là một tràng những câu chuyện huyền thuyên về các chiến công của y khi còn là người khổng lồ. Tuy nhiên, sau một ngày đêm hành quân vất vả, khi Doli dừng lại bên một vách đá cao dựng đứng, thì gã khổng-lồ-một-thời bắt đầu liếc nhìn xung quanh vẻ sợ sệt. Mũi y giật giật và y chớp chớp mắt một cách hoảng hốt. Lối vào cái hầm cũ kỹ mà ông lùn chỉ ra không to hơn một kẽ nứt trên vách đá, gần như không đủ rộng cho lũ ngựa, và lũng lảng đầy những nhũ băng lấp lánh nom như những cái răng nanh sắc nhọn.

“Không, không,” Glew lắp bắp. “Chỗ này không thể sánh được với vương quốc của ta ở Mona. Không to được bằng nửa nó. Không, các người không thể mong rằng ta sẽ chui vào một cái hố tồi tàn như thế này được.”

Hắn y đã lùi lại nếu Fflewddur không túm lấy cổ áo y và kéo y theo.

“Thế là đủ rồi, gã khổng lồ ạ!” Chàng ca sĩ quát. “Mi sẽ vào cùng với tất cả chúng ta.” Nhưng chính Fflewddur lại không hào hứng lắm với chuyện dẫn Llyan chui qua khe đá. “Một người họ Fflam thì luôn can đảm,” anh ta lẩm bẩm, “nhưng tôi chưa bao giờ thích thú những đường hầm dưới đất và các thứ tương tự. Chúng chẳng đem lại điều gì may mắn cả. Hãy nhớ lời tôi đấy, chúng ta sẽ đào bới như chuột chũi trước khi ra được đầu bên kia cho mà xem.”

Khi đến miệng hang, Taran dừng lại. Sau khi bước qua chỗ này thì sẽ không còn hy vọng gì tìm được Eilonwy nữa. Một lần nữa cậu lại phải đấu tranh với mong muốn của trái tim

mình: đi tìm cô trước khi cô vĩnh viễn biến mất với cậu. Cố hết sức, cậu xua đuổi những ý nghĩ này ra khỏi đầu óc. Khi rốt cuộc cậu cũng rầu rĩ tự bắt mình đi theo chàng ca sĩ, cậu cảm giác như đã bỏ lại một phần bản thân mình ở phía sau. Cậu loạng choạng bước vào bóng tối.

Theo lệnh của Doli, các chiến binh đã làm mấy cây đuốc. Giờ họ thấp chúng lên, và trong ánh sáng bập bùng, Taran nhìn thấy ông lùn đã dẫn họ vào một lối thông hơi dốc xuống dần dần. Hai vách đá thô của hang vươn lên không cao hơn tầm tay với của Taran. Những người lính Tự Do đã xuống ngựa và dẫn đàn chiến mã hoảng sợ qua những gò đá sắc nhọn lên và những viên đá vỡ.

Doli giải thích rằng nơi này không phải là khu hầm mỏ chính mà chỉ là một trong vô số các đường hầm kế bên mà người Mỹ Tộc dùng để chở các túi đá quý lên trên mặt đất. Quả thực, đúng như ông lùn đã báo trước, lối đi nhanh chóng mở rộng ra và cái trần đá vươn cao lên gấp ba lần Taran. Những bậc gỗ hẹp, cái này đặt trên cái kia, nằm dọc theo hai bên vách hang, nhưng phần lớn đã hư nát cả, và các thanh xà đã sụp xuống thành một đồng trên nền đất. Những thanh gỗ dài mục nát chống đỡ các mái vòm dẫn từ hành lang này sang hành lang khác, nhưng chúng cũng đã sụp gãy gần hết, khiến cho các binh sĩ và đàn ngựa phải hết sức cẩn thận dò đường qua những đồng sỏi đá vụn. Không khí trong hang rất ngột ngạt so với cơn gió băng giá trên mặt đất, và nặng trĩu một lớp bụi và mùi thối rữa lưu cữu. Tiếng vọng vang lên xuyên qua những khoảng hang đã bị bỏ trống từ lâu nghe như tiếng những bày dơi, trong khi đội quân ngập ngừng tiến tới, đuốc giơ cao trên đầu. Những cái bóng vẹo vọ dường như nuốt chửng cả tiếng bước chân của họ; chỉ có tiếng hí lạnh lạnh sợ hãi của một con chiến mã phá vỡ sự im lặng.

Glew, từ lúc vào hầm đến giờ vẫn không ngừng rên rỉ, bỗng kêu lên một tiếng kinh ngạc. Y cúi xuống và chộp lấy một vật gì trên mặt đất. Dưới ánh lửa ngọn đuốc của mình, Taran nhìn thấy tên khổng-lồ-một-thời đang cầm một viên đá lấp lánh to bằng nắm tay.

Fflewddur cũng đã nhìn thấy nó, và anh ta nghiêm khắc ra lệnh, “Bỏ nó xuống đi, gã nhỏ con kia. Đây là kho báu của người Mỹ Tộc, không phải là cái hang đầy dơi của mi đâu.”

Glew ôm chặt vật nhặt được vào ngực. “Nó là của ta!” Y kêu lên the thé. “Không có kẻ nào trong số các người đã nhìn thấy nó. Nếu có thì các người cũng đã giành lấy nó cho mình rồi.”

Doli liếc nhìn viên đá và phì một tiếng khinh bỉ. “Đồ bỏ đi thôi,” ông lùn nói với Taran. “Chẳng người thợ thủ công Mỹ Tộc nào sẽ phí công vì nó đâu. Chúng tôi còn dùng những viên đá tốt hơn thế để sửa nền đường kia. Nếu anh bạn mặt nắm mốc của cậu muốn vác nặng thì xin cứ tùy ý.”

Không cần đợi bảo đến lần thứ hai, Glew vội vã nhét viên đá vào cái túi da lưng lẳng ở thắt lưng mình, và khuôn mặt bèo nhèo của y có một vẻ mà Taran mới chỉ thấy khi gã khổng-lồ-một-thời đang ở giữa một bữa ăn.

Từ đó trở đi, trong khi đội quân đều đặn tiến bước qua hầm mỏ, cặp mắt tròn nhỏ của Glew liếc nhìn khắp nơi và y xông tới trước với vẻ hăm hờ và mạnh mẽ khác thường. Tên khổng-lồ-một-thời không bị thất vọng, bởi vì chẳng mấy chốc ánh đuốc đã lấp lánh phản chiếu lên những viên đá khác nằm lấp một nửa dưới đất hoặc trồi ra khỏi vách hang. Glew vồ lấy chúng liền tức thì, những ngón tay múp míp cào bới và bỏ những viên pha lê long lanh vào túi mình. Mỗi khi tìm thấy một viên đá mới y lại càng trở nên phấn khích hơn, cười khúc khích và lăm bắm một mình.

Chàng ca sĩ liếc nhìn y vẻ thương hại. “Thế đấy,” anh ta thở dài, “rốt cuộc thì con chồn ti tiện ấy cũng đã tìm được một thứ gì đó cho mình rồi. Chúng sẽ chẳng có lợi gì cho hấn khi chúng ta trở lại trên mặt đất đâu. Một nắm đá ấy à! Ích lợi duy nhất mà tôi có thể thấy được là nếu hấn dùng chúng để ném vào bọn Vạc Dầu.”

Nhưng Glew, chỉ mãi mê tìm nhặt càng nhiều đá quý càng tốt, không thêm để ý đến lời nhận xét của Fflewddur. Chỉ trong chốc lát, cái túi của tên khổng-lồ-một-thời đã nhồi đầy chặt những viên ngọc màu đỏ thắm và xanh rục, những hòn đá trong như nước hoặc lấp lánh những vảy vàng và bạc bên trong lòng.

Ý nghĩ của Taran không hướng về kho báu bị bỏ quên của khu hầm mỏ, mặc dù dường như khi hàng chiến binh dài còng đi vào sâu thì càng thấy nhiều đá quý hơn. Theo như Taran đoán thì vẫn chưa quá giữa trưa, và đội quân đã đi được một quãng đường đáng kể. Và, trong khi đường hầm mở rộng hơn và lối đi trở nên thẳng hơn, họ thậm chí còn đi nhanh được hơn nữa.

“Dễ như huýt sáo vậy,” Doli tuyên bố. “Nhiều nhất chỉ một ngày rưỡi nữa thôi là chúng ta sẽ lên được trên mặt đất ở vùng Đồng Hoang.”

“Đó là hy vọng duy nhất của chúng tôi,” Taran nói, “và nhờ có ông, nó trở thành hy vọng chắc chắn nhất mà chúng tôi đã có được. Nhưng vùng Đồng Hoang vẫn làm tôi lo ngại. Nếu mặt đất hoàn toàn trống trải thì chúng ta sẽ chẳng có gì để tự bảo vệ, và cũng không có cách nào để cản đường bọn Vạc Dầu cả.

“Hừm!” Doli kêu lên. “Tôi đã nói với cậu mà, bây giờ cậu đang đi cùng với người Mỹ Tộc rồi, chàng trai ạ. Một khi đã định tâm vào việc gì thì chúng tôi không bao giờ làm những việc tầm thường nhỏ mọn cả. Rồi cậu sẽ thấy. Chúng ta sẽ tìm được cách nào đó thôi.”

“Nhân tiện nhắc đến tầm thường nhỏ mọn,” Fflewddur ngắt lời, “Glew đâu rồi?”

Taran dừng lại và vội nhìn quanh. Mới đầu cậu không thấy bóng dáng gã khổng-lồ-một-thời đâu cả. Cậu giơ cao cây đuốc của mình lên và cất tiếng gọi Glew. Một lát sau cậu nhìn thấy y và hốt hoảng chạy tới.

Glew, trong lúc lùng tìm châu báu, đã trèo lên một trong các bậc gỗ. Ngay bên trên cái mái vòm dẫn vào khúc hang tiếp theo, một viên ngọc long lánh to bằng cả đầu y nằm giữa

các phiến đá; Glew đã trèo lên một cái gờ hẹp nom hết sức bấp bênh và đang cố hết sức để lồi nó ra.

Taran hét gọi y xuống, nhưng Glew chỉ càng lồi kéo mạnh hơn. Buông dây cương của Melynlas ra, Taran đang định trèo lên theo y, nhưng Doli túm lấy cánh tay cậu.

“Đừng có làm thế!” Ông lùn quát. “Các thanh xà sẽ không đỡ nổi cậu đâu.” Ông huýt lên một tiếng sáo và ra hiệu cho hai chiến binh Mỹ Tộc trèo lên bậc gỗ, vốn đang chao đảo một cách nguy hiểm dưới những cú lồi kéo điên cuồng của Glew. “Nhanh lên!” Doli kêu lớn. “Kéo gã ngu xuẩn ấy xuống đây!”

Đúng lúc ấy thì cái túi da của Glew, nhồi đầy chặt đến độ muốn nứt, liền rách toạc ra. Các viên đá quý tràn ra thành một trận mưa rào lấp lánh và Glew, thét lên một tiếng kinh hoàng, xoay ngoắt lại để chộp lấy chúng. Bị trượt chân, y vội bám chặt lấy bậc gỗ và cùng lúc đó, vòm cung sụp xuống chân y. Miệng lại thét lên, nhưng giờ không phải vì những viên ngọc bị mất mà vì sắp mất mạng, Glew cố gắng quýt vung tay lên và túm được một thanh gỗ đang đu đưa. Y ngã nhào xuống đất đánh rầm một cái. Sau lưng y, mái vòm lao đảo và trần hang rung lên ầm ầm. Glew bò dậy và cố gắng chạy khỏi cơn mưa đá đang rào rào đổ xuống.

“Lùi lại!” Doli thét lên. “Lùi lại! Tất cả lùi lại!”

Đàn ngựa chồm lên và hí vang trong khi các chiến binh vội tìm cách quay chúng đi hướng khác. Với một tiếng rắc chói tai, các bậc gỗ phía trên sụp vỡ, một loạt đá lở và gỗ vụn trút xuống đường hầm. Bụi mù mịt bốc lên làm tắt cả nghẹt thở; cả khu hầm mở như rung lên, rồi chìm vào một sự im lặng chết người.

Miệng gọi Doli và Fflewddur, Taran loạng choạng chui qua đồng đồ nát. Không người lính hay con ngựa nào đã bị mắc kẹt ở đó; đằng sau họ, đường hầm vẫn đứng vững và đã che chắn cho họ. Nhưng con đường phía trước thì đã bị chặn kín hoàn toàn.

Doli đã bò lên đồng sỏi đá lẫn với gỗ và đang kéo một đầu thanh gỗ dài. Nhưng một lát sau ông ngừng lại, hết cả hơi, và quay sang nhìn Taran vẻ tuyệt vọng. “Chẳng ích lợi gì,” ông hỗn hển. “Nếu cậu muốn đi tiếp thì chúng ta phải đào đường ra thôi.”

“Phải mất bao lâu?” Taran khẩn thiết hỏi. “Chúng ta có thể để mất bao nhiêu thời gian được?”

Doli lắc đầu. “Khó nói lắm. Ngay cả với người Mỹ Tộc đó cũng sẽ là một nhiệm vụ khó khăn. Có lẽ là phải mất vài ngày. Ai mà biết được đường hầm đã bị sập xa đến mức nào?” Ông khịt mũi giận dữ. “Cậu có thể cảm ơn cái tên khổng lồ đần độn như cây nấm hai chân kia vì việc này đấy!”

Tim Taran trĩu xuống. “Thế là sao?” Cậu hỏi. “Chúng ta phải quay lại ư?” Cứ theo cái vẻ trên khuôn mặt nhợt nhạt của Doli, cậu sợ phải nghe câu trả lời của ông lùn.

Doli gạt đầu thật mạnh. “Dù thế nào đi chăng nữa thì chúng ta cũng bị chậm rồi. Nhưng nếu cậu muốn nghe lời khuyên của tôi thì tôi đề nghị là hãy quay lại và đi lại đường cũ thôi. Hãy gắng hết sức tìm đường trên mặt đất để đến vùng Đồng Hoang Đỏ. Toàn bộ khu hầm mỏ đã bị yếu đi rồi; sẽ có nhiều chỗ sập hầm nữa cho mà xem, nếu tôi đoán không nhầm. Lần tới thì chúng ta có thể sẽ không được may mắn như thế này đâu.”

“May mắn ấy à!” Chàng ca sĩ rên lên, anh ta đã ngồi phịch xuống một hòn đá và gục đầu vào hai bàn tay. “Thế là hàng mấy ngày trời đã bị bỏ phí! Bọn Vạc Dầu sẽ về tới Annugin trước khi chúng ta có cơ hội chặn đường chúng một lần nữa. Vận may duy nhất thích hợp với tôi lúc này là được thấy con chồn tham lam ấy bị vùi dưới đồng đá vô dụng của hắn!”

Trong lúc ấy thì Glew đã đánh liều bò ra từ bên dưới một bậc gỗ còn đứng vững. Quần áo y đã rách toạc, khuôn mặt béo múp của y đầy bụi bẩn.

“Mấy ngày trời bị bỏ phí ư?” Y rên rĩ. “Bọn Vạc Dầu ư? Các đường hầm bị lấp mất ư? Thế nhưng đã có kẻ nào trong số các người ngừng lại để nghĩ rằng ta đã mất cả một gia tài không? Chỗ đá quý của ta đã rơi mất rồi, mất hết tất cả, và các người chẳng thèm để ý đến chút nào. Ta gọi thế là ích kỷ đấy. Ích kỷ! Không còn từ nào khác để chỉ điều đó cả.”

Chương XIV - ÁNH SÁNG BAN NGÀY

Công chúa Eilonwy hết sức tức giận. Thứ nhất, cô đang bị lạc; thứ hai, cô đang bị giam cầm. Bị xô đẩy khỏi Taran và Fflewddur giữa cuộc tấn công, ắt cô đã rơi vào đám người bị giết rồi nếu như Gurgi không kéo cô ra khỏi trận chiến. Khi đợt công kích chuyển hướng xa khỏi họ, cô đã loạng choạng mò mẫm qua các vách đá dốc đứng đang tối dần lại, với Gurgi ở bên mình. Đến đêm, khi họ không thể đi tìm Taran được nữa, thì Gurgi đã tìm thấy một cái hang không sâu lắm, họ chui vào đó và run rẩy đợi trời sáng. Ngày hôm sau, trong lúc hai người bạn đang lần tìm dấu vết của Taran, thì bọn cướp bất ngờ nhảy xổ vào họ.

Miệng cắn, chân đạp, tay cào, Eilonwy vùng vẫy một cách vô ích để thoát khỏi tên cướp vạm vỡ vừa túm lấy cô. Một tên khác đã ném Gurgi xuống đất và với một con dao găm rút ra, đề đầu gối lên lưng của con vật khốn khổ. Chỉ trong chớp mắt hai người bạn đã bị trói chặt chân tay và ném lên vai bọn cướp như những bao thóc. Eilonwy không biết mình đang bị đem về hướng nào, nhưng một lát sau cô thoáng nhìn thấy một ngọn lửa trại bập bùng trong ánh chiều chạng vạng và ngồi quanh nó là một khoảng hơn một tá những kẻ mặt mũi côn đồ.

Tên ngồi xồm gần đồng lửa nhất ngẩng đầu lên. Vận bộ y phục bằng da cừu bẩn thỉu và một cái áo choàng vải thô, y có bộ mặt dữ dằn với bộ râu tua tủa như rễ tre, mái tóc dài của y có màu vàng vàng và rối bù.

“Ta bảo tội bay đi săn thú hoang chứ có phải là bắt tù binh đâu,” y nói giọng khàn khàn. “Tội bay đã tìm được cái gì thế?”

“Chẳng có gì,” tên đang giữ Eilonwy nói, ném người tù đang giận dữ của mình xuống bãi cỏ bên cạnh Gurgi. “Một cặp tiện dân, không biết có giá trị gì không.”

“Chắc là chẳng có giá trị gì hết.” Kẻ mặt mũi dữ dằn nọ nhỏ vào đồng lửa. “Lẽ ra mi nên cắt họng chúng luôn đi cho đỡ vướng mới phải.” Y đứng dậy và bước đến chỗ hai người bạn. Với một bàn tay cấu ghét, móng đã gãy cả, y túm lấy cổ Eilonwy như thể định bóp nghẹt cô vậy. “Mi là ai, thằng nhóc kia?” Y hỏi giọng khó nghe. Cặp mắt xanh của y nheo lại. “Mi phục vụ ai? Mi có thể đem lại món tiền chuộc nào? Khi Dorath hỏi thì hãy trả lời nhanh lên!”

Nghe thấy cái tên ấy Eilonwy như nghẹt thở. Taran đã nhắc đến Dorath. Qua tiếng rên rỉ sợ hãi của Gurgi, cô đoán rằng nó cũng đã nhận ra tên cướp.

“Trả lời ngay!” Dorath quát với một tiếng chửi thề. Y tát vào mặt Eilonwy. Cô gái loạng choạng ngã xuống, đầu kêu ong ong vì cú đánh. Quả cầu vàng rơi từ túi áo của cô ra. Eilonwy kéo căng những sợi dây trói và định lao mình nằm đè lên trên quả cầu. Một bàn

chân đi ủng đá nó xa khỏi cô. Dorath cúi xuống và nhặt quả cầu lên, xoay xoay nó dưới ánh lửa một cách tò mò.

“Cái gì thế?” Một tên trong băng cướp hỏi, sán vào gần hơn để ngắm nghía quả cầu.

“Nó làm bằng vàng đấy,” một tên khác nói. “Nào, Dorath, hãy chặt nó ra và chia cho anh em đi.”

“Bỏ tay ra, đồ lợn,” Dorath gầm gừ. Y nhét quả cầu vào chiếc áo da cừu của mình. Những tiếng rì rầm phản đối vang lên trong đám cướp, nhưng Dorath chỉ đưa mắt nhìn một cái là chúng đã im thin thít. Y cúi xuống nhìn Eilonwy. “Mi đã ăn cắp được báu vật này ở đâu hả thằng trộm nhãi ranh? Mi có muốn giữ cho đầu khỏi rời cổ không? Nếu có thì hãy cho ta biết bọn ta có thể tìm thấy những vật quý giá như thế này ở đâu.”

Eilonwy, mặc dù điên tiết, vẫn không nói gì.

Dorath nhe răng cười. “Rồi mi sẽ phải mở miệng thôi,” y nói, “và ước gì mi sẽ khai thật sớm. Trước hết, để ta xem tên bạn của mi có cái lưỡi để cởi hơn không đã.”

Gurgi, răng va vào nhau lập cập, đã rứt đầu vào trong cái áo khoác da cừu của mình và so vai lại.

“Mi định chơi trò rùa rứt cổ với ta chắc?” Dorath quát và cất tiếng cười hô hố. Y quấn một món lông của Gurgi vào ngón tay to tướng của mình và giật cho đầu con vật ngửa ra. “Thảo nào mà mi muốn giấu mặt! Ta chưa bao giờ từng thấy cái mặt nào xấu xí đến thế này!”

Dorath bỗng ngừng bật và cúi xuống nhìn cho kỹ hơn. “Quả là xấu thật, và không phải là một bộ mặt dễ quên. Thế đấy! Hóa ra chúng ta lại là bạn cũ, ta và mi. Mi lại được đón nhận lòng hiếu khách của ta một lần nữa rồi! Khi chúng ta gặp nhau lần trước, mi đi cùng với một tên chăn lợn kia mà.” Y đưa mắt liếc nhìn Eilonwy. “Nhưng tên này lại không phải là hắn.”

Dorath chộp lấy khuôn mặt Eilonwy và thô bạo xoay nó từ bên này sang bên kia. “Thằng nhãi này chẳng có lấy tí ria mép nào...” Y gầm lên một tiếng kinh ngạc. “Thế là thế nào? Một thằng nhãi ư? Không phải! Thì ra là một con bé ranh!”

Eilonwy không còn kiềm chế được nữa. “Một con bé ranh ấy à! Ta là Eilonwy Con Gái của Angharad Con Gái của Regat, Công chúa của Dòng họ Llyr. Ta không thích bị trói, và ta không thích bị đánh đập. Ta cũng không thích bị kẻ khác sờ mó, và ta yêu cầu người hãy thôi làm tất cả những điều đó ngay lập tức!” Bất chấp những vòng dây trói, cô vẫn đá cho tên cướp một cú thật mạnh.

Dorath cười rống lên và lui lại một bước. “Ta nhớ là Ông hoàng Chăn Lợn đã có lần nhắc đến mi.” Y cúi chào về giễu cợt. “Xin đón chào cô Công chúa Đanh Đá. Cô là một giải thưởng có giá hơn bất kỳ món tiền chuộc nào đấy. Ta với tên chăn lợn của cô còn một món nợ dài

lâu. Cô đã cho ta và đội quân của ta niềm vinh hạnh được thanh toán một phần của món nợ ấy đấy.”

“Ta sẽ cho các người niềm vinh hạnh được thả ta và Gurgi ra ngay bây giờ,” Eilonwy quát vào mặt hắn. “Và phải trả lại quả cầu cho ta.”

Mặt Dorath đã đỏ sượng lên. “Cô sẽ được tự do,” y nói qua kẽ răng, “sau một thời gian, cô Công chúa xinh đẹp của ta ạ, sau một thời gian nữa. Khi cô đã trở thành người thích hợp để làm bạn với những tên chần lộn thì có lẽ cô sẽ được gặp lại tên chần lộn. Có lẽ thậm chí hắn còn nhận ra được cái duyên của cô nữa kia, bất kỳ cái duyên nào còn lại.”

“Mi đã nghĩ đến chuyện mi sẽ còn lại cái gì khi Taran tìm được mi chưa?” Eilonwy vạch lại. Cho đến giờ thì cô Công chúa của Dòng họ Llyr đã tỏ ra rất tự chủ. Nhưng cô có thể đoán được ý nghĩ của tên cướp đằng sau cặp mắt lạnh lẽo của y và lần đầu tiên cô thấy hết sức hoảng sợ.

Gurgi điên cuồng giãy giụa giữa những vòng dây trói. “Không được làm hại Công chúa khôn ngoan và nhân từ!” Nó hét lên. “Ôi, Gurgi sẽ bắt các người phải trả giá vì sự độc ác xấu xa này!” Nó lao mình vào Dorath và định tìm cách cắn vào chân tên cướp.

Chữ thề một tiếng, Dorath quay sang Gurgi và rút gươm ra. Eilonwy hét lên.

Nhưng tên cướp chưa kịp vung gươm chém xuống thì một hình thù dài bỗng nhảy vọt tới từ những phiến đá nhô ra phía trên đầu họ. Dorath hét lên một tiếng tắc nghẹn. Món vũ khí rơi khỏi tay và y loạng choạng lùi lại, một bóng đen lông lá gầm gừ và cắn xé họng y. Quanh đồng lửa trại, những tên cướp khác nhảy bật dậy và kinh hoàng kêu lên. Những cái bóng màu xám đang ở khắp mọi nơi, đuổi theo chúng sát nút. Bọn cướp tìm cách bỏ chạy nhưng vô ích, chúng bị đẩy lại từ mọi hướng, bị đè xuống đất bởi sức nặng của những thân hình mảnh dẻ và những hàm răng sắc lẹm.

Gurgi bắt đầu la lên hoảng sợ. “Cứu, ôi, cứu với! Ôi, những bóng ma độc ác đang kéo tới để sát hại chúng ta kìa!”

Eilonwy cố ngồi thẳng dậy. Sau lưng mình, cô có thể cảm thấy một vật gì sắc nhọn đang cắn và nhay sợi dây trói của cô. Chỉ một lát sau hai tay cô đã được tự do. Cô lao đảo chúm về phía trước khi cái bóng màu xám ấy cắn đứt vòng dây trói chân cô. Trước mặt cô là thi thể bất động của Dorath. Eilonwy vội quỳ xuống và lôi quả cầu từ cái áo da cừu của tên cướp ra. Từ bàn tay khum lại của cô, quả cầu chiếu những tia sáng vàng rực lên một con sói khổng lồ đang ngồi trước mặt cô. Quanh đồng lửa cô nhìn thấy nhiều con sói khác đang chạy đi cũng nhanh như khi chúng đến. Sau lưng chúng, tất cả đều im lìm. Eilonwy rùng mình và quay đi. Đàn sói đã hoàn thành công việc của mình.

Gurgi đã được cởi trói nhờ một con sói cái màu xám với một mảng lông trắng muốt trên ngực và mặc dù sung sướng vì đã thoát khỏi nanh vuốt của bọn cướp, nó vẫn nhăn trán liếc nhìn con sói cứu mạng với vẻ không tin cậy cho lắm. Cô sói Briavael chớp chớp cặp mắt

vàng của mình và nhếch miệng ra như cười với nó. Tuy thế, Gurgi vẫn đứng cách nó một quãng.

Về phần mình thì Eilonwy lại ngạc nhiên thấy mình không sợ hãi hay lo ngại gì hết. Chú sói Brynach ngồi bệt xuống và chăm chú nhìn cô. Eilonwy đặt tay lên cái cổ rắn chắc, phủ lông bờm xồm của con vật.

“Tôi hy vọng bạn biết là chúng tôi muốn cảm ơn các bạn,” cô nói, “mặc dù tôi không dám chắc là bạn có hiểu được không. Những con sói duy nhất mà tôi đã được gặp thì sống ở đây rất xa, trong tận thung lũng của Medwyn kia.”

Nghe vậy Brynach liền ư ử kêu lên và vẫy đuôi.

“Ờ, điều đó thì bạn có thể hiểu được,” Eilonwy nói. “Medwyn...” Cô ngập ngừng. “Ở đó có hai con sói...” Cô bỗng vỗ tay. “Đúng là thế rồi! Tôi không định nói là tôi có thể phân biệt được hai con sói với nhau, ít ra là khi chỉ nhìn một lần. Nhưng ở các bạn có điều gì đó làm tôi nhớ đến... Dù sao thì, nếu đó đúng là các bạn thật, thì chúng tôi rất vui vì được gặp lại các bạn. Chúng tôi rất biết ơn các bạn, và giờ chúng tôi phải lên đường thôi. Mặc dù tôi không biết chắc phải đi đường nào nữa, nếu các bạn hiểu tôi định nói gì.”

Brynach cười với cô và không tỏ vẻ gì là sắp rời đi cả. Thay vào đó, nó vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, mở miệng ra và sủa lên một tiếng chói tai.

Eilonwy thở dài và lắc đầu. “Chúng tôi bị lạc và đang cố tìm lại các bạn của mình, nhưng tôi không biết phải nói Phụ-Chăn Lợn bằng tiếng sói như thế nào.”

Trong lúc đó thì Gurgi đã nhặt chiếc túi đựng thức ăn của mình lên và vắt nó lên vai. Rốt cuộc, khi thấy là đôi sói không định làm hại mình, nó liền tiến lại gần Brynach và Briavael hơn một chút và nhìn chúng với vẻ hết sức thích thú, trong khi chúng cũng ngắm nghía nó không kém phần tò mò.

Eilonwy quay sang Gurgi. “Ta dám chắc là chúng muốn giúp đỡ chúng ta đấy. Ôi, giá mà ta hiểu được chúng! Nửa là nữ pháp sư thì có ích gì cơ chứ, khi mà ta còn không thể biết được một con sói đang định nói gì với mình?” Eilonwy bỗng im bật. “Nhưng... –nhưng ta nghĩ là ta có hiểu được đấy! Đúng là thế rồi! Kìa, một con vừa mới nói ‘Hãy cho chúng tôi biết đi!’ Ta có thể nghe thấy... –không, không phải là nghe thấy; mà ta có thể cảm thấy được!”

Cô sửng sốt nhìn Gurgi. “Hoàn toàn không phải là những lời nói đâu. Nó giống như lắng nghe nhưng không dùng tai mà là lắng nghe với trái tim mình vậy. Ta biết điều đó, nhưng không thể tưởng tượng được là ta đã làm cách nào. Thế nhưng,” cô ngạc nhiên nói thêm, “đó lại chính là những gì Taliesin đã nói với ta.”

“Ôi, sự thông thái mới vĩ đại làm sao!” Gurgi reo lên. “Ôi, sự lắng nghe mới khôn ngoan làm sao! Gurgi cũng lắng nghe, nhưng trong lòng thì chỉ nghe thấy những tiếng ừng ục và

sùng sục khi cái bụng khốn khổ của nó rỗng không mà thôi! Ôi, thật đáng buồn biết bao! Gurgi sẽ không bao giờ có thể nghe được những điều sâu kín bí mật như Công chúa cả!”

Eilonwy đã khụy gối xuống bên cạnh Brynach. Cô vội vã kể cho nó về Taran, về tất cả những người bạn khác và chuyện gì đã xảy ra với họ. Brynach vểnh tai lên và sửa một tiếng đánh giòn. Con sói khổng lồ đứng dậy, lắc mình để rũ tuyết khỏi bộ lông bờm xồm, và dùng răng khê giật giạt tay áo Eilonwy.

“Nó bảo chúng ta đi theo nó đấy,” Eilonwy nói với Gurgi. “Đi nào, chúng ta đã thuộc về bàn tay an toàn rồi. Hay ta nên nói là bàn chân nhỉ?”

Đôi sói bước đi nhanh chóng và lặng lẽ, men theo những con đường và những lối mòn bí mật mà cô gái không bao giờ có thể đoán được. Hai người bạn phải rất vất vả mới theo kịp được bước chân nhanh nhẹn của Brynach; thế nhưng bất chấp cố gắng của họ, chốc chốc họ vẫn phải dừng lại để nghỉ. Những lúc ấy hai con sói có vẻ hài lòng được chờ đợi một cách nhẫn nại cho đến khi hai người bạn lại có thể tiếp tục cuộc hành trình. Brynach thu mình nằm bên cạnh Eilonwy, cái đầu xám gối lên hai chân, nhưng nó hầu như không bao giờ ngủ gật, đôi tai luôn vểnh lên chú ý tới mọi âm thanh yếu ớt nhất. Briavael cũng làm nhiệm vụ canh gác và dẫn đường, nó nhẹ nhàng nhảy lên các đỉnh núi đá đánh hơi rồi gật đầu một cái để ra hiệu cho hai người bạn đi theo.

Còn những con khác trong đàn sói thì Eilonwy không thấy mấy. Tuy nhiên, thỉnh thoảng, sau khi chớp mắt một chốc, cô tỉnh dậy và thấy đàn sói đang ngồi quanh mình thành một vòng tròn bảo vệ. Chỉ một lát sau những con vật màu xám mảnh dẻ lại biến vào bóng tối, trong khi chỉ mình Brynach và Briavael ở lại. Cô gái nhanh chóng nhận ra rằng đàn sói không phải là những con thú duy nhất trên Dãy Đồi Bran-Galedd. Có lần cô đã thoáng thấy một đàn gấu lớn ì ạch đi thành hàng một dọc theo một gờ đá. Chúng dừng lại một thoáng, chăm chăm nhìn cô vẻ tò mò, rồi lại đi tiếp. Trong không khí lạnh lẽo nhưng trong lành, cô còn nghe thấy cả tiếng cáo kêu xa xa và những âm thanh khác có thể là tiếng vọng hoặc tiếng đáp lại một hiệu lệnh khó hiểu nào đó.

“Chúng đi do thám khắp cả dãy đồi,” Eilonwy thì thầm với Gurgi, chỉ về phía đỉnh đồi trọc nơi một con hươu cao lớn vừa mới hiện ra. “Ta băn khoăn không biết còn bao nhiêu băng cướp đang đi lang thang quanh đây nữa. Nếu đàn gấu và đàn sói đã lo liệu đến việc ấy thì ta nghĩ là không còn nhiều lắm nữa đâu.”

Chú sói Brynach liếc nhìn cô, như thể nó đã nghe được những lời của Eilonwy. Nó thè lưỡi ra và chớp cặp mắt vàng rực của mình. Viền quanh hàm răng sắc nhọn trắng lóa, miệng nó nhếch cong lên thành một nụ cười không thể nhầm lẫn được.

Họ vẫn tiếp tục tiến bước. Đến đêm Eilonwy lại thấp sáng quả cầu của mình và giơ nó lên cao. Cô thấy rằng cả đàn sói đã lại kéo đến đi cùng với họ, thành những hàng dài ở hai bên cô, vừa vịn ở ngoài quầng sáng của quả cầu. Cả đàn gấu cũng đang đi theo, và còn có những con thú hoang khác mà cô chỉ cảm nhận được sự có mặt của chúng hơn là nhìn thấy.

Trên Dãy Đồi Bran-Galedd có rất nhiều nơi ẩn giấu nguy hiểm và chết chóc. Cô Công chúa của Dòng họ Llyr không hay biết gì về những nơi này, bởi vì cô và Gurgi vượt qua chúng mà không hề hấn gì, an toàn giữa toán vệ sĩ lạng lẽ và cảnh giác.

Đến cuối buổi sáng ngày hôm sau thì Briavael, phần lớn thời gian thường đi trước để dò đường, bỗng trở nên rất phấn khích và hăm hở. Cô sói sủa vang và nhảy lên những tảng đá cao, hướng về phía tây, đuôi vẫy mạnh và giục già nhóm bạn đi nhanh hơn.

“Ta nghĩ là chúng đã tìm thấy Taran rồi!” Eilonwy kêu lên. “Ta không thể hiểu được chúng đang nói gì, nhưng nghe giống như chúng đã tìm thấy anh ấy rồi, giống lắm. Người và ngựa! Một con mèo rừng—đó hẳn là Llyan rồi! Nhưng sao họ lại đi hướng này nhỉ? Họ lại đang quay về vùng Đồng Hoang Đỏ hay sao?”

Cả Eilonwy lẫn Gurgi đều không thể kìm được sự nôn nóng muốn gặp lại những người bạn của mình; họ không chịu dừng lại ăn hay nghỉ, và chốc chốc Brynach lại phải dùng răng ngậm áo choàng của Eilonwy để kéo cô khỏi những lối đi mạo hiểm vô ích giữa dãy đồi đang dốc xuống. Chẳng mấy chốc hai người lữ hành đã đi đến bên mép một cái lòng chảo sâu, và một tiếng reo vui mừng buột ra khỏi miệng Eilonwy.

“Ta nhìn thấy họ rồi! Ta nhìn thấy họ rồi!” Cô vội chỉ xuống dưới cái thung lũng rộng. Gurgi đã chạy đến bên cạnh cô và liền nhảy cẫng lên một cách phấn khởi.

“Ôi, đúng là cậu chủ nhân từ rồi!” Nó reo lên. “Ồ, đúng thế, và cả chàng ca sĩ can đảm nữa! Họ không to hơn những con kiến, nhưng Gurgi mắt tinh đã nhìn thấy họ!”

Họ ở xa đến nỗi Eilonwy phải căng mắt ra mới phân biệt nổi những hình người bé tí xíu. Cô biết là để đi hết con dốc dài dẫn vào thung lũng, họ sẽ phải mất cả ngày, nhưng cô rất nóng lòng muốn bắt kịp nhóm bạn trước khi trời tối. Cô đang định trèo xuống vách núi thì bỗng đứng phắt lại.

“Họ đang làm gì thế nhỉ?” Cô kêu lên. “Họ đang lao thẳng vào cái vách đá ấy. Đó có phải là một cái hang không? Nhìn kìa, kỳ sĩ cuối cùng cũng đã biến vào đó rồi. Giờ thì ta không nhìn thấy ai nữa. Nếu đó là một cái hang thật thì hẳn nó phải là cái hang to nhất toàn Prydain! Ta chẳng hiểu gì cả. Ở đó có một lối đi hay cái gì đại loại như thế chẳng? Hay là một đường hầm? Ôi, thật là bực mình! Lẽ ra ta phải đoán được là một anh chàng Phụ-Chăn Lợn sẽ biến mất đúng vào lúc ta tìm thấy anh ta chứ!”

Eilonwy vội vã tìm đường trèo xuống con dốc dựng đứng. Mặc dù cô đã cố trèo thật nhanh, con dốc dường như vẫn kéo dài vô tận. Ngay cả với sự giúp đỡ của Brynach và Briavael, hai người bạn cũng chưa đi được nửa đường, khi mặt trời bắt đầu ngả về phía tây và những cái bóng bắt đầu dài ra. Brynach bỗng bất thần đứng lại và gằm gừ trong họng. Lông trên cổ nó dựng đứng lên và nó nhe răng ra. Cặp mắt của chú sói nhìn chằm chằm về phía thung lũng và mõm nó giật giật về lo ngại. Chỉ một thoáng sau, Eilonwy đã nhận ra điều gì đã khiến Brynach lo lắng đến vậy. Một hàng dài binh lính vừa hiện ra và đang nhanh chóng tiến về hướng tây.

Briavael ư ử rít lên. Trong giọng của con sói cái, Eilonwy cảm thấy nỗi sợ hãi và căm ghét. Cô hiểu rõ lý do tại sao.

“Bọn Thợ Săn!” Cô gái kêu lên. “Nom như có hàng trăm tên đang kéo về Annuvin vậy. Ôi, ta hy vọng là chúng không nhìn thấy dấu vết của Taran, mặc dù có lẽ là ở trong hang thì anh ấy cũng sẽ được an toàn thôi.”

Cô vừa dứt lời thì một chuyển động ở vách đá đằng xa làm cô phải đưa tay lên bịt miệng. Trong bóng tối đang sẫm lại cô nhìn thấy, từng người một, hình dáng bé xíu của Taran và đội quân của cậu đang chui từ hang ra.

“Không!” Eilonwy há hốc miệng. “Họ lại đang quay ra rồi!”

Từ vị trí thuận lợi của mình, cô gái có thể bao quát khắp thung lũng, và đột nhiên người cô lạnh ngắt khi nhận ra rằng đội quân Tự Do và bọn Thợ Săn, tuy còn chưa nhìn thấy nhau, nhưng lại đang tiến đến gần nhau hơn.

“Họ sẽ bị mắc bẫy mất!” Eilonwy kêu lên. “Taran! Taran!”

Tiếng gọi của cô vọng lại và chìm ngấm vào khoảng trống mênh mông đầy tuyết. Taran không thể nhìn thấy hay nghe thấy cô. Bóng tối giờ đã bao trùm lên thung lũng, khiến cho cô gái không thấy được cuộc đụng độ không thể tránh khỏi của hai đội quân. Đó là một cơn ác mộng, nơi tất cả mọi hành động đều là vô ích, và cô chỉ có thể chờ đợi cuộc tàn sát tất sẽ xảy ra. Cô cảm thấy như hai tay mình đã bị trói và giọng nói của mình bị bóp nghẹt.

Miệng vẫn gọi tên Taran, Eilonwy lôi quả cầu từ trong áo choàng ra. Cô giơ nó lên cao. Nó tỏa sáng mỗi lúc một chói lọi hơn. Hai con sói sợ hãi quay đi và Gurgi đưa tay lên che mặt. Những tia sáng tỏa ra và vươn cao về phía các tầng mây, như thể chính mặt trời đang hiện ra trên sườn núi vậy. Các vách đá tối sẫm và những cành cây đen sì được tắm ngập trong ánh sáng rực rỡ chói lòa. Toàn bộ thung lũng sáng rực lên như giữa ban ngày.

Chương XV - DÒNG SÔNG BĂNG

Dưới luồng ánh sáng vàng bất ngờ tỏa ra, bọn Thợ Săn hoảng hốt la lên và một làn sóng kinh hoàng truyền đi khắp đội quân trong khi chúng nao núng chùn bước và lao vào trốn trong bóng tối của một hẻm núi sâu. Ngay lập tức Taran nhận ra rằng chỉ suýt chút nữa là cậu đã dẫn các kỵ sĩ Tự Do vào một cái bẫy chết người, nhưng một tiếng kêu vui sướng bật ra trên môi cậu.

“Eilonwy!”

Hắn cậu đã thúc Melynlas phóng qua thung lũng để đến bên sườn núi nếu Fflewddur không đưa tay ra chặn cậu lại.

“Từ từ, từ từ đã,” chàng ca sĩ kêu lên. “Đúng là cô ấy đã tìm thấy chúng ta rồi. Ôi Belin Vĩ Đại, không thể nhầm lẫn được ánh sáng từ quả cầu vàng của cô ấy! Cô ấy đã cứu mạng chúng ta bằng tia sáng ấy đấy. Chắc chắn Gurgi cũng đi cùng với Công chúa; nhưng nếu cậu định phóng theo họ thì chẳng ai trong số các vị sẽ quay về được đâu. Chúng ta đã nhìn thấy bọn Thợ Săn, và hẳn chúng cũng không thể không nhìn thấy chúng ta được.”

Doli đã trèo lên đỉnh một hòn đá và đứng nhìn theo bọn Thợ Săn đang thoái lui. Tín hiệu của Eilonwy vụt tắt đi cũng nhanh như khi nó xuất hiện, và chỉ trong nháy mắt bóng tối của đêm đông lại bao trùm lên thung lũng.

“Một tình cảnh mới hay ho làm sao!” Ông lùn càu nhàu. “Chọn thật đúng lúc để bị mắc kẹt trên mặt đất! Khu hầm mỏ đã hóa thành vô dụng với chúng ta rồi, và không còn lối đi nào khác gần hơn một tuần đi đường. Ngay cả nếu có thì chúng ta cũng không thể đến được đó với một đội Thợ Săn chặn đường được.”

Fflewddur đã rút gươm ra. “Tôi đề nghị hãy tấn công! Lũ vô lại xấu xa ấy vừa bị một mẻ sợ rồi. Chúng sẽ chẳng có bụng dạ nào mà đánh nhau lúc này đâu. Chúng ta sẽ bất thành lĩnh xông vào chúng. Nhân danh Belin Vĩ Đại, chúng sẽ không chờ đợi điều đó đâu!”

Doli phì một tiếng với anh ta. “Anh đã bỏ quên trí khôn của mình trong hầm mỏ rồi! Tấn công bọn Thợ Săn ấy à? Giết một tên và để cho những tên khác mạnh lên hơn ư? Ngay cả người dân Mỹ Tộc cũng phải nghĩ kỹ trước khi tấn công bọn vô lại ấy. Không, anh bạn ạ, không thể được.”

“Khi ta còn là người khổng lồ,” Glew xen vào, “thì chuyện đánh đuổi chúng đối với ta sẽ dễ như bỡn. Nhưng mọi việc đã thay đổi rồi, mặc dù không phải do lỗi của ta, và ta không thể nói rằng sự thay đổi này là tốt đẹp hơn được. Trên đảo Mona, ví dụ, một hôm ta đã quyết định phải xử lý lũ dơi láo xược ấy bằng cách nào đó. Thật là một câu chuyện lý thú...”

“Im đi, đồ nhãi nhép,” chàng ca sĩ ra lệnh. “Mi đã nói đủ và gây ra đủ chuyện rồi.”

“Đúng rồi, cứ đổ hết mọi lỗi lầm lên đầu ta đi,” Glew khịt mũi. “Chính là do lỗi của ta mà thanh gươm của Gwydion đã bị lấy cắp, do lỗi của ta mà bọn Vạc Dầu đã chạy thoát, do lỗi của ta mà tất cả những việc không may khác đã xảy ra.”

Chàng ca sĩ không thèm đáp lại hàng tràng những lời rên rỉ kể lể của tên khổng-lồ-một-thời. Taran, sau khi ra lệnh cho các chiến binh Tự Do rút vào cửa hang cho an toàn hơn, liền quay lại và đứng bên cạnh hai người bạn.

“Tôi e là Doli đã nói đúng,” Taran nói. “Nếu tấn công bọn Thợ Săn thì sẽ chỉ là tự sát mà thôi. Sức lực của chúng ta đã suy yếu lắm rồi, và chúng ta không thể phung phí nó được. Chúng ta đã bị chậm bước quá lâu, và có lẽ đã quá muộn để trợ giúp cho Gwydion rồi. Không, chúng ta phải tìm ra cách nào khác để đi tiếp mà không đụng phải bọn Thợ Săn.”

Doli lắc đầu. “Vẫn không được. Chúng đã biết là chúng ta ở đây; chúng sẽ biết nếu chúng ta tìm cách di chuyển. Chúng chỉ việc bám theo dấu vết của chúng ta mà thôi. Thật ra, tôi sẽ lấy làm ngạc nhiên nếu chúng ta không bị tấn công trước lúc trời sáng. Hãy tự lo lấy thân mình đi, các bạn. Có thể đây là lần cuối cùng các bạn còn được thấy mình nguyên vẹn đấy.”

“Doli,” Taran khẩn khoản nói, “ông là người duy nhất có thể giúp được chúng tôi lúc này. Ông có bằng lòng đi do thám khu trại của bọn Thợ Săn không? Hãy tìm hiểu tất cả những gì ông có thể về kế hoạch của chúng. Tôi biết ông cảm thấy thế nào về chuyện tàng hình, nhưng...”

“Tàng hình ấy à!” Ông lùn quát, đập hai tay lên đầu. “Tôi đã biết là không sớm thì muộn, thế nào chuyện đó cũng đến mà. Lúc nào cũng thế! Ông bạn già Doli tử tế! Hãy biến thành vô hình đi! Tôi không dám chắc là tôi có còn làm thế được nữa không, tôi đã cố quên đi rồi. Nó làm tai tôi ù đặc đi ấy. Tôi thà bị nhét cả một tổ ong bọ vè và ong bắp cày vào đầu còn hơn. Không, không, không thể được. Cậu có thể yêu cầu bất kỳ điều gì khác cậu muốn, nhưng cái đó thì không.”

“Ông bạn già Doli tốt bụng,” Taran nói. “Tôi đã dám chắc là ông sẽ bằng lòng.”

Sau một hồi làm ra vẻ bất đắc dĩ mà không đánh lừa được ai, có lẽ ngoại trừ chính Doli ra, cuối cùng thì ông lùn tóc đỏ cũng bằng lòng làm theo yêu cầu của Taran. Doli nhắm nghiền mắt lại, hít một hơi dài, như thể đang chuẩn bị sẵn sàng lao vào một dòng nước giá băng, và biến mất. Nếu không có những tiếng cầu nhàu nhỏ về bụi bặm thì hẳn Taran đã không thể tin rằng Doli vẫn còn đứng đó. Chỉ có tiếng những viên sỏi lạo xạo dưới hai bàn chân vô hình cho Taran biết rằng ông lùn đã rời khỏi đường hầm để đi về phía quân địch.

Theo lệnh của Doli, đội quân Mỹ Tộc đứng thành một hình bán nguyệt bên ngoài miệng hang để canh gác, ở đó cặp mắt tinh và đôi tai thính của họ sẽ nhận ra được bất kỳ chuyển động hay âm thanh nào có vẻ đe dọa. Taran kinh ngạc khi thấy những người chiến binh ấy đứng im lìm, lặng lẽ và gần như cũng vô hình tựa Doli vậy. Bộ y phục màu trắng của họ làm

cho họ nom không khác gì những tảng đá phủ tuyết hoặc những gò đất đóng băng dưới vầng trăng đang hiện ra sau các đám mây. Các kỵ sĩ ngủ gà gật giữa đàn ngựa cho ấm. Glew cuộn tròn lại nằm gần đó. Ở mép hang, Fflewddur ngồi tựa lưng vào vách đá, một tay đặt lên cây đàn hạc, tay kia tựa vào cái đầu khổng lồ của Llyan, nó đang nằm duỗi dài bên cạnh anh ta và khẽ gừ gừ trong họng.

Quấn mình trong chiếc áo choàng, Taran lại kinh ngạc quay sang nhìn sườn núi nơi tia sáng làm hiệu của Eilonwy đã hiện ra. “Cô ấy còn sống,” cậu lẩm bẩm một mình. “Còn sống,” cậu thì thầm nhắc đi nhắc lại, và tim cậu lại nảy lên mỗi khi cậu thốt ra những lời ấy. Gurgi sẽ cùng đi với cô, điều này thì không hiểu sao cậu biết chắc. Mọi tri giác của cậu đều nói với cậu rằng cả hai người bạn đều sống sót. Trong không trung lạnh lẽo vang lên tiếng hú của một con sói. Có cả những âm thanh khác nữa, nghe như tiếng hò la ở xa xa, nhưng chúng nhanh chóng tắt dần đi, và cậu không nghĩ tới chúng nữa, bởi vì lòng đang tràn ngập một nỗi hy vọng mới nhen lên.

Đã quá nửa đêm khi Doli hiện hình quay trở lại. Ông lùn phấn khích đến độ quên cả kêu ca về đôi tai ong ong của mình và vội vã ra hiệu cho Taran cùng với Fflewddur đi theo mình. Sau khi ra lệnh cho các kỵ sĩ chú ý cảnh giác, Taran liền nhanh chóng đi theo hai người bạn. Đội quân Mỹ Tộc bắt đầu chậm chậm bám theo Doli, lặng lẽ như những cái bóng màu trắng.

Mới đầu Taran tưởng ông lùn định dẫn họ thẳng đến khu trại của bọn Thợ Săn; nhưng thay vào đó, khi còn cách nơi ấy một quãng, Doli lại rẽ sang ngã khác và bắt đầu trèo lên một con dốc cao bên trên vực núi.

“Bọn Thợ Săn vẫn còn đang ở đó,” Doli thì thào nói trong khi họ trèo lên. “Nhưng không phải do tự ý chúng. Chúng ta có những người bạn mà chúng ta chưa biết tới—gấu và sói, liền hàng tá, suốt dọc theo mép vực. Một toán Thợ Săn đã định trèo ra. Cũng may mà chúng không nhìn thấy tôi, nếu không thì tôi đã chẳng có mặt ở đây rồi. Nhưng chính chúng thì lại bị phát hiện. Bọn gấu đã xông vào chúng trước. Chúng xử lý lũ vô lại ấy chỉ trong nháy mắt. Máu me be bét, nhưng nhanh gọn lắm.”

“Chúng giết một toán Thợ Săn ư?” Taran nhú mày. “Vậy thì những tên khác sẽ còn mạnh hơn nữa.”

“Đã đành là thế,” Doli đáp lại. “Nhưng lũ gấu và sói có thể xử lý chúng tốt hơn chúng ta nhiều. Tôi không nghĩ là bọn Thợ Săn sẽ tấn công đêm nay đâu. Chúng sợ bày thú hoang. Chúng sẽ ở lại trong hẻm núi cho đến sáng. Và đó đúng là nơi tôi muốn chúng ở lại. Tôi nghĩ là tôi đã nảy ra được một ý đấy.”

Đến lúc này thì họ đã leo tới đỉnh dốc và đến bên mép một cái hồ đóng băng. Ở vách đá dựng đứng bên mép con dốc là một dòng thác đông cứng lấp lánh dưới ánh trăng; tựa như những ngón tay trên một nắm đấm khổng lồ, những nhũ băng to tướng bám vào con dốc thẳng đứng như thể đang nắm chặt bờ hồ bằng bàn tay băng giá của chúng. Một dòng sông bạc băng đóng cứng uốn lượn xuống hẻm núi nơi bọn Thợ Săn đang trú lại. Taran thoáng thấy đồng lửa trại của chúng bập bùng như những con mắt hiểm ác lóe sáng trong bóng tối.

Mặc dù không dám chắc, cậu thấy như có những hình thù tối sẫm đang chuyển động giữa các tảng đá và các bụi cây còi cọc trên phía nền đất cao hơn; có lẽ đó chính là những con gấu và sói mà ông lùn đã nhắc tới.

“Đó!” Doli nói, “các vị nghĩ thế nào?”

“Tôi nghĩ thế nào ấy à?” Chàng ca sĩ kêu lên. “Ông bạn già ơi, tôi nghĩ rằng chính ông mới là người đã bỏ quên trí khôn của mình ở trong khu mỏ rồi thì có. Ông đã dẫn chúng tôi trèo lên một con dốc lý thú lắm, nhưng tôi không thể coi lúc này là thời khắc thích hợp để chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thiên nhiên đâu.”

Ông lùn đưa tay lên chống nạnh và nhìn Fflewddur vẻ bức tức. “Đôi khi tôi nghĩ là Eiddileg đã nghĩ đúng về giống người các anh đấy. Anh không nhìn được quá đầu mũi mình hay sao? Anh không nhìn được cái gì hết hay sao? Chúng ta đang ở ngay trên đầu lũ vô lại ấy. Hãy khơi thông cái hồ ra! Khơi thông dòng thác ra! Để cho chúng đổ xuống! Đổ thẳng vào khu trại!”

Taran như nghẹt thở. Trong một khoảnh khắc, tim cậu nảy lên đầy hy vọng. Rồi cậu lại lắc đầu. “Việc đó quá khó khăn, Doli ạ. Lớp băng này sẽ đánh bại chúng ta thôi.”

“Thế thì hãy làm nó tan chảy ra!” Ông lùn quát. “Hãy cắt cành cây, bụi rậm, tất cả những gì có thể cháy được. Ở chỗ nào băng dày quá thì chém cho mỏng bớt đi! Tôi còn phải nói với cậu bao nhiêu lần nữa đây? Cậu đang đi với người Mỹ Tộc kia mà!”

“Liệu chúng ta có thể làm được không?” Taran thì thầm.

“Liệu tôi có nói ra không nếu tôi nghĩ chúng ta sẽ không làm được?” Ông lùn cảm câu đáp lại.

Fflewddur huýt lên một tiếng sáo dài thán phục. “Ông nghĩ rộng đấy, ông bạn già ạ. Nhưng tôi lại thích thế. Ôi Belin Vĩ Đại, nếu thành công thì chúng ta sẽ có thể đánh bại tất cả bọn chúng chỉ với một đòn! Và thoát được bọn chúng mãi mãi!”

Doli không còn lắng nghe chàng ca sĩ nữa mà đã quay sang nhanh chóng ra lệnh cho các chiến binh Mỹ Tộc, họ tháo những cây rìu của mình ra và cấp tốc chặt cành cây, nhổ bụi rậm, rồi đem chúng đến bên hồ.

Ném những hoài nghi của mình sang bên, Taran liền rút gươm ra để đốn cành. Fflewddur cũng miệt mài làm việc bên cạnh cậu. Mặc dù trời giá buốt, trán họ vẫn đổ mồ hôi ròng ròng; hơi thở hỗn hển của họ tỏa ra thành một màn sương trắng phía trước mặt. Ở chỗ dòng thác đông cứng, lưỡi rìu của người Mỹ Tộc gõ chan chát lên mặt băng. Doli chạy qua chạy lại giữa những người lính để chất thêm cây bụi vào đống cành và vãn các tảng đá đi chỗ khác để tạo nên một dòng chảy thẳng hơn, giúp nước chảy nhanh hơn.

Đêm đang tàn dần. Taran lão đảo vì kiệt sức, hai bàn tay lạnh cóng của cậu bị gai cào chảy máu. Fflewddur hầu như không đứng vững nổi nữa. Nhưng những người Mỹ Tộc vẫn

không hề chậm bước. Trước lúc bình minh, cái hồ và dòng suối đã được chất đầy như thể một cánh rừng vừa mọc lên vậy. Chỉ đến lúc đó thì Doli mới vừa lòng.

“Giờ thì chúng ta sẽ đốt chúng,” ông kêu lên với Taran. “Bùn nhùi của người Mỹ Tộc cháy nóng hơn bất kỳ thứ gì mà loài người các bạn đã từng biết. Nó sẽ bùng lên trong nháy mắt thôi.” Ông huyết sáo lạnh lạnh qua hai hàm răng. Dọc theo bờ hồ, những ngọn đuốc của người Mỹ Tộc được đốt lên, rồi lao thành một vòng cung như những ngôi sao sa khi các chiến binh ném chúng vào giàn thiêu. Taran nhìn thấy cành cây đầu tiên bắt lửa, rồi tất cả các cành cây còn lại cũng cháy theo. Một tiếng rảng rặc dữ dội vọng tới tai cậu, và cậu nghe thấy tiếng Doli át cả tiếng lửa cháy, thét gọi nhóm bạn tránh xa đồng lửa. Một luồng hơi nóng như trong bể rèn phả vào Taran trong khi cậu loạng choạng tìm chỗ đặt chân giữa các hòn đá. Lớp băng đang chảy ra. Cậu nghe thấy tiếng xèo xèo của những ngọn lửa bị dập tắt. Nhưng lửa đã bốc quá cao, không thể bị dập tắt hoàn toàn, và chỉ càng bùng lên nóng rực hơn. Trên dòng nước vang lên những tiếng rảng rặc và kèn kẹt của các tảng đá đang bị đẩy bởi sức ép của dòng lũ đang dâng lên. Chỉ một lát sau, tựa như cánh cổng bị giật khỏi tấm bản lề, như một bức tường đổ vỡ, một bên vách đá sụp xuống, và dòng nước trào xuống lòng suối, cuốn trôi tất thảy. Các tảng băng khổng lồ rầm rầm lao xuống dốc, lăn lông lốc và nảy bật lên như thể chúng chỉ là một mớ sỏi vậy. Dòng lũ chảy xiết cuốn theo những cành cây vẫn còn cháy bùng bùng; bên trên đám cành cây đang lao tới, những tia lửa bốc lên thành các đám mây xoáy lộn, và khắp cả dòng nước đều rực lửa.

Ở hẻm núi bên dưới, bọn Thợ Săn la lên và cuống cuồng tìm đường thoát thân. Đã quá muộn. Dòng lũ cuộn cuộn và những tảng đá nghiêng ngả xông vào đám quân lính khi chúng tìm cách trèo lên khỏi vực. Vừa la hét vừa chửi thề, chúng chìm xuống bên dưới dòng thác hoặc bị tung lên không trung như những mẩu gỗ vụn, chỉ để rồi lại bị ném vào những tảng đá sắc cạnh. Một vài tên đã trèo lên được cao hơn, nhưng đúng lúc ấy thì Taran lại nhìn thấy những hình thù tối sẫm nhảy lên vồ lấy chúng, và giờ lại đến lượt đàn thú hoang đang chờ đợi được trả mối thù với những kẻ trước kia đã săn đuổi và tàn sát chúng một cách tàn nhẫn.

Sự im lặng bao trùm lên khắp hẻm núi. Dưới ánh bình minh, Taran thấy làn nước tối đen đã chảy ngập cả khe núi giờ ánh lên lấp lánh. Một vài cành cây vẫn còn cháy, số khác chỉ còn âm ỉ, và một màn khói xám mù mịt lơ lửng trong không khí. Tiếng đá lạo xạo đằng sau cậu khiến Taran quay ngoắt lại và rút gươm ra khỏi vỏ.

“Chào!” Eilonwy nói. “Chúng tôi đã quay lại rồi đây!”

“Anh có một cách đón chào người khác mới lạ chứ,” Eilonwy nói tiếp, trong khi Taran, lòng tràn ngập cảm xúc đến nỗi không nói được, chỉ chăm chăm nhìn cô mà không nói nên lời. “Ít ra anh cũng phải nói gì đó chứ.”

Trong khi Gurgi, miệng hò reo vui sướng, tìm cách chào tất cả mọi người cùng một lúc, thì Taran vội bước tới bên Eilonwy, vòng tay quanh cô và kéo cô Công chúa về gần mình hơn. “Tôi đã không còn hy vọng gì nữa...”

“Thật là một điều ngốc nghếch,” Eilonwy trả lời. “Tôi thì không bao giờ thôi hy vọng cả. Mặc dù cũng phải thừa nhận là tôi đã có một vài lúc khó khăn với cái tên vô lại Dorath ấy, và tôi có thể kể cho anh nghe những chuyện về sói và gấu mà anh sẽ không thể tin được đâu. Tôi sẽ để dành những chuyện đó lại sau, khi các bạn đã kể cho tôi nghe tất cả những gì đã xảy ra với các bạn. Còn về bọn Thợ Săn thì,” cô nói tiếp, trong khi nhóm bạn đã gặp lại nhau và giờ quay trở về khu hầm mỏ, “tôi đã nhìn thấy tất cả. Mới đầu tôi chẳng hiểu các bạn định làm gì nữa. Nhưng rồi tôi cũng hiểu ra. Thật là tuyệt vời. Lẽ ra tôi phải đoán được là Doli đã góp một tay vào việc này mới phải. Ông bạn già Doli tốt bụng! Nom cảnh tượng như một dòng sông băng bốc cháy vậy...” Cô Công chúa bỗng im bặt và mắt cô mở lớn. “Các bạn có nhận ra các bạn vừa làm gì không?” Cô thì thầm. “Các bạn không thấy ư?”

“Nhận ra chúng tôi vừa làm gì ấy à?” Fflewddur cười phá lên. “Tất nhiên là có chứ! Chúng tôi đã rũ bỏ được bọn Thợ Săn, và làm một trận ra trò. Một người họ Fflam không thể làm được gì tốt hơn. Còn về những gì tôi thấy thì... tôi sung sướng với những điều tôi *không* thấy hơn, nếu các vị hiểu ý tôi, cụ thể là không còn thấy bóng dáng bọn xấu xa ấy đâu nữa.”

“Lời tiên tri của Hen Wen!” Eilonwy kêu lên. “Một phần của nó đã trở thành sự thật rồi! Các bạn đã quên hết rồi sao? *Khi bóng đêm hóa ánh ngày rực rỡ và sông ngòi tỏa ngọn lửa giá băng, lúc ấy Dyrnwyn sẽ được thu hồi.* Theo như tôi thấy thì các bạn vừa đốt cháy một dòng sông đấy. Ngọn lửa giá băng có thể có nghĩa là tất cả những tảng băng và cành cây bốc cháy ấy chứ, phải không?”

Taran chăm chú nhìn cô Công chúa. Hai tay cậu run lên khi những lời tiên tri trở về trong trí nhớ của cậu. “Cô đã nhận ra điều mà chúng tôi không nhận thấy ư? Nhưng chẳng phải chính cô cũng đã làm được một việc không kém gì đấy sao? Trong khi cô cũng không nhận ra được? Thử nghĩ mà xem! ‘Bóng đêm hóa ánh ngày rực rỡ.’ Quả cầu của cô đã tỏa ra ánh sáng ban ngày trong bóng tối đấy thôi!”

Giờ lại đến lượt Eilonwy trở nên kinh ngạc. “Đúng là thế!” Cô kêu lên.

“Đúng, đúng rồi!” Gurgi reo lên. “Cô lợn khôn ngoan đã nói thật rồi! Thanh gươm vĩ đại sẽ được tìm lại!”

Fflewddur hăng giọng. “Một người họ Fflam thì luôn tỏ ra lạc quan,” anh ta nói, “nhưng trong trường hợp này thì tôi xin nhắc cho các bạn nhớ lời tiên tri còn nói thêm rằng ngọn lửa của Dyrnwyn sẽ bị dập tắt và quyền lực của nó sẽ biến mất, và như thế thì chúng ta cũng chẳng khá khẩm hơn trước kia là bao, ngay cả nếu có xoay sở tìm được thanh gươm đi chăng nữa. Và tôi nhớ còn có cả một câu nói về chuyện hỏi những hòn đá câm lặng lên tiếng nữa kia mà. Cho tới giờ thì tôi chưa được nghe bất kỳ viên đá nào ở đây thốt lên một lời nào cả, mặc dù ở đây thì chẳng thiếu gì đá sỏi. Điều duy nhất chúng đã cho tôi biết là chúng quá cứng để có thể nằm lên. Hơn thế nữa, nếu các bạn hỏi ý tôi, thì tôi xin nói là đừng có tin vào những lời tiên tri. Theo kinh nghiệm của tôi thì chúng cũng tởm tợ chẳng kém gì phép thuật cả, và chỉ đem đến một điều duy nhất mà thôi: rắc rối.”

“Chính tôi cũng không hiểu rõ ý nghĩa của lời tiên tri,” Taran nói. “Liệu đây có phải là dấu hiệu để hy vọng không, hay chúng ta đang tự lừa dối bằng chính những ước mong của mình? Chỉ có thầy Dallben hay Gwydion là đủ thông thái để giải thích những lời ấy thôi. Thế nhưng tôi vẫn không thể không cảm thấy là rốt cuộc chúng ta cũng có được chút hy vọng. Nhưng đúng là sứ mệnh của chúng ta vẫn không dễ dàng hơn chút nào.”

Doli nhăn mặt. “Dễ dàng hơn ấy à? Giờ thì nó đã thành chuyện không thể rồi. Cậu vẫn còn muốn đi đến vùng Đồng Hoang Đỏ sao? Tôi cảnh báo với cậu là bọn Vạc Dầu giờ đã vượt xa chúng ta lắm rồi.” Ông khịt mũi. “Đừng có nói với tôi về lời tiên tri. Nói về thời gian ấy. Chúng ta đã để mất nhiều thời gian quá rồi.”

“Tôi cũng đã nghĩ nhiều về việc này,” Taran trả lời. “Nó đã nảy ra trong đầu tôi từ lúc đường hầm sụp xuống. Tôi tin rằng cơ hội duy nhất của chúng ta lúc này là đi thẳng xuyên qua dãy núi và tìm cách cản đường bọn Vạc Dầu khi chúng rẽ sang hướng tây bắc để quay về Annuvin.”

“Hy vọng mong manh lắm,” Doli đáp. “Người Mỹ Tộc không thể đi xa như vậy được. Đó là vùng đất cấm. Ở gần lãnh địa của Arawn đến thế thì người Mỹ Tộc sẽ chết. Trạm canh đường của Gwystyl ở gần Vùng Đất Tử Thần nhất, và các bạn đã thấy nó ảnh hưởng đến sức khỏe và tính khí của ông ta thế nào rồi đấy. Điều tốt nhất chúng tôi có thể làm được là giúp các bạn lên đường. Có thể một người trong số chúng tôi sẽ cùng đi với các bạn,” ông nói thêm. “Các bạn có thể tưởng tượng được đó là ai rồi. Lão Doli già tử tế! Tôi đã ở trên mặt đất với loài người lâu quá rồi nên ở gần Annuvin cũng không thể hại đến tôi được.”

“Phải, tôi sẽ đi cùng với các bạn,” Doli nói tiếp, giận dữ cau mày. “Tôi chẳng thấy có cách nào khác cả. Lão Doli già tử tế! Đôi khi tôi ước là mình không có tính tình dễ chịu đến vậy. Hừm!”

Chương XVI - VỊ PHÁP SƯ

Như một chú học trò mỗi mệ, cụ già khom mình ngồi bên cái bàn đầy sách, đầu gục lên cánh tay. Trên đôi vai gầy gò của cụ khoác một tấm áo choàng; ngọn lửa vẫn còn bập bùng trong lò, nhưng hơi lạnh của mùa đông này xuyên thấu vào mình cụ hơn bất kỳ mùa đông nào mà cụ có thể nhớ được. Dưới chân cụ, Hen Wen lo lắng cựa quậy và khe khẽ ủn ỉn với giọng rầu rĩ. Cụ Dallben, chưa ngủ hẳn nhưng cũng không còn tỉnh táo, đưa bàn tay khô héo ra và khẽ gãi tai nó.

Con lợn vẫn không chịu nằm yên. Cái mõm hồng của nó giật giật, nó khụt khịt và ủn ỉn một cách lo ngại rồi cố rúc đầu vào các nếp áo choàng của cụ. Cuối cùng vị pháp sư đành đứng dậy.

“Chuyện gì vậy, Hen? Thời khắc của chúng ta đã đến rồi sao?” Cụ vỗ vỗ lên con lợn vẻ an ủi và khó nhọc rời khỏi chiếc ghế đầu gỗ. “Chắc, nó chỉ là một khoảnh khắc rồi sẽ trôi qua thôi mà, không hơn không kém, cho dù nó có đem lại điều gì đi chăng nữa.”

Không hề vội vã, cụ cầm lấy một cây gậy dài bằng gỗ tần bì và tựa vào nó, cụ tập tễnh ra khỏi gian buồng. Hen Wen lon ton theo sát gót cụ. Ở ngưỡng cửa gian nhà tranh, cụ kéo chiếc áo choàng sát vào người hơn và bước vào bóng đêm. Vầng trăng tròn đang mọc lên xa xa trên bầu trời đen thẳm. Dallben đứng chăm chú lắng nghe. Với đôi tai của bất kỳ ai khác thì khu trại nhỏ cũng im lìm như chính mặt trăng vậy, nhưng vị pháp sư già cau mày, lim dim mắt và khẽ gật đầu. “Mày đã đúng rồi, Hen ạ,” cụ lầm bầm. “Ta nghe thấy chúng rồi. Nhưng chúng vẫn còn ở xa lắm. Thế là thế nào,” cụ nói thêm, với một nụ cười làm mặt nhăn nheo cả lại, “chẳng lẽ ta phải đợi chúng cả một quãng thời gian dài và làm chút tủy còn lại trong xương ta đông cứng cả lại vì lạnh hay sao?”

Tuy thế, cụ vẫn không quay vào trong nhà mà đi vài bước ngang qua sân trước. Cặp mắt cụ, trước còn nặng trĩu vì ngái ngủ, giờ sáng rực như băng. Cụ đưa cặp mắt tinh tường nhìn vượt qua hàng cây trụ lá của khu vườn ăn quả, như thể tìm cách xuyên qua những bóng đen quẩn quýt tựa những dây trường xuân đen ngòm trong khu rừng viền quanh trại. Hen Wen ở lại phía sau, bồn chồn ngồi bệt xuống và ngắm nhìn vị pháp sư với vẻ lo lắng trên khuôn mặt rộng phủ lông cứng của nó.

“Ta đoán là có khoảng hai mươi tên,” cụ Dallben nói, rồi thêm vào vẻ châm biếm, “Ta không biết phải cảm thấy bị xúc phạm hay là nhẹ nhõm nữa. Chỉ có hai mươi thôi ư? Thật là một con số tầm thường. Thế nhưng nếu nhiều hơn thế thì cuộc hành trình dài sẽ là quá khó khăn, nhất là khi vượt qua các trận chiến ở Thung Lũng Ystrad. Không, hai mươi là vừa đẹp rồi, còn thừa đủ nữa là đằng khác.”

Cụ già đứng im lặng chờ đợi về nhẩn nại một hồi lâu. Cuối cùng, xuyên qua làn không khí trong lành, tiếng vó ngựa từ xa vẳng tới mỗi lúc một dồn dập hơn, rồi lại ngừng bật, như thể đám kỵ sĩ đã xuống ngựa và đang dắt ngựa đi.

Trên nền tối sẫm của các tán cây đan vào nhau chằng chịt, nơi khu rừng vươn lên ở bên rìa cánh đồng đầy gốc rạ, các hình thù đang vùn vụt lao tới ấy có thể chỉ là những chiếc bóng của các bụi rậm. Cụ Dallben vươn thẳng người lên, ngẩng cao đầu, và thở ra một hơi nhẹ nhàng tựa như cụ đang thổi một bông kếp vậy.

Ngay lập tức một cơn cuồng phong buốt giá gào hú thổi qua cánh đồng. Khu trang trại vẫn yên tĩnh, nhưng làn gió tràn qua xé toạc cánh rừng với sức mạnh của hàng ngàn lưỡi gươm, khiến cho các thân cây xô vào nhau và rung lên rào rào. Ngựa hí vang, bọn kỵ sĩ hét lên khi bị những cành cây bất ngờ đập vào người. Luồng gió thổi vào đám chiến binh, làm chúng phải vung tay lên chắn đỡ.

Tuy thế, đội quân vẫn tiến tới, vật lộn vượt qua cánh rừng bị gió thổi bạt, và cuối cùng cũng tiến được vào cánh đồng rạ. Khi luồng gió nổi lên, Hen Wen đã kêu ré sợ hãi và quay ngoắt chạy vào nhà. Cụ Dallben giơ một bàn tay lên và cơn gió ngừng lại cũng nhanh chóng như khi nó kéo tới. Trán cau lại, cụ già đập mạnh cây gậy lên bãi cỏ đầy sương giá.

Sấm sét bồng ồm vang, mặt đất rung lên; và cánh đồng dâng cao như một mặt biển đang nổi dông. Bọn kỵ sĩ lão đảo mắt thẳng bằng, và trong số chúng nhiều tên đã chạy trốn vào rừng, cuống cuồng tìm cách thoát thân, chỉ sợ mặt đất sẽ mở ra và nuốt chửng chúng. Những tên còn lại thì hè nhau tiến tới, rút gươm ra và loạng choạng đi qua cánh đồng, lao về phía căn nhà tranh.

Với vẻ hơi bực bội, cụ Dallben chìa tay ra, với những ngón tay xò rộng như thể cụ đang ném một mớ sỏi xuống cái ao vậy. Từ bàn tay cụ, một vành lửa đỏ rực bùng lên và vươn ra tựa một ngọn roi bằng lửa, tỏa những tia lửa sáng chói lên nền trời tối sẫm.

Bọn kỵ sĩ hét lên khi những dải lửa bắt vào chúng và quấn quanh chân tay chúng. Đàn ngựa giật cương ra và điên cuồng phóng vào rừng. Những kẻ tấn công ném vũ khí của chúng xuống và cuống quýt xé áo trong áo ngoài của mình ra. Hú lên vì đau đớn và kinh hoàng, chúng xoay ngoắt lại và vắt chân lên cổ chạy vào rừng.

Ngọn lửa biến mất. Cụ Dallben đang định quay đi thì bỗng nhìn thấy một bóng người vẫn đang cố vượt qua cánh đồng trống trơn. Hoảng hốt, cụ vội nắm chặt cây gậy của mình và tập tễnh đi thật nhanh vào nhà. Tên chiến binh đang băng qua chuồng ngựa và tiến vào sân trước. Trong tiếng bước chân nện rầm rập sau lưng mình, cụ Dallben vội vã bước qua bậc thềm, nhưng cụ chỉ vừa kịp quay về phòng thì tên lính đã xông qua ô cửa. Cụ Dallben liền quay lại để đối mặt với kẻ địch.

“Hãy coi chừng!” Vị pháp sư hét lớn. “Hãy coi chừng đấy! Đừng bước lại gần hơn nữa!”

Cụ Dallben đã vươn thẳng người lên, mắt cụ lóe sáng, và giọng cụ vang lên với vẻ oai nghiêm đến nỗi tên chiến binh phải chùn bước. Chiếc mũ trùm của hắn đã tuột xuống và ánh lửa trong lò chiếu lên mái tóc vàng óng và nét mặt cao ngạo của Pryderi Con Trai của Pwyll.

Cặp mắt của cụ Dallben vẫn không hề nao núng. “Ta chờ đợi ngài đã lâu rồi, Quốc Vương của các Lãnh Địa phía Tây ạ.”

Pryderi toan bước tới trước. Bàn tay ông ta đặt lên cái nút ở chuôi thanh gươm tuốt trần của mình. Thế nhưng cái nhìn của vị pháp sư già đã khiến ông ta phải dừng lại. “Người hiểu sai địa vị của ta rồi,” Pryderi nhạo báng nói. “Giờ đây ta cai trị một vương quốc rộng lớn hơn nhiều. Ta cai trị toàn Prydain này.”

“Sao lại thế,” cụ Dallben giả bộ ngạc nhiên đáp lại, “Gwydion của Dòng họ Don không còn là Đức Thượng Hoàng của Prydain nữa hay sao?”

Pryderi cất tiếng cười khắc nghiệt. “Một vị vua không có vương quốc ư? Một vị vua áo rách, bị săn đuổi như một con cáo ư? Caer Dathyl đã thất thủ, các Con Trai của Don đã tan tác theo chiều gió cả rồi. Điều này thì hẳn người phải biết rồi chứ, mặc dù có vẻ là tin tức đã đến tai người cũng nhanh đấy.”

“Tất cả mọi tin tức đều đến tai ta một cách nhanh chóng,” cụ Dallben nói. “Có lẽ là nhanh hơn khi chúng đến tai ngài.”

“Người định khoe khoang quyền phép của mình ư?” Pryderi khinh bỉ đáp lại. “Khi bị dồn đến đường cùng, đúng lúc người cần đến chúng nhất, thì chúng lại thất bại. Các phép thuật của người chẳng làm được gì hơn ngoài dọa dẫm một nhóm quân lính. Pháp sư Dallben cao cường mà lại kiêu hãnh vì đã đánh đuổi được một lũ tiện dân hay sao?”

“Các phép thuật của ta không phải là để tiêu diệt mà chỉ để cảnh cáo mà thôi,” cụ Dallben trả lời. “Nơi này đầy rẫy hiểm nguy đối với bất kỳ kẻ nào đặt chân vào mà không được sự cho phép của ta. Đám thuộc hạ của ngài đã nghe theo lời cảnh báo của ta. Than ôi, Vua Pryderi ạ, ngài thì lại không chịu nghe. Những tên tiện dân ấy khôn ngoan hơn quốc vương của chúng đấy, bởi vì tự mình tìm đến chỗ chết thì không khôn ngoan chút nào.”

“Người lại nhầm lẫn rồi, lão pháp sư kia,” Pryderi nói. “Ta đến đây chính là để đòi mạng người.”

Dallben khẽ kéo một túm râu. “Điều ngài tìm kiếm và điều ngài thấy được không phải lúc nào cũng là một đầu, Con Trai của Pwyll ạ,” cụ khẽ nói. “Phải, ngài sẽ lấy mạng ta. Điều đó chẳng phải là bí mật gì đối với ta cả. Caer Dathyl đã thất thủ ư? Chiến thắng ấy sẽ chỉ là hư vô chừng nào Caer Dallben còn đứng vững và ta còn sống. Hai thành lũy này đã chống lại Chúa Tể xứ Annvin từ lâu: một tòa lâu đài vương giả và một túp lều tranh. Một nơi đã trở thành điêu tàn. Nhưng nơi kia vẫn còn là một tấm khiên chắn chống lại mọi sự xấu xa, vẫn là

một thanh gươm luôn luôn chĩa vào tim Arawn. Chúa tể Tử địa biết rõ điều này, và cũng biết rõ rằng hẳn không thể đặt chân vào đây, cũng như đám Thợ Săn và lính Vạc Dầu của hắn.

“Chính vì vậy mà ngài đã đến,” cụ Dallben nói thêm, “để làm theo lệnh chủ nhân của mình.”

Mặt Pryderi đỏ bừng lên giận dữ. “Ta là chủ nhân của chính mình,” ông ta quát lớn. “Nếu ta được ban cho quyền lực để phục vụ Prydain thì tại sao ta lại phải sợ không dám sử dụng nó? Ta không giống như những tên Thợ Săn, chém giết chỉ vì cái thú được chém giết. Ta làm điều gì cần phải làm, và không bao giờ lùi bước. Mục đích của ta còn vĩ đại hơn cả mạng sống của một con người, hay thậm chí là một ngàn con người nữa. Và nếu người phải chết, Dallben ạ, thì người sẽ phải chịu chết.”

Pryderi rút thanh gươm ra khỏi thắt lưng và với bất thành linh chém xuống vị pháp sư. Nhưng cụ Dallben đã nắm chặt cây gậy của mình hơn và đưa nó lên đỡ cú đánh. Lưỡi gươm của Pryderi vỡ vụn khi chạm vào thanh gỗ mảnh dẻ, và những mảnh vụn rơi lách cách xuống đất.

Pryderi ném cái chuôi gươm gãy sang một bên. Thế nhưng mắt ông ta không có vẻ sợ hãi mà vẫn tràn đầy khinh miệt. “Ta đã được cảnh báo về quyền lực của người, lão phù thủy kia. Ta muốn tự mình chứng tỏ chúng.”

Cụ Dallben không nhúc nhích. “Ngài đã được cảnh báo thật chẳng? Ta không nghĩ như vậy đâu. Nếu được cảnh báo thì hẳn ngài đã không dám đối mặt với ta.”

“Sức mạnh của người lớn lắm, lão phù thủy già ạ,” Pryderi nói, “nhưng không lớn bằng điểm yếu của người đâu. Ta đã biết được bí mật của người rồi. Cứ tùy ý chống trả lại ta đi. Đến chung cuộc thì ta sẽ là người chiến thắng. Trong số mọi quyền lực, có một phép thuật mà người không thể có được, nếu không thì người sẽ phải trả giá bằng cái chết của chính mình. Người có thể kêu gọi bão ư? Người có thể làm cho mặt đất run rẩy ư? Đó chỉ là những trò đùa vô dụng mà thôi. Người không thể làm được điều mà tên lính hèn hạ nhất cũng có thể làm: người không thể giết ai được.”

Pryderi đã lôi từ áo choàng ra một con dao găm ngắn đen sì, trên núm chuôi có con dấu của Annuvin. “Ta không hề bị ngăn cản trước điều gì như thế,” ông ta nói. “Bởi vì ta đã được cảnh báo trước, nên ta cũng đã chuẩn bị vũ khí. Lưỡi dao này do chính tay Arawn ban cho ta. Nó có thể chống lại được mọi phép thuật của người.”

Một vẻ thương hại và đau buồn sâu sắc hiện lên trên gương mặt nhăn nheo của cụ Dallben. “Con người ngốc nghếch khốn khổ,” cụ khẽ nói. “Đúng là như vậy. Món vũ khí này của Annuvin có thể lấy mạng ta và ta sẽ không thể chặn bàn tay của ngài lại. Nhưng ngài cũng mù quáng chẳng khác gì con chuột chũi chỉ biết đào hầm dưới đất sâu vậy. Hãy tự hỏi mình lúc này đi, Vua Pryderi, ai là chủ và ai là đầy tớ. Arawn đã phản bội ngài rồi.”

“Phải, phản bội ngài,” cụ Dallben nói, giọng lạnh lẽo và gay gắt. “Ngài tưởng ngài có thể bắt hãn phục vụ mình. Thế nhưng một cách vô tình chính ngài lại phục vụ hãn tốt hơn bất kỳ tên thuộc hạ nào của hãn. Hãn đã cử ngài đến giết ta, và ban cho ngài công cụ để thực hiện điều đó. Thật vậy, có lẽ ngài sẽ giết được ta. Nhưng đó sẽ là thắng lợi của Arawn chứ không phải là của ngài. Một khi ngài đã hoàn thành mệnh lệnh của hãn, ngài sẽ chỉ còn là một cái vỏ vô dụng đối với Chúa Tể xứ Annuvin mà thôi. Hãn biết rõ rằng chính ngài sẽ không bao giờ còn sống sót rời khỏi Caer Dallben. Ngài đã là kẻ chết rồi, Vua Pryderi ạ, ngay cả khi ngài còn đang đứng đây.”

Pryderi giương con dao găm đen lên. “Người chỉ định dùng lời nói để tránh né cái chết của mình mà thôi.”

“Hãy nhìn ra cửa sổ mà xem,” cụ Dallben đáp lại.

Cụ chưa dứt lời thì một ánh sáng đỏ rực đã tràn vào qua khung cửa. Một vòng lửa rộng bùng lên vây lấy Caer Dallben. Pryderi lúng túng lùi lại. “Ngài đã tin vào những sự thật nửa vờ,” cụ Dallben nói. “Chưa kể nào phải bỏ mạng trong tay ta. Nhưng kể nào khinh thường phép thuật của ta sẽ phải trả giá bằng chính tính mạng mình. Nếu ngài giết ta, Vua Pryderi ạ, thì ngọn lửa ngài nhìn thấy kia sẽ trùm lấy Caer Dallben trong nháy mắt. Ngài sẽ không có đường thoát đâu.”

Những đường nét ánh vàng trên mặt Pryderi nhăn nhúm lại, vẻ nghi ngờ pha lẫn với nỗi sợ đang tăng dần vì những lời của vị pháp sư. “Người nói dối,” ông ta thì thào, giọng khàn đặc. “Ngọn lửa sẽ tàn, cũng như người sẽ chết vậy.”

“Điều đó thì, Quốc Vương ạ, ngài phải tự chứng minh lấy thôi,” cụ Dallben nói.

“Ta có bằng chứng!” Pryderi thét lên. “Arawn sẽ không hủy diệt điều mà ngài muốn có được hơn cả. Ta có hai sứ mệnh! Với tất cả sự thông thái của mình, người đã không đoán ra. Cái chết của người chỉ là một điều thôi. Nhiệm vụ kia là giành lấy cuốn *Sách về Bộ Ba*.”

Cụ Dallben buồn bã lắc đầu và liếc nhìn tập sách dày bọc da. “Nếu vậy thì ngài đã bị phản bội tới hai lần rồi. Cuốn sách này sẽ không bao giờ phục vụ cho Arawn cũng như nó không bao giờ phục vụ cho một mục đích xấu xa nào. Nó cũng sẽ không phục vụ ngài đâu, Vua Pryderi ạ.”

Sức mạnh trong giọng nói của cụ già tựa như một luồng gió lạnh buốt. “Ngài đã nhúng tay mình vào máu, và vì lòng kiêu ngạo đã toan phán xử cả những người bạn của mình. Ngài định phục vụ Prydain ư? Ngài đã lựa chọn con đường xấu xa để đạt được mục đích ấy. Điều tốt không thể nảy sinh ra từ những điều xấu xa được. Ngài đã trở thành đồng đảng của Arawn vì điều mà ngài nghĩ là một đại nghĩa chân chính. Giờ thì ngài lại là tù binh của chính những điều xấu xa mà ngài muốn vượt lên, vừa là tù binh vừa là nạn nhân. Bởi vì trong cuốn *Sách về Bộ Ba*, cái chết của ngài đã được đánh dấu từ trước rồi.”

Cặp mắt cụ Dallben như tóe lửa và sự thật trong lời nói của cụ như bóp nghẹt lấy cổ Pryderi. Gương mặt của vị Quốc Vương xám ngoét đi. Với một tiếng hét, ông ta ném con dao găm sang một bên và vồ lấy cuốn sách khổng lồ. Hai tay ông ta tuyệt vọng vươn ra như định xé tan nó thành từng mảnh.

“Đừng đụng vào nó!” Cụ Dallben ra lệnh.

Nhưng Pryderi đã chộp lấy cuốn sách rồi. Đúng lúc ấy một tia chớp chói lóa lóe ra từ cuốn sách cổ tựa như một thân cây cháy rực. Tiếng thét lia đời của Pryderi vang vọng khắp gian phòng.

Cụ Dallben quay đi và gục đầu xuống như thể một nỗi đau đớn nặng nề nào đó đã đè lên cụ. Bên ngoài khu trại nhỏ, vòng lửa tàn dần và biến mất trong ánh bình minh tĩnh lặng.

Chương XVII - CƠN BÃO TUYẾT

Các chiến binh Mỹ Tộc, tất cả chỉ trừ Doli, đã quay trở lại từ nơi rìa những vách núi tro trọi đánh dấu đường biên giới phía tây của Dãy Đồi Bran-Galedd, bởi vì sau đó mặt đất đều nằm dưới sự thống trị của Arawn Chúa tể Tử địa. Đã mấy ngày nay, nhóm bạn phải khó nhọc vượt qua một vùng hoang vu toàn sỏi đá, nơi thậm chí cả rêu hay địa y cũng không mọc nổi. Bầu trời xám xịt, và những đám mây mỏng thì cũng chỉ là những mảng màu xám, sẫm hơn. Như thể một màn sương mù độc địa đã tràn ra từ lãnh địa của Annvin, bóp nghẹt tất cả những vật sống và chỉ để lại vùng đất hoang đầy đá này.

Nhóm bạn không nói chuyện nhiều để giữ sức. Kể từ ngày đầu tiên đặt chân vào lãnh thổ Vùng Đất Tử Thần, họ đã phải xuống ngựa và đi bộ, dẫn đàn ngựa mỗi một đi qua những lối mòn hiểm hóc. Ngay cả con tuấn mã Melynlas cũng có vẻ kiệt sức; cái cổ mạnh mẽ của nó gục xuống và bước chân của nó đôi khi loạng choạng. Trong khi đó thì Llyan vẫn khéo léo bước đi dọc theo những gờ đá hẹp nhất và nguy hiểm nhất. Thường thường, khi nhóm bạn phải vất vả trèo xuống một con dốc dựng đứng này chỉ để rồi lại phải trèo lên một con dốc khác còn thẳng đứng hơn, thì con mèo khổng lồ nhảy từ vách núi này sang vách núi khác, và họ sẽ thấy nó ngồi với cái đuôi cuộn lại quanh mình, đợi Fflewddur đến gãi tai, rồi sau đó lại nhảy vụt đi.

Doli, tay nắm chặt cây gậy, cái mũ trùm trắng kéo lên che kín mặt, dẫn đầu đoàn quân nhỏ bé. Taran vẫn không bao giờ hết ngạc nhiên khi thấy ông lùn, vốn không biết mệt mỏi là gì, luôn tìm ra được những đường mòn bị giấu kín và các lối đi nhỏ hẹp như thể có một giác quan bí mật nào đó, và giúp cho cuộc hành trình gian khổ của họ dễ dàng hơn.

Thế nhưng, một thời gian sau, bước chân của Doli cũng chậm lại. Taran mỗi lúc một thêm lo lắng và băn khoăn khi thấy chốc chốc ông lùn lại bị mất thăng bằng và bước chân của ông bỗng trở nên do dự. Khi Doli lảo đảo khụy một đầu gối xuống, Taran hốt hoảng lao tới bên ông, và cố nâng ông lùn dậy. Những người bạn khác cũng vội vã chạy đến cùng với cậu.

Khuôn mặt vốn hồng hào của Doli giờ tái nhợt đi từng đám và ông chỉ còn thở được hển hển một cách khó khăn. Ông cố gượng đứng dậy.

“Cái vùng đất xấu xa chết tiệt này,” ông lẩm bẩm. “Không chịu được nó lâu như tôi đã tưởng. Đừng có trở mắt ra nhìn như thế! Đưa tay cho tôi nào.”

Một cách bướng bỉnh, ông lùn vẫn không chịu ngồi lên lưng ngựa, khăng khăng nói rằng ông sẽ cảm thấy khá hơn khi được đi trên đất bằng. Khi Taran nài nỉ ông hãy dừng lại nghỉ một lát, Doli chỉ giận dữ lắc đầu. “Tôi đã nói là tôi sẽ tìm ra một đường đi cho các bạn,” ông cảm cẫu nói. “Và tôi quyết tâm làm vậy. Tôi không thể chịu nổi một việc làm dở dang. Khi

người Mỹ Tộc đã định tâm làm việc gì thì họ sẽ làm đến nơi đến chốn, và không lần lữa gì hết.”

Tuy nhiên, chỉ một lát sau Doli đành miễn cưỡng bằng lòng trèo lên lưng Melynlas. Ông loay hoay với hai cái bàn đạp nhưng lại càu nhàu về bức bội khi Fflewddur nhắc bồng ông đặt lên yên cương.

Ngay cả sự nhẹ nhõm của họ cũng không kéo dài bao lâu. Chẳng mấy chốc đầu ông lùn đã yếu ớt gục xuống, người ông lão đảo không vững và trước khi Taran kịp đỡ, đã tuột khỏi lưng con tuấn mã ngã nhào xuống đất.

Taran vội vã ra hiệu dừng lại. “Hôm nay chúng ta sẽ không đi xa hơn nữa,” cậu nói với ông lùn. “Đến sáng mai ông sẽ lấy lại sức thôi.”

Doli lắc đầu. Mặt ông trắng bệch, cặp mắt đỏ của ông đã mờ đục đi. “Chờ đợi thì chẳng được ích lợi gì đâu,” ông hỗn hển. “Tôi ở đây đã lâu quá rồi. Sẽ chỉ càng suy sụp hơn thôi. Phải đi tiếp trong khi tôi vẫn còn dẫn đường được cho các bạn.”

“Tôi không chịu để ông liều mạng đâu,” Taran nói. “Ông Thợ Rèn Hevydd sẽ đi cùng với ông tới đường biên giới. Llassar Con Trai của Drudwas sẽ giúp chúng tôi tìm đường.”

“Không được,” ông lùn thì thào. “Không có kỹ năng của người Mỹ Tộc thì sẽ mất thời gian lắm. Hãy buộc tôi vào yên cương đi,” ông ra lệnh.

Ông gắng gượng ngồi dậy, nhưng lại khụy xuống và nằm bất động. Hơi thở của ông trở nên khò khè dữ dội.

Taran hốt hoảng kêu lên, “Ông ấy đang hấp hối rồi. Nhanh lên, Fflewddur. Giúp tôi đặt ông ấy lên Llyan. Nó là con vật nhanh nhẹn nhất. Hãy quay lại cùng với ông ấy. Có thể vẫn còn kịp đấy.”

“Hãy bỏ mặc tôi lại đây thôi,” Doli hỗn hển nói. “Cậu không thể thiếu Fflewddur được. Một tay gươm của anh ta đáng giá bằng mười người đấy. Hay ít nhất là sáu. Hãy đi tiếp đi, nhanh lên.”

“Tôi không thể làm vậy được,” Taran trả lời.

“Đồ ngốc!” Ông lùn nghệt thở thốt lên. “Hãy nghe tôi đây!” Ông ra lệnh. “Việc này phải được hoàn thành. Cậu là một vị tướng hay là một gã Phụ-Chăn Lợn đấy hả?”

Taran quỳ xuống bên cạnh ông lùn, mắt ông đã lờ mờ nhắm lại, và nhẹ nhàng đặt tay lên vai ông. “Ông còn phải hỏi sao, ông bạn? Tôi chỉ là một gã Phụ-Chăn Lợn thôi.”

Taran đứng lên để đón chàng ca sĩ, anh ta vừa vội vàng dẫn Llyan đến, nhưng khi cậu quay lại chỗ ông lùn thì chỉ còn thấy mặt đất trống trơn. Doli đã biến mất.

“Ông ấy biến đi đâu mất rồi?” Fflewddur thét lên.

Một giọng bực dọc vọng đến đâu đó gần một tảng đá. “Ở đây chứ còn ở đâu nữa?”

“Doli!” Taran kêu lên. “Ông đang sắp chết, vậy mà bây giờ...”

“Tôi đã biến thành vô hình, như bất kỳ kẻ đần độn nào có một nửa bộ óc cũng có thể thấy được,” Doli khịt mũi. “Lẽ ra tôi phải nghĩ đến chuyện này trước mới phải. Lần trước khi ở Annugin, tôi đã gần như tàng hình suốt dọc đường. Tôi chưa bao giờ nhận ra rằng nó đã bảo vệ tôi ra sao.”

“Nó có thể giúp được ông lúc này không?” Taran hỏi, vẫn còn hơi hoang mang. “Ông có thể đi tiếp được không?”

“Tất nhiên,” ông lùn đáp lại. “Tôi đã thấy khá hơn rồi. Nhưng tôi sẽ phải giữ nguyên vô hình như thế này. Nghĩa là đến chừng nào tôi còn chịu được! Tàng hình! Ông bấp cày và ông bò vẽ trong tai tôi!”

“Ông bạn già Doli tốt bụng!” Taran reo lên, tìm kiếm vô ích bàn tay vô hình của ông lùn để siết chặt nó.

“Thôi đừng nói cái câu ấy nữa!” Ông lùn cảm cái nói. “Tôi sẽ không bao giờ tự nguyện làm chuyện này... -ôi, hai cái tai của tôi- cho bất kỳ tên người trần nào ở Prydain này- ...ôi, cái đầu của tôi- ...ngoại trừ cậu ra! Và đừng có hò hét! Tai tôi sẽ không chịu nổi đâu!”

Cây gậy của Doli, đang nằm trên mặt đất, nom như tự mình đứng thẳng dậy khi ông lùn nhắc nó lên. Nhờ chuyển động của cây gậy, Taran có thể thấy rằng Doli đã lại bắt đầu tiến về phía trước.

Được cây gậy dẫn đường, nhóm bạn liền bám theo. Thế nhưng ngay cả nếu không nhìn thấy cây gậy thì họ vẫn có thể tìm được đường nhờ vào những tiếng cằn nhằn rất to về cấu kính.

Fflewddur là người đầu tiên nhìn thấy đàn quái điểu. Ở đằng xa, bên trên một hẻm núi nông, ba con chim đang chao liệng thành vòng tròn. “Chúng đã tìm thấy gì vậy?” Chàng ca sĩ kêu lên. “Cho dù nó là cái gì đi chăng nữa thì tôi cũng hy vọng chúng ta sẽ không phải là những kẻ bị phát hiện tiếp theo!”

Taran thổi tù và làm hiệu cho đội quân ẩn nấp ở bất kỳ nơi nào họ có thể, giữa những tảng đá khổng lồ. Eilonwy, không thèm để ý đến mệnh lệnh của Taran, trèo lên đỉnh một phiến đá cao nhô ra và đưa tay lên che mắt.

“Tôi không nói chắc được,” Eilonwy nói, “nhưng có vẻ như chúng đã dồn đuổi được một con vật gì đó ấy. Con vật tội nghiệp. Nó sẽ không chống nổi chúng đâu.”

Gurgi sợ hãi thu mình nấp cạnh một hòn đá và cố dán mình nằm phẳng ra tựa một con cá. “Cả Gurgi cũng thế, nếu chúng nhìn thấy nó,” nó rên rỉ. “Chúng sẽ vồ lấy cái đầu yếu ớt khốn khổ của nó để ría róc và cào xé!”

“Đi tiếp đi! Đi tiếp đi!” Glew la lên, bộ mặt nhỏ của y co rúm lại vì sợ. “Chúng đang mài sẵn mũi mà. Đừng có đứng lại đây như những tên ngốc nữa. Hãy cố mà đi càng xa càng tốt. Ôi, giá mà ta được làm người khổng lồ trở lại thì các người sẽ không thấy ta chần chừ lẩn lữa ở đây đâu!”

Vòng tròn của ba con quái đểu thu hẹp lại và chúng bắt đầu bổ nhào xuống để hạ đòn sát thủ. Nhưng bất thành linh, một vật gì nom tựa một đám mây đen, với hình thù tối sẫm dẫn đầu, bỗng lao từ góc trời phía đông tới. Đội quân đang kinh ngạc còn chưa kịp dõi theo đường bay vun vút của nó ở trên đầu thì đám mây đã tản ra, như thể theo lệnh của con đầu đàn, thành vô số những con chim lao thẳng vào đàn quái đểu khổng lồ. Mặc dù ở cách xa, Taran vẫn có thể nghe thấy tiếng rít giận dữ của bọn quái đểu khi chúng vòng lên cao hơn để đánh trả lại những kẻ tấn công lạ mặt này.

Fflewddur đã nhảy tới bên cạnh Eilonwy và trong khi Taran cùng với Doli trèo lên một chỗ cao hơn, chàng ca sĩ bỗng reo lên vẻ phấn khích: “Quạ! Ôi Belin Vĩ Đại, tôi chưa bao giờ thấy nhiều quạ đến thế!”

Tựa như những con ong bắp cày khổng lồ, đàn quạ vây lấy kẻ thù của mình; đó không phải là trận đánh một chọi một giữa hai con chim, mà là một cuộc chiến với cả một đội quân quạ xông vào bám chặt lấy những cặp cánh đang đập mạnh của bọn quái đểu, không thèm để ý đến những cái mỏ và bộ móng vuốt sắc nhọn, tìm cách kéo chúng xuống đất. Khi những con quái đểu, chỉ nhờ vào sức lực, đẩy được kẻ địch ra, thì một đàn quạ khác lại tập trung vào và xông tới tấn công tiếp. Bọn quái đểu cố thoát khỏi vòng vây bằng cách lao xuống đất, cố bay là là hết mức có thể sát những hòn đá lởm chởm. Nhưng đúng lúc đó thì đàn quạ lại điên cuồng mổ vào chúng, khiến bọn chúng lảo đảo và quay cuồng đập cánh, rồi mất phương hướng và lại rơi vào giữa cuộc tấn công không ngừng.

Ráng sức một lần cuối, ba con quái đểu đập cánh bay lên cao; chúng quay đi và tuyệt vọng tăng tốc bay về phía bắc, với đàn quạ đuổi theo sát nút. Chúng biến mất sau đường chân trời, tất cả, chỉ trừ một chú quạ duy nhất đang nhanh chóng bay tới chỗ đội quân.

“Quạ!” Taran kêu lên và chìa tay ra.

Miệng kêu liến thoắng thật to, chú quạ sà xuống. Mắt nó long lanh vẻ đắc thắng và nó đập đôi cánh óng ả kiêu hãnh hơn cả một chú gà trống. Nó luôn mồm kêu quàng quạc và tuôn ra một tràng những lời huyền thuyên đến nỗi Gurgi phải đưa tay lên bịt tai.

Đậu trên cổ tay Taran, Quạc gật gù cái đầu và gõ mỏ lách cách, tỏ ra hết sức tự đắc và không một phút nào ngừng ríu rít.

Taran cố gắng một cách vô ích để cắt ngang những tiếng kêu khàn khàn ồm ồm và khoác lác của chú quạ, và đã từ bỏ hy vọng được nghe bất kỳ tin tức gì từ chú chim lác các khi Quạc lại đập cánh và toan bay đi.

“Achren!” Quạc kêu lên. “Achren! Nữ hoàng!”

“Mày đã nhìn thấy bà ta ư?” Taran nín thở hỏi. Cậu hầu như không nghĩ gì đến mẹ Nữ hoàng đã từng một thời uy quyền kể từ khi mẹ bỏ đi khỏi Caer Dallben. “Bà ta đang ở đâu?”

Chú quạ bay đi một quãng, rồi quay lại, vỗ cánh giục Taran đi theo. “Gần! Gần! Quái điếu!”

Eilonwy há hốc miệng. “Đó chính là cảnh tượng chúng ta đã nhìn thấy. Bọn quái điếu đã giết chết bà ta rồi!”

“Còn sống!” Quạc đáp lại. “Bị thương!”

Taran ra lệnh cho các kỵ sĩ Tự Do đứng đợi cậu, rồi nhảy xuống đất để bám theo Quạc. Eilonwy, Doli, và Gurgi cũng vội đi cùng với cậu. Glew nhất quyết không chịu nhúc nhích, nói rằng y bị trầy da trên sỏi đá thế là đủ lắm rồi, và không có ý định rời khỏi chỗ của mình để đi cứu bất kỳ ai hết.

Fflewddur ngần ngại một lát. “À, ờ, tôi nghĩ là tôi cũng nên đi cùng, phòng khi các bạn cần giúp để dìu bà ta về. Nhưng tôi không thấy thoải mái với chuyện đó lắm. Achren đã sẵn sàng bỏ đi một mình, và tôi nghĩ là chúng ta không nên dây dưa với mẹ ta nữa. Không phải là tôi sợ mẹ ta đâu, không hề... –ờ, sự thật là,” anh ta vội vã thêm vào, khi thấy cây đàn hạc căng ra, “mẹ đàn bà đó làm tôi rùng mình. Kể từ cái ngày mẹ ném tôi vào hầm ngục của mẹ, tôi đã nhận thấy mẹ có vẻ gì đó không thân thiện chút nào. Mẹ chẳng ưa gì âm nhạc, tôi có thể cho các bạn biết như vậy. Tuy thế,” anh ta kêu lên, “một người họ Fflam vẫn lên đường giải cứu!”

Như một mớ giẻ màu đen rách nát, thân hình bất động của Nữ hoàng Achren nằm giữa khe nứt của một tảng đá khổng lồ nơi mẹ đã trốn vào, trong niềm hy vọng cuối cùng, để thoát khỏi những bộ vuốt và những cái mỏ hiểm ác của bầy quái điếu. Thế nhưng Taran thương hại thấy rằng chỗ ẩn nấp này cũng chẳng chắn đỡ được cho mẹ Nữ hoàng là bao. Achren yếu ớt rên lên khi nhóm bạn nhấc mẹ ra khỏi khe đá. Llyan, đi theo cùng với chàng ca sĩ, lặng lẽ ngồi gần đó và quật cái đuôi qua lại một cách lo lắng. Khuôn mặt của Achren, rúm ró và trắng bệch như xác chết, đã bị cào rách, và trên hai cánh tay mẹ là vô số vết thương sâu đang chảy máu. Eilonwy ôm lấy người đàn bà và cố làm mẹ tỉnh lại.

“Llyan sẽ chở bà ta về với chúng ta,” Taran nói. “Bà ta cần có nhiều thuốc hơn là chỗ được thảo tôi đem theo; ngoài các vết thương ra, bà ta còn đang yếu đi vì một cơn sốt nữa. Hẳn bà ta đã không được ăn uống gì khá lâu rồi.”

“Đôi giày của bà ta đã xơ xác cả ra,” Eilonwy nói. “Không biết bà ta đã lang thang ở nơi kinh khủng này bao lâu rồi? Tội nghiệp Achren! Tôi không thể nói rằng tôi yêu quý bà ta, nhưng chỉ nghĩ đến chuyện gì đã có thể xảy ra cũng đủ làm tôi rùng mình rồi.”

Fflewddur, sau khi giúp nhắc mũ Nữ hoàng đang bất tỉnh lên nền đất bằng phẳng hơn, đã lùi ra mấy bước chân. Gurgi cũng đứng cách ra khỏi Achren một quãng. Tuy thế, theo lệnh của Taran, họ vẫn tiến lại gần hơn và chàng ca sĩ, với những lời dỗ dành ngon ngọt, giữ cho Llyan đứng yên trong khi những người bạn nâng Achren đặt lên lưng con mèo khổng lồ.

“Nhanh lên,” giọng nói của Doli giục giã. “Trời sắp đổ tuyết rồi đấy.”

Những bông tuyết trắng đã bắt đầu rơi xuống từ bầu trời u ám; chỉ trong chốc lát, một luồng gió giá buốt đã xoáy lộn quanh nhóm bạn và tuyết phủ vào họ mỗi lúc một dày hơn. Những mũi kim băng giá đâm vào mặt họ, đường đi trở nên khó nhìn hơn, và khi trận bão nổi lên mạnh hơn thì ngay cả Doli cũng không còn dám chắc đâu là đường đúng nữa. Nhóm bạn mò mẫm loạng choạng đi thành một hàng dài, người nọ bám vào người kia, với Taran níu chặt một đầu gậy của Doli. Quạc, đã gần như bị tuyết phủ kín, so cánh lại và cố hết sức để bám vào vai Taran. Llyan, với sức nặng của mũ Nữ hoàng bất động trên lưng, cúi đầu xuống để tránh luồng gió và dấn bước tới trước; nhưng con mèo vốn vững chân chốc chốc lại vấp phải những tảng đá bị lấp kín và những cái hố đầy tuyết. Có lúc Gurgi la lên hoảng hốt và biến mất đột ngột như thể đã bị đất nuốt chửng vậy. Thì ra nó đã tụt xuống một cái hố sâu, và đến khi nhóm bạn kéo được nó lên thì con vật khốn khổ đã gần như biến thành một nhũ băng lông lá bòm xòm. Nó run lấy bầy đến nỗi gần như không đi nổi, và Taran cùng với Fflewddur phải dìu nó theo.

Gió vẫn không yếu đi, tuyết rơi xuống thành một tấm màn không xuyên qua nổi; và cái lạnh, vốn đã giá buốt lắm rồi, giờ càng trở nên dữ dội hơn. Ngay cả việc hít thở cũng đau đớn và mỗi lần khó nhọc hít vào Taran lại cảm thấy một luồng hơi băng giá như những mũi dao găm xuyên vào phổi cậu. Eilonwy gần như nức nở vì lạnh và kiệt sức, và cô bám lấy Taran, cố gắng để vững bước trong khi Doli dẫn họ qua những cụm tuyết đã cao lên tới tận đầu gối.

“Chúng ta không thể đi tiếp được nữa,” ông lùn hét lên trên tiếng gió. “Tìm chỗ trú thôi. Chúng ta sẽ quay lại với đội kỵ sĩ khi bão dịu đi.”

“Nhưng còn các kỵ sĩ, họ sẽ xoay xử thế nào đây?” Taran lo lắng hỏi lại.

“Khá hơn chúng ta nhiều!” Ông lùn nói lớn. “Ở chỗ họ, tôi đã nhận thấy một cái hang khá to dọc theo vách đá. Anh bạn chần chừ của cậu chắc chắn sẽ tìm thấy nó thôi, đừng sợ. Vấn đề của chúng ta lúc này là tìm được chỗ trú ẩn cho chính mình cái đã.”

Thế nhưng, sau một cuộc tìm kiếm dài khó khăn, ông lùn cũng không phát hiện ra được nơi nào khác ngoài một cái rãnh nông bên dưới một gờ đá nhô ra. Nhóm bạn lảo đảo chui xuống đó một cách biết ơn; ở đây họ tránh được khỏi những đợt gió và tuyết mạnh nhất. Nhưng cái lạnh vẫn kẹp chặt lấy họ, và họ vừa dừng chân thì thân người liền cứng đờ lại, họ

phải hết sức khó khăn mới động đậy được tay chân. Mọi người túm tụm lại với nhau và áp sát vào bộ lông dày của Llyan cho ấm. Nhưng ngay cả làm thế cũng chẳng giúp họ ấm hơn được là bao, bởi vì khi đêm xuống, cái lạnh trở nên giá buốt hơn. Taran cởi áo khoác của mình ra choàng cho Eilonwy và Achren; Gurgi khăng khăng đòi góp thêm cái áo da cừu của mình vào nữa và nó ngồi bó gối với hai cánh tay lông lá ôm lấy mình, hàm răng va vào nhau lập cập.

“Tôi sợ là Achren sẽ không sống sót nổi qua đêm nay đâu,” Taran khẽ nói với Ffleuddur. “Khi chúng ta tìm được bà ta thì bà ta cũng đã gần hấp hối rồi. Bà ta không đủ sức để chống lại cái lạnh như thế này.”

“Có ai trong số chúng ta có đủ sức cơ chứ?” Chàng ca sĩ đáp. “Nếu không có được một đồng lửa thì chúng ta có thể chào vĩnh biệt nhau luôn bây giờ được rồi đấy.”

“Tôi không biết ông còn kêu ca về chuyện gì được nữa,” Eilonwy thở dài. “Cả đời tôi chưa bao giờ thoải mái đến thế này.”

Taran hốt hoảng quay sang nhìn cô. Cô gái không cựa quậy dưới chiếc áo choàng. Mắt cô lim dim nhắm lại và giọng cô ngập ngừng như ngái ngủ.

“Ấm lắm,” cô lẩm nhẩm nói tiếp một cách sung sướng. “Một cái chăn lông ngỗng mới êm ái làm sao. Thật là lạ. Tôi mơ là chúng ta đã bị mắc kẹt trong một trận bão khủng khiếp. Chẳng hay ho chút nào. Hay là tôi vẫn đang mơ nhỉ? Cũng chẳng sao. Khi tôi thức dậy thì tất cả sẽ biến mất thôi.”

Taran, mặt cau lại lo lắng, liền lắc cô thật mạnh. “Không được ngủ!” Cậu kêu lên. “Nếu cô ngủ thì sẽ chết cồng đấy.”

Eilonwy không trả lời cậu mà chỉ quay đầu đi và nhắm mắt lại. Gurgi đã cuộn tròn lại bên cạnh cô và không thể đánh thức nó dậy được. Chính Taran cũng thấy một cảm giác mệt mỏi chết người bao trùm lấy mình. “Lửa,” cậu nói, “chúng ta phải nhóm một đồng lửa.”

“Bằng cái gì?” Doli gay gắt đáp lại. “Giữa vùng hoang vu này không có lấy một mẩu cành khô nào. Cậu sẽ đốt cái gì chứ? Giày ủng của chúng ta ư? Hay là áo khoác của chúng ta? Như thế thì chúng ta sẽ càng chết cồng nhanh hơn mà thôi.” Ông hiện hình trở lại. “Và nếu phải chết cồng thì tôi sẽ không chết cồng với tiếng ong bắp cày vo vo trong tai đâu.”

Ffleuddur, từ nãy đến giờ vẫn im lặng, liền với tay ra sau lưng và tháo cây đàn hạc xuống. Thấy vậy, Doli hét lên một tiếng giận dữ.

“Âm nhạc ấy à!” Ông kêu lên. “Anh bạn ạ, trí khôn của anh cũng đóng lại thành băng mất rồi!”

“Nó sẽ cho chúng ta điệu nhạc chúng ta cần,” Ffleuddur trả lời.

Taran lê mình tới bên chàng ca sĩ. “Ffleuddur, ông định làm gì vậy?”

Chàng ca sĩ không trả lời. Anh âu yếm ôm cây đàn hạc trong tay và khẽ chạm vào những sợi dây một hồi lâu, rồi nhanh chóng giơ cao cây đàn tuyệt đẹp lên và đập nó vào đầu gối mình.

Taran đau đớn kêu lên khi khung đàn vỡ vụn thành từng mảnh và những sợi dây đàn đứt tung ra thành một âm thanh chói tai. Fflewddur để cho những mảnh vụn rơi khỏi tay mình.

“Hãy đốt nó đi,” anh ta nói. “Đó là thứ gỗ đã được lên nước bèn lăm đấy.”

Taran nắm lấy vai chàng ca sĩ. “Ông đã làm gì thế này?” Cậu nức nở. “Chàng ca sĩ họ Fflam can đảm và ngốc nghếch này! Ông đã phá hủy cây đàn hạc của mình chỉ để đổi lấy một phút hơi ấm. Chúng ta cần một đồng lửa to hơn đồng lửa của mớ gỗ vụn này nhiều.”

Nhưng Doli thì đã vội lôi viên đá lửa trong túi ra và đánh một tia lửa vào mớ gỗ vụn thảm hại. Đồng gỗ bùng cháy ngay lập tức và hơi ấm đột ngột bao trùm lấy nhóm bạn. Taran kinh ngạc ngẩn nhìn ngọn lửa đang bốc lên. Những mảnh gỗ dường như không hề bị đốt, thế nhưng đồng lửa lại cháy mỗi lúc một sáng chói hơn. Gurgi cựa quậy và ngẩng đầu lên. Răng nó không còn va vào nhau lập cập nữa và khuôn mặt tê cứng của nó dần dần hồng trở lại. Eilonwy cũng ngồi dậy và nhìn quanh mình như thể tỉnh dậy từ một giấc mơ. Chỉ liếc nhìn một cái cô đã hiểu được chàng ca sĩ đã hy sinh cái gì để làm gỗ đốt, và nước mắt dâng đầy lên trong mắt cô.

“Đừng nghĩ đến nó nữa,” Fflewddur kêu lên. “Sự thật là tôi rất vui sướng được thoát khỏi nó. Tôi không bao giờ có thể chơi được nó cho ra hồn, và nó chỉ là một gánh nặng thôi, không hơn không kém. Nhân danh Belin Vĩ Đại, không có nó tôi thấy nhẹ nhõm như lông hồng. Xin hãy tin tôi, tôi chưa bao giờ có ý định trở thành một ca sĩ hát rong cả, nên việc này chỉ là để phụng sự cho những điều tốt đẹp nhất mà thôi.”

Giữa đồng lửa một vài sợi dây đàn đứt ra làm đôi và một luồng tia lửa bốc lên không trung.

“Nhưng nó tỏa ra một thứ khói khó chịu quá,” Fflewddur lẩm bẩm, mặc dù ngọn lửa đang cháy rất sáng và trong. “Nó làm mắt tôi cay xè rồi.”

Ngọn lửa giờ đã lan tới tất cả các mảnh gỗ vụn, và khi những sợi dây đàn bốc cháy, một điệu nhạc bỗng phát ra từ giữa đồng lửa. Nó vang lên to hơn và du dương hơn, và tiếng nhạc tràn ngập trong không gian, vang vọng mãi không dứt giữa các vách đá. Lúc sắp lụi tàn, cây đàn hạc dường như đang thốt lên tất cả những điệu nhạc đã từng được chơi trên nó, và tiếng nhạc lung linh chẳng khác nào những ngọn lửa.

Suốt đêm cây đàn hạc hát lên những bài ca về niềm hạnh phúc, nỗi khổ đau, tình yêu, và lòng can đảm. Ngọn lửa không hề yếu đi, dần dần nhóm bạn thấy hơi phục và lại sức. Và trong khi những nốt nhạc bay vút lên cao, một luồng gió từ phía nam thổi tới, rẽ tấm màn tuyết ra làm đôi và đem hơi ấm tới khắp vùng núi đồi. Chỉ đến lúc bình minh thì đồng lửa

mới tàn đi thành một đồng than hồng và tiếng nhạc của cây đàn hạc ngưng lại. Cơn bão đã qua, các vách đá lấp lánh đầy tuyết đang tan chảy.

Kinh ngạc và không nói nên lời, nhóm bạn rời khỏi chỗ trú ẩn của mình. Fflewddur nán lại một chút. Cây đàn hạc không còn lại gì ngoài một sợi dây duy nhất, sợi dây không bao giờ đứt mà Gwydion đã tặng cho chàng ca sĩ cách đây đã lâu lắm rồi. Fflewddur quỳ xuống và lôi nó ra khỏi đồng tro tàn. Hơi nóng của đồng lửa đã làm sợi dây đàn hạc cong queo và xoắn lại, nhưng nó lấp lánh tựa vàng nguyên chất.

Chương XVIII - ĐỈNH NÚI RỒNG

Đúng như Doli đoán, Llassar đã dẫn các kỵ sĩ vào trong một cái hang và giúp cho họ tránh được cơn bão tuyết dữ dội. Đội quân giờ lại sẵn sàng để tiếp tục cuộc hành trình. Các vách núi đá lởm chởm dựng đứng, chướng ngại vật cuối cùng trên con đường của họ không còn cách xa lắm nữa. Chóp Đỉnh Núi Rồng vươn lên lù lù tối sẫm và đầy đe dọa. Nhờ vào các thứ thảo dược của Taran và sự chăm sóc của Eilonwy, Achren đã tỉnh lại. Fflewddur vẫn không muốn đến gần mộ Nữ hoàng mặc áo đen hơn ba bước chân, nhưng Gurgi thì đã có đủ can đảm để mở cái túi đựng thức ăn của nó ra và chia thức ăn cho người đàn bà đã gần chết đói—mặc dù con vật vẫn nhăn mặt vẻ lo ngại và nó giờ phần thức ăn ra thật xa như thể sợ bị cắn vậy. Tuy thế, Achren chỉ ăn chút ít; và Glew thì không bỏ lỡ chút thời gian nào, liền vồ ngay lấy những gì còn lại cho ngay vào miệng và liếc nhìn quanh xem có còn thêm gì nữa không.

Cơn sốt của Achren đã khiến mệt yếu đi, nhưng khuôn mặt mệt vẫn không hề bớt phần cao ngạo; và sau khi Taran kể lại vắn tắt chuyện gì đã đưa nhóm bạn đến gần Annuvin đến vậy, thì mệt đáp lại với vẻ khinh bỉ không giấu giếm.

“Một tên chần lộn và bọn tùy tùng hèn hạ của hắn mà lại mong có thể chiến thắng ở nơi mà một Nữ hoàng đã thất bại ư? Lẽ ra ta đã có thể đến được Annuvin từ lâu rồi, nếu không có Magg và binh lính của hắn. Ta và đội quân của hắn đã tình cờ chạm trán nhau ở Vương Quốc Cadiffor.” Đôi môi nứt nẻ của mệt méo xệch đi vì một cái nhăn mặt vẻ chua chát. “Chúng đã bỏ mặc ta nằm chờ chết. Ta nghe tiếng Magg cười khi chúng nói với hắn rằng ta đã bị giết. Cả hắn rồi cũng sẽ phải nếm mùi sự phục thù của ta.

“Phải, ta đã nằm bẹp giữa rừng như một con thú bị thương. Nhưng lòng căm thù của ta còn sắc hơn cả lưỡi gươm của chúng. Ta đã có thể bò lê trên hai bàn tay và hai đầu gối để theo chúng và thu hết lực tàn của mình để đánh bại chúng, mặc dù ta chỉ e rằng ta sẽ chết đi mà chưa trả được thù. Nhưng ta đã tìm được chỗ trú ẩn. Vẫn còn những kẻ ở Prydain này tỏ lòng tôn kính Achren. Chúng đã che chở cho ta đến khi ta có thể tiếp tục cuộc hành trình của mình; và vì điều đó chúng sẽ được trọng thưởng.

“Thế nhưng chỉ còn cách đích đến của mình một quãng ngắn mà ta vẫn thất bại. Bọn quái đản còn tàn nhẫn hơn cả Magg nữa. Hắn chúng đã quyết tâm giết được ta—chính ta, người đã từng thống trị chúng. Rồi chúng sẽ bị trừng phạt đích đáng.”

“Tôi có cái cảm giác kinh khủng là,” Eilonwy thì thào với Taran, “đôi khi Achren nghĩ bà ta vẫn còn là Nữ hoàng của Prydain. Thật ra tôi cũng chẳng bận tâm đâu, miễn là bà ta đừng có nghĩ đến chuyện trừng phạt chúng ta là được.”

Achren, nghe được những câu nhận xét của Eilonwy, liền quay sang nhìn cô gái. “Xin hãy tha lỗi cho tôi, Công chúa của Dòng họ Llyr,” mẹ vội nói. “Tôi đang nói nửa trong giấc mơ rời rạc và nửa trong niềm an ủi lạnh lùng của ký ức. Tôi rất biết ơn cô vì đã cứu mạng tôi và sẽ đền đáp lại ơn huệ ấy. Hãy nghe tôi nói đây. Các người định vượt qua các dãy núi bao quanh Annuvin ư? Các người đã đi sai đường rồi.”

“Hừm!” Doli kêu lên, hiện hình trở lại trong một thoáng. “Đừng có nói với một người Mỹ Tộc là ông ta đang đi sai đường.”

“Nhưng đúng là như vậy đấy,” Achren đáp lại. “Có những điều bí mật mà ngay cả dân tộc của ông cũng không biết được.”

“Chẳng có gì là bí mật cả, khi vượt núi thì ta phải chọn con đường dễ đi nhất mà thôi,” Doli vạch lại. “Và đó là kế hoạch của tôi. Tôi lấy Đỉnh Núi Rồng làm mốc định giới, nhưng xin hãy tin tôi, một khi đã đến gần hơn thì chúng ta sẽ rẽ sang bên và tìm một lối đi qua những con dốc bên dưới. Bà tưởng tôi ngu ngốc đến độ làm điều gì khác hay sao?”

Achren mỉm cười khinh miệt. “Nếu làm vậy thì, ông lùn ạ, ông quả là một kẻ ngu ngốc đấy. Trong số các đỉnh núi bao quanh Annuvin thì chỉ có Đỉnh Núi Rồng là có thể vượt qua được mà thôi. Hãy nghe ta đây,” mẹ nói thêm, khi thấy Taran lẩm bẩm về hồ nghi. “Các vách đá đó đều là những cái bẫy cả. Nhiều kẻ khác đã bị đánh lừa, và bộ xương của chúng đã vĩnh viễn nằm lại dưới các đáy vực. Những ngọn núi thấp thì mời gọi, hứa hẹn một lối đi dễ dàng hơn, nhưng chỉ cần trèo lên đỉnh thôi thì chúng ngay lập tức biến thành những vách núi dựng đứng. Đỉnh Núi Rồng cảnh báo các người tránh xa đỉnh cao của nó ư? Con dốc phía tây ấy lại chính là lối đi dẫn đến cổng Thiết Môn của Annu-vin đó. Có một đường mòn bí mật dẫn đến đó, và ta sẽ dẫn đường cho các người.”

Taran chăm chú nhìn mẹ Nữ hoàng. “Đó chỉ là những lời nói suông của bà mà thôi, Achren ạ. Bà định bắt chúng tôi phải liều mạng vì chúng hay sao?”

Mắt Achren lóe lên. “Trong thâm tâm người vẫn khiếp sợ ta, tên Chăn Lợn ạ. Nhưng người sợ cái gì hơn—con đường mà ta sẽ dẫn các người lên hay là cái chết không thể tránh khỏi của Ông hoàng Gwydion? Người muốn đuổi kịp bọn lính Vạc Dầu của Arawn ư? Người sẽ không thể làm được điều đó, bởi vì thời gian sẽ đánh bại người trừ phi người đi theo con đường của ta. Đây là món quà của ta dành cho người, gã Chăn Lợn kia. Nếu muốn thì người cứ coi thường nó đi, và chúng ta sẽ ai đi đường nấy.”

Achren quay đi, quấn mình trong chiếc áo choàng rách rưới của mẹ. Nhóm bạn rời khỏi chỗ mẹ và bàn bạc với nhau. Doli, mặc dù hết sức bức tức và bất bình vì khả năng của mình bị Achren nghi ngờ, vẫn thừa nhận rằng ông có thể vô tình dẫn họ đi lạc lối. “Người Mỹ Tộc chúng tôi không bao giờ dám đi đến đây, và cách này hay cách khác thì tôi cũng không thể chứng minh được những lời của mẹ ta. Nhưng tôi đã nhìn thấy những ngọn núi nom rất dốc ở một phía—và phía bên kia thì ta lại có thể lăn xuống mà không hề bị lấy một cái u. Vì thế có thể là mẹ ta nói thật đấy.”

“Và cũng có thể là mẹ ta đang tìm cách tống khứ chúng ta đi càng nhanh càng tốt,” chàng ca sĩ xen vào. “Những cái vức đầy xương người ấy làm tôi sờn cả gai ốc. Tôi nghĩ rằng Achren sẽ rất lấy làm thích thú nếu một vài bộ xương trong số ấy là xương của chúng ta. Mẹ ta chỉ đang thực hiện mưu đồ của mình thôi, điều đó thì các bạn có thể biết chắc.” Anh ta lo lắng lắc đầu. “Một người họ Fflam luôn rất dũng cảm, nhưng với Achren thì tôi vẫn muốn tỏ ra cảnh giác hơn.”

Taran im lặng một hồi lâu, tìm kiếm sự sáng suốt để lựa chọn cách này hay cách khác, và một lần nữa lại cảm thấy cái gánh nặng mà Gwydion đã đặt lên vai cậu là quá sức. Khuôn mặt của Achren chỉ là một tấm mặt nạ tái nhợt; nhìn nó cậu không thể đoán được trong lòng mẹ đang nghĩ gì. Hơn một lần mẹ Nữ hoàng đã muốn lấy mạng nhóm bạn. Nhưng, theo như những gì cậu biết thì mẹ đã phục vụ Dallben rất tận tụy và trung thành sau khi quyền lực của mẹ bị phá hủy. “Tôi tin rằng,” cậu chậm rãi nói, “chúng ta không thể làm gì hơn ngoài cứ tin tưởng bà ta cho đến khi có lý do rõ ràng để nghi ngờ. Tôi thấy sợ bà ta,” cậu nói thêm, “cũng như tất cả chúng ta. Thế nhưng tôi sẽ không để cho nỗi sợ che lấp mất niềm hy vọng của mình.”

“Tôi đồng ý,” Eilonwy nói, “và tôi nghĩ rằng trong trường hợp này thì ít ra anh cũng đã quyết định đúng. Tôi thừa nhận là tin tưởng Achren thì cũng chẳng khác nào để cho một con ong bắp cày đậu lên mũi mình vậy. Nhưng đôi khi ta chỉ bị đốt khi ta tìm cách xua nó đi mà thôi—ý tôi là con ong bắp cày ấy mà.”

Taran bước đến bên Achren. “Hãy dẫn chúng tôi đến Đỉnh Núi Ròng,” cậu nói. “Chúng tôi sẽ đi theo bà.”

Sau một ngày đường, đội quân đến được một khoảng thung lũng cần cỗi, đất gồ ghề, nằm ngay dưới bóng Đỉnh Núi Ròng. Đỉnh núi này đã được đặt tên thật đúng, bởi vì Taran nhìn thấy cái chóp của nó có hình dạng xù xì của một cái đầu quái dị có mào với bộ hàm há hốc, và ở hai bên, hai con dốc thấp xòe ra như cặp cánh đang vươn lên. Những tảng đá và cột đá khổng lồ vươn cao tạo thành đỉnh núi lởm chởm ấy có màu tối sẫm, điểm loáng thoáng những vệt đỏ đục. Đứng trước chướng ngại vật cuối cùng, nom như đang sẵn sàng bổ nhào xuống và đè bẹp họ, nhóm bạn lo sợ dừng lại. Achren bước lên đầu đội quân đang chờ đợi và ra hiệu cho họ tiến lên trước.

“Có những lối đi khác dễ dàng hơn,” Achren nói, trong khi họ tiến vào một hẻm núi hẹp uốn lượn quanh co giữa hai vách đá dựng đứng cao vút, “nhưng chúng dài hơn và ai đi trên đó sẽ bị phát hiện trước khi kịp đến được pháo đài của Annuvin. Còn con đường này thì chỉ có Arawn và những kẻ thuộc hạ tin cậy nhất của hắn mới biết đến. Và cả ta nữa, bởi vì chính ta đã chỉ cho hắn những lối đi bí mật đến Đỉnh Núi Ròng.”

Tuy nhiên, chẳng mấy chốc Taran đã bắt đầu lo rằng Achren đã đánh lừa họ, bởi vì lối đi dốc ngược lên đến nỗi người và ngựa khó lòng đứng vững. Dường như Achren đang dẫn họ vào sâu trong lòng núi. Những phiến đá lớn vươn ra như những mái vòm bên trên đội quân đang khó nhọc tiến bước, chắn mất bầu trời khỏi tầm mắt họ. Có những lúc, lối mòn lại men theo các vức thẳm há hốc và hơn một lần Taran đã loạng choạng vấp ngã vì một luồng gió

lạnh buốt bất ngờ thổi tới đẩy cậu vào vách đá. Tim cậu đập thành thịch và đầu cậu quay cuồng khi nhìn thấy những vực thẳm sâu hoắm mở ra dưới chân mình, và cậu kinh hoàng bám chặt lấy một mép đá lởm chởm chìa ra. Achren, bước chân vẫn không hề nao núng, chỉ quay lại và lặng lẽ liếc nhìn cậu, một nụ cười nhạt báng hiện lên trên khuôn mặt tiều tụy của mụ.

Con đường vẫn tiếp tục dốc lên, tuy không đột ngột như trước, bởi vì nó không còn men theo vách núi nữa mà dường như đang uốn vòng lại, và đội quân chỉ đi lên được quãng đường cao hơn một chút. Bộ hàm đá khổng lồ của cái đầu rồng vẫn lù lù phía trên đầu họ. Lối đi vốn vẫn bị che lấp một phần bởi những đồng đá găm guốc giờ hiện ra rõ ràng, và Taran có thể nhìn thấy gần hết vách núi dốc tuột xuống dưới chân cậu. Họ đã ở gần chóp núi cao nhất trên vai con rồng, và chính ở đó thì Quạc, khi bay lên trước trinh thám, đã quay lại với họ và cuống quýt đập cánh.

“Gwydion! Gwydion!” Chú quạ lấy hết hơi gào lên. “Annuvin! Nhanh lên!”

Taran chạy vượt qua Achren và lao tới chóp núi, trèo lên giữa những tảng đá và căng mắt cố nhìn về phía pháo đài. Các Con Trai của Don đã bắt đầu tấn công Annuvin rồi sao? Đội quân của Gwydion đã đuổi kịp bọn Vạc Dầu rồi sao? Tim đập mạnh trong lồng ngực, cậu cố trèo lên cao hơn. Các ngọn tháp đen ngòm ở thành lũy của Arawn đột ngột hiện ra dưới chân cậu. Đằng sau những bức tường cao, đằng sau cánh cổng Thiết Môn khổng lồ, xấu xí và đầy hăm dọa, cậu thoáng thấy những khoảng sân rộng mênh mông và gian Sảnh của các Chiến Binh, nơi trước kia chiếc Vạc Dầu Đen được cất giữ. Gian Đại Sảnh của Arawn vươn lên lấp lánh như cẩm thạch đen nhánh được mài bóng, và bên trên nó, ở đỉnh tháp cao nhất, là dải cờ của Chúa tể Tử địa.

Quang cảnh của Annuvin khiến cậu rợn người với làn hơi lạnh buốt của cái chết đang lơ lửng bao trùm lên nó, đầu cậu quay cuồng và những bóng đen như dờn tới làm lóa mắt cậu. Cậu gắng sức trèo lên cao hơn nữa. Những hình thù đang vật lộn tràn vào sân, tiếng gươm giáo va vào nhau loảng xoảng và tiếng hô xung trận vọng tới tai cậu. Binh sĩ đang trèo lên bức tường phía tây; chính Hắc Môn đã bị chọc thủng, và Taran tin rằng cậu đã nhìn thấy bộ ức trắng muốt và cái bờm óng vàng của Melyngar vụt qua, cùng với hình dáng cao lớn của Gwydion và Taliesin.

Đội quân Tự Do đã không thất bại! Đội lính bắt tử của Arawn đã bị chặn lại và chiến thắng đã nằm trong tay Gwydion rồi. Nhưng khi Taran toan quay lại để hét to tin tức đáng mừng ấy thì tim cậu bỗng như ngừng đập. Ở phía nam cậu nhìn thấy đội lính Vạc Dầu đang nhanh chóng tiến tới. Những đôi ủng đế sắt của chúng gõ rầm rập trong khi bọn chiến binh cầm lạng lao về phía cánh cổng nặng nề và những chiếc tù và của bọn dẫn đầu rít lên hiệu lệnh báo thù.

Taran nhảy xuống khỏi chóp núi để chạy lại chỗ nhóm bạn. Phiến đá vỡ ra dưới chân cậu. Cậu ngã nhào về phía trước. Tiếng thét của Eilonwy vang vọng trong tai cậu, và những tảng đá sắc nhọn nom như đang xoay tít lao về phía cậu. Một cách tuyệt vọng, cậu bám lấy chúng và cố chặn cú ngã lại. Vận hết sức mình, cậu bám vào vách núi dựng đứng của Đỉnh

Núi Rồng, trong khi những hòn đá lởm chởm đâm vào lòng bàn tay cậu như những chiếc răng nanh. Thanh gươm của cậu tuột khỏi dải dây đai và loảng xoảng rơi xuống vực thẳm.

Cậu nhìn thấy những gương mặt kinh hoàng của nhóm bạn bên trên và biết rằng họ không thể với tới chỗ mình. Những bắp cơ run lên, phổi như sắp vỡ tung vì rúng sức, cậu cố gắng trèo trở lại con đường.

Chân cậu tuột ra và cậu quần quai để lấy lại thăng bằng. Đúng lúc ấy thì cậu nhìn thấy một con quái điều lao từ trên Đỉnh Núi Rồng xuống và phóng về phía cậu.

Chương XIX - CHÚA TÊ TỬ ĐỊA

Con quái điểu, to lớn hơn bất kỳ con nào mà Taran từng thấy, rít lên và đập mạnh cánh, thổi tới một luồng gió tựa như một cơn cuồng phong mang theo cái chết. Taran nhìn thấy cái mỏ uốn cong há hốc và cặp mắt đỏ như máu, và chỉ trong chốc lát bộ vuốt của con quái điểu đã quắp trọn vào vai cậu hông xé toạc lớp da thịt bên dưới cái áo choàng của cậu. Con chim tàn nhẫn xô vào sát đến nỗi mùi hôi thối từ lông nó xông nồng nặc vào mũi Taran. Đầu nó, với cái seọ sâu hoắm từ một vết thương cũ, đập vào cậu.

Taran quay mặt đi và chờ đợi cái mỏ xé nát cổ họng mình. Thế nhưng con quái điểu lại không mổ xuống. Thay vào đó, nó kéo cậu ra khỏi vách đá với một sức mạnh mà Taran không thể chống lại. Con quái điểu không rít lên nữa, mà kêu những tiếng khe khẽ, và mắt nó nhìn cậu chăm chú không hề giận dữ mà lại với một vẻ kỳ lạ như nhận ra người quen cũ.

Dường như con chim đang giục cậu buông tay ra. Một ký ức thời niên thiếu bỗng vụt trở lại trong óc Taran, và cậu lại nhìn thấy con quái điểu non nằm trong bụi gai—con chim non bị thương và sắp chết. Chẳng lẽ con chim này lại chính là cái mớ lông tơ tả mà cậu đã cứu sống và chăm sóc ư? Có phải cuối cùng nó cũng đến để đền đáp một ơn huệ mà nó vẫn còn nhớ từ lâu không? Taran không dám hy vọng, thế nhưng khi cánh tay bám vào bên sườn Đỉnh Núi Rồng của cậu yếu dần đi, thì đây là hy vọng duy nhất của cậu. Cậu thả tay ra và để mặc cho mình rơi tự do.

Sức nặng bất ngờ khiến cho con quái điểu lão đảo và lao xuống đất trong một tích tắc. Dưới chân Taran, những vách đá quay cuồng. Vận hết sức mình, con chim khổng lồ đập cánh và Taran thấy mình được kéo lên, cao hơn và cao hơn nữa, với làn gió thổi ù ù bên tai cậu. Cặp cánh đen cổ găng vỗ thật mạnh, con quái điểu vững vàng bay lên cao cho đến khi bộ móng của nó lại buông ra và Taran ngã xuống cái chóp đầy đá của Đỉnh Núi Rồng.

Achren đã nói thật. Con dốc ngấn nằm trước mặt cậu, rõ ràng và không hề bị che chắn, dẫn thẳng tới Thiết Môn, giờ đang được mở toang để cho đội lính Vạc Dầu lũ lượt xông vào Annuvin. Bọn chiến binh bất tử đã rút gươm ra. Bên trong pháo đài, quân lính của Gwydion đã nhìn thấy kẻ địch, và những tiếng kêu tuyệt vọng vang lên giữa các Con Trai dòng họ Don đang chiến đấu trong vòng vây.

Một đội lính Vạc Dầu, nhìn thấy hình dáng đơn độc của Taran trên đỉnh núi và nhóm bạn giờ đã vượt qua ngọn núi, liền tách khỏi đoàn quân và xoay sang tấn công Đỉnh Núi Rồng. Vũ khí giương lên, chúng lao về phía con dốc.

Con quái điểu đang đảo tròn trên đầu bỗng rít lên một tiếng kêu xung trận. Đập mạnh cánh, con chim khổng lồ bay thẳng về phía đội quân đang xông tới và lao vào giữa hàng ngũ của chúng, chia mở và giương móng ra tấn công. Dưới cuộc công kích dữ dội bất ngờ của

con quái đần, hàng lính Vạc Dầu đầu tiên lùi lại và loạng choạng ngã ra, nhưng một trong số những tên chiến binh cầm lạng vung gươm lên, chém và chém cho đến khi con quái đần rơi xuống dưới chân hắn. Cặp cánh khổng lồ khê động đậy, run rẩy, rồi thân hình bị chém nát của nó nằm bất động.

Ba tên Vạc Dầu đã nhảy vượt qua những tên khác và lao về phía Taran, cậu có thể đọc được cái chết của mình ghi rõ trên bộ mặt tím bầm của chúng. Cậu đưa mắt nhìn quanh đỉnh núi, tuyệt vọng tìm kiếm một cách tự vệ cuối cùng.

Trên đỉnh cao nhất của cái mào rồng, một tảng đá lớn vươn lên. Thời gian và mưa gió đã đẽo nó thành một hình thù kỳ quái. Luồng gió thổi qua những khe hở và lỗ hổng bị xói mòn, tạo thành một tiếng than vãn ai oán cay độc, và tảng đá kẽo kẹt, rên rỉ như thể biết nói vậy. Tiếng rền rĩ lạ lùng của nó dường như đang ra lệnh, van xin, lôi kéo Taran đến gần. Đó là món vũ khí duy nhất của cậu. Cậu lao mình vào tảng đá và vật lộn với sức nặng không lay chuyển nổi của nó, cố tìm cách đẩy bật nó lên. Bọn Vạc Dầu đã gần đến chỗ cậu.

Hình như tảng đá hơi dịch chuyển một chút khi Taran cố sức gấp đôi. Thế rồi bất thành linh nó lăn ra khỏi cái hốc của mình. Với một cú đẩy cuối cùng, Taran xô nó lăn về phía kẻ địch. Hai tên Vạc Dầu ngã lộn nhào và lười gươm bay ra khỏi tay chúng, nhưng tên lính thứ ba vẫn không ngừng trèo lên dốc.

Bị thúc đẩy bởi nỗi tuyệt vọng, như thể một người nhặt sỏi ném vào tia sét sắp sửa đánh trúng mình, Taran chộp lấy một nắm đá và đất vụn, thậm chí cả một mẫu cành khô, để ném về phía tên Vạc Dầu đang tiến lại gần với thanh gươm giơ cao.

Cái hốc nơi tảng đá mào rồng bị hất đổ chất đầy đá phẳng, và nằm trong đó, tựa như trong một nắm mồ hẹp, là Dyrnwyn, thanh gươm đen.

Taran vồ lấy nó. Trong một thoáng, khi đầu óc vẫn còn quay cuồng, cậu không nhận ra thanh gươm. Một lần, cách đây đã lâu lắm rồi, cậu đã thử tìm cách rút Dyrnwyn ra khỏi vỏ, và suýt nữa thì đã phải trả giá cho sự hấp tấp đó bằng chính tính mạng mình. Giờ đây, không thêm để ý đến mối hiểm nguy, không nhìn thấy gì khác ngoài một món vũ khí đã tình cờ rơi vào tay mình, cậu liền lôi thanh gươm ra khỏi vỏ. Dyrnwyn tỏa ra một ngọn lửa trắng sáng rực chói lòa. Chỉ đến lúc ấy, đầu đó trong óc, Taran mới lờ mờ nhận ra rằng Dyrnwyn đang cháy rực trong tay mình và cậu vẫn còn sống.

Chói mắt, tên lính Vạc Dầu buông rơi thanh gươm ra và giơ tay lên che mặt. Taran nhảy tới trước và vạt hết sức đâm lưỡi gươm rực lửa xuyên qua tim tên chiến binh.

Tên lính Vạc Dầu loạng choạng ngã nhào ra; và từ cặp môi từ lâu vẫn cầm lạng bật ra một tiếng thét vang vọng mãi khắp thành trì của Chúa tể Tử địa, như thể được thốt ra từ hàng ngàn cái miệng. Taran lao đảo lùi lại. Tên lính Vạc Dầu đã nằm bất động.

Đọc theo con đường và ở cổng Thiết Môn, tất thấy bọn lính Vạc Dầu đều ngã gục xuống. Bên trong pháo đài, những tên lính bất tử đang chiến đấu với các Con Trai của Don thét lên

và khuyu xuống đất cùng lúc với kẻ địch của Taran. Một đội quân đang vội vã lấp lỗ hổng ở Hắc Môn thì đâm đầu lao xuống dưới chân các chiến binh của Gwydion, còn những tên đang định giết các binh sĩ trên bức tường phía tây thì ngã xuống giữa chừng những cú đánh và vũ khí của chúng loảng xoảng rơi xuống nền đá. Cuối cùng thì cái chết cũng đã đánh bại bọn lính Vạc Dầu “bất tử”.

Miệng hét gọi nhóm bạn, Taran lao từ trên Đỉnh Núi Ròng xuống. Các kỵ sĩ Tự Do nhảy lên yên ngựa và thúc ngựa phóng nước đại theo sau Taran để xông vào tham chiến.

Taran chạy qua khoảng sân. Thấy bọn Vạc Dầu đã chết, nhiều tên lính thường của Arawn đã ném vũ khí xuống và tìm đường chạy khỏi pháo đài một cách vô vọng. Những tên khác thì chiến đấu với sự điên cuồng của những kẻ không còn gì để mất; và những tên Thợ Săn còn lại, mạnh lên khi đồng bọn của chúng ngã xuống dưới lưỡi gươm của các Con Trai của Don, thì vẫn thét vang những tiếng hô xung trận và lao mình vào các chiến binh của Gwydion. Một tên trong bọn Thợ Săn dẫn đầu, bộ mặt bị đóng dấu của hắc nhãn nhúm lại trong cơn thịnh nộ, vung gươm lên chém Taran, rồi hét lên hốt hoảng và bỏ chạy khi nhìn thấy thanh gươm rục lửa trong tay cậu.

Taran lao qua đám quân lính đang vây lấy cậu và chạy về phía gian Đại Sảnh nơi cậu đã nhìn thấy Gwydion. Cậu xông vào qua hai cánh cửa, và đúng lúc đó, một cảm giác khiếp hãi và căm thù đột ngột xâm chiếm cậu. Những ngọn đuốc đang cháy bập bùng dọc theo dãy hành lang tối đen lấp lánh. Trong một thoáng, bước chân cậu chần chừ dừng lại, như thể một đợt sóng đen ngòm đã bao trùm lấy cậu. Từ cuối hành lang, Gwydion đã nhìn thấy cậu và ông vội vã bước đến bên Taran. Taran cũng chạy tới chỗ ông, miệng đặc thẳng reo vang rằng Dyrnwyn đã được tìm thấy.

“Tra thanh gươm vào vỏ ngay!” Gwydion kêu lên, đưa tay lên che mắt. “Tra thanh gươm vào vỏ ngay, không thì người sẽ phải bỏ mạng đấy!”

Taran liền nghe theo.

Mặt Gwydion tái nhợt và rúm ró lại, cặp mắt ánh xanh của ông cháy rục như lên cơn sốt. “Làm sao mà người lại rút được lưỡi gươm này ra khỏi vỏ hắc tên Chăn Lợn?” Gwydion vặn hỏi. “Chỉ mình tay ta mới có thể chạm vào nó mà thôi. Trao thanh gươm cho ta.”

Giọng nói của Gwydion vang lên khắc nghiệt và oai nghiêm, thế nhưng Taran vẫn do dự, tim cậu đập thình thịch với một nỗi sợ hãi kỳ lạ.

“Nhanh lên!” Gwydion ra lệnh. “Người định phá hủy điều ta đã phải chiến đấu để giành được hay sao? Mọi kho báu của Arawn đã mở ra cho chúng ta rồi, và những quyền lực vĩ đại hơn bất kỳ con người nào dám mơ tới đang chờ đợi chúng ta. Người sẽ chia sẻ chúng cùng với ta, chàng trai Chăn Lợn ạ. Ta không tin tưởng bất kỳ ai khác.

“Chẳng lẽ lại để cho những tên lính hạ đẳng cướp những báu vật này khỏi tay chúng ta ư?” Gwydion kêu lên. “Arawn đã bỏ chạy khỏi vương quốc của hắc, Pryderi đã bị giết và đội

quân của ông ta tan tác cả. Không kẻ nào còn đủ sức để chống lại chúng ta nữa. Hãy trao thanh gươm cho ta, chàng Chăn Lợn. Một nửa vương quốc này đã nằm trong tay người rồi, hãy nắm lấy nó ngay trước khi quá muộn.”

Gwydion chìa tay ra.

Taran bật lùi lại, mắt mở to kinh hoàng. “Ông hoàng Gwydion, đó không phải là lời khuyên của một người bạn. Đó là sự phản trắc...”

Chỉ đến lúc đó, khi bàng hoàng nhìn con người mà cậu đã tôn kính kể từ thuở ấu thơ, thì cậu mới hiểu được đó là một âm mưu.

Ngay lập tức Taran tuốt Dyrnwyn ra khỏi vỏ và vung lưỡi gươm sáng rực lên.

“Arawn!” Taran quát, và xoay món vũ khí xoáy.

Trước khi lưỡi gươm kịp chém trúng đích, hình thù giả dạng của Chúa tể Tử địa bỗng nhòa dần và mờ đi. Một cái bóng quẩn quại bò dọc hành lang rồi biến mất.

Những người bạn đồng hành của cậu giờ đã tiến vào gian Đại Sảnh và Taran vội chạy về phía họ, kêu lên báo rằng Arawn vẫn còn sống và đã chạy thoát.

Mắt Achren cháy rực lên với lòng căm thù. “Hắn có thể chạy thoát khỏi người, tên Chăn Lợn kia, nhưng không thể thoát được sự báo thù của ta đâu. Những gian buồng bí mật của Arawn chẳng có gì là bí mật đối với ta. Cho dù hắn có ẩn nấp ở đâu ta cũng sẽ tìm ra hắn.”

Không thèm đợi nhóm bạn đang chạy theo sau mụ, Achren lao xuôi xuống dãy hành lang quanh co. Mụ xông qua một cánh cửa nặng nề có con dấu của Chúa tể Tử địa được khắc sâu vào lớp gỗ đóng đầy đinh sắt. Ở cuối gian phòng dài, Taran nhìn thấy một hình thù lom khom tựa như một con nhện đang hấp tấp chạy đến bên chiếc ngai cao hình đầu lâu.

Đó chính là Magg. Mặt tên Tổng Quản trắng bệch như xác chết, miệng y run rẩy và chảy đầy dãi, còn mắt y thì trợn ngược lên. Y loạng choạng đến chân chiếc ngai, chộp lấy một vật gì đó nằm trên lớp đá lát sàn, ôm chặt nó vào người, và xoay ngoắt lại để đối mặt với nhóm bạn.

“Không được lại gần hơn nữa!” Magg hét lên, với một giọng khùng khiếp đến nỗi cả Achren cũng phải dừng lại, và Taran, vốn đang toan rút Dyrnwyn ra khỏi bao, thì chỉ biết kinh hoàng đứng nhìn bộ mặt méo xệch của Magg.

“Các người có muốn giữ được tính mạng không?” Magg kêu lên. “Nếu có thì hãy quỳ xuống ngay! Hãy hạ mình và cầu xin lòng khoan dung đi. Ta, Magg, sẽ ban cho các người cái đặc ân được làm nô lệ của ta.”

“Chủ nhân của người đã bỏ mặc người,” Taran đáp lại. “Và âm mưu phản trắc của chính người cũng đã kết thúc rồi.” Cậu bước tới trước.

Hai bàn tay nhều ngoào như chân nhện của Magg giơ tới trước để cảnh cáo, và Taran thấy tên Tổng Quản đang cầm một chiếc vương miện hình dáng kỳ lạ.

“Ta là chủ nhân ở đây,” Magg hét lớn. “Ta, Magg, Chúa Tể của Annuvin. Arawn đã thề rằng ta sẽ được mang chiếc Vương Miện Sắt. Chẳng phải nó đã tuột khỏi tay ngài hay sao? Nó là của ta, của ta một cách hoàn toàn chính đáng!”

“Hắn điên rồi,” Taran khẽ nói với Fflewddur, anh ghé tởm nhìn chằm chằm vào tên Tổng Quản đang giơ cao chiếc vương miện và làm nhảm một mình. “Hãy giúp tôi bắt hắn lại đi!”

“Không ai được bắt hắn cả,” Achren kêu lên, rút từ trong áo choàng ra một con dao găm. “Tính mạng của hắn thuộc về ta, và hắn sẽ phải chết như tất cả những kẻ nào đã phản bội ta. Sự báo thù của ta sẽ bắt đầu từ đây, với một tên nô lệ phản trắc, và sau đó thì sẽ đến lượt chủ nhân của hắn.”

“Đừng làm hại hắn,” Taran ra lệnh, khi mục Nữ hoàng tìm cách vượt qua cậu để đến chỗ chiếc ngai. “Hãy để cho hắn được Gwydion xét xử một cách công bằng.”

Achren vật lộn với cậu, nhưng Eilonwy và Doli vội vã chạy tới để ngăn lại hai cánh tay của mục Nữ hoàng đang lồng lộn. Taran và chàng ca sĩ tiến về phía Magg, và y liền lao mình ngồi lên ngai.

“Các người định nói với ta rằng những lời hứa của Arawn chỉ là dối trá thôi ư?” Tên Tổng Quản rít lên, mân mê sờ soạng chiếc vương miện nặng trĩu. “Ngài đã hứa rằng ta sẽ được mang chiếc vương miện này. Giờ thì nó đã được trao vào tay ta. Và ta sẽ đội nó!” Magg nhanh chóng nâng chiếc vương miện lên cao và đặt nó lên đầu mình.

“Magg!” Y gào lên. “Magg Vĩ Đại! Magg Chúa tể Tử địa!”

Tiếng cười đắc thắng của tên Tổng Quản biến thành một tiếng thét khi bất thành lĩnh y bỗng túm chặt lấy cái vòng sắt quanh trán mình. Taran và Fflewddur há hốc miệng và vội vã lùi lại.

Chiếc vương miện đỏ rực lên như sắt nung trong lò. Quần quại đau đớn, Magg tuyệt vọng nắm lấy chiếc vương miện sắt nóng rẫy, giờ đã chuyển sang màu trắng sáng rực, và với một tiếng thét cuối cùng, y ngã nhào xuống khỏi chiếc ngai.

Eilonwy kêu lên và quay mặt đi.

Gurgi và Glew đã để mất dấu những người bạn khác và giờ đang hối hả chạy giữa cái mê cung của những dãy hành lang quanh co để tìm kiếm họ một cách vô ích. Gurgi kinh hoàng vì bị lạc ở giữa lòng Annuvin và cứ mỗi bước lại cất tiếng gọi tên Taran. Chỉ có tiếng vọng từ các gian sảnh sáng ánh đuốc đáp lại nó. Glew cũng không kém phần sợ hãi. Giữa những hơi thở hỗn hển, tên khổng-lồ-một-thời vẫn còn đủ sức để cầu nhàu một cách bực bội.

“Thật là quá mức, không thể chịu đựng được!” Y kêu lên. “Quá mức! Liệu ta còn phải chịu thêm những gánh nặng khốn khổ gì nữa đây? Bị ném lên một con tàu, lôi xềnh xệch đến Caer Dallben, suýt nữa thì bị chết cồng, bị kéo lê qua những dãy núi, bị đe dọa tính mạng, lại còn bị cướp cả một gia tài ra khỏi tay nữa chứ! Và giờ thì lại thêm chuyện này! Ôi, khi còn là người khổng lồ thì ta sẽ không bao giờ chịu cách đối xử cậy quyền cậy thế như vậy đâu!”

“Ôi, ông khổng lồ ơi, đừng rên rỉ than vãn nữa!” Gurgi đáp lại, nó đã thấy khốn khổ lắm rồi vì bị lạc mất nhóm bạn. “Gurgi đang lạc lõng và bơ vơ, nhưng nó vẫn cố đi tìm cậu chủ nhân từ. Nhưng ông đừng sợ,” nó nói thêm an ủi, mặc dù phải cố gắng lắm mới giữ cho giọng khỏi run rẩy, “Gurgi can đảm sẽ giữ cho ông khổng lồ bé nhỏ hay kêu ca được an toàn, ồ, đúng thế.”

“Mi không lấy gì làm giỏi giang với chuyện ấy đâu,” Glew quát. Tuy thế, gã đàn ông tí hon múp míp vẫn bám lấy con vật lông lá bờm xờm và đôi chân ngắn ngủn lon ton cố theo cho kịp bước chân của nó.

Hai người đã đến cuối một hành lang, nơi một cánh cửa sắt nặng và thấp bè bè đang mở ra. Gurgi sợ sệt dừng lại. Một ánh sáng chói lòa lạnh lẽo tỏa ra từ gian buồng. Gurgi thận trọng bước tới mấy bước và ngó vào trong. Ánh sáng ấy phát ra từ hàng đồng đá quý và đồ trang sức bằng vàng. Xa hơn nữa, nó thoáng thấy những đồ vật kỳ lạ bị che lấp trong bóng tối. Gurgi lùi lại, mắt trở ra vì kinh ngạc và hoảng hốt.

“Ôi, thì ra đây chính là kho báu của tên Chúa tể Tử địa độc ác,” nó thì thầm. “Ôi, nhiều châu báu lấp lánh biết bao! Đây là một nơi hết sức bí mật và đáng sợ, và sẽ là không khôn ngoan chút nào nếu Gurgi can đảm ở lại đây.”

Tuy nhiên, Glew thì lại chen lên trước, và khi nhìn thấy những viên đá quý, đôi má tái nhợt của y giãn giết run lên và mắt y lóe sáng. “Đúng là kho báu rồi!” Y nói, nghẹn lời vì phấn khích. “Ta đã bị cướp mất một gia tài, nhưng giờ ta sẽ được đền bù lại. Nó là của ta!” Y reo lên. “Tất cả! Ta đã giành trước! Không ai được cướp nó của ta!”

“Không, không,” Gurgi phản đối. “Nó không thể là của ông được, ông khổng lồ tham lam kia! Nó là của Ông hoàng hùng mạnh, để ông ấy tùy ý cho đi hay giữ lại. Hãy đi khỏi đây ngay thôi, và cố tìm lại được nhóm bạn càng nhanh càng tốt. Hãy đi nhanh nhanh cảnh báo cho mọi người, bởi vì Gurgi sợ những cái bẫy này lắm. Kho báu quý giá mà lại không có ai canh giữ ư? Không, không, Gurgi tinh khôn đã đánh hơi thấy mùi phép thuật yêu ma rồi.”

Không thềm để ý đến những lời của con vật, Glew xô nó sang một bên. Với một tiếng reo háo hức, tên khổng-lồ-một-thời nhảy qua bậc cửa và chui vào gian hầm, ở đó y thọc tay vào đồng đá quý to nhất. Gurgi vội vàng túm lấy cổ áo y và tuyệt vọng cố kéo y ra, trong khi lửa bốc lên từ những bức tường của kho báu.

Ở phía trước gian Đại Sảnh của Annuvin, Gwydion triệu tập lại tất cả những chiến binh còn sống sót trong số các Con Trai của Don và các kỵ sĩ của Vùng đất Tự do. Ở đó, nhóm bạn,

cùng với Quac vui vẻ kêu to trên đầu, đã đến đứng cùng với họ. Trong một thoáng, Taran nhìn Gwydion chăm chăm về thăm dò, nhưng mọi nghi ngờ của cậu tan biến ngay khi người chiến binh cao lớn bước nhanh tới chỗ cậu và siết chặt bàn tay cậu.

“Chúng ta có rất nhiều điều để kể cho nhau nghe,” Gwydion nói, “nhưng không có thời gian để kể. Mặc dù Annvin đã nằm trong tay chúng ta, Chúa tể Tử địa vẫn chạy thoát được. Phải tìm thấy và tiêu diệt hắn ngay, nếu chúng ta có đủ sức mạnh để làm điều đó.”

“Gurgi và Glew bị lạc trong gian Đại Sảnh rồi,” Taran nói. “Xin ngài hãy cho phép chúng cháu đi tìm họ trước đã.”

“Nếu vậy thì hãy đi nhanh lên,” Gwydion trả lời. “Nếu Chúa tể Tử địa vẫn còn ở trong Annvin này thì tính mạng của họ cũng gặp nhiều nguy hiểm như chúng ta vậy.”

Taran đã tháo Dyrnwyn ra khỏi thắt lưng mình và giơ thanh gươm ra cho Gwydion. “Giờ thì cháu đã hiểu tại sao Arawn lại muốn cướp lấy nó—không phải để dùng nó mà bởi vì hắn biết nó đe dọa quyền lực của hắn. Chỉ có Dyrnwyn mới tiêu diệt được bọn lính Vạc Dầu của hắn. Thật vậy, hắn còn không dám giữ nó trong thành trì của mình, và tin rằng khi đem chôn nó trên Đỉnh Núi Rồng thì nó sẽ thành vô hại. Khi Arawn giả dạng ngài, hắn suýt nữa đã đánh lừa được cháu để cháu trao món vũ khí cho hắn. Giờ xin ngài hãy nhận lại nó. Nó ở trong tay ngài thì sẽ an toàn hơn.”

Gwydion lắc đầu. “Cháu đã giành được quyền rút nó ra khỏi bao, chàng Phụ-Chăn Lợn ạ,” ông nói, “và như vậy cháu cũng có quyền mang nó.”

“Đúng thế!” Fflewddur xen vào. “Cái cách cậu hạ gục tên Vạc Dầu ấy thật là cừ! Một người họ Fflam cũng không thể làm tốt hơn được. Chúng ta đã vĩnh viễn thoát được chúng.”

Taran gật đầu. “Thế nhưng tôi không còn căm ghét chúng nữa. Chúng đâu có muốn phải chịu cảnh nô lệ, phải phục tùng ý muốn của kẻ khác. Giờ thì chúng đã được yên nghỉ rồi.”

“Dù sao thì lời tiên tri của Hen Wen cũng ứng nghiệm,” Fflewddur nói. “Không phải là tôi nghi ngờ nó đâu.” Anh liếc nhìn lên vai theo phản xạ, nhưng giờ thì không còn tiếng dây đàn hạc kêu lên lanh tanh nữa. “Nhưng nó có cách nói kỳ lạ thật. Tôi vẫn chưa nghe thấy tảng đá nào nói cả.”

“Tôi đã nghe thấy,” Taran trả lời. “Trên Đỉnh Núi Rồng, âm thanh phát ra từ tảng đá mào rồng nghe tựa như tiếng nói vậy. Nếu không có nó thì tôi đã không chú ý gì đến tảng đá. Thế rồi, khi nhìn thấy nó bị ăn mòn rỗng như thế nào, thì tôi tin rằng tôi có thể dịch chuyển được nó. Đúng thế, Fflewddur ạ, tảng đá không biết nói đã lên tiếng rất rõ ràng.”

“Tôi đoán là vậy, nếu ta nghĩ theo cách ấy,” Eilonwy đồng tình. “Còn về chuyện ngọn lửa của Dyrnwyn lụi tắt thì Hen đã nhầm rồi. Nhưng cũng dễ hiểu thôi. Lúc ấy nó đang hết sức hoảng hốt mà...”

Cô gái chưa kịp nói dứt lời thì bỗng có hai người hốt hoảng lao từ gian Đại Sảnh ra và xông về phía nhóm bạn. Lông của Gurgi đã bị đốt cháy xém từng mảng; cặp lông mày bờm xờm của nó đen nhẻm và quần áo của nó vẫn còn bốc khói nghi ngút. Tên khổng-lồ-một-thời thì còn tồi tệ hơn, bởi vì nom y không hơn gì một đồng bồ hóng và tro tàn.

Taran không có thời gian để đón chào hai người bạn bị lạc, bởi vì Achren đã thét lên một tiếng khủng khiếp.

“Các người muốn đi tìm Arawn ư? Hắn đang ở đây này!”

Achren lao mình xuống chân Taran. Taran há hốc miệng và cứng đờ người kinh hoàng. Đằng sau cậu nằm cuộn tròn một con mãng xà đang sẵn sàng xông tới tấn công.

Taran vội nhảy sang bên. Thanh gươm Dyrnwyn lóe sáng nhảy ra khỏi bao. Achren đã túm lấy con mãng xà bằng cả hai tay, như thể định bóp chết hay xé tan nó ra từng mảnh vụn. Con rắn lao đầu về phía mù, thân hình đầy vảy của nó quật qua quật lại như một cái roi, và hai chiếc răng nanh cắm ngập vào cổ họng Achren. Với một tiếng kêu, mù ngã xuống. Ngay lập tức, con mãng xà lại cuộn tròn lại; mắt nó lóe lên một ánh lửa lạnh lẽo chết người. Rít lên một cách giận dữ, với bộ hàm há hốc và hai chiếc răng nanh nhe ra, con mãng xà lao tới trước về phía Taran. Eilonwy thét lên. Taran vận hết sức mình vung thanh gươm chém xuống. Lưỡi gươm xé con mãng xà ra làm đôi.

Ném Dyrnwyn sang một bên, Taran quỳ gối xuống bên cạnh Gwydion, ông đang đỡ thân hình mềm nhũn của Nữ hoàng Achren lên. Môi Achren đã mất hết máu và cặp mắt mờ đục của mù tìm kiếm khuôn mặt Gwydion.

“Có đúng là ta đã giữ trọn lời thề của mình không, Gwydion?” Mù khẽ nói, môi hơi mỉm cười. “Chẳng phải là Chúa Tể xứ Annugin đã bị tiêu diệt rồi đó sao? Thật là tốt. Cái chết của ta sẽ càng nhẹ nhàng.” Môi Achren hé mở như thể mù định nói nữa, nhưng đầu mù ngật về phía sau và thân hình mù chùng xuống trong hai cánh tay của Gwydion.

Eilonwy bỗng hít vào đánh hức một cái. Taran ngẩng lên thì thấy cô gái đang chỉ vào con mãng xà bị chém làm đôi. Thân hình nó quăn quại uốn éo, hình dạng của nó mờ dần đi. Thế chỗ nó là thân hình khoác áo choàng đen của một con người với cái đầu bị chém đứt đã lăn úp mặt xuống đất. Rồi một thoáng sau hình thù ấy cũng biến mất và cái xác chìm xuống đất như một chiếc bóng; nơi nó nằm mặt đất khô héo và cằn cỗi đi, tàn tạ và nứt nẻ như thể gặp hạn hán. Arawn Chúa tể Tử địa đã bị tiêu diệt.

“Thanh gươm!” Fflewddur kêu lên. “Nhìn thanh gươm kia!”

Taran vội nhặt lưỡi gươm lên, nhưng đúng lúc cậu chộp lấy chuôi gươm thì ngọn lửa của Dyrnwyn rung rinh, tựa như bị một làn gió thổi vào. Ánh sáng trắng rực rỡ của nó mờ dần đi như một ngọn lửa sắp tàn. Ánh sáng nhanh chóng phai nhạt đi, không còn có màu trắng nữa mà tràn đầy những màu sắc rực rỡ xoay tít, nhảy nhót và run rẩy. Một lát sau, trong tay Taran chỉ còn là một món vũ khí sứt sẹo và méo mó, với cái lưỡi ánh lên mờ đục,

không phải ánh lửa đã từng bùng cháy trong lòng nó mà chỉ vì phản chiếu lại ánh mặt trời đang lặn.

Eilonwy chạy vội tới bên cậu và kêu lên, “Những chữ khắc trên bao gươm cũng đang mờ đi rồi. Ít nhất là tôi nghĩ như vậy, trừ phi đó là do ở đây tối quá. Đây, để tôi nhìn rõ hơn nào.”

Cô lôi quả cầu của mình trong áo choàng ra và đưa nó lại gần hơn cái bao gươm màu đen. Đột nhiên, dưới những tia sáng vàng rực, dòng chữ khắc bị xây xát bỗng lấp lánh rõ ràng hơn.

“Quả cầu của tôi đã làm dòng chữ sáng lên này! Ở đây có nhiều chữ viết hơn lúc trước!” Cô gái kinh ngạc kêu lên. “Ngay cả phần đã bị xóa mờ—giờ thì tôi có thể đọc được gần hết rồi!”

Nhóm bạn vội vã xúm lại, và trong khi Eilonwy giơ quả cầu lên, Taliesin đón lấy bao gươm và xem xét nó kỹ càng.

“Dòng chữ khắc rất rõ, nhưng đang mờ đi nhanh lắm,” ông nói. “Đúng thế, Công chúa ạ, tia sáng vàng của cô đã làm những chỗ bị che giấu hiện ra. ‘Hãy tuốt Dyrnwyn ra khỏi vỏ, hỡi con người ưu tú, để cai trị một cách công bằng, để đánh bại mọi sự xấu xa. Ai dùng nó cho một đại nghĩa cao quý thì sẽ tiêu diệt được cả Chúa tể Tử địa.’ “

Một thoáng sau, dòng chữ khắc biến mất. Taliesin xoay đi xoay lại cái bao gươm đen trong tay. “Có lẽ giờ thì tôi đã hiểu được điều trước kia chỉ được nhắc tới trong các câu chuyện cổ, rằng thuở xưa một vị vua hùng mạnh đã có được một quyền lực hết sức vĩ đại và tìm cách dùng nó cho mục đích riêng của mình. Tôi tin rằng Dyrnwyn chính là món vũ khí ấy, bị dùng trái với sứ mệnh đích thực của nó, đã bị mất từ lâu và giờ lại được tìm thấy.”

“Sứ mệnh của Dyrnwyn đã được hoàn thành rồi,” Gwydion nói. “Chúng ta hãy rời khỏi nơi xấu xa này thôi.”

Khi chết đi, gương mặt của Achren không còn mang vẻ cao ngạo chua chát nữa, và rốt cuộc đã trở nên thanh thản. Liệm người đàn bà vào chiếc áo choàng đen rách nát, nhóm bạn đặt thi thể của bà ta yên nghỉ trong gian Đại Sảnh, bởi vì người đàn bà đã từng một thời thống trị Prydain đã chết đi không phải là không có phần vinh quang.

Trên đỉnh ngọn tháp của Chúa tể Tử địa, dải cờ đen bỗng bất thần bùng cháy và rơi xuống thành những mảnh vụn rực lửa. Những bức tường của gian Đại Sảnh rung lên, và toàn bộ pháo đài run rẩy từ tận trong chân móng.

Nhóm bạn và các chiến binh phóng ngựa ra khỏi cổng Thiết Môn, sau lưng họ những bức tường vỡ vụn và những ngọn tháp cao vút đổ sụp xuống. Một tấm màn lửa bốc cao lên đến tận trời từ đồng đồ nát nơi thành trì Annuvin đã từng đứng đó.

Chương XX - MÓN QUÀ

Họ lại quay về nhà. Gwydion đã dẫn nhóm bạn về bờ biển phía tây nơi đoàn thuyền vàng đang đợi sẵn. Từ đó, với Quac kiêu hãnh đậu trên đỉnh cột buồm cao nhất, những con thuyền lớn với cánh buồm sáng rực chở họ về bến cảng Avren. Tin về Annuvin bị hủy diệt đã truyền đi nhanh chóng; và khi nhóm bạn lên bờ, rất nhiều lãnh chúa và quân đội của mình đã tập trung lại để đi theo các Con Trai của Don, để tỏ lòng tôn kính Vua Gwydion, và để đón chào đội quân của Vùng đất Tự do cùng với Taran Người Lang Thang. Gurgi căng những gò còn lại của lá cờ hình Lợn Trắng ra và giương nó lên cao một cách tự hào.

Thế nhưng Gwydion vẫn im lặng một cách kỳ lạ. Và Taran, trong khi khu trại nhỏ dần dần hiện ra trong tầm mắt, lại cảm thấy đau buồn nhiều hơn là vui sướng. Mùa đông đã trôi qua; mặt đất tan băng đã bắt đầu cựa mình tỉnh giấc, và những vệt xanh lơ mờ, gần như không nhìn thấy được, đã phủ lên dãy đồi như một màn sương mỏng. Mắt Taran nhìn về phía khu vườn trồng trái của bác Coll, và cậu lại thấy nhói đau khi nghĩ đến người trồng củ cải kiên cường, giờ đang nằm xa tít ở nơi yên nghỉ hiu quạnh của ông.

Cụ Dallben tập tễnh bước ra đón họ. Khuôn mặt vị pháp sư đã hằn sâu nhiều nếp nhăn hơn, vàng trán của cụ nom thật khô héo, làn da nhăn nheo gần như trong suốt. Nhìn thấy cụ, Taran cảm thấy rằng cụ Dallben đã biết trước là bác Coll sẽ không quay trở về nữa. Eilonwy lao vào hai cánh tay đang chìa ra của cụ. Taran nhảy từ trên lưng Melynlas xuống và bước theo sau cô. Quac đập cánh và lấy hết hơi gào tướng lên. Fflewddur, Doli, và Gurgi, lông lá trơ từng mảng và bù xù hơn bao giờ hết, cũng vội vã đi tới chào hỏi và cùng một lúc cố kể cho cụ Dallben nghe những chuyện đã xảy ra với họ.

Hen Wen đang kêu lên eng éc, thở khò khè và gần như đã trèo qua những giồng chuồng. Khi Taran nhảy vào bãi quây nhốt để vòng tay ôm lấy cô lợn đang sung sướng, cậu bỗng nghe thấy những tiếng eng éc chói tai và miệng cậu há hốc ra kinh ngạc.

Eilonwy cũng vội chạy tới khu chuồng và reo lên một tiếng thích thú. “Lợn con!”

Sáu con lợn nhỏ, năm con trắng muốt giống Hen Wen và một con màu đen, đang đứng trên hai chân sau và kêu eng éc bên cạnh mẹ chúng. Hen Wen ủn ỉn lục khục trong họng về tự hào.

“Chúng ta đã có vài người khách tới thăm,” cụ Dallben nói. “Một trong số chúng là một chàng lợn rừng rất bảnh bao. Trong suốt mùa đông vừa rồi, khi các loài thú hoang tỏ ra hết sức hỗn loạn, nó đã đến tìm thức ăn và chỗ trú, và thấy thích Caer Dallben hơn là khu rừng. Giờ thì chắc nó đang chạy lang thang đâu đó thôi, bởi vì nó vẫn còn chút tính hoang dã và không quen với nhiều người mới đến như thế này.”

“Ôi Belin Vĩ Đại!” Fflewddur kêu lên. “Bây con lợn có tài tiên tri! Taran, anh bạn của tôi, công việc của cậu ở đây sẽ còn khó khăn hơn cả khi ở Dãy Đồi Bran-Galedd nữa đấy!”

Cụ Dallben lắc đầu. “Chúng rất cứng cáp và mạnh khỏe, và là một lứa lợn con rất tốt, nhưng chúng không có quyền phép gì mạnh mẽ hơn những con lợn bình thường-và chúng cũng chỉ cần có thể thôi. Ngay cả quyền lực của Hen Wen cũng đã bắt đầu yếu dần đi khi các tấm thẻ bài bị vỡ và giờ thì nó đã biến mất không còn lấy lại được nữa. Như thế càng tốt hơn; một quyền lực như thế thì là một gánh nặng quá lớn, đối với cả con người cũng như lợn, và ta đoán là giờ nó sung sướng hơn nhiều.”

Suốt hai ngày, mọi người nghỉ ngơi một cách biết ơn và vui lòng được lại ở bên nhau trong cái trang trại nhỏ yên tĩnh. Bầu trời chưa bao giờ nom trong trẻo hơn, tràn đầy những lời hứa hẹn vui vẻ hơn về một mùa xuân chứa đựng những niềm hạnh phúc to lớn hơn. Vua Smoit cũng đã tới cùng với đội quân danh dự của mình, và suốt buổi yến tiệc đêm đó, gian nhà tranh đầy tiếng cười đùa vui vẻ.

Ngày hôm sau cụ Dallben cho gọi nhóm bạn vào phòng mình, nơi Gwydion và Taliesin đang đứng đợi. Cụ chăm chú nhìn tất cả những người đứng đó với vẻ hiền hậu, và khi cụ lên tiếng, giọng cụ thật nhẹ nhàng.

“Những ngày vừa qua là những ngày để đón chào,” cụ nói, “nhưng cũng là những ngày để từ biệt nữa.”

Một tiếng xì xào dò hỏi vang lên giữa nhóm bạn. Taran hốt hoảng dỗi mắt nhìn cụ Dallben. Nhưng Fflewddur thì lại đưa tay chộp lấy thanh gươm của mình và kêu lên, “Tôi đã biết trước mà! Còn sứ mệnh gì cần được hoàn thành nữa? Bọn quái đốn đã quay trở lại chẳng? Một đội Thợ Săn vẫn còn sống sót ư? Đừng lo lắng! Đã có một người họ Fflam đang sẵn sàng đây!”

Gwydion buồn bã mỉm cười với chàng ca sĩ đang phấn khích. “Không phải vậy, anh bạn can đảm ạ. Cũng như bọn Thợ Săn, bầy quái đốn đã bị tiêu diệt. Nhưng đúng là còn một sứ mệnh phải được hoàn thành. Các Con Trai của Don, cùng với tất cả họ hàng, phải bước lên đoàn thuyền vàng và trở về Vương Quốc Mùa Hè, nơi xuất xứ của chúng ta.”

Taran quay sang Gwydion như thể cậu không hiểu rõ những lời mà Đức Thượng Hoàng vừa thốt ra. “Thế là thế nào,” cậu vội hỏi, không dám tin rằng mình đã nghe đúng, “các Con Trai của Don sẽ rời khỏi Prydain ư? Ngài phải lên đường ngay bây giờ sao? Để làm gì kia chứ? Khi nào thì ngài sẽ quay trở lại? Ngài không định ăn mừng thắng lợi của mình trước sao?”

“Chiến thắng của chúng ta chính là lý do của cuộc hành trình này,” Gwydion trả lời. “Đó là số phận đã định sẵn cho chúng ta từ lâu: Khi Chúa Tế xứ Annugin bị đánh bại, thì các Con Trai của Don phải vĩnh viễn rời khỏi Prydain.”

“Không!” Eilonwy phản đối. “Tại sao phải là lúc này chứ không phải là bất kỳ lúc nào khác!”

“Chúng ta không thể chống lại định mệnh xa xưa ấy được,” Gwydion trả lời. “Cả Vua Ffleuddur Fflam cũng phải đi cùng với chúng ta, bởi vì anh cũng có họ với Dòng họ Don.”

Gương mặt của chàng ca sĩ đầy vẻ đau khổ. “Người họ Fflam luôn tỏ ra biết ơn,” anh ta mở đầu, “và trong hoàn cảnh bình thường thì tôi sẽ rất mong được làm một chuyến đi biển. Nhưng tôi bằng lòng được ở lại trong vương quốc của mình hơn. Thực ra, mặc dù nó quả là ảm đạm thật, nhưng tôi lại thấy nhớ nó lắm.”

Lúc ấy thì Taliesin liền lên tiếng. “Anh không có quyền lựa chọn, Con Trai của Godo ạ. Nhưng anh hãy biết rằng Vương Quốc Mùa Hè là một xứ sở tươi đẹp, tươi đẹp hơn cả Prydain nữa, và ở đó mọi ước mong trong lòng ta sẽ trở thành sự thật. Llyan sẽ đi cùng với anh. Anh sẽ có một cây đàn hạc mới. Chính tôi sẽ dạy anh chơi nó, và anh sẽ học được mọi tri thức của các ca sĩ hát rong. Anh đã luôn có trái tim của một ca sĩ chân chính, Ffleuddur Fflam ạ. Từ trước tới giờ thì nó chưa sẵn sàng. Chẳng phải anh đã hy sinh vật anh yêu quý nhất vì các bạn của mình đó sao? Cây đàn hạc đang chờ đợi anh sẽ còn đáng giá hơn, và những sợi dây của nó sẽ không bao giờ đứt.

“Anh cũng cần biết điều này nữa,” Taliesin nói thêm. “Tất cả những ai sinh ra đều phải chết đi, ngoại trừ những người sống ở Vương Quốc Mùa Hè. Đó là vùng đất không có xung đột hay khổ đau, và không ai biết đến cái chết cả.”

“Vẫn còn một số phận nữa đã được định sẵn cho chúng ta,” cụ Dallben nói. “Khi các Con Trai của Don phải quay về xứ sở của mình thì mọi quyền phép của ta cũng biến mất. Từ lâu ta đã suy nghĩ về lời tiên tri mà tấm thẻ bài cuối cùng của Hen Wen đã có thể cho chúng ta biết. Giờ thì ta đã hiểu rõ tại sao các thanh gỗ tần bì lại bị vỡ vụn. Chúng không chịu nổi một lời tiên tri mạnh mẽ nhường ấy, và lời tiên tri ấy chỉ có thể là như thế này mà thôi: Không chỉ có ngọn lửa của Dyrnwyn sẽ bị dập tắt và quyền lực của nó biến mất, mà mọi phép thuật cũng sẽ biến mất theo, và con người sẽ phải tự định đoạt lấy số phận mình mà không có gì giúp đỡ.”

“Ta cũng sẽ đi về Vương Quốc Mùa Hè,” cụ Dallben nói tiếp. “Ta đau lòng khi phải ra đi, nhưng niềm vui sướng của ta còn lớn hơn thế. Ta đã là một ông già và mệt mỏi lắm rồi, và giờ ta sẽ được nghỉ ngơi và trút được một gánh nặng đã trở nên quá lớn trên hai vai ta.

“Doli thì, than ôi, sẽ phải quay về vương quốc của người Mỹ Tộc, và Quạc cũng vậy,” vị pháp sư nói tiếp. “Các trạm canh đường đã bị bỏ trống cả. Chẳng mấy chốc nữa Vua Eiddileg sẽ ra lệnh chặn kín mọi lối đi dẫn vào vương quốc của ông, cũng như Medwyn đã vĩnh viễn đóng kín thung lũng của ông đối với loài người, và chỉ cho phép các con vật tìm đến với mình mà thôi.”

Doli cúi đầu xuống. “Hừm!” Ông khịt mũi. “Cũng đã đến lúc chúng tôi không đáng gì đến người thường nữa rồi. Chỉ toàn dẫn đến chuyện rắc rối thôi. Phải, tôi sẽ rất mừng được

quay trở về. Tôi đã ngấy những câu lão-Doli-già-tử-tế thế này, lão-Doli-già-tử-tế thế khác, và ‘lão-Doli-già-tử-tế ơi hãy tàng hình một lần nữa đi’ lắm rồi!” Ông lùn cố tỏ ra bực tức hết mức có thể, nhưng cặp mắt đỏ tươi của ông đầy nước.

“Cả Công chúa Eilonwy Con Gái của Angharad cũng phải đi tới Vương Quốc Mùa Hè,” cụ Dallben nói. “Đành phải như vậy,” cụ nói tiếp, khi Eilonwy há hốc miệng vì không tin nổi vào tai mình. “Ở Caer Colur, Công chúa đã chỉ từ chối không sử dụng quyền phép của mình mà thôi. Mọi quyền phép ấy vẫn còn lại thuộc về Công chúa, như chúng đã được truyền cho mọi đời con gái của Dòng họ Llyr. Vì thế Công chúa sẽ phải ra đi. Tuy vậy,” cụ nhanh chóng tiếp tục, trước khi Eilonwy kịp phản đối, “còn có những người khác cũng đã phục vụ cho các Con Trai của Don: Gurgi trung thành; cả Hen Wen nữa, theo cách riêng của nó; và Taran xứ Caer Dallben. Họ sẽ được trọng thưởng bằng cách được cho phép cùng đi với chúng ta.”

“Đúng, đúng rồi!” Gurgi reo lên. “Tất cả sẽ được đến vùng đất không có tiếng thở than và chết chóc!” Nó sung sướng nhảy cẫng lên và huơ hai cánh tay lên không trung, làm chỗ lông còn lại rụng lá tả. “Vâng, ồ vâng! Tất cả sẽ được mãi mãi ở bên nhau! Và Gurgi cũng sẽ thấy được điều nó tìm kiếm. Sự thông thái cho cái đầu yếu ớt khốn khổ của nó!”

Tim Taran đập mạnh khi cậu cất tiếng gọi Eilonwy và bước vội đến bên cạnh để nắm lấy tay cô. “Chúng ta sẽ không phải xa nhau nữa. Ở Vương Quốc Mùa Hè chúng ta sẽ thành hôn—” Cậu ngừng bật. “Nếu... –nếu đó là điều nàng muốn. Nếu nàng bằng lòng kết hôn với một tên Phụ-Chăn Lợn.”

“Thế đấy,” Eilonwy đáp lại, “tôi đã tự hỏi không biết liệu có bao giờ anh thốt ra được câu hỏi ấy hay không. Tất nhiên là có, và nếu anh chỉ cần nghĩ một chút đến câu hỏi ấy thôi thì hẳn anh đã biết trước câu trả lời của tôi rồi.”

Đầu óc Taran vẫn còn quay cuồng với những điều vị pháp sư vừa nói, cậu quay sang cụ Dallben. “Có thật như thế không ạ? Rằng Eilonwy và con có thể cùng đi với nhau?”

Cụ Dallben không nói gì một hồi lâu, rồi cụ gật đầu. “Đúng thế. Ta không thể ban cho con món quà gì quý giá hơn nữa.”

Glew phì một tiếng. “Thật là hay quá nhỉ, ban phát cuộc sống vĩnh hằng hết chỗ này đến chỗ khác. Thậm chí cả một con lợn cũng có phần! Nhưng chẳng ai nghĩ đến ta cả. Thật là ích kỷ! Không quan tâm gì đến người khác hết! Rõ ràng là nếu cái hầm mỏ ấy của người Mỹ Tộc không bị sập xuống—và ta xin nói thêm là đã cướp của ta cả một gia tài—thì ắt hẳn chúng ta đã đi một con đường khác, chúng ta đã không bao giờ đến được Đỉnh Núi Ròng, không bao giờ tìm được Dyrnwyn, bọn Vạc Dầu sẽ không bao giờ bị tiêu diệt...” Mặc dù hết sức bất bình, vàng trán tên khổng-lồ-một-thời vẫn nhăn nhúm lại vẻ khổ sở và miệng y run lên. “Đi đi, cứ đi đi! Để mặc cho ta ở lại với hình thù kệt cỡ này! Ta xin thề rằng, khi ta còn là người khổng lồ...”

“Đúng, đúng đấy!” Gurgi kêu lên. “Ông khổng lồ hay kêu ca cũng đã giúp đỡ đấy! Thật không công bằng nếu bỏ mặc ông ta cô độc và bơ vơ trong hình hài bé nhỏ này! Và trong

kho báu của Chúa tể Tử địa độc ác, khi mọi báu vật rơi xuống trong đám cháy, một mạng sống đã được cứu khỏi ngọn lửa cháy rừng rực nóng bỏng!”

“Đúng vậy, ngay cả Glew cũng đã góp công, mặc dù không tự nguyện,” cụ Dallben đáp lại. “Y cũng sẽ được trọng thưởng không kém gì các bạn. Ở Vương Quốc Mùa Hè, nếu muốn, y sẽ có thể có tầm vóc cao lớn hơn. Nhưng con định nói với ta là,” cụ Dallben nói, nghiêm nghị nhìn Gurgi, “rằng y đã cứu mạng con ư?”

Gurgi ngần ngừ một lát. Nó chưa kịp trả lời thì Glew đã vội lên tiếng. “Tất nhiên là không phải rồi,” tên khổng-lồ-một-thời nói. “Quả là một mạng sống đã được cứu thoát. Chính là tính mạng của tôi. Nếu nó không lôi tôi ra khỏi cái kho báu ấy thì tôi đã chẳng còn lại gì ngoài một mẩu than ở Annuvin rồi.”

“Ít ra thì mi cũng đã nói thật, tên khổng lồ ạ!” Fflewddur reo lên. “Tốt lắm! Ôi Belin Vĩ Đại, ta nghĩ là mi đã cao lên một chút rồi đấy!”

Gwydion bước lên trước và nhẹ nhàng đặt bàn tay lên vai Taran. “Thời khắc của chúng ta sắp đến rồi,” ông khẽ nói. “Sáng mai chúng ta sẽ lên đường. Hãy chuẩn bị sẵn sàng đi, chàng Phụ-Chấn Lợn.”

Đêm đó Taran chỉ ngủ chập chờn. Niềm vui khiến lòng cậu lâng lâng đã biến mất một cách kỳ lạ, bay đi tựa như một con chim với bộ lông rực rỡ sắc màu mà cậu không thể bắt lại được. Ngay cả ý nghĩ về Eilonwy và niềm hạnh phúc đang chờ đợi họ ở Vương Quốc Mùa Hè cũng không thể làm cậu vui trở lại.

Rốt cuộc cậu rời khỏi cái ổ rơm của mình và đến đứng bên cạnh cửa sổ một cách bứt rứt. Đống lửa trại của các Con Trai dòng họ Don đã tàn thành tro. Vàng trắng tròn biến cánh đồng đang ngủ yên thành một biển bạc. Xa xa đằng sau rặng đồi, một giọng hát cất lên, yếu ớt nhưng rõ ràng; một giọng khác hòa theo, rồi lại một giọng nữa. Taran nín thở. Cậu mới chỉ được nghe tiếng hát như thế có một lần, cách đây đã lâu ở vương quốc của người Mỹ Tộc. Giờ đây, bài hát còn vang lên du dương hơn cả trong trí nhớ của cậu, một giai điệu kéo dài long lanh sáng hơn ánh trăng. Đột nhiên nó ngừng lại. Taran đau đớn kêu lên, vì biết rằng cậu sẽ không bao giờ được nghe tiếng hát nào giống như vậy nữa. Và, dường như trong trí tưởng tượng của cậu, từ khắp mọi phương trời vọng tới tiếng những ô cửa nặng nề đóng sập lại.

“Sao thế, không ngủ được à, con gà nhép của ta?” Một giọng cất lên sau lưng cậu hỏi.

Cậu quay ngoắt lại. Ánh sáng tràn ngập gian buồng làm cậu lóa mắt, nhưng khi nhìn được rõ ràng hơn cậu thấy ba người thân hình cao và mảnh dẻ; hai người mặc áo dài với những màu trắng, vàng óng và đỏ rực liên tục đổi chỗ; và người thứ ba khoác một chiếc áo choàng đen nhánh. Ngọc quý lấp lánh trên mái tóc của người thứ nhất, và người thứ hai đeo ở cổ một sợi dây chuyền làm bằng những viên đá trắng muốt. Taran thấy mặt họ thanh thản, đẹp đến nao lòng, và mặc dù cái mũ trùm đen đã che mất khuôn mặt của người thứ ba, Taran biết rằng bà cũng đẹp không kém.

“Không ngủ được và không nói nên lời nữa,” người đứng giữa nói. “Đến ngày mai thì, tội nghiệp, thay vì vui vẻ nhảy nhót nó sẽ phải ngáp đến sái cả quai hàm thôi.”

“Giọng nói của các vị... –tôi biết rất rõ,” Taran lấp bắp, gần như không thể nói to hơn một tiếng thì thầm. “Nhưng khuôn mặt của các vị–phải, tôi đã nhìn thấy một lần, cách đây đã lâu lắm rồi, ở vùng Đầm Lầy Morva. Nhưng các vị không thể là họ được. Orddu? Orwen và... –Orgoch?”

“Tất nhiên là chúng ta rồi, con ngỗng con ạ,” Orddu trả lời, “nhưng đúng là khi con gặp chúng ta trước kia, nom chúng ta không được chỉnh tề cho lắm.”

“Nhưng cũng đủ để thực hiện điều cần làm,” Orgoch khẽ nói từ bên dưới chiếc mũ trùm.

Orwen cười khúc khích như một cô bé và nghịch nghịch những hạt ngọc trên sợi dây chuyền của mình. “Con không được nghĩ là lúc nào chúng ta cũng trông như những mụ phù thủy già xấu xí đâu đấy nhé,” bà ta nói. “Chỉ khi nào cần thiết thôi.”

“Tại sao các vị lại đến đây?” Taran hỏi, vẫn còn sửng sốt khi nghe thấy giọng quen thuộc của bà pháp sư cất lên từ những hình dáng đẹp đẽ đến vậy. “Các vị cũng phải đi tới Vương Quốc Mùa Hè ư?”

Orddur lắc đầu. “Chúng ta cũng ra đi, nhưng không đi cùng với con. Hơi muối biển làm cho Orgoch buồn nôn, mặc dù có lẽ đó là điều duy nhất hề hấn gì được đến bà ta. Chúng ta sẽ đi tới... –ờ – ...tới đâu cũng được. Con cũng có thể nói là chúng ta sẽ đi tới tất cả mọi nơi.”

“Con sẽ không gặp lại chúng ta nữa, và chúng ta cũng sẽ không gặp lại con,” Orwen thêm vào, vẻ gần như tiếc nuối. “Chúng ta sẽ nhớ con lắm. Có nghĩa là, nhớ hết mức chúng ta có thể nhớ được. Đặc biệt là Orgoch thì rất muốn... –à, có lẽ tốt hơn là không nên nói tới chuyện đó.”

Orgoch phì một tiếng chẳng lấy gì làm hòa nhã. Trong khi đó thì Orddu đã mở ra một tấm thảm thêu rực rỡ và giơ nó ra cho Taran.

“Chúng ta đem đến cho con vật này, chú vịt con của ta ạ,” bà ta nói. “Hãy nhận lấy nó đi và đừng để ý đến những lời cần nhắc của Orgoch. Bà ta sẽ phải nuốt nổi thất vọng của mình thôi, –ta không còn từ nào hay hơn cả.”

“Tôi đã nhìn thấy tấm thảm này trên khung cửa của các vị,” Taran nói, không phải là không có phần nghi ngờ. “Tại sao các vị lại tặng nó cho tôi? Tôi không đòi hỏi nó, và cũng không thể mua nó được.”

“Nó thuộc về con một cách chính đáng, con chim cổ đỏ của ta ạ,” Orddu nói. “Đúng là nó đến từ khung cửa của chúng ta, nếu con khăng khăng muốn biết thật chi tiết và chặt chẽ, nhưng chính con mới là người dệt nên nó.”

Bối rối, Taran ngẩng kỹ tấm thảm hơn và thấy rằng nó đầy những hình đàn ông, phụ nữ, binh lính và chiến trận, chim chóc và thú vật. “Những thứ này,” cậu kinh ngạc nói, “đây chính là cuộc đời tôi.”

“Tất nhiên rồi,” Orddu trả lời. “Chính con đã chọn mẫu hoa văn ấy, và luôn luôn là như thế.”

“Chính do tôi chọn ư?” Taran hỏi. “Không phải là các bà ư? Thế nhưng tôi đã ngỡ rằng...” Cậu ngừng lại và đưa mắt nhìn Orddu. “Phải,” cậu chậm rãi nói, “đã có lúc tôi tin là cả thế giới này đều phải làm theo lệnh của các vị. Nhưng giờ thì tôi đã hiểu rằng không phải như vậy. Những sợi chỉ của cuộc đời không được dệt nên bởi ba mẹ phù thủy già hay ba thiếu nữ xinh đẹp. Mẫu hoa văn này đúng là của tôi. Nhưng ở chỗ này,” cậu thêm vào, mày nhíu lại khi cậu nhìn đoạn cuối của tấm thảm nơi các hoa văn ngừng lại và những sợi chỉ xơ ra, “chỗ này chưa được dệt xong.”

“Tất nhiên rồi,” Orddu nói. “Con vẫn còn phải chọn một mẫu hoa văn, và mỗi người trong số những con chim non tội nghiệp lúng túng như các con đều phải làm vậy, chùng nào mà vẫn còn sợi để dệt.”

“Nhưng tôi không còn nhìn thấy mẫu hoa văn của mình một cách rõ ràng nữa,” Taran kêu lên. “Tôi không còn hiểu chính lòng mình nữa. Tại sao nỗi đau buồn của tôi lại che lấp niềm vui của tôi? Xin hãy cho tôi biết. Hãy cho tôi biết điều đó thôi, một ân huệ cuối cùng.”

“Con gà nhép thân yêu của ta ơi,” Orddu buồn bã mỉm cười nói, “thật ra đã có lúc nào chúng ta cho con bất kỳ điều gì chưa?”

Và rồi họ biến mất.

Chương XXI - TỪ BIỆT

Suốt phần còn lại của đêm đó, Taran không rời khỏi ô cửa sổ. Tấm thảm chưa dệt xong nằm dưới chân cậu. Đến lúc bình minh, đã có thêm nhiều người dân của Vùng đất Tự do và các lãnh chúa đã kéo đến đông chật các cánh đồng và sườn đồi quanh Caer Dallben, bởi vì tất cả đều đã biết rằng các Con Trai của Don sắp rời khỏi Prydain, và cùng với họ là các Con Gái của Don từ các thành trì phía đông cũng vừa mới tới. Cuối cùng Taran quay đi và đến phòng cụ Dallben.

Nhóm bạn đã tập trung lại, thậm chí cả Doli, ông đã từ chối không chịu lên đường quay về vương quốc Mỹ Tộc mà không từ biệt những người bạn một lần cuối. Quạc, giờ lại im thin thít, đậu trên vai ông lùn. Glew có vẻ hết sức phấn khích và hài lòng vì sắp được ra đi. Taliesin và Gwydion đứng bên cụ Dallben, cụ đã khoác lên mình một chiếc áo choàng đi đường dày và cầm một cây gậy gỗ tằn bìn. Dưới cánh tay cụ cặp cuốn Sách về Bộ Ba.

“Cậu chủ nhân từ ơi, nhanh lên,” Gurgi gọi to, trong khi Llyan đang ngồi bên cạnh Fflewddur đập đập đuôi về sốt ruột. “Tất cả đã sẵn sàng để lên thuyền trôi nổi bập bênh rồi đấy!”

Taran đưa mắt về phía từng người bạn; về phía Eilonwy đang chăm chú nhìn cậu; về nét mặt dãi dầu sương gió của Gwydion, và gương mặt của cụ Dallben, hẳn lên những nếp nhăn thông thái. Cậu chưa bao giờ thấy yêu quý họ hơn lúc này. Cậu không nói một lời nào cho đến khi cậu bước tới trước mặt vị pháp sư già.

“Con sẽ không bao giờ có được vinh quang nào to lớn hơn món quà mà thầy đã dành cho con,” Taran nói. Những lời ấy thốt ra khó khăn, nhưng cậu bắt mình phải nói tiếp. “Đêm qua lòng con bứt rứt không yên. Con đã mơ thấy Orddu—không, đó không phải là một giấc mơ. Bà ấy đã đến đây thật. Và con đã tự mình nhận ra rằng món quà của thầy là một điều con không thể đón nhận được.”

Tiếng hò la của Gurgi ngưng bật và nó trở mắt nhìn Taran vẻ như không tin nổi.

Nhóm bạn cũng giật mình và Eilonwy kêu lên, “Taran xứ Caer Dallben, anh có biết mình đang nói gì không đấy? Ngọn lửa của Dyrnwyn đã đốt cháy cả trí khôn của anh rồi hay sao?” Đột nhiên giọng cô nghẹn lại. Cô cắn chặt môi và quay vội đi. “Tôi hiểu rồi. Lẽ ra chúng ta sẽ làm lễ thành hôn ở Vương Quốc Mùa Hè. Anh vẫn còn nghi ngờ tôi phải không? Trái tim tôi không hề thay đổi. Chính anh mới là người thay đổi tình cảm dành cho tôi.”

Taran không dám nhìn Eilonwy, bởi vì nỗi đau đớn của cậu quá sâu đậm. “Nàng nhầm rồi, Công chúa của Dòng họ Llyr ạ,” cậu khẽ nói. “Tôi đã yêu nàng từ lâu, yêu nàng trước cả khi tôi biết được điều đó. Nếu như trái tim tôi tan vỡ vì phải chia tay với những người bạn

đồng hành của mình, thì nó lại càng tan vỡ gấp đôi vì phải chia tay với nàng. Thế nhưng đành phải vậy thôi. Tôi không thể làm khác được.”

“Hãy suy nghĩ lại cho kỹ đi, chàng Phụ-Chăn Lợn,” cụ Dallben nghiêm khắc nói. “Một khi đã quyết rồi, con sẽ không thể lựa chọn lại đâu. Con định sống trong khổ đau thay vì hạnh phúc hay sao? Con định từ chối không chỉ niềm vui và tình yêu mà cả cuộc sống vĩnh hằng ư?”

Suốt một hồi lâu Taran không trả lời. Và rốt cuộc cậu cũng lên tiếng, giọng cậu trĩu nặng tiếc nuối, thế nhưng những lời cậu thốt ra hết sức rõ ràng và kiên quyết.

“Có những người xứng đáng với món quà của thầy hơn là con, thế nhưng họ sẽ không bao giờ có thể nhận được nó. Cuộc sống của con bị ràng buộc bởi họ. Khu vườn rau và vườn quả của bác Coll Con Trai của Collfrewr đang nằm trơ trụi, chờ đợi một bàn tay đến vun xới. Con không giỏi giang bằng bác ấy, nhưng con sẵn sàng bỏ công sức ra để làm thay bác ấy.

“Bức tường chắn sóng ở Dinas Rhydant vẫn chưa được xây xong,” Taran nói tiếp. “Khi đứng trước năm mồ của Quốc Vương đảo Mona, con đã thề sẽ không bỏ dở công việc của anh ấy.”

Taran lôi từ túi áo mình ra mảnh gốm vỡ. “Con có thể quên Annlaw người Thọ Gốm được chăng? Con có thể quên Làng Merin và những nơi giống thế được chăng? Con không thể cứu sống Llonio Con Trai của Llowen và những người can đảm đã đi theo con để rồi không bao giờ được thấy lại quê hương nữa. Con cũng không thể làm lành vết thương lòng của những người góa phụ và trẻ mồ côi. Thế nhưng nếu có đủ khả năng để dựng lại dù chỉ là chút ít những gì đã bị phá hủy thì con sẽ làm vậy.

“Vùng Đồng Hoang Đỏ đã từng có thời màu mỡ. Nếu được chăm sóc cẩn thận, có thể nó sẽ tốt tươi trở lại.” Cậu quay sang nói với Taliesin. “Những gian điện huy hoàng của Caer Dathyl đã trở nên điêu tàn, và cùng với chúng là Điện Tri Thức với tất cả những học vấn quý báu của các ca sĩ. Chẳng phải chính ngài đã nói rằng ký ức sống lâu hơn những gì tự nó ghi được đấy sao? Nhưng nếu cả ký ức cũng bị mất đi thì sao? Nếu có người giúp đỡ tôi, chúng tôi sẽ dựng lại những phiến đá đã đổ xuống và tìm lại những ký ức quý giá đó.”

“Gurgi sẽ giúp đỡ! Nó sẽ không ra đi đâu, không, không!” Gurgi khóc. “Nó luôn ở lại. Nó không muốn món quà nào bắt nó phải xa cậu chủ nhân từ cả.”

Taran đặt tay lên cánh tay của con vật. “Mi phải đi cùng với những người khác thôi. Mi gọi ta là cậu chủ ư? Nếu vậy thì hãy nghe lời ta, chỉ một mệnh lệnh cuối cùng này thôi. Hãy tìm kiếm sự thông thái mà mi vẫn mong có được. Nó đang chờ đợi mi ở Vương Quốc Mùa Hè đấy. Cho dù ta có muốn thấy được gì đi chăng nữa, thì ta cũng phải tìm nó ở đây.”

Eilonwy cúi đầu. “Anh đã lựa chọn điều anh phải làm, Taran xứ Caer Dallben ạ.”

“Ta cũng sẽ không phản đối lại quyết định của con,” cụ Dallben nói với Taran, “mà chỉ cảnh báo với con mà thôi. Những sứ mệnh mà con tự nhận cho mình là hết sức khó khăn.

Không có điều gì chắc chắn rằng con có thể thành công dù là chỉ trong một việc, và rất có thể là con sẽ thất bại trong tất cả những nhiệm vụ ấy. Dù thế nào thì công sức con bỏ ra cũng vẫn có thể sẽ không được đền đáp, không được ca ngợi, bị lãng quên. Và cuối cùng, cũng như tất cả những người trần khác, con sẽ phải đối mặt với cái chết; có lẽ thậm chí còn không có một nắm mồ tưởng niệm để đánh dấu nơi yên nghỉ nữa.”

Taran gật đầu. “Đành vậy,” cậu nói. “Cách đây lâu lắm rồi con đã mong được trở thành anh hùng mà không hay biết rằng một người anh hùng chân chính là như thế nào. Giờ thì có lẽ con đã hiểu hơn một chút. Một người trông củ cải hay một người nặn gốm, một người nông dân hay một vị vua—mỗi con người đều có thể trở thành một anh hùng nếu cố gắng vì người khác hơn là vì bản thân mình. Trước kia,” cậu nói thêm, “có lần thầy đã nói với con rằng cuộc tìm kiếm nhiều khi quan trọng hơn vật tìm được. Cũng như vậy, công sức cố gắng sẽ là quan trọng hơn điều giành được.

“Trước kia con đã hy vọng có được một số mệnh vinh quang,” Taran nói tiếp, mỉm cười khi nhớ lại. “Ước mơ ấy đã biến mất cùng với tuổi thơ của con; và mặc dù đó là một ước mơ đẹp, nó chỉ thích hợp với một đứa trẻ mà thôi. Con hoàn toàn bằng lòng được làm một chàng Phụ-Chăn Lợn.”

“Con sẽ không được bằng lòng với điều đó đâu,” cụ Dallben nói. “Con không còn là Phụ-Chăn Lợn nữa, mà đã là Đức Thượng Hoàng của toàn Prydain rồi.”

Taran nghệt thở và kinh ngạc nhìn vị pháp sư. “Thầy đùa với con ư,” cậu khẽ nói. “Con đã kiêu ngạo đến mức thầy phải chế giễu bằng cách gọi con là Đức Thượng Hoàng sao?”

“Con đã chứng tỏ giá trị của mình khi rút Dyrnwyn ra khỏi vỏ,” cụ Dallben nói, “và chứng tỏ rằng con xứng đáng với danh hiệu ấy khi quyết định ở lại đây. Đó không phải là một món quà ta trao cho con, mà là một gánh nặng to lớn hơn bất kỳ gánh nặng nào mà con từng phải mang.”

“Vậy thì tại sao con lại phải mang nó?” Taran kêu lên. “Con chỉ là một chàng Phụ-Chăn Lợn, và luôn là như vậy.”

“Trong cuốn Sách về Bộ Ba đã viết như thế,” cụ Dallben trả lời, và giơ tay lên ra hiệu cho Taran im lặng trước khi cậu kịp lên tiếng. “Ta không dám nói với con điều này. Để cho con biết một điều như vậy thì sẽ phá hủy chính lời tiên tri đó. Mãi cho tới lúc này ta vẫn không dám chắc con có đúng là người được lựa chọn để cai trị hay không. Thật ra, hôm qua ta đã ngờ rằng không phải.”

“Sao lại thế ạ?” Taran hỏi. “Cuốn Sách về Bộ Ba có thể đánh lừa thầy không?”

“Không, nó không thể,” cụ Dallben nói. “Cuốn sách có tên như vậy vì nó kể về ba phần trong cuộc đời của chúng ta: quá khứ, hiện tại, và tương lai. Nhưng nó cũng có thể được gọi là cuốn sách về những điều ‘giả sử’ cũng được. Giả sử con đã thất bại trong các sứ mệnh của mình; giả sử con đã đi theo một con đường xấu xa; giả sử con đã bị sát hại; giả sử con đã

không quyết định như thế này—một ngàn câu ‘giả sử’, chàng trai của ta ạ, hàng ngàn câu là đằng khác. Cuốn Sách về Bộ Ba không thể nói gì hơn ngoài ‘giả sử’ cho đến khi cuối cùng ta trở thành con người đích thực của mình, trong số tất cả những điều ta có thể trở thành. Bởi vì hành động của con người, chứ không phải là những lời tiên tri, mới chính là điều tạo nên số mệnh của ta.”

“Giờ thì con đã hiểu tại sao thầy lại không cho con biết nguồn gốc của mình,” Taran nói. “Nhưng liệu con có bao giờ được biết điều đó không?”

“Ta không cho con biết điều ấy không phải là tự ý một cách hoàn toàn,” cụ Dallben trả lời. “Giờ thì ta sẽ không giữ kín điều bí mật ấy nữa. Cách đây đã lâu, khi ta mới có được cuốn Sách về Bộ Ba, ta đã đọc được rằng khi các Con Trai của Don rời khỏi Prydain thì Đức Thượng Hoàng sẽ là người đã giết được một con măng xà, đã giành được và để mất một thanh gươm rực lửa, đã chọn một xứ sở khổ đau thay vì một xứ sở hạnh phúc. Những lời tiên tri này không rõ ràng chút nào, ngay cả với bản thân ta; và không rõ ràng nhất là lời tiên tri nói rằng người sau này sẽ lên trị vì Prydain là một người không có địa vị gì hết.

“Ta suy ngẫm về những điều này rất lâu,” cụ Dallben nói tiếp. “Cuối cùng, ta đã rời khỏi Caer Dallben để đi tìm đức vua tương lai và để cho người đó mau chóng xuất hiện hơn. Ta đã tìm kiếm rất lâu, thế nhưng tất cả những ai ta hỏi đều biết rõ địa vị của mình, cho dù đó là một người chăn cừu hay một vị tướng, một lãnh chúa hay một người nông dân.

“Năm tháng trôi qua; các quốc vương nổi lên và thất thế, chiến tranh chuyển thành hòa bình, và hòa bình thành chiến tranh. Quả thực, đã từng có lúc, cách đây một thời gian bằng đúng tuổi của con, một cuộc chiến dữ dội đã nổ ra trên xứ sở, và ta tuyệt vọng vì cuộc tìm kiếm của mình nên đành quay trở về Caer Dallben. Ngày hôm đó ta tình cờ đi qua một cánh đồng nơi vừa xảy ra một trận chiến. Rất nhiều người đã bị sát hại, kẻ hèn mọn cũng như cao quý; thậm chí cả phụ nữ và trẻ con cũng không sống sót.

“Từ cánh rừng gần đó ta bỗng nghe thấy tiếng khóc thét lên. Một đứa trẻ sơ sinh đã được giấu giữa các gốc cây, như thể mẹ nó, trong lúc đường cùng, đã cố tìm chỗ an toàn cho nó. Từ tã lót bọc đứa bé ta không thể đoán được gì về nguồn gốc của nó và chỉ có thể đoán chắc rằng cả người mẹ lẫn người cha đều đã nằm lại trên bãi chiến trường nọ rồi.

“Đây chính là một người không có địa vị gì, một đứa trẻ sơ sinh vô danh không có họ hàng nguồn gốc gì hết. Ta đem đứa bé về Caer Dallben. Ta đặt tên cho nó là Taran.

“Ta không thể cho con biết về nguồn gốc của con, ngay cả nếu ta có muốn đi chăng nữa,” cụ Dallben tiếp tục, “bởi vì ta cũng không biết gì về điều đó hơn con cả. Hy vọng bí mật của mình ta chỉ chia sẻ với hai người khác: Ông hoàng Gwydion và Coll. Khi con trưởng thành, niềm hy vọng của chúng ta cũng tăng dần lên, mặc dù chúng ta không bao giờ dám chắc rằng con chính là đứa trẻ sinh ra để lên làm Đức Thượng Hoàng.

“Cho đến tận lúc này, chàng trai của ta ạ,” cụ Dallben nói, “con vẫn luôn là một điều ‘có lẽ’ hết sức bí ẩn.”

“Điều được viết trong cuốn sách đã xảy ra rồi,” Gwydion nói. “Và giờ thì chúng ta phải thật sự từ biệt nhau thôi.”

Cả gian phòng lặng ngắt. Llyan, nhận thấy nỗi đau buồn của chàng ca sĩ, khẽ dụi đầu vào người anh ta. Nhóm bạn không hề nhúc nhích. Chính Glew lại là người bước tới trước và lên tiếng đầu tiên.

“Ta đã đem theo vật này bên mình kể từ khi bị lôi khỏi Mona một cách thô bạo đến vậy,” y nói, lôi từ trong túi ra một viên pha lê nhỏ màu xanh biếc và dúi nó vào tay Taran. “Nó nhắc cho ta nhớ tới cái hang của mình và những ngày huy hoàng khi ta còn là người khổng lồ. Nhưng không hiểu sao ta không muốn nhớ tới những điều đó nữa. Và bởi vì ta không muốn giữ nó nữa... –đây, hãy cầm lấy, coi như một món quà kỷ niệm nhỏ của ta.”

“Hắn vẫn không phải là con người hào phóng nhất trên đời,” Fflewddur lẩm bẩm, “nhưng tôi không nghi ngờ gì rằng đây là lần đầu tiên hắn tặng ai vật gì đó. Belin Vĩ Đại ơi, tôi thề là gã nhỏ con ấy đã cao lên thêm một phân nữa rồi!”

Doli rút cây rìu được chế tác tuyệt đẹp ra khỏi thắt lưng mình. “Cậu sẽ cần đến cái này đấy,” ông nói với Taran, “và nó sẽ giúp được cậu nhiều việc. Đờ Mỹ Tộc thượng hảo hạng đấy, chàng trai của tôi ạ, nó sẽ không dễ bị cùn đâu.”

“Nó sẽ không thể giúp tôi nhiều hơn chủ nhân của nó được,” Taran trả lời, siết chặt bàn tay ông lùn, “và cái lưỡi kim loại của nó cũng không thể chôn thành được bằng trái tim ông. Ông bạn già Doli tốt bụng...”

“Hừm!” Ông lùn bực bội khịt mũi. “Ông bạn già Doli tốt bụng! Tôi đã nghe câu đó ở đâu rồi thì phải.”

Quạc đang đậu trên vai Doli gật gù cái đầu trong khi Taran đưa một ngón tay vuốt nhẹ lớp lông óng ả của chú quạ.

“Tạm biệt,” Quạc kêu lên. “Taran! Tạm biệt!”

“Tạm biệt mày,” Taran mỉm cười đáp lại. “Nếu tao không dạy được mày cư xử cho ngoan ngoãn thì ít ra tao cũng vui vì những trò tinh nghịch của mày. Mày là một tên tinh quái và ranh mãnh, và đúng là một con đại bàng giữa bầy quạ đấy.”

Llyan đã bước đến để âu yếm dụi đầu vào tay Taran, và con mèo khổng lồ dụi mạnh đến nỗi nó suýt nữa huých ngã cậu.

“Hãy làm người bạn đồng hành tốt của anh bạn ta nhé,” Taran vuốt tai Llyan nói. “Hãy làm anh ấy vui lên bằng những tiếng gừ gừ của mày khi anh ấy buồn rầu chán nản, cũng như tao ước là mày có thể làm cho tao vui lên. Đừng đi xa khỏi anh ấy, bởi vì ngay cả một chàng ca sĩ can đảm như Fflewddur Fflam cũng không xa lạ gì với sự cô đơn đâu.”

Chính Fflewddur cũng đã lại gần, trong tay cầm sợi dây đàn hạc mà anh đã lấy từ đồng lửa ra. Hơi nóng của ngọn lửa đã làm sợi dây quăn lại và vặn xoắn thành một hình thù kỳ lạ dường như không có chỗ khởi đầu cũng như kết thúc, liên tục thay đổi như thể từ giai điệu này sang giai điệu khác trong khi Taran ngắm nhìn nó.

“Tôi e rằng đây là tất cả những gì còn lại của cái đàn cũ mềm ấy,” Fflewddur nói, trao sợi dây đàn cho Taran. “Thật ra, tôi rất lấy làm sung sướng. Nó lúc nào cũng kêu lanh tanh và lạ điệu...” Anh ta ngừng lại, lo lắng liếc nhìn sau lưng, rồi hắng giọng. “À —tôi định nói là tôi sẽ nhớ mấy sợi dây lúc nào cũng chực bật đứt ấy.”

“Tôi cũng vậy,” Taran nói. “Xin hãy luôn nhớ tôi cùng với sự triu mến như khi tôi nhớ tới ông.”

“Đừng lo!” Chàng ca sĩ kêu lên. “Vẫn còn những bài ca cần được hát và những câu chuyện để kể lại mà. Một người họ Fflam sẽ không bao giờ quên đâu!”

“Than ôi, than ôi!” Gurgi rên rỉ. “Gurgi khốn khổ chẳng có gì để tặng cậu chủ nhân từ để cậu ấy triu mến nhớ tới nó cả. Đau đớn thống khổ biết bao! Ngay cả cái túi đầy đồ nhai gặm giờ cũng đã trống không rồi!”

Đang khóc lóc, con vật bỗng vỗ hai tay vào nhau.

“Đúng rồi, đúng rồi! Gurgi mau quên quá, nó vẫn còn một món quà. Đây, nó đây. Từ kho báu của Chúa tể Tử địa xấu xa, Gurgi can đảm đã nhanh tay chớp được nó đấy. Nhưng cái đầu yếu ớt khốn khổ của nó quay cuồng đáng sợ đến nỗi nó quên bằng mất!”

Nói đoạn, Gurgi lôi từ cái túi da của mình ra một cái hộp nhỏ méo mó, ám khói, làm bằng thứ kim loại gì không rõ, và chìa nó ra cho Taran. Cậu đón lấy nó, ngắm nghía một cách tò mò, rồi cạy con dấu bịt kín cái nắp ra.

Trong hộp không có gì ngoài mấy mảnh giấy da mỏng viết đầy chữ. Mắt Taran mở to khi cậu liếc qua chúng, và cậu vội quay sang Gurgi.

“Mi có biết mi đã tìm thấy gì không?” Cậu thì thào. “Đây chính là những bí quyết về nghề rèn và tôi luyện kim loại, về nghề nặn và nung đồ gốm, về nghề trồng trọt và cày cấy. Đó là những gì Arawn đã ăn cắp trước kia và giấu kín khỏi loài người. Những tri thức này chính là một kho báu vô giá.”

“Có lẽ chúng chính là kho báu quý giá hơn tất cả,” Gwydion nói, ông đã bước đến xem xét những mảnh giấy da trong tay Taran. “Ngọn lửa của Annugin đã phá hủy các công cụ thần kỳ có thể tự mình làm việc, để đem đến cho con người sự nhàn rỗi thánh thoi. Nhưng những báu vật này còn đáng giá hơn, bởi vì để sử dụng chúng thì cần phải có sự khéo léo và sức mạnh của bàn tay và khối óc.”

Fflewddur huýt lên một tiếng sáo dài. “Người nào có được những bí quyết này chính là chủ nhân của Prydain. Taran, anh bạn của tôi, những lãnh chúa kiêu hãnh nhất sẽ phải ngoan ngoãn phục tùng cậu, cầu xin cậu ban cho bất kỳ thứ gì cậu muốn đấy.”

“Và Gurgi đã tìm thấy nó!” Gurgi reo lên, nhảy cẫng lên không trung và phấn khởi xoay tít người. “Đúng, ồ, đúng thế! Gurgi can đảm, tinh khôn, trung thành, anh dũng luôn tìm thấy mọi thứ! Nó đã tìm thấy cô lợn bị lạc và cái Vạc Dầu Đen xấu xa! Giờ thì nó lại tìm thấy những bí quyết quý báu cho cậu chủ nhân từ!”

Taran mỉm cười với Gurgi đang hân hoan. “Đúng thế, mi đã tìm thấy rất nhiều bí quyết quý báu. Nhưng chúng không phải là của ta. Ta sẽ chia sẻ chúng với toàn Prydain, bởi vì nói một cách chính đáng thì chúng thuộc về tất cả mọi người.”

“Vậy thì con hãy chia sẻ cả vật này nữa,” cụ Dallben nói, từ này đến giờ cụ vẫn chăm chú lắng nghe và lúc này cụ chìa ra cuốn sách nặng bọc da kẹp dưới cánh tay.

“Cuốn *Sách về Bộ Ba* ư?” Taran nói, kinh ngạc và dò hỏi nhìn vị pháp sư. “Con không dám...”

“Hãy nhận lấy nó đi, chàng trai của ta,” cụ Dallben tiếp. “Nó sẽ không làm bỏng ngón tay con như trước kia nó đã làm bỏng ngón tay một chú bé Phụ-Chăn Lợn quá tò mò đâu. Tất cả mọi trang sách đều mở ra với con rồi. Cuốn *Sách về Bộ Ba* không còn nói trước những gì sẽ xảy ra nữa, mà chỉ nói về những gì đã xảy ra mà thôi. Nhưng giờ thì đã đến lúc viết nốt những dòng chữ trên trang cuối của nó rồi.”

Vị pháp sư cầm lấy một cây bút lông từ trên bàn, mở cuốn sách ra, và viết bằng nét chữ đậm, rắn rỏi:

“Và vậy là một chàng Phụ-Chăn Lợn đã trở thành Đức Thượng Hoàng của toàn xứ Prydain.”

“Đây cũng là một báu vật,” Gwydion nói. “cuốn *Sách về Bộ Ba* giờ vừa là lịch sử vừa là một di sản. Về phần mình thì ta không thể tặng cho cháu món quà nào to lớn hơn. Ta cũng sẽ không trao cho cháu một chiếc vương miện, bởi vì một đức vua chân chính đeo chiếc vương miện của mình trong tim kia.” Người chiến binh cao lớn siết chặt tay Taran. “Xin từ biệt. Chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa.”

“Nếu vậy thì xin ngài hãy nhận lấy Dyrnwyn, để nhớ tới cháu,” Taran nói.

“Dyrnwyn là của cháu,” Gwydion nói, “đúng như số phận đã định.”

“Thế nhưng Arawn đã bị tiêu diệt rồi,” Taran trả lời. “Mọi sự xấu xa đã bị đánh bại và sứ mệnh của thanh gươm đã được hoàn thành.”

“Mọi sự xấu xa đã bị đánh bại ư?” Gwydion nói. “Cháu đã học được nhiều điều, nhưng hãy học lấy bài học cuối cùng và khó khăn nhất này. Cháu mới chỉ đánh bại được những

phép thuật xấu xa mà thôi. Đó là nhiệm vụ dễ dàng nhất của cháu, và nó chỉ là sự khởi đầu, chứ không phải sự kết thúc. Cháu tưởng rằng có thể chiến thắng những điều xấu xa một cách dễ dàng đến thế sao? Không đâu, chừng nào mà con người còn căm ghét và sát hại lẫn nhau, khi bị lòng tham và sự giận dữ thôi thúc. Để đánh bại những điều này thì ngay cả một thanh gươm rực lửa cũng không thể làm được, mà chỉ có cái phần tốt đẹp trong tim mỗi người mà ngọn lửa của chúng không bao giờ bị dập tắt mới làm được thôi.”

Eilonwy, từ nãy vẫn đứng im lặng, giờ bước lại gần Taran. Mắt cô gái không rời khỏi mắt cậu khi cô chìa quả cầu vàng ra.

“Hãy nhận lấy vật này,” cô khẽ nói, “mặc dù nó không tỏa sáng rực rỡ bằng tình yêu mà lẽ ra chúng ta đã có thể chia sẻ. Vĩnh biệt, Taran xứ Caer Dallben. Hãy luôn nhớ tới tôi.”

Eilonwy định quay đi, nhưng đột nhiên cặp mắt xanh của cô lóe lên giận dữ và cô giậm mạnh chân. “Thật là không công bằng!” Cô kêu lên. “Đâu phải là lỗi tại tôi khi tôi sinh ra trong một dòng họ toàn các nữ pháp sư. Tôi không hề đòi hỏi có được quyền phép gì. Thật là còn tệ hơn cả bị bắt phải mang một đôi giày không vừa chân nữa! Tôi không hiểu tại sao tôi lại phải giữ chúng!”

“Công chúa của Dòng họ Llyr ạ,” cụ Dallben nói. “Ta đã chờ đợi con thoát ra những lời đó đấy. Con có thật sự muốn từ bỏ những phép thuật con kế thừa được không?”

“Tất nhiên là có rồi!” Eilonwy kêu lên. “Nếu phép thuật là điều khiến chúng con phải chia lìa, thì con thà từ bỏ chúng còn hơn!”

“Điều đó nằm trong quyền lực của con đấy,” cụ Dallben nói, “nằm trong tầm tay của con, và thật ra, nằm ngay trên ngón tay con thôi. Chiếc nhẫn con đang đeo, món quà mà Ông hoàng Gwydion đã tặng cho con trước kia, sẽ biến điều đó thành hiện thực.”

“Cái gì?” Eilonwy thốt lên, vừa ngạc nhiên vừa phẫn nộ. “Thầy định nói là suốt bao nhiêu năm nay khi đeo chiếc nhẫn trên tay con đã có thể dùng nó để biến một điều ước thành hiện thực hay sao? Thầy chẳng nói gì với con cả! Thật là còn tệ hơn cả bắt công nữa. Sao ư, con đã có thể ước phá hủy được chiếc Vạc Dầu Đen! Hay tìm được Dyrnwyn! Con đã có thể ước cho Arawn bị đánh bại! Mà không gặp nguy hiểm gì hết! Vậy mà con lại không hay biết gì!”

“Cô bé, cô bé ơi,” cụ Dallben ngắt lời, “chiếc nhẫn của con có thể biến một điều ước của con thành hiện thực, và chỉ một điều ước mà thôi. Nhưng những sự xấu xa không thể bị đánh bại chỉ bằng một điều ước. Chiếc nhẫn chỉ phục vụ con, và chỉ biến điều ước sâu xa nhất trong lòng con thành sự thật. Trước kia ta không cho con biết điều này bởi vì ta không dám chắc rằng con biết rõ trong lòng con muốn gì.

“Hãy xoay chiếc nhẫn quanh ngón tay con một lần,” cụ Dallben nói. “Rồi hết lòng mong ước cho mọi phép thuật của con biến mất.”

Vẻ bần khổ và gần như sợ hãi, Eilonwy nhắm mắt lại và làm theo lời vị pháp sư. Chiếc nhẫn bỗng lóe sáng, nhưng chỉ trong một thoáng. Cô gái kêu lên một tiếng đau đớn. Và trong tay Taran, ánh sáng của quả cầu vàng vụt tắt.

“Xong rồi,” cụ Dallben khẽ nói.

Eilonwy chớp chớp mắt và nhìn quanh mình. “Con chẳng cảm thấy gì khác biệt cả,” cô nhận xét. “Có thật là mọi phép thuật của con đã biến mất rồi không?”

Cụ Dallben gật đầu. “Đúng vậy,” cụ nhẹ nhàng nói. “Thế nhưng con sẽ mãi mãi có được những phép màu và những điều bí ẩn mà mọi người phụ nữ đều có. Và ta e rằng Taran, cũng như tất cả nam giới, sẽ thường xuyên bối rối vì những điều ấy. Như sự đời là vậy. Lại đây, hai con hãy nắm tay nhau, và thề sẽ trọn đời chung thủy với nhau.”

Sau khi họ đã thề nguyện xong, nhóm bạn vây lấy hai người để chúc họ hạnh phúc. Rồi Gwydion và Taliesin bước ra khỏi gian nhà tranh và cụ Dallben cầm cây gậy tần bì của mình lên.

“Chúng ta không thể nấn ná thêm được nữa,” vị pháp sư nói, “và chúng ta phải chia tay nhau ở đây thôi.”

“Thế còn Hen Wen thì sao ạ?” Taran hỏi. “Con có thể gặp nó một lần cuối được không?”

“Con có thể gặp nó bao nhiêu lần cũng được,” cụ Dallben trả lời. “Bởi vì nó được tùy ý ra đi hay ở lại, ta biết rằng nó sẽ quyết định ở lại với con. Nhưng ta nghĩ rằng trước hết con hãy để cho những người khách đang giẫm nát các cánh đồng kia thấy rằng Prydain đã có một Đức Thượng Hoàng mới, và một Hoàng hậu mới. Gwydion hẳn đã công bố tin mừng này, và các thần dân của con đang nóng lòng được tung hô con đấy.”

Với nhóm bạn theo sau, Taran và Eilonwy rời khỏi gian buồng. Nhưng đến cửa căn nhà tranh, Taran lùi lại và quay sang nhìn cụ Dallben. “Liệu một người như con có thể cai trị cả một vương quốc được không? Con vẫn còn nhớ có lần con đã lao đầu vào một bụi gai và con sợ rằng làm vua sẽ chẳng khác biệt gì mấy.”

“Có thể sẽ còn gai góc hơn đấy,” Eilonwy xen vào. “Nhưng nếu anh gặp phải khó khăn gì thì tôi luôn vui lòng cho anh một lời khuyên. Lúc này thì chỉ có một câu hỏi duy nhất thôi: Anh đang đi ra hay đi vào ô cửa này đây?”

Trong đám đông đang chờ đợi bên ngoài gian nhà tranh, Taran nhìn thấy Hevydd, Llassar, người dân Vùng đất Tự do, Gast và Goryon đứng bên cạnh người nông dân Aeddan, Vua Smoit vượt cao hẳn tất cả, bộ râu đỏ của ông rực rỡ như một ngọn lửa. Nhưng có rất nhiều gương mặt thân yêu mà cậu chỉ nhìn thấy rõ ràng bằng trái tim mình. Một tiếng hò reo vang dội đón chào cậu khi cậu nắm chặt tay Eilonwy trong tay mình và bước qua ô cửa.

Và vậy là họ sống hạnh phúc một thời gian dài, và tất cả những nhiệm vụ đã hứa trước đều được hoàn thành. Thế nhưng sau đó rất lâu, đã có nhiều người bần khổ tự hỏi, không

biết liệu Vua Taran, Hoàng hậu Eilonwy, và những người bạn đồng hành của họ có thật không, hay chỉ là những giấc mơ trong một câu chuyện kể lại làm trò vui cho con trẻ. Và rồi, cuối cùng chỉ có các ca sĩ hát rong là biết được sự thật mà thôi.

Chia sẻ ebook: <http://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>